DIDIER DECOIN

Tiểu Thuyết

câu chuyện NEW YORK

LĐ

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Câu chuyện New York

Nguyên tác tiếng Pháp: **John l'Enfer**

Nxb le Seuil - Paris - 1977.

DIDIER DECOIN

Câu chuyện
New York

Tiểu thuyết

Người dịch: **Viễn Nguyên**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
HÀ NỘI – 2003

Vài lời giới thiệu

Câu chuyện New York dưới con mắt và ngòi bút của nhà văn người Pháp – Didier Decoin.

John Địa Ngục, một thổ dân da đỏ vốn không biết chóng mặt, làm nghề lau rửa cửa kính chót vót trên các nhà chọc trời. Anh có thể cảm nhận nhiều điều trái ngược nhau và vượt tầm cỡ bình thường của hôm nay và ngày mai, ở cái thành phố mà anh yêu quí. New York dường như luôn hoan hỉ, quay cuồng, lấp lánh trong ánh sáng giàu sang, nhưng cũng rất da diết với những lo âu, vất vả, bất công... Anh cũng nhận biết bắt đầu diễn ra âm ỉ cảnh những ngôi nhà có kết cấu bê tông bị mủn từ bên trong, hoặc những mảng tường, ống cống nứt nẻ..., gắn với hiện tượng chó bỏ nhà thành đàn mấy nghìn con trốn vào vùng núi lân cận. Anh đoán rằng thành phố chẳng bao lâu sẽ sập đổ tan tành... Một thượng nghị sĩ và ứng viên thị trưởng thành phố đang vận động tuyển cử, khai thác các diễn biến ấy...

Thất nghiệp và bị kết tội "chống lại Nhà Nước", tình cờ John Địa Ngục gặp hai người cùng số phận long đong: Một cô giáo trẻ người da trắng, giảng viên Đại học chẳng may bị tai nạn, tạm thời sống phấp phỏng trong đêm tối mờ mịt; và một sĩ quan tàu biển người Do Thái bị hất lên đất liền, không nguôi nhớ về một vùng quê đầm lầy ở Ba Lan, đã bán các cơ quan nội tặng của mình để lấy tiền sống tạm... những ngày biệt xứ cuối cùng. Họ hợp thành một bộ ba, có những quan hệ luyến ái, nương tựa nhau, gắn bó và chia lìa...

Nói chung, là những câu chuyện đời thường... Ở Mỹ, tại New York, khoảng giữa những năm 1970. Qua một phần tư thế kỷ, sau sự kiện bi thảm ngày 11-9-2001, nay đọc tác phẩm văn học hiện đại này, có thể có những liên tưởng nào đó... Cũng ở thành phố nổi tiếng và các đường phố ấy, tuy bấy giờ tòa tháp đôi WTC ngất ngưởng lưng trời mới chỉ xuất hiện vài năm, cũng cuộc sống ấy với nhiều màu sắc, những điều muôn thuở và mang dấu ấn của thời gian...

Didier Decoin sinh năm 1945, bắt đầu con đường cầm bút với nghề làm báo rồi trở thành nhà văn có tên tuổi ở Pháp. Ông viết nhiều truyện dài và kịch bản đã chuyển thành phim. Bạn đọc Việt Nam đã có dịp xem cuốn tiểu thuyết của ông, nhan đề "Người nữ hầu phòng trên tàu Titanic".

Tác phẩm mang tên John l'Enfer (John Địa Ngục) – qua bản dịch của chúng tôi – Câu chuyện New York – đã được giải thưởng Goncourt năm 1977. Một nhà phê bình văn học viết trên báo Aurore bấy giờ đánh giá: "...đối với tôi, đó là một trong những cuốn tiểu thuyết hay nhất tôi đã đọc trong mùa ấy".

Năm 1995, Didier Decoin được bầu làm tổng thư ký Viện Hàn Lâm Goncourt .

Người dịch: Viễn Nguyên

PHẦN I

Khi chiếc xe tải của hãng truyền hình NA đến hiện trường xảy ra tai nạn, đám đông đã tự động tản ra làm hai nhóm; trên lề đường nhốn nháo, ồn ào như thể một đàn ong vỡ tổ.

Những người được "may mắn" chứng kiến tận mắt tai nạn – đứng hơi lùi về phía sau. Nhóm những kẻ chạy đến quá muộn đứng gần hơn, bàn tán dựng lại cảnh bi thảm bên chỗ nạn nhân nằm. Họ ước đoán những cơ may sống sót và đưa ra các lời khuyên:

"Có thể y bị trật khớp, có phần dập nát"

"Đừng đụng vào y, cứ như thế chờ cảnh sát cơ động đến; không được di chuyển, không được cởi mũ y ra".

"Máu chảy từ các lỗ mũi thì đó là dấu hiệu xấu rồi! Sao không gập một chiếc áo vét-tông đặt dưới gáy kẻ khốn khổ ấy?"...

Còi ôtô cảnh sát New York rú lên từ xa, phía đầu công viên Row, gió nóng hầm hập thổi, uốn cong các cần ăng-ten mềm dẻo.

✧ ✧ ✧

Barrymore, nhân viên thu thanh nhảy từ trên chiếc cabin xe tải màu vàng xuống. Anh ta đặt chân trên nền đường nhựa đã hơi nhão ra từ ba hôm nay. Máy ghi âm đeo lủng lẳng trước bụng, túi đeo các bộ pin khô kẹp bên sườn. Trong khi ấy, Spitzer mở then cài chiếc vòm bằng nhựa trông như một khối u trên trần xe, và đặt bộ giá đỡ; camêra bắt đầu làm việc tạo nên âm thanh rin rít trên bộ kích, lóe sáng trong ánh nắng gắt lúc mười giờ sáng. Spitzer điều khiển chiếc cần mạ kền uyển chuyển như thể một cây bút giúp cho máy camêra vận hành. Bấy giờ chiếc xe tải hoàn toàn dừng lại, hơi tròng trành trên các bộ giảm xóc. Spitzer ghi hình toàn cảnh từ dưới thấp lên trên cao, từ cơ thể của nạn nhân nhìn lên tận đỉnh tòa nhà chọc trời, sau đó lại hạ đầu camêra xuống, giữ im một chốc ở nửa chừng chiều cao. Người nhân viên diễn tập âm thanh trao cho Spitzer các câu hỏi của Barrymore và các lời đáp của đám đông. Tất cả diễn ra sáng sủa, thanh bình như trong một cuộc lễ nhà thờ. Nhưng từ ghế ngồi phía sau trong xe, nhà đạo diễn cuộc tường thuật bảo với Spitzer đừng có láu cá, cần lưu ý hơn lấy cận cảnh thi hài. Spitzer thấy buộc phải nói lại: “Thi hài nào? Đâu đã là một thi hài?”.

✧ ✧ ✧

Bởi lẽ người thổ dân da đỏ còn sống. Gần nạn nhân, rải rác đó đây các dụng cụ làm việc: Mảnh xốp gắn ở đầu một cây sào dài bằng các ống nhôm lồng vào nhau, các tấm da sơn dương, các túi đựng đầy nước tẩy rửa đậm đặc. Những đám bọt xà phòng tung toé như những bông tuyết mềm mại ở mặt tiền tòa nhà chọc trời và trên lề đường. Người thổ dân ngã xuống từ tầng gác thứ ba mươi ba, tấm màn cửa màu da cam của một gian hàng bày bán tranh đã hãm đà tung rơi của nạn nhân, rách toạc ở giữa.

Barrymore quì gối, đưa micrô gần sát đôi môi người da đỏ:

– Một chốc nữa, xe cứu thương sẽ đến đây, đừng lo, không có tấm màn ấy thì anh đi đời rồi. Sự thực, anh có yêu thích hội họa không?

– Ở nhà tôi có các tranh ảnh. – Người thổ dân đáp.

Trong những người đứng xem, có kẻ hỏi rồi ai sẽ đền cho chủ gian hàng bán tranh về tấm màn bị rách. Một số cho là công ty bảo hiểm, một số khác đoán chắc doanh nghiệp sử dụng người thổ dân sẽ có trách nhiệm.

◆ ◆ ◆

Spitzer quét máy camêra trước đám đông. Anh ta chú ý các gương mặt để chọn ghi hoặc bỏ qua. Anh ta đang rình một dấu hiệu, chưa rõ là dấu hiệu nào. Các quầy hàng vừa mở cửa. Hôm nay là thứ hai, trời nắng nóng đã tới giới hạn khó chịu. Anh ta ghi hình đôi chân của một bé trai mang giày gắn đế lăn. Trong mười một nghìn tám trăm hộ nối kết bằng đường cáp với hệ thống truyền hình nơi anh ta làm việc, đám trẻ con sẽ rung động, đưa ngón tay chỉ trên màn hình máy thu và nói:

– Mẹ, giày gắn đế lăn kìa, con muốn có để chơi.

Một số đứa sẽ nhận những cái tát tai, nhưng phần đông sẽ được bố mẹ sắm cho. Trong vòng hai mươi bốn giờ đồng hồ tới, các cửa hàng kinh doanh loại đồ dùng thể thao ấy sẽ có dịp bán sạch. Đó là công của Spitzer; hôm trước anh ta tâm sự với nhà phân tâm học của mình: Càng ngày anh ta càng ước mơ được làm người chung vốn xây nhà và nắn dòng một con sông lớn – có thể là Ohio hoặc Missouri.

– Đủ rồi! – Nhà đạo diễn bảo, giọng khô khốc.

Ông ấy cũng là nhà sản xuất chương trình: ông ta sẽ không đụng tới một đồng xu nhỏ nào qua vụ bán các đôi giày gắn đế lăn ấy. Bây giờ Spitzer bằng lòng nâng chiếc cần điều khiển tiêu cự mở rộng khung ghi hình. Những giọt nước mắt chảy ướt đôi gò má của người thổ dân; từ rất xa, chiếc phà chở đoàn tàu lửa thét lên hai tiếng còi xé tai.

Nạn nhân nói hổn hển:

– Tôi tên là Mawakhna. Nhờ báo giúp cho Denise...

Barrymore lánh ra xa, anh ta không muốn nhìn người đang hấp hối, không hề biết cách ứng xử trước một kẻ sắp chết. Quay đầu về phía những cảnh sát, anh ta đưa ra mấy con số thống kê:

– Chưa đầy sáu tháng nay, đã có mười hai người lau rửa kính ngã chết bẹp! Tất cả đều là dân da đỏ. Tôi tưởng là họ không biết chóng mặt, khác hẳn chúng ta chứ?

– Đúng thế, điều đó truyền qua tai trong của họ. Nay mà có chuyện như thế, họ thích ứng được ngay. Và họ chết cũng vì điều đó.

Spitzer trông thấy một đám bụi vàng tung lên từ Sông Đông bay về phía Nam Manhattan qua quảng trường Wagner và bến tàu Peck: Đó là buổi bình minh thứ hai, vào lúc mười giờ rưỡi, khi các bóng ngả ngắn bớt, khi các làn hơi nước trên tầng cao thành phố bay theo hướng ra đại dương – tan biến chầm chậm giữa vùng Đất Mới và quần đảo Acores. Spitzer sử dụng các vòng có chia độ và các bánh xe đo vi lượng của camêra, tìm cách nắm bắt ánh sáng trong khoang cảm quang của ống cực âm.

Barrymore hỏi một người trong số các cảnh sát:

– Kẻ thổ dân da đỏ ấy, theo ông, thuộc bộ tộc nào? Algonquin? Hay Muskoki?

– Athabasque trong nhóm Bắc cực. – Spitzer hét to để đáp thay.

◆ ◆ ◆

Vào lúc đứng trưa hoặc khoảng ấy, Edmond K.Milous, chủ tịch doanh nghiệp lau rửa, hay tin về cái chết của người da đỏ. Mawakhna tắt thở trên xe cứu thương, nắm chặt bàn tay bà y tá làm bà đau điếng ngón út.

Milous liền gọi điện thoại đến Văn phòng việc làm của thổ dân da đỏ. Lão sợ các hành động trả thù từ phía các thành viên ma của Quyền lực đỏ: lão ghi lại trên sổ nhật ký ở mục người cần báo trong trường hợp có tai nạn cái câu ngắn có tính chất ám ảnh của những kẻ nổi loạn ở thôn Kneen. Không khác một câu thần chú theo nghi lễ với mùi khói, mùi ban đêm, mùi da tởm lợm và máu đông: Người khổng lồ da đỏ chỉ cần còn một đầu gối trên mặt đất, hắn ngoi lên!

Edmond Milous tưởng tượng người khổng lồ da đỏ dưới những nét một nhân vật King Kông mới: Hắn mọc lên từ đất xốp, hắn chọn giờ, nhá nhem lúc hoàng hôn để trải rộng chiếc bóng huyền thoại của hắn bên trên thành phố; hắn làm trốc các tòa cao ốc dễ dàng không khác các tổ tiên hắn đã nhổ gốc các cây acacia. Hắn tóm lấy Milous giữa các ngón tay của hắn với các đầu dẹt như thể những chiếc kiềm. Sau đó, ai có thể biết điều gì sẽ xảy ra?

✧ ✧ ✧

Chủ tịch Milous hiến mình cho người da đỏ như thể các chủ nô trước thời Lincoln đã từng hiến mình cho bọn da đen; mọi người ở New York không thể làm nghề bán kim cương lại là người Hà Lan. Nhiều khi phải biết đổi lấy các loại hàng nguy hiểm. Edmond Milous quen biết với những con người trầm tĩnh thường tích trữ các bánh thuốc nổ, súng bazoka, nitroglycerin; với những người thổ dân lau rửa cửa kính, y làm ra vẻ hiền lành.

Milous giải thích với người đối thoại của lão ở Văn phòng việc làm của dân da đỏ:

– Mọi sự sắp đặt theo qui tắc an toàn đều đã được thực thi ở mạn đông bắc tòa nhà chọc trời. Các trang thiết bị vừa được kiểm tra lại hàng loạt. Chắc hẳn ông đã nhận được hàng nghìn lá thư: xin hãy phúc đáp lại cho những người ấy rằng cơ quan cảnh sát và bản thân tôi lúc này đều tin chắc là Mawakhna đã tự sát.

Văn phòng việc làm của thổ dân da đỏ hứa tất cả những gì Edmond Milous mong muốn: Họ xác nhận ngày hôm đó Mawakhna đã rời khỏi trại chăn nuôi của hắn, đã từ khước vai trò pháp lý của Văn phòng – và qua đó, cả đối với việc bảo trợ hắn.

Milous bổ sung:

– Cho đến phút cuối cùng, Mawakhna có nói đến một phụ nữ. Denise nào đó. Vợ hoặc người tình của anh ta. Theo tôi, Mawakhna đã tự sát vì tình yêu.

Đặt tay cầm máy điện thoại xuống, y gọi cho nhân viên điều phối:

– Forman, hãy lưu ý các sự vật trước mắt: tòa nhà chọc trời số 002 ở trên đường biên, gớm ghiếc còn tệ hơn một con lợn con suốt từ tầng thứ ba mươi ba đến tầng bốn mươi tám. Lại không phải là một khách hàng dễ tính. Cậu đề xuất ý kiến xem?

Forman mở cuốn sổ của anh ta: Ở gần New Chambers, tòa nhà số 002 thuộc đồng sở hữu một ngân hàng, một công ty dịch vụ cưới hỏi qua thư tín và một hãng hợp đồng thuê tàu chở hàng đường biển. Người nhân viên điều phối nở một nụ cười, báo lúc này anh ta không có một ai trong tay, rồi nói rõ:

– Vả chăng, sau những trận mưa lớn mùa xuân, luôn luôn đều như vậy.

Milous không đáp lại. Đôi mắt lim dim, y chờ. Lão biết Forman thích người ta dồn hắn đến chân tường, sau đó tỏ ý cho thấy hắn cần thiết đến mức nào đối với sự cân bằng của doanh nghiệp. Chốc lát trôi qua. Tay điều phối viên ngẩng đầu, nhìn các cánh quạt quay, có lẽ hắn nghĩ rằng tòa nhà ấy là một trong những cao ốc cuối cùng ở Manhattan đã không được trang bị một hệ thống điều hòa không khí. Cuối cùng, hắn thì thầm:

– Đương nhiên, có John Địa Ngục. Nhưng hôm nay là ngày nghỉ của cậu ta...

✧ ✧ ✧

John Địa Ngục quan sát tỉ mỉ tại một gian phòng với bốn bức tường trống trơ ở gần Đại Quảng trường Quân đội. Lúc này cuộc họp chính trị trông giống như một bữa ăn ngoài trời. Các cô gái chiến đấu cho Tương lai đã bày ra các loại lò than. Mặc những chiếc quần lửng, đeo các chuỗi hạt thủy tinh, họ ngồi xổm gần các lò, rắc muối lên các đám than hồng. Mấy đứa trẻ ngủ gà ngủ gật ngay trên sàn nhà; khi bắt đầu phát biểu ý kiến, người ta đưa chúng ra ngoài. Mỗi thành viên dự họp được nhận một xiên thịt nướng, một túi kẹo lạc, một chai con xôđa.

Chốc chốc, một ông cụ rất già người Navajo đến gần cửa sổ kêu to với giọng khàn khàn:

– Trả tự do cho Bobby!

John Địa Ngục tỏ ra sốt sắng, lên tiếng lặp lại:

– Hãy nghe lời Người già, hãy giải phóng ông Bobby khốn khổ.

Ngoài ông lão thổ dân ấy, ở đây dường như không người nào biết Bobby là ai. Có người nào đó nắm tay kéo ông cụ đi tách ra, ghé sát tai nói mấy lời trấn an.

Hồi lâu sau đó, hoàn toàn tình cờ, John Địa Ngục biết rằng Bobby là thân sinh của ông cụ: Ông là thành viên đầu tiên trong bộ tộc đã lấy họ ấy của người da trắng. Ông Bobby từng tham gia đào một đường hầm tàu điện ngầm, đã qua đời do đất đá lở đè nát. Ông lão là con trai của Bobby nay đòi lại thi thể của bố để đắp cho ông một nấm mộ theo đúng tập tục nghi lễ. Chỉ sau đó, Bobby mới có thể cưỡi ngựa băng qua các cánh đồng cỏ úng nước và ăn ngốn ngấu những con cá hồi sông như lũ gấu.

Các cô gái chiến đấu cho Tương lai đứng lên. Chẳng mấy chốc, thịt ướp muối, dấm và quả mọng dại đã được nướng chín, một làn khói thơm lừng dày đặc toả khắp ngang dọc. John Địa Ngục ho sặc sụa, bầu không khí trong phòng lên đến gần ba mươi bảy độ C trong khi các cửa sổ bị kẹt cứng vì han rỉ. Không mở được.

Evelyn có lẽ đẹp hơn cả trong đám các cô gái, chừng hai mươi lăm tuổi, với đôi mắt màu xám. Cô lại gần, nhón chân, đưa bàn tay lau mồ hôi đổ giọt trên trán người đàn ông.

– John Địa Ngục, anh cần phải biết làm sao cho xứng đáng với tên gọi ấy. Nếu anh tưởng mang một cái tên như tên của anh mà không hề gì...

Trong khi Evelyn vuốt ve anh ở hai bên thái dương, anh thấy lại trong ký ức những ngày ấy trước khi sang xuân, trải qua những hôm anh lau chùi các tấm cửa kính khổng lồ mà không một cô gái đánh máy nào nhìn lên: bởi họ quá bận, hoặc họ chóng mặt.

✧ ✧ ✧

Thiết bị gọi là các ống giác điện từ bám chặt vào các tấm kính giữ John Địa Ngục như thể một con ruồi trên tầng cao ở mặt trước các cao ốc. Làm công việc ấy, anh hưởng lương tháng trên sáu trăm đôla một ít. Quá từng trải, anh biết mỗi tòa nhà chọc trời là một quả núi nhỏ, với các luồng gió của riêng nó, và các cạm bẫy của nó.

– Có cái rét thế này và cái rét thế khác. – Evelyn nói.

Cô ngụ ý muốn so cái rét ấy với cái rét của mình mấy tháng trước đây trong một căn xà lim. Đừng nên nói như thế nữa hòng làm cho John Địa Ngục đổi hướng. Những lời bóng gió lặp đi lặp lại về những nhục hình vặt vãnh ác độc, cả chuỗi ấy những thất bại, những lần bắt bớ rồi truy tố ra tòa án ít nhiều có tính chất bày đặt gian lận chỉ khiến anh mất thoải mái. Anh không hề mang cốt cách một kẻ hy sinh vì nghĩa lớn. Bởi vì anh là người bộ tộc Chayenne, John Địa Ngục đăm đăm hướng con mắt nhìn của mình về phía các tinh tú. Tất cả các vì sao. Những ngôi sao trên màu cờ, những ngôi sao của các con tàu trên bến cảng New York. Những ngôi sao trên vòm trời cao có các kỵ sĩ lặng lẽ lướt qua. Nếu có ai muốn anh là người chiến sĩ, cần nêu lên với anh những hình ảnh vinh quang hơn các hình ảnh một thiếu nữ run rẩy vì sợ sệt và lạnh cóng trong nhà tù. Nếu một hoạt động chính trị mà lại đưa anh đến chỗ phải nhìn xuống và chắp tay sau lưng thì anh cho là thứ chính trị ấy chẳng ra gì.

Anh ăn một, hai xiên thịt nướng, không lẽ đến đây chẳng được gì, anh định ra về với mấy đứa trẻ.

Hạ giọng với vẻ bực bội, Evelyn nói tiếp:

– Tôi đã ở tù, ở đây ai cũng biết và người ta kính trọng tôi.

John Địa Ngục cười trừ. Cô gái nhấn mạnh:

– Ý anh thế nào, thậm chí anh không quan tâm sao?

– Đêm đầu tiên, cô khóc. Đêm thứ hai, một bạn gái cùng xà lim đã dỗ dành cô bằng cách đưa đầu lưỡi dạo trên thân hình cô vốn còn giữ cảm giác tốt lành của tự do. Đêm thứ ba, cô nổi cơn ghen. Còn bây giờ, cô đồng tình luyến ái.

✧ ✧ ✧

Trên Đại Quảng trường Quân đội, đội tuần tra các loại xe cộ đã dừng lại. Các nhóm khách du lịch châu Âu và Nhật Bản đã tản đi không còn người nào, họ hút vào dãy các quán ăn có máy điều hòa không khí. Một số lái xe rảnh rỗi ngồi rải hạt yến mạch, vui với các đàn chim đang đậu trên tượng Sherman. Còn lâu mới đến giờ người ta đi bách bộ dạo chơi, chờ đến khi nước triều buổi chiều kéo vùng ven bờ ra xa hơn về phía các áng mây xốp lững lờ. Mới mười ba giờ bốn mươi, còn nắng nóng quá: một mặt trời lý tưởng để sản xuất chuối và lũ hà mã. John Địa Ngục nhìn ra bên ngoài, các ý nghĩ chờn vờn trong trí.

Đằng kia, ở đầu quảng trường, hai chiếc xe máy cảnh sát chạy chậm lại. Chẳng lẽ cuộc họp đã bị dòm ngó, theo dõi? Hiệp hội không làm cho ai sợ, ngoài bản thân nó. Dưới vẻ bề ngoài hành động cách mạng và chủng tộc, chủ yếu Hiệp hội bảo vệ quyền về các truyền thống dân gian. *Ở đây, chúng tôi là những người da đỏ bè bạn tốt lành với nhau, chúng tôi mang theo các em bé cùng với các chiếc sáo và điệu vũ của chúng tôi.* Làm sao mà một chiều mùa đông, Evelyn đã để xảy ra bị bắt ở đó?

Cửa phòng mở toang thằng bé Pageewack lao nhanh vào – nói cho đúng hơn, người ta tống nó vào. Nó lăn kềnh trên nền đất, thu hai cánh tay trước mặt để đỡ một cú đòn may đã không giáng xuống trên chiếc áo sơmi trắng rách cổ, nó còn đẫm thứ ánh sáng chói chang ngoài đường phố New York, đôi giày mộc thổ dân thường dùng bằng da sơn dương vấy bẩn, tanh tanh mùi cát ướt ven biển, chất i ốt và các loại ốc béo. Đằng sau Pageewack, hai người đàn ông vũ trang xuất hiện, lao vào giữ lấy nó, tay súng lăm lăm.

John nói từ tốn:

– Xin ngừng tiết mục xiếc ấy, tôi biết thằng bé.

Các khẩu tiểu liên chĩa nòng lên trần nhà. Các vũ khí này thuộc kiểu đã rất xưa, hẳn là bị kẹt ngay nếu nổ loạt đạn đầu tiên. Pageewack co ro, mồm rên hừ hừ.

– Xin cho được yên ổn, – Anh nói tiếp (bởi vì mọi người xáp đến gần, xúm quanh anh – hoặc để bao vây anh). – Trước khi đến đây gặp lại bà con, tôi có ghé nhà mẹ của Pageewack, tôi đã để lại địa chỉ, tất cả có thế thôi.

Viên tổng thư ký của Hiệp hội khạc, nhổ toẹt xuống đất:

– Chẳng thận trọng chút nào!

– Thưa ông, – John Địa Ngục nói lễ phép, – có phải bao giờ người ta cũng biết nơi mình đặt chân đến? Vả lại mẹ của Pageewack đã đọc địa chỉ, nhớ nằm lòng, sau đó bà nhai nuốt mẩu giấy.

Anh nghiêng người bên thằng bé:

– Em đứng lên, người ta không làm gì xấu với em đâu. Tất cả những người có mặt ở đây, họ là anh của em và của anh.

Thằng nhỏ nghe theo. Nó thu mình ẩn đằng sau anh. Lần đầu tiên trong đời, Pageewack có thể ngắm nhìn những khẩu tiểu liên thứ thiệt, thế là hầu như hắn quên mất vì lẽ gì hắn đã bỏ dở các trò chơi và chạy đến đây.

– Em nói đi, – John bảo dịu dàng.

– Có một chị đến nhà, một người con gái cừ lắm ngồi trong một chiếc xe rất chi là đẹp. Chị ấy chờ anh về gặp.

John Địa Ngục không hiểu, Pageewack nói rõ hơn:

– Chị ấy tên là Peggy. Chị cảm thấy không thích lắm nhưng cũng để cho em đến gần chạm vào hai đầu gối chị ấy. Anh có yêu chị ấy không?

John Địa Ngục quay nhìn Evelyn:

– Cô gởi cho tôi một bản sao báo cáo tường thuật cuộc họp. Bây giờ tôi phải đi đây.

– Hượm một chốc, – viên tổng thư ký nói. – Cô Peggy ấy là ai vậy? Người đó đứng về phía chúng ta hay là chống chúng ta?

– Một trong các nữ trợ tá của Milous, có tính tỏ ra bất cần. Cô ta phụ trách việc đến các nhà cao tầng kiểm tra xem chúng tôi làm ăn ra sao, thẩm định có phải tất cả đều tốt đẹp không. Vấn đề là uy tín, bộ mặt của thương hiệu dịch vụ.

Evelyn dường như thất vọng. Cô ta hy vọng gì? Có lẽ mong sao John cùng với cô ta sẽ đi với nhau khi xong cuộc mít-tinh. Cô nàng định vừa cười vừa ngỏ lời yêu cầu anh trao cho ả niềm ham thích được bén mùi đàn ông. Nhân một ngày xuân, một hôm nào đó trong tuần lễ, dễ dàng tìm được một nơi để yêu nhau. Các bãi biển lúc vắng người. Bỏ hết áo xống, cứ thế nô đùa với nhau, cùng chạy ra biển...

Nhưng John báo với mọi người đang có mặt là anh được tin chắc chắn có một công nhân bị ngã từ trên cao xuống, và anh sẽ phải làm việc thay vào đó. Một xiên thịt nướng bốc lửa, một ít mỡ sôi nóng bỏng văng vào hai bàn tay ông lão người bộ tộc Navajo; bỗng đau nhói, cụ hét tướng nhưng rồi không sao.

✧ ✧ ✧

Lát sau, ở chân tòa nhà chọc trời số-002, Peggy và Pageewack đưa trang thiết bị, vật dụng từ hòm chiếc xe Buick ra, xếp trên lề đường. Máu của Mawakhna đã khô lại ở gần đó; phải chờ trận mưa rào tới đây xóa đi một vệt dài và mấy chỗ loang lổ màu nâu sẫm: Cơ quan quản lý đường sẽ có quá nhiều công việc, các thùng rác tích lại, không dọn xuể (...hôm thứ hai, cả thành phố ngửi thấy mùi rác rưởi hôi thối bốc lòng vòng đó đây dọc các đường phố, xông vào tận cầu thang các nhà, tùy theo cường độ và hướng đi, các luồng gió)

John Địa Ngục quan sát tòa cao ốc, phân ra thành từng phần để sắp xếp công việc cần tiến hành. Mấy giờ đồng hồ nữa thì phía tây bắc sẽ được mặt trời lặn chiếu sáng: Nắng chiều chiếu xiên đúng độ sẽ làm lộ rõ những chỗ cáu bẩn nhỏ nhất nhưng nó không quá gay gắt đến nỗi làm loá mắt, buộc phải ngừng việc.

– Tôi sẽ bắt đầu từ phía kia, bên đông nam, – John lý giải. – Đến mười tám giờ, có lẽ sớm hơn một ít, tôi sẽ thôi ở đó, tấn công sang phía tây bắc. Cô cứ báo với ông Milous. Không thể nào tôi làm xong được trước khi trời tối. Ngày mai tôi lại đến.

Anh quì gối, thẩm tra khả năng đàn hồi của các ống giác và sức bám của chúng. Pageewack nói hắn cũng sẽ leo lên các cao ốc khổng lồ. Mười, mười hai năm nữa, hắn leo còn cao hơn, nhanh hơn; bây giờ thì hắn luyện tập, lau cửa kính nhà hàng bán thịt Marpoxinos cho thật sáng chói và rửa bát đĩa cho mẹ Pageewack.

– Cô đưa thằng bé đi. – John yêu cầu Peggy.

Anh thích ở lại một mình, thêm nữa anh biết sẽ không phải là một nỗi cô đơn thực sự: bởi vì ở trên cao ấy, chỉ cần một mẩu tàn thuốc lá nhỏ bỏ quên trong một rãnh máng bằng thép cũng đủ để John Địa Ngục gặp bóng ma của Mawakhna. Theo truyền thuyết thì gấu, cũng như áng mây, cũng như người anh em không bao giờ biến mất hẳn.

✧ ✧ ✧

Khi John bắt đầu triển khai bên sườn khối nhà đồ sộ dựng đứng, bằng cách vận hành bộ chân mảnh khảnh của con vật có ống giác, những người đi đường dừng lại, đưa mắt lên nhìn anh làm việc, thỉnh thoảng họ còn đưa tay vẫy chào anh. Nhưng dần dần họ thấy mệt và lại đi. Đối với họ, luôn luôn cũng các cử chỉ ấy tiếp diễn. Chỉ một mình John Địa Ngục biết rõ trong các nỗ lực của mình không một lần nào giống với lần trước đó. Trước hết, nguy cơ rủi ro tăng lên – tùy thuộc vào sự mệt mỏi hơn là độ cao. Rồi hệ thống cơ bắp mềm mại hơn, các cử động càng gan dạ hơn. Chừng nào các tấm kính lấy lại độ trong suốt của chúng, thì một thứ lạc quan sánh được với cơn say lan ra trong người thợ lau kính, một số trường hợp, có lẽ anh còn đi xa đến buông một bàn tay để với tới một xó xỉnh nào đó. Anh huýt sáo, rồi lên giọng hát vang, rồi kể các câu chuyện. Gió tạt vào hai làn môi anh, bất thần xộc vào các lá phổi anh. Không khí dưới tầng trệt phần nào dẻo quánh, như thể khô xơ, nặng nề bao nhiêu thì gió trên cao mát mẻ, trong sạch bấy nhiêu. Một thứ gió quí phái, như một dòng máu.

Nửa giờ đầu thấy mệt nhọc, nửa giờ thứ hai đem lại sức phấn chấn, qua nửa giờ thứ ba, thêm nữa đã luyện quen thì có thể làm việc tới tới.

Theo những khoảng thời gian đều đặn, cần phải có cách xử trí với chiếc dạ dày đói meo, và đừng sợ chóng mặt, đừng quan tâm đến những gì đang diễn ra sau kính cửa sổ, bên trong các phòng ốc: không thì ngay lập tức tưởng nhầm mình đang ở trên mặt đất.

Nguy hiểm nhất là thấy một cô gái đang sơn móng tay, rồi cô thổi lên đó, và đưa các móng tay về phía ánh sáng ban ngày, các tấm thảm trải nền nhà thì dày và màu ve, tất cả đều dịu dàng, quá chừng dịu dàng...

✧ ✧ ✧

John đi thang máy lên đến sân thượng... Anh cố định chiếc thang bằng nhôm vào một đinh khuy, trắc nghiệm độ an toàn của sợi dây thừng bằng nilong nhuộm xanh, bước qua lan can; cây sào có gắn tấm xốp chạm vào bê tông kêu vang vang như một chiếc chuông. Nước tẩy hăng hắc mùi clo. John bước trên mái đua chìa ra, đây đó lốm đốm những phân chim. Một số thợ lau kính bắt đầu công việc từ các tầng dưới tòa cao ốc, như vậy họ có thì giờ để luyện cho quen, dần rời xa sự tiếp xúc với mặt đất. John thì thích làm việc từ trên xuống, hết tầng gác này đến tầng gác khác. Phương pháp thứ hai ấy gọi là theo kiểu chiếc lá rụng, John cho như vậy có tính người hơn.

Mê tín, John Địa Ngục hôn vào chiếc ống xả nước: anh tuồn lưỡi vào miệng ống han rỉ, liếm bên trong thành ống. *"Đừng khạc ta xuống vệ đường. Chúng ta đã hòa lẫn các ảnh hưởng huyền bí của chúng ta, ôi vị thần nhà chọc trời!"* Theo John Địa Ngục, chính xác đó là ý nghĩa nụ hôn của anh ở chiếc ống xả đầu tiên ấy.

◆ ◆ ◆

Trong trường hợp ngã rơi xuống, dây an toàn có một cơ may giữ được độ bền. Ngược lại có những hai rủi ro, tất cả tùy thuộc vào chiều dài độ chùng cho phép. Nếu vòng buộc làm thắt lưng quá rộng, dây an toàn khi làm việc dãn ra, các thớ sợi hợp thành có các khả năng chịu lực khác nhau đến lúc lần lượt vỡ ra. Nhưng nếu buộc chặt quá thì một sóng chấn động ghê gớm truyền theo dây chão từ thấp lên cao, làm cho khả năng đàn hồi của nó bị phá hủy cứ mỗi giây đồng hồ mất một phần trăm, rồi đến lúc không chịu nổi. John Địa Ngục buộc dây thắt lưng thành một vòng chùng lý tưởng, có hình một chữ C lớn ôm vừa phải.

Giờ đây, anh bạn Chayenne đến trước ô cửa hợp kính đầu tiên, từ đó nhìn vào một phòng họp ốp tường bằng một loại gỗ màu hoe vàng. Mặt kính có một lỗ thủng – một con chim đã lao thẳng đập mạnh vào đó những đêm bão táp mùa đông gần đây. Gian phòng trống vắng. Trên các vách có những biểu đồ với những đường tô các màu đỏ, xanh, đen. Trên chiếc bàn bằng gỗ bồ đào, nhiều bướm trắng nằm chết còn đó. Xếp thành chồng bên trên chiếc lavabô, các chiếc cốc bằng giấy ngả màu vàng xỉn bẩn thỉu – do tác động của mặt trời giữa nơi hoang vắng.

Ở lỗ cửa kính rộng lớn ấy, có nhất thiết phải chùi rửa không? Cho ai, để làm gì? Nhiều tấm biểu đồ gắn lên tường bằng các chiếc đinh ấn hoặc bằng băng dính đã bong ở góc, cuốn cong queo – nhưng chúng nói lên rằng: Ngài Mizrahi suốt ba tháng mùa thu đã ngự trị ở đây. Abe Mizrahi, chủ một doanh nghiệp lớn ở Broadway, là một tay chơi chuyên săn tìm các tài năng. Phải chăng hắn ta đã ôm hôn các cô đào điện ảnh non trẻ tóc bạch kim, chẳng sạch sẽ gì, trên chiếc đivăng màu xanh thẫm ấy? Nên tin là đúng, theo những vết tích kỳ lạ in trên các chiếc gối tựa.

Bình tĩnh, John Địa Ngục xịt nước tẩy rửa qua đường ống cây sào, chờ đến lúc thấy chiếc bao xốp phồng lên, bão hòa một lớp bọt dày. Một lần cuối, anh kiểm tra lại chiếc yên ngồi treo. Rồi tựa hai chân vào mặt tiền tòa nhà chọc trời, anh ưỡn dài người theo chiều đứng hoặc gần như thế, trên cao, giữa trời và đất. Tấm xốp căng phồng, tiếp xúc với mặt kính; anh nghe thấy một thứ tiếng êm êm như thể cọ xát vào da thịt. Từ khắp nơi, vang vang các tiếng hú của xe cứu thương, xe cảnh sát hoặc xe chữa cháy. “Ta thấy mình treo trên tầng cao trong một tình thế khẩn cấp” – Anh tự nhủ.

Về chiều, một con bồ câu bay đến đậu trên ngực John. Một ả chim câu hay một con cốc. Anh lặng lẽ để cho nó được tùy nghi. “Con chim bay đến, giá cứ thế đẻ trứng trên người mình, ta cũng đang bay như nó, quả là đẹp bao nhiêu!”.

Đung đưa, John Địa Ngục chuyển qua mặt nhà phía tây bắc theo giờ đã dự tính. Đêm đến gần, tưởng chừng ánh sáng đang bốc hơi. Trong ánh các đèn pha, các hộp khối nhà ở Manhattan mất đi vẻ ngay ngắn ở các góc cạnh. Nhưng ở trên cao nơi John đang làm việc, trời vẫn sáng; mặt trời màu máu cũng làm cho các phi công lái máy bay lên thẳng bị loá mắt khi họ hạ cánh trên mái bằng tòa cao ốc của hãng hàng không Pan Am.

Tòa nhà chọc trời số – 002 rung chuyển mạnh vào lúc cả hai mươi hai thang máy của nó đồng thời lao xuống mặt bằng số không với tải trọng tối đa cho phép. Quanh John Địa Ngục, không khí nghe có chất khử mùi, thuốc xì gà và cả phấn, nước tiểu. Đó là các thiết bị làm sạch môi trường trong cao ốc lúc này đang hoạt động hết công suất, các nhân viên công tác đã ra về. Mấy phút trước đó họ đã vất bỏ lại mọi thứ rác rưởi ở văn phòng, ở buồng vệ sinh hoặc nơi thư giãn. Một thứ hơi béo ngây ngấy và đen sẫm bay lên trời: các hệ rơ le đã cho chạy các máy nghiền rác và các lò thiêu.

Một chuỗi các bóng đèn đỏ, đặt phía sau tấm lưới thép bảo vệ, nhấp nháy dọc theo các mái đua; một ngọn đèn pha quay trên đỉnh chiếc cột buồm ba chân. ở tất cả các tầng, các bóng đèn trên trần nhà đều tự động tắt. Bấy giờ, các cửa sổ là những tấm gương soi.

Chính từ đó, trên một lô cửa rộng lớn, ròng ròng nước xà phòng, John Địa Ngục nhìn thấy hình dáng một chiếc tàu biển đồ sộ lừng lững rời xa.

* *
*

Sau gần chín tiếng đồng hồ chậm trễ so với giờ giấc công bố trên Thời báo New York (xuất bản Chủ nhật) và niêm yết ở các cảng hàng hải, tàu Vastitude bắt đầu cuộc vượt biển cuối cùng của nó qua Bắc Đại Tây dương chuyến từ Mỹ sang châu Âu. Bốn ngày bốn đêm trên biển mới đến Southampton, thật quá đáng. Từ nay, vào mùa xuân hãng British Overseas Mechanical Lines nhận hành khách và hàng hóa xuống tàu đi ba vòng đường ngắn từ phía biển Adriatique và biển Egeé; thời gian ấy Luân Đôn bị chìm trong các trận mưa như thác lũ, cùng ra thì tàu Vastitude đành sẽ đi tiếp đến tận quần đảo Antilles. Trên tuyến New York, các máy bay liên lục địa Boeing hoặc Douglas Mc Donnell lâu lâu lại thải ra cho các tàu biển những chiếc ghế dài với những tấm chăn đắp đã sờn vì ngấm muối, một kiểu tiết kiệm nực cười. Các tàu chữa cháy của cảng New York không cần phải đi theo hộ tống, tàu Vastitude cứ thế ra khơi, vượt qua những vùng nước bẩn thỉu bồng bềnh một lớp rêu màu lục diệp; ba chiếc tàu kéo đưa đi, không chút ồn ào.

✧ ✧ ✧

Con tàu chậm đến chín tiếng đồng hồ có thể qui cho người sĩ quan phụ tá.

Ông ta có tên Ashton Mysha. Sinh ở Varsovie năm 1923. Mysha rời Ba Lan khi quân Đức kéo đến. Hồi đó, người thanh niên ấy đã giết chết một tên vừa sát hại một linh mục (kẻ bẩn thỉu quì xuống, Mysha nổ súng, ông thầy tu mất thăng bằng, ngã trên lan can bằng gỗ. *Hàng chục và hàng chục con chim màu trắng bay lên, tan ra như thể chì trong một chiếc nồi nấu qua một tấm màn lửa cháy).* Người thanh niên Ba Lan trốn tránh trên các chuyến tàu hỏa chở các thùng đạn pháo ra mặt trận. Sau đó, nguy trang làm một diễn viên hề xiếc, anh ta lánh sang Rumani, tìm đường ra biển, đi trên một chiếc tàu buôn ven bờ. Ban đêm, anh ta giúp việc đốt lò. Người ta đốt cháy bàn ghế của viên chỉ huy rồi cả lá cờ hiệu – bởi y bảo là trên tàu có bệnh dịch hạch và tàu không được tự do đi lại. Vừa lúc mặt trời lên, chiếc tàu ven bờ ấy bị một quả ngư lôi bắn xuyên thủng từ bên này sang bên kia, nghiêng một bên mạn. Đầu tiên là số gà và lợn con nuôi trên tàu chết tan xác, bởi hứng lấy các quả đạn pháo do tàu ngầm Đức bắn. Ashton Mysha mừng được may mắn sống sót, liền lánh xa trên một chiếc xuồng con. Chết khát, anh ta tiếp đất ở đảo Malte, rồi ít lâu sau sang Israel. Anh ta kiếm được một chân làm việc ở một trạm phục vụ ô tô giữa sa mạc; năm sau, tìm đến Bruxelles rồi dừng lại ở đây, bằng một thủ đoạn, Mysha được mang lon sĩ quan ngành đường biển trên các thương thuyền Anh quốc. Thấm thoát thế mà đã ngoài tuổi năm mươi.

Hôm đó là sáng thứ hai, gần hai tiếng đồng hồ nữa thì tàu nhổ neo, ông ta thức giấc, trải qua một trận nôn mửa bê bết cả chăn gối và đau thắt ở bụng dưới. Viên bác sĩ phẫu thuật trên tàu Vastitude còn do dự, thấy cần chờ xem cho rõ hơn mới có ý kiến. Với vài triệu chứng ấy, có thể là bất cứ bệnh gì: đau bụng viêm ruột thừa, viêm túi mật, thủng tá tràng, sỏi niệu quản. Ban đầu, chỉ huy con tàu là Fridick tuyên bố không nên đưa đi bệnh viện trên đất liền, với lý do không cho một sĩ quan phụ tá rời khỏi tàu như thể một nhân viên phục vụ thường. Cần chờ. Để phòng xa, phòng mổ trên tàu được đặt vào tình trạng báo động.

Đến mười bảy giờ, viên bác sĩ phẫu thuật xác nhận bụng của đương sự co cứng dấu hiệu của một trường hợp viêm màng bụng đi liền với một cơn đau ruột thừa.

Fridick bước vào cabin của Mysha, nhìn viên bác sĩ phẫu thuật.

– Bây giờ thì anh biết rõ rồi, anh mổ chứ?

– Theo tôi, như vậy không hợp lý. Chúng ta đang đậu ở bến cảng, tôi gởi ông ấy đi bệnh viện.

✧ ✧ ✧

Được gây mê lúc hai mươi mốt giờ, sau nửa đêm thì Ashton Mysha tỉnh lại. Ông ta khát nước – cô y tá trực thấy chỉ nên thấm nước trên môi cho ông ta. Mysha đưa mắt quan sát ánh phản chiếu của ngọn đèn chong trên bốn bức tường ốp gạch sứ vuông. Ông trông thấy những ngôi sao vàng võ, thử trấn tĩnh xem, có vẻ bầu trời không được ổn. Dường như có tiếng gió, có lệnh cho các thủy thủ đóng các cửa kính cầu tàu – thực ra, chỉ là tiếng rì rào từ một căn lều cung cấp oxy ở phía cuối gian phòng.

Ông phụ tá thuyền trưởng nôn mửa, giống như trước đây, trên những con sóng trôi dạt đủ các rác rưởi sau khi tàu phóng ngư lôi của quân tay sai phát xít Rumani nhả đạn. Chiều thứ hai, người ta phẫu thuật cho ông, nhưng sáng thứ tư ông mới thực sự hồi phục lại.

✧ ✧ ✧

Ashton Mysha mở đôi mắt, nhắm nghiền lại ngay: Quang cảnh những người bệnh cùng phòng uống trà nhạt không đáng để cho ông phải cố gắng quan tâm, ông thích tưởng tượng con tàu viễn dương của mình đang đi qua một cánh đồng màu mỡ dợn sóng xanh rờn – bởi Mysha là con trai một gia đình nông dân vùng Pinsk, nơi đó các rừng cây và đầm lầy xen kẽ nhau. Ông cũng cảm thấy mình đang cần cho con tàu trên hải trình đi tới như con bò cần cho việc cày bừa.

Giờ đây ông âm thầm gánh chịu một nỗi nhục hai mặt: Phần thì chỉ một cơn bệnh của trẻ con đã đánh ông ngã gục, phải bám chiếc giường đến mười hai ngày; thêm nữa, không có mặt ông, con tàu Vastitude vẫn đến Southampton và Cherbourg. "Chắc hẳn cậu Gherrart thay thế ta trên cầu tàu, con gà trống bé nhỏ thông thái rởm ấy lúc nào cũng tự cho là mình thông thạo về các loại tàu và việc vượt trùng dương, viện bằng chứng là bản thân hắn đã ký hợp đồng dịch các tác phẩm toàn bộ của Conrad với một nhà xuất bản Italia. *Với bè lũ ba hoa hùa theo cổ vũ. Ông Gherrart à, người ta biết chứ: Không ai chỉ trích Conrad. Công việc ấy không phải ở tầm cỡ một thủy thủ bất kỳ nào đó đang tham gia tiếp than vào lò".*

Vậy thì cứ coi như mất tong mười hai ngày dưỡng sức, buồn chán và mưu mô để phát hiện ra một ít whisky ở một xó xỉnh nọ với bước chân đi khập khễnh. Sau đó thì sao? Ashton Mysha buộc phải chiếu theo điều 22, dòng 9 trong bản hợp đồng làm việc của mình. "Ngài chủ tàu buôn tác động qua lãnh sự quán đại diện tại nước sở tại, sẽ sắp xếp cho người nhân viên rời con tàu vì lý do sức khỏe được trở về nước trong những thời hạn ngắn nhất, và chủ yếu bằng đường hàng không nếu hoàn cảnh cho phép".

Tình thế trớ trêu buộc phải suy tính. Các văn bản pháp lý bắt đầu chi phối tương lai của một con người, quyền tự do thực sự của nhà hàng hải khốn khổ đã bị thương tổn.

✧ ✧ ✧

Giờ khắc trôi qua. Hôm nay là thứ sáu. Mưa không đáng kể làm cho bầu không khí ở New York nóng hầm hập, xa xa có tiếng sấm. Buổi chiều, đài truyền hình chiếu một chương trình tôn giáo – Ở Golgothe trời cũng mưa; và các con đường dốc ở Jérusalem trở nên lầy lội; các hình ảnh của Spartacus và Ben Hur... Người ta tưởng niệm Christ đang hấp hối với các phương tiện thời bấy giờ. Mười lăm giờ, các đền ở Harlem xuất hiện trên màn hình, mưa đổ xối xả, người đi đường ướt như chuột lột, để phô ra qua làn vải mỏng dán vào thân hình, các bắp đùi đen đủi, các bộ mông tròn lẳn. Chương trình ngừng lại để dành chỗ cho mấy phút quảng cáo, rồi một linh mục cất tiếng lanh lảnh đọc bài thánh vịnh thứ tư, làm lễ trọng. Trong phòng, có những giọng hưởng ứng, lặp lại các đoạn của bài thánh ca Habacuc.

Chỉ chiếc giường bên cạnh nơi Mysha nằm im lặng. Tuy nhiên, vẫn có người ở đó. Nghe tiếng ai đó thở, hơi thở còn trẻ. Ashton Mysha ngồi dậy, nhìn qua bên trên bức bình phong bằng vải.

Một phụ nữ nằm nghỉ, dường như đang ngủ. Những lọn tóc dày lòa xoà màu hạt dẻ sáng ôm lấy khuôn mặt. Nàng là Dorothy Kayne, tên ấy ghi trên một tấm thẻ bệnh nhân ghim ở đầu giường.

Trên đôi mắt của Dorothy, mấy lớp gạc và một dải băng rộng che kín, lấp cả hai hàng lông mày.

◆ ◆ ◆

Cùng ngày, cùng giờ hôm ấy, John Địa Ngục đã hoàn thành công việc ở tòa nhà chọc trời Số 002. Dưới làn mưa, công việc anh vừa làm hầu như vô ích, nay anh đánh xe đến một bệnh viện.

Đang ngày thứ sáu lễ thánh, đường sá qua lại các phường ngoại ô ít bị tắc nghẽn hơn so với bình thường.

Đối với John Địa Ngục ngày kỷ niệm ấy không có ý nghĩa. Nếu cần lựa chọn, anh đã theo tín ngưỡng của tổ tiên mình. Anh vẫn còn nhớ một số mẫu, một số lời, một số cử chỉ đẹp nhất; nhưng để theo đúng các nghi lễ tự nhiên từ thuở xa xưa chẳng biết tự bao giờ, thì cần phải sống ở nông thôn, có sẵn không gian, có các loài thú hoang dã, có gỗ củi và đất sét.

Người ta đồn có một cộng đồng thổ dân da đỏ tập hợp lại trong một tòa cao ốc ba mươi tầng vốn của một công ty bảo hiểm, nay sống theo các di huấn thời xưa. Hầu như chắc chắn là những người ấy tôn thờ một thứ lễ bái lệch lạc. Không bao giờ lớp nước xốt cà chua lại thay thế được cho máu gà gô. Ở Broadway thì lấy đâu ra máu gà gô?

✧ ✧ ✧

John Địa Ngục bước qua cổng rào lưới thép để vào bệnh viện. Nếu không tạnh mưa, hẳn anh còn ngồi trong xe. Trong trí anh, gợi lại các kỷ niệm với tất cả những cô gái anh đã yêu, mà vẫn chưa có cơ hội cùng nên vợ nên chồng. Bởi vì người ta muốn bữa nay là một ngày lễ tôn giáo, anh bạn Chayenne liên tưởng đến các vị thần linh của cá nhân mình, những vị thần linh cùng anh trải qua những năm tháng sống nghèo nàn: cô thợ giặt đã xóa xổ nợ cho anh; người bán các món ăn đặt sẵn dù sao cũng đã để cho anh ăn chịu; và tay bán xe ô tô cũ đã để anh nhận chiếc Chevrolet những năm sáu mươi với giá những năm năm mươi (các xe ăn cắp chắc thế, chạy tốt cũng như những xe khác; và khi thực sự quá mệt mỏi, người ta tránh hỏi về một số vấn đề nào đó).

John Địa Ngục đứng xếp hàng trước bậc thềm bệnh viện. Khom lưng dưới làn mưa, anh bước lên năm bậc cấp.

– Làm việc ở Doanh nghiệp Milous, tôi đến để lau cửa kính. – Anh nói với bà thường trực lễ tân. Rồi anh quay lại, chỉ ra công viên và đám sương mù ẩm ướt, dòng nước bùn lầy chảy ngập các lối đi, các cây cối tơi tả sau trận gió bão, và nói thêm: – Nhưng lúc này đang mưa to. Trong khi chờ để có thể làm việc được, tôi đi uống một cốc cà phê.

Bà thường trực nhướng lông mày:

– Vậy thì để tôi báo với ông quản lý hành chính...

John ra hiệu đề nghị hãy hượm. Vốn đã quen tiếp xúc trong công việc của mình, anh ngỏ ý có thể giải quyết, không phải quấy rầy một nhân vật lớn như vậy luôn bận bịu trên trách nhiệm góp phần quản lý một bệnh viện lớn đứng chế ngự cả vùng Hudson. Bà thường trực đóng kín sau chiếc lồng kính cùng bàn giấy của mình, kề môi vào chiếc máy nói, truyền lời của bà ra ngoài vừa đủ cho người đối thoại nghe:

– Ông đi dọc hành lang, gặp chiếc cửa đầu tiên bên tay phải sơn màu hoa cà, quán cà phê ở đó. Cần đặt một thẻ trị giá mười cent để được phục vụ.

Bà ta trao cho anh một tấm thẻ, không yêu cầu anh trả tiền.

◆ ◆ ◆

Trong phòng vệ sinh cho nam giới, một cô gái có nước da ngăm ngăm cứ đụng đầu phải những bức tường lát gạch men. Cô tìm lối ra mà không xác định được, cô khẽ kêu lên có ý lo sợ. Mấy lần, cô đưa bàn tay lên mặt mình như thể muốn tháo chiếc băng che lấp đôi mắt. Rồi cô lấy tự chủ, thở sâu, định hướng để đi tiếp nhưng lại vấp phải hố tiểu tiện – bấy giờ cô lại rên rỉ, rất khổ tâm.

Bên ngoài bộ pyjama bằng lụa tổng hợp, cô khoác chiếc áo choàng của bệnh viện. Quanh cổ, có sợi dây mang một tấm biển nhỏ ghi tên của cô và các con số chỉ khu vực, phòng và giường nằm của cô. Chiếc loa phóng thanh ở hành lang phát đi một khúc giao hưởng.

John Địa Ngục nhìn Dorothy Kayne. Đúng hơn, anh đang ngắm cô. Cảnh người con gái mù ấy húc phải các trở ngại, với những cử chỉ vừa duyên dáng vừa vụng về khiến anh như bị thôi miên.

Hai tay huơ ra trước, đầu hơi ngoẹo, Dorothy quanh quẩn giữa các hố tiểu tiện; cô biết cái nơi thảm hại cô vừa dạt vào; cô cũng biết không nên hạ tay xuống, không khéo sẽ sờ vào các hố tiểu tiện: ở đây trò chơi bịt mắt diễn ra như thể có ai đó gian lận. Không ai gọi cô "coi chừng kẻo bỏng" hoặc "không khéo mà gãy cổ", một mình, cô phải lường tính các hiểm nguy. Bây giờ cô tự kể với mình những câu chuyện: cô đang ở trong một vùng rừng thưa, vùng rừng thưa ở giữa một cánh rừng, cây cối ở chung quanh khu rừng thưa, nhưng đó là những cây bị tẩm ướt, một loại chất độc ngấm vào đó, cần phải tránh xa các thân cây to.

Dorothy nghĩ: "Người nào cũng có một con mắt thứ ba. Một con mắt thứ ba không có tròng đen, không có con ngươi cũng không có dịch kính, không có giác mạc. Một con mắt khô dưới lớp da trán trong mờ một con mắt như thể một chất quỳ phản ứng với ánh sáng, với nhiệt độ. Mặt trời ở đâu? Trong cái cạm bẫy tại khu vệ sinh nam này, mặt trời là một đèn nêông, nhưng nó ở trạng thái định hướng tồi".

◆ ◆ ◆

Bỗng nhiên Dorothy Kayne đoán ai đó đang có mặt. Cô dừng lại, trấn tĩnh giọng nói:

– Xin giúp đỡ tôi, tôi đi nhầm cửa, tôi không thấy gì cả, tôi sợ nhỡ bị vấp ngã, đập đầu.

John Địa Ngục lặng lẽ tiến về phía cô. Anh tự hỏi: “Trên thân hình cô gái, mình tiếp xúc với bộ phận nào trước? Bàn tay, vai, nửa thân trên hay là cùi tay?” Anh sờ nhẹ vào má cô:

– Cô bé, lại đây, tôi sẽ đưa cô ra khỏi nơi này.

Dorothy rùng mình, né tránh, lùi lại ba bước:

– Đừng gọi tôi là cô bé, tôi đã quá ba mươi tuổi. Ồ, nhưng mà tôi biết: Có phải chính dải băng này trên đôi mắt tôi làm cho ông tưởng tôi trẻ đến thế?

John không cố nài. Bình tâm lại, Dorothy bật cười:

– Rõ ràng điều ấy chứng tỏ rằng tấm căn cước của một con người, rốt cuộc đó là con mắt nhìn của người ấy. Coi các dấu lăn tay là dấu hiệu để phân biệt, theo tôi, hơi buồn cười. Một dấu lăn tay, nó chứng minh cái gì? Sự có mặt, chứ không phải cuộc sống.

– Đối với tôi, rắc rối quá. – John nói.

Anh cầm cổ tay cô gái. Dorothy xuôi theo, có gì đó như thể những con búp bê bằng vải quỵ xuống, nhí nhảnh phô bày trong tủ kính.

– Cô muốn đi đâu?

– Tôi định uống một cốc rượu bổ. Người ta bảo với tôi: quán cà phê ở chỗ cánh cửa màu hoa cà. Ngay trong lúc ấy, tôi không nghĩ đến dải băng, tôi cứ lao đi. Sau đó, hoảng hốt, tôi liền đẩy chiếc cửa đầu tiên có thể mở được.

Quẫy cánh tay, cô nói tiếp:

– Ông siết quá mạnh, tôi không bay đi đâu. Các quả bóng bằng màng ruột già cừu, ở Công viên Trung tâm mới có. Mà đằng ấy, dù sao cũng ít tồi hơn ở đây.

Cô nghiêng mình, cúi xuống quá thấp; nếu cũng như mọi người, cô trông thấy rõ thì không bao giờ cô tỏ ra tôn vinh như thế đối với một người thổ dân Chayenne. Cô tự giới thiệu:

– Dorothy Kayne, như đã ghi trên ngực tôi. Giáo sư về xã hội học đô thị. Tôi đã ký tên một luận án về Peter Mienvit, do Wesel chủ biên. Ông ta đã mua Manhattan của người da đỏ chỉ với hai mươi bốn đô la. Tôi phục hồi danh dự cho Peter Mienvit, không phải ông ta làm một cuộc buôn bán hời: Hai mươi bốn đô la hoặc số tiền tương đương hồi năm 1626, đó là một món lớn. Hai năm sau cuộc mua bán ấy, Manhattan vẫn luôn là một làng, một làng thảm hại gần hai trăm năm mươi con người khốn khổ.

– Còn tôi, là John Địa Ngục, thợ lau rửa cửa kính làm việc cho Doanh nghiệp Milous.

◆ ◆ ◆

Anh mô tả quán cà phê tỉ mỉ cho cô nghe. Trong khi cô nghịch với lát chanh bồng bềnh trong cốc rượu bổ, John Địa Ngục nói cho cô biết những gì thể hiện ở các bức tranh phóng to đóng đinh trên tường. Phần nhiều là ảnh về các bờ biển California, mấy bức phóng đại do các công ty hàng không nối New York với các vùng gần thác Niagara đã gửi tặng, hai ba hình ảnh về cảnh ven biển ở Pháp. Dorothy nghe anh nói, gật gật đầu. Cô uống vụng về, để mép chiếc cốc chạm vào cằm, một ít rượu chảy xuống làm bẩn áo choàng. Cô mỉm cười:

– Tôi ngốc quá!

Anh an ủi cô. Nhắm mắt lại, anh tham gia chơi trò người mù, trao đổi với cô điều anh cảm thấy:

– Khái niệm về các khoảng cách ra sao? Người ta mất đi khái niệm về các khoảng cách ư? – Anh hỏi thêm: – Dưới chiếc băng của cô, có phải có hàng trăm con ruồi tí xíu đủ các màu sắc?

Anh không nghe cô trả lời (nhưng có lẽ Dorothy chỉ nhún vai), anh vẫn nhắm mắt thử lần dò trong trí con đường đi lại ngoắt ngoéo giữa các bàn ghế, các thiết bị tự động phân phối các bữa ăn nguội và xôđa, và rồi cả đám các khách hàng và bệnh nhân lúc đông lúc vãn. John Địa Ngục cân nhắc xem tất cả các cạm bẫy ấy, nhìn tất cả những đồ vật và con người ấy với đôi mắt khiếm thị của Dorothy: *"Làm sao có thể di chuyển giữa tất cả những thứ đó? Nàng lấy đâu ra được sức lực để không hét lên? Vậy thì cho dù làm đổ vấy rượu bổ trên cổ áo, Dorothy vẫn là một cô gái cừ khôi"*.

– Điều gì đã xảy ra với cô?

Anh liền lấy làm tiếc về câu hỏi anh vừa đưa ra. Nhưng Dorothy mỉm cười với anh. Rất xởi lởi, cô đáp lại như thể rốt cuộc anh đã tạo cơ hội cho cô biện bạch.

– Một cuộc thi lướt ván, mới đầu mùa. Một lễ hội thực sự. Tất cả bọn con gái trong câu lạc bộ đều đến. Bỗng nổi lên một trận gió kinh khủng, không sao ăn được món bỏng ngô: Bạn mà xé chiếc túi, những hạt phồng trắng nõn bay tung toé như thể bông tuyết, như một thứ món ăn trời cho giữa sa mạc. Tôi lao xuống nước, bơi hồi lâu, tay vẫn đẩy tấm ván trước mặt. Tôi không kịp thấy một con sóng hình thành, nó nâng tấm ván lên, đập tấm ván vào trán tôi, tôi ngất đi. Khi tỉnh lại, tôi mang dải băng này.

Vừa nghe anh vừa nghĩ lan man, chuyện nọ xọ sang chuyện kia... Có thể ở phía Nam Đại Tây Dương, một con cá mập đang xé nát một chiếc thuyền buồm, còn ở đây, một tấm ván lướt sóng va đập làm hỏng đôi mắt một cô gái xinh đẹp... Thấy Dorothy muốn châm lửa điếu thuốc, anh giúp nàng đưa cổ tay cho đúng hướng. Cô nói tiếp:

– Một ngày kia, tôi lại nhìn thấy sáng tỏ như trước đây. Bao giờ? Điều này thì tôi không biết. Các thầy thuốc không nói, họ sợ nhiều phức tạp. Một buổi sáng đẹp trời, họ vào phòng tôi, kéo các tấm màn cửa; họ sẽ cắt hai lỗ tròn trên dải băng tôi mang, áp lên mắt tôi hai mẩu nhựa xanh hình con ốc – nếu tôi trông thấy ánh sáng ban ngày thì rồi sẽ có triển vọng tốt.

Trong khi chờ đợi cô kể tiếp, John hỏi:

– Trường hợp này, ở đâu thanh toán các chi phí?

Dorothy giải thích cô được hưởng trợ cấp xã hội, chưa kể tiền bảo hiểm bắt buộc do câu lạc bộ trả. Sau này nếu cần, cô sẽ khai gian lấy cớ đau nửa đầu, chóng mặt để tiếp tục nhận một khoản niên kim. Và cô sẽ rời bệnh viện, trở về dạy ở trường đại học:

– Tại đó, tôi có những người yêu quí tôi, nhiều sinh viên, các nhân viên nấu bếp, giặt là. Họ sẽ đánh nhau, tranh để giúp tôi bước lên bục giảng, ngồi vào ghế hoặc tìm một vị trí tốt ở căng tin. Tất cả sẽ rất tốt đẹp, mai đây còn sáng sủa hơn. Họ yêu quí tôi từ xa, không có lý do nào để xáp lại, siết chặt lấy tôi, quấy rối tôi. Nay họ và tôi, chúng tôi sẽ có một cuộc sống mới. Có thể nói là hào hứng. Tôi sẽ nhận ra Mike qua hơi thở của cậu ấy thường có mùi cam thảo, với Dustin càng dễ hơn: tay cậu ấy lạnh, loài rắn mà có hai bàn tay thì cũng lạnh như của Dustin. Xin đừng than phiền cho tôi.

Anh không đáp lại. Anh không bao giờ thương hại ai, không có thì giờ để thực sự nghe chuyện của người khác. Từ đôi mắt bị tổn thương của Dorothy, những giọt nước mắt ứa ra chầm chậm, thấm vào các lớp gạc, lan ra trên má.

Cô vò chiếc khăn giấy, đưa tay khẽ lau. "Xin lỗi", cô nói nhỏ.

◆ ◆ ◆

John Địa Ngục không biết tán chuyện với phụ nữ. Trước mặt họ, anh quàu quạu, nói năng lúng ta lúng túng. Sau lúc làm tình, anh cố tìm các lời tán tỉnh, nhưng rốt cuộc chỉ có mấy câu nghèo nàn, ngỏ lời ấp úng: "Anh yêu em như những quả dâu tây... Hoặc: "Cô bé ơi, không nên ở đây hai người với nhau..." Gặp gỡ riêng tư với bạn tình, anh luôn ở nhà mình, căn nhà chót vót trên núi đá đỏ sẫm. Ở đó, ít ra anh cũng biết thuốc lá, giăm bông, rượu để ở đâu. Nhưng đến ngày anh thực sự yêu một phụ nữ và lấy làm vợ suốt đời, anh sẽ đưa nàng đến một khách sạn sang trọng. Ở Holiday Inn, Manhattan hoặc Waldorf Astoria. Rồi gọi những thằng nhỏ mười hai mười ba tuổi đem đến các món ăn và bánh trái đắt tiền, món ragu thịt bò nấu nhừ, hoặc những quả lê tươi trái vụ...

Đến ngày trọng đại ấy, anh sẽ giàu có, muốn mua gì cũng được. Thậm chí sắm một chiếc ôtô, sống một cuộc đời cho ra người.

Anh đang mê man, Dorothy nói thêm: "Tôi thật là ngốc nghếch".

John không hề nghe, không biết nàng bảo gì. Anh mải nghĩ đến những phụ nữ anh từng nhìn thấy đằng sau các tấm kính rộng mênh mông anh thường lau rửa. Có quá nhiều những bà sồ sề bó chặt trong những quần áo lót viền đăng ten màu xỉn, sáng sớm đã đẩy các thiết bị hút bụi mạ kền trên các tấm thảm bị tàn thuốc lá đốt thủng trong cuộc liên hoan vừa qua. Cũng có quá nhiều những bà gầy gò, họ mang những đôi bốt nhọn gót, vừa đi vừa xoa bóp chân. Có những bà làm các công việc khác, phụ nữ giúp việc các gia đình. Còn anh bạn Chayenne thì đưa hai chân trên các tấm kính, bất động, như một giọt mưa kỳ quái. Có những bà bước đến, hà hơi thở vào mặt cửa kính, rồi lấy ngón tay viết lên lớp hơi nước đọng lại: đồ nhìn trộm.

Không thật đúng, nhưng quả là John Địa Ngục thích làm việc ở các khu căn hộ vắng người hơn. Hiện nay, không hiếm lắm. Đôi khi, những người ở đó đi tù hoặc nằm bệnh viện, hoặc đi nghỉ, hoặc đã chết. Hoặc nữa, họ đã chuyển chỗ ở, và chưa có ai đến thay vào đó. Cũng có thể giá thuê nhà quá cao. Trên các bàn ghế, tủ, giường bỏ phế, bụi bám như thể một lớp tuyết màu xám. John những muốn áp má vào đó, gò má còn lông tơ nhưng đang tàn tạ. Tuần vừa rồi trên một tòa nhà chọc trời một trăm năm mươi tầng, anh đã đếm có gần bảy mươi văn phòng và nhà ở hoang vắng.

Một chiều đình công, đường phố tắc nghẽn, hoặc đang phô trương lực lượng vận động tuyển cử, anh bạn Chayenne lợi dụng những lúc người đi đường không ngẩng đầu lên, cho bánh xe dát kim cương của thợ cắt kính lăn trên mặt miếng carô nghe kít kít, rồi anh lách vào một căn buồng của hoang mạc ấy giữa bốn bức tường. Bấy giờ anh thử tìm hiểu. Anh dành thì giờ cần thiết vào đó. Bởi vì đối với nghiệp đoàn thợ rửa lau cửa kính, việc ấy có tầm quan trọng; bởi vì có lẽ đã gần đến ngày không còn ai gọi điện thoại đến Doanh nghiệp Milous để yêu cầu cử đến cho họ một kỹ thuật viên cọ rửa ở trên cao.

Những người ở dưới thấp chẳng ai nhận thấy gì hết. Họ không lưu ý đến sự xuất huyết chậm rãi ấy từng ngày đang làm cho các cao ốc lần lượt trở nên trống vắng. Họ cứ đi mua các xâu xúc xích đưa vào mồm cắn, tạo nên một âm thanh thú vị; họ bước qua những cơ thể nằm dài trên các lề đường; xe cộ của họ dài cồng kềnh, hạ mui, nằm chờ trong thứ ánh sáng triền miên của các bãi xe ngầm dưới đất. Không bao giờ người ta thấy được một đô thị chết như với một con ngựa, trước tiên phải có những co giật, những thét rống.

Nhưng John Địa Ngục biết rằng cái chết đôi khi xuất hiện trong im lặng.

– Mong ông làm ơn, đưa tôi về phòng của tôi. - Dorothy nói.

Cô vịn cánh tay anh, tựa người vào anh. Cô mang giày vải, đi trên tấm thảm vải nhựa lót sàn, phát ra một âm thanh nghe như của sóng biển dội lại – những con sóng dồn dập. Thỉnh thoảng cô thì thầm: "Lạ lùng chưa, tôi không nghĩ là đi xa đến thế này".

John Địa Ngục không đáp lại, bởi anh ta đang chơi gian: Thay vì đưa Dorothy Kayne trở về phòng nàng, anh bạn Chayenne tìm một nơi phù hợp với mình, nghĩa là một chiếc cửa ra vào có chốt ở bên trong. Anh cố giữ cho trí óc mình đừng nghĩ ngợi gì, chỉ tập trung vào điều anh đang ham thích. Rồi sau, đến lúc đêm xuống, khi đã đóng chặt các cánh cửa con bằng gỗ ở ngôi nhà của anh, anh sẽ tự phê phán, tự lên án, có lẽ tự trừng phạt nữa (thí dụ, anh có thể nhịn uống khi ăn, hoặc buộc mình phải ngủ dưới hai lớp chăn trong khi các cửa sổ đều đóng kín và lò sưởi điện vẫn chạy. John còn tự bào chữa rằng: Là một phụ nữ dấn thân với đôi mắt bịt kín, dù sao Dorothy cũng phải tự biết thân...

Nếu nàng giãy giụa, ta sẽ ra tay chế ngự. Nếu nàng gào lên, ta sẽ chạy trốn. Nếu nàng không phản kháng, ta sẽ tỏ ra dịu dàng, rất dịu dàng. Ta sẽ liếm lên người nàng, sẽ gọi nàng là "em bé nô lệ của anh trong bóng đêm"... Ta để nàng tự thoát y, nhưng ta sẽ xếp chu đáo các áo xống, giăng bên một lò sưởi điện để khi nàng mặc vào sẽ thấy khô và ấm áp. Sẽ rất chú ý để đừng nhỡ làm rách các áo quần mặc ôm sát người của nàng, rất chú ý đến các móng tay quá dài so với của đàn ông. Và John tự bảo: "Một ngày nào đó, mình sẽ ngoan ngoãn đặt hai bàn tay lên hai đầu gối khít vào nhau của một cô gái, em sẽ giũa các móng vuốt cho mình, nói chuyện âu yếm với mình trong cả thời gian ấy, như thể với một con sư tử".

John đẩy Dorothy vào một gian phòng bán nguyệt, tường sơn màu ve. Có các nồi hấp và máy giặt. Người phụ nữ trẻ theo bản năng đi về phía khung cửa sổ, mặc dù không trông thấy nhưng cô đoán qua tiếng mưa đập vào các tấm kính. Cô ngạc nhiên hơn là sợ. Sờ soạng chung quanh, cô nhận ra tay cô tiếp xúc với những tấm vải thô cứng.

– Vải trải giường – Cô nói. – Toàn là những tấm trải giường. Nghe bốc lên hơi nóng, thứ hơi nóng ẩm ướt. Ta đang ở trong một xưởng giặt là ông nhầm đường sao?

John quay chiếc chìa trong ổ khoá. Dorothy lắng nghe, lại lên tiếng:

– Ông cố ý làm thế này. Ông có một mưu toan!

Cô quay người, bước đến gần anh:

– Có phải ông là một người da đen?

Anh cười, rất thoải mái:

– Nói cho đúng, điều đó làm thay đổi gì nào?

– Ông yên tâm, không có chi khác cả. Tôi không phải là một kẻ phân biệt chủng tộc.

Cô chỉ đòi được biết cô đang ở đâu. Cô biết tên và chu kỳ của mỗi tinh tú trên trời; có thể tự định hướng đi qua thành phố New York vào ban đêm cậy vào Sao Hôm. Cô cũng biết rất nhiều về lịch sử loài người, lịch sử nước Mỹ; và cô biết có rất nhiều thành công hay thất bại to lớn chỉ bắt đầu từ sự tình cờ. Dorothy Kayne nghe tiếng chìa tí tách quay trong ổ khoá, cô nghĩ ngay đến điều mà người đàn ông này chờ đợi ở mình; nhưng cô chỉ nhân nhượng một khi biết chính xác những gì mai này sẽ tiếp nối với việc hôm nay tự mình khoả thân trước mặt hắn.

Bực mình nhất là không biết được người gã ra sao. Từ giọng nói, mùi của hắn, cô chỉ rút ra được những nét lờ mờ, không đáng quan tâm. Cô thiếu thói quen, thiếu kỹ thuật. Nếu cô buông thả, gã sẽ đặt môi lên môi cô. Liệu chúng thô nhám hay dịu dàng, cứng nhắc hay mềm mại?

– Em có muốn ân ái không? – John hỏi với một giọng nói không hẳn của một kẻ đàn ông cũng không phải của một trẻ con.

Dorothy đứng tựa gáy vào một miếng kính, một cảm giác mát dịu lan toả trong người cô. Ở hành lang, một chiếc loa phóng thanh ồ ồ nhắn gọi gấp vị chuyên gia gây mê về lại phòng hồi sức.

– Tôi làm cho cô choáng? – John Địa Ngục hỏi.

– Không, quả thật không sao. – Dorothy đáp lại. – Chuyện đó thì không. Nhưng nếu ông nhìn thẳng vào các sự vật, ông không buộc phải hỏi.

– Tôi nghĩ là cần đấy chứ!

John ngồi trên một chồng gối sau khi đã vứt đi chiếc ở trên cùng có vết máu bẩn. Bây giờ thì tất cả các xupáp của các nồi hấp đều phụt ra một thứ hơi nước xanh xanh, dày đặc rồi toả rộng ra. Bỗng chốc, John Địa Ngục và Dorothy Kayne đều cùng cảnh ngộ bị khiếm thị.

Anh nói:

– Trước khi đi lau rửa kính, tôi làm việc ở một phòng thí nghiệm chuyên thử các sản phẩm trên các súc vật. Nhất là với dê, và tôi chăm sóc đàn dê.

– Ông cho chúng nó ăn, ông đeo quanh cổ chúng một số hiệu chứ?

– Không chỉ có thế. Tôi còn phải vuốt ve chúng, chuyện trò với chúng, làm cho chúng yên tâm. Giáo sư Hildebrandt bảo: Các thí nghiệm sẽ sai khi người ta làm việc với những con vật ở trạng thái đau đớn. Bị stress, đúng, đó là từ của ông ấy.

Cô mỉm cười:

– Tôi đang trong trạng thái stress? Vậy ông có biện pháp phòng ngừa cho tôi đi.

Anh nhún vai. Dù sao, giờ đây phòng ngừa thì đã quá muộn. Hơi nước pha màu xanh lá và màu lơ sặc mùi clo bốc đầy khắp gian nhà giặt. Rất xa nơi kia, ở các đồng bằng Colorado, một số thầy phù thủy mặc bùng nhùng những tấm da bò may nối với nhau kín mít, xếp dài trên các bàn lễ là các tảng đá đã được nung trắng ra: qua làn khói họ tưởng đang nhìn thấy thượng đế trước mặt. Đây không phải là nơi mơ ước để cởi quần áo một phụ nữ trẻ bị mù. John bảo:

– Ta đi khỏi nơi đây.

◆ ◆ ◆

Ashton Mysha đang đứng ở hành lang. Ông quàng chiếc áo đồng phục, trông giống một kẻ đã đào ngũ khỏi quân đội, từ đôi giầy vải lên đến thắt lưng càng thảm hại, còn thêm vẻ quan dạng với những chiếc lon vàng ửng trên nền vải xanh thẫm.

Nhìn Dorothy Kayne đứng tựa vào John Địa Ngục, ông cảm thấy khó coi. Tại sao người con gái này đi tìm ở các hang hốc trong bệnh viện điều mà lẽ ra có thể có được ngay với người nằm gần giường mình?

Từ khi thăng chức sĩ quan phụ tá chỉ huy, Ashton Mysha thực tế chưa từng rời khỏi con tàu. Ông chỉ có dịp gặp thoáng qua toàn những bộ mặt phụ nữ mà đám làm việc ở nhà trọ thủy thủ gọi là nụ cười năm ngày. Lênh đênh trên mặt biển các nữ hành khách chờ đợi có dịp để gặp làm quen, khi cần còn tỏ ra khiêu khích; chỉ các cô gái trẻ mới thường tạo khoảng cách, nhưng mỗi chuyến đi không được mấy người. Đám tiếp viên, dù đúng hay sai, khẳng định cuộc khiêu vũ tối hôm cuối cùng trước khi cập bến là một trò chơi đổi chác. Đứng túc trực ở hành lang thông thống từ mũi đến lái, họ thấy từng cặp tách ra rồi lại kết với nhau một cách khác trên cầu tàu, nơi để các thuyền cứu hộ. Các sĩ quan độc thân được viên quản lý giao săn sóc các bà đứng riêng rẽ, đưa họ về phía mũi tàu, tán trăm thứ chuyện chẳng đâu vào đâu: Về những đàn cá chuồn lúc bình minh bay, va đập vào sàn tàu, có con lẻn vào trong chiếc áo choàng của ngài chỉ huy; thật khó có thể tưởng tượng được buồn cười thế nào, cảnh máy bay vận tải Mỹ hạ cánh ngoài sân bay ở gần quần đảo Asoares, các hành khách nép vào nhau, hỏa châu tung lên trời, những chiếc túi nôn bập bềnh trên sóng, trong khi có những hành khách không ngớt cầu nguyện... Thôi thì đủ thứ chuyện tầm phào.

Ashton Mysha đến gần, nói nhỏ với cô gái:

– Dorothy, đáng lẽ gọi tôi...

– Bấy giờ tôi ở đó. – John Địa Ngục nói.

Anh bạn Chayenne rời Dorothy trong khi cô bước đến gần Mysha. Nhắm mắt lại ông ta đón cô gái ngả đầu vào ngực mình. Hơi rùng mình, ông nói:

– Được rồi, tôi sẽ trông nàng. Cảm ơn anh đã giúp đỡ.

– Không có gì. – John đáp, rồi nói thêm: – Tôi còn đến ba trăm lẻ một miếng cửa kính để rửa. Dù sao tôi cũng phải đi làm công việc của tôi đã...

* *

*

Chạy xe hết tốc lực, John Địa Ngục ngược lên Long Island về mạn bắc. Ở Queens, anh thuê một căn phòng đơn sơ quét vôi vàng; còn ở cách thành phố New York ba tiếng đồng hồ ô tô, anh có một ngôi nhà hẳn hoi. Năm 1960, anh mua chịu, nhà bằng gỗ đã cũ, bấy giờ tiền không bao nhiêu. Trên cao có một mái vòm kiểu đài quan sát, từ đó các bà vợ những người đi biển thường đứng ngóng trông chồng qua những cánh buồm báo hiệu. Đó là chuyện ngày xưa. Ngôi nhà to bè bè, cắm chắc trên núi đá. Chứng tỏ nó đã chống chọi có lẽ đã đến hơn một trăm năm mươi năm với bão tố hằng quét vào bờ Đại Tây Dương. Bất chấp phong ba, anh bạn Chayenne coi ngôi nhà của mình như một con tàu – anh dùng chất xảm thuyền tại địa phương bịt kín các kẽ hở trên mái cũng như ở các bức tường. Nhưng thường ngày, muối biển cứ ăn mòn, gió cứ quạt vào lung lay nó cho nên hằng năm John lại phải xử lý từ đầu. Làm cật lực tám hôm liền, đun nấu cho chảy ra và pha trộn đều, lỉnh kỉnh đủ thứ, nào thùng, chậu, nhựa dính, nào hắc ín, và bao nhiêu là sợi gai đã nhào với thứ vữa ấy.

Có những dinh thự khác vây quanh nhà của anh. Phần nhiều của những người rất giàu có, giới đẻ ra tiền ở Manhattan, khi nhàn rỗi vẫn ưa thích rong chơi trên mặt biển bằng thuyền yach. Ở vườn nhà họ, trên các dây phơi, không bày ra các loại khăn xì mũi, quần áo tã lót, mà là các lá cờ hiệu hình tam giác nhiều màu. Các cô gái da rám nắng, nằm dài trên các bãi cỏ dưới những tấm vải mỏng căng ở bốn góc.

Những người ấy có phương tiện để chống lại các cơn gió cuốn. Các tường gỗ ván kiên cố của họ lắp dựng trên các móng trụ bằng bêtông. Nhưng họ xếp các bức tranh mục ở các hàng hiên, tạo nên một vẻ suy tàn dường như có tính toán. Khéo bày đặt, họ thích các cây tầm ma, cây hồi: thế giới rất xa xưa, rất hoang sơ đến liếm dưới bàn chân. Dẫu sao, Saratoga thành phố có một trăm hai mươi con suối, cũng không mấy xa.

John Địa Ngục biết các nhà láng giềng mong trông thấy anh đi ở nơi khác: anh không phải là người cùng cánh với họ. Vấn đề về gia sản nhiều hơn về chủng tộc. Vả lại, anh không tham dự bất cứ cuộc vui chơi nào ở đó. Những cuộc trình diễn lại lịch sử, những lần thi tuyển hoa hậu, buổi vũ hội hóa trang để đài truyền hình Long Islans ghi hình. Nhiều bận nhân thời tiết xấu, đường sá lầy lội, các cửa kính bị vỡ, các cửa hiệu đóng cửa, các nhân viên công ty bất động sản đến tìm gặp người thổ dân da đỏ, bắc cho anh những chiếc cầu bằng vàng để kích anh dời đi nơi khác. Họ cũng nhắc với anh là nhân viên thuế vụ để mắt đối với những người miền Bắc, và việc tuyên bố mình là chủ nhà tại các khu vực ảnh hưởng của Fire Island hoặc Dutchess County không phải bao giờ cũng tốt. Nhưng không mấy xa các bờ sông Hudson, vẫn có các vùng rừng sâu thẳm.

Quấn chiếc khăn phula quanh cổ, John Địa Ngục bước lên sân thượng. Đã về đêm. John tự hỏi liệu Dorothy Kayne có chịu nhận lời đến ở mấy hôm tại nhà anh.

Đương nhiên anh sẽ mô tả ngôi nhà với nàng khá đúng so với thực tế. Nếu anh khéo nói, không chừng Dorothy tưởng tượng đến một tòa lâu đài nhỏ từ thế kỷ XIX. Anh sẽ cho nàng tiếp xúc với những tấm ván sù sì, nàng sẽ tưởng đó là những đồ gỗ, với những chỗ gờ không bằng phẳng ém với chất xảm thuyền, nàng sẽ đinh ninh đó là những thân cây bằng chất giả đá hoa. Dường như những người khiếm thị thích được nghe người ta kể chuyện này chuyện khác.

Tối đến anh bạn Chayenne sẽ đưa Dorothy đi dạo quanh vùng. Anh khoác trên vai nàng tấm khăn san có viền tua dài, do mẹ Pageewack đã dày công dệt. Với giọng từ tốn, anh sẽ phịa ra đang có những con tàu đi qua trước mặt nhà. Anh sẽ nói:

– Phong vũ biểu hạ xuống quá nhanh. Sắp có điều gì xảy ra. Cô biết đó, các vỏ tàu ấy tan vỡ ra như không. Thật nghiêm trọng, Dorothy, cô đừng coi thường. Ở cột buồm đầu mũi, không phải người ta đang ăn chơi chè chén đâu.

Nàng sẽ ra vẻ nghiêm khắc (đó là điệu của cô giáo, giáo sư môn xã hội học đô thị, với mái tóc chải gọn, các móng tay cắt ngắn đánh bóng không màu):

– John, anh đừng lừa tôi, tính anh đâu phải thế. Chẳng có chiếc tàu nào cả. Có thì tôi đã nghe các tiếng còi hiệu lệnh.

– Dorothy, cô có thể tha hồ nói đùa. Dù sao, chúng ta, hai người, không lo có gì rủi ro xảy ra đâu. Chiếc mũ của cô bay kìa! Nhưng này cả lũ họ đều điên rồ, tất cả vẫn giăng buồm, thậm chí còn căng cả các dây néo ở phía mũi buồm!

Dân da đỏ không có lịch sử hàng hải. Họ chết trên đất cạn, có cả trăm ngàn chiếc thuyền độc mộc thì cũng không bao giờ làm thành được một con tàu đi biển khơi. Có thể John Địa Ngục sống ở ven bờ để bù lại một điều bất công. Anh đặt mua từ Thuỵ Sỹ các sách nghệ thuật về các hải thuyền bằng gỗ, theo đó anh dùng những gốc cây táo đẽo một chiếc rồi căng ba tấm buồm lớn. Đôi khi anh bạn Chayenne nhìn về phương nam, hướng New York . Qua khỏi các vùng rừng và các vách đá dựng đứng ven biển, New York ẩn sau màn sương mù màu sữa, mùa đông thì màu xanh ve, thời gian trôi qua nó ngày càng căng phồng lên, trông như thể một cây nấm, và tất cả chất độc tụ ở chân cây nấm: đám đông người đi lại, các làn xe cộ, các thứ ánh sáng, các con tàu...

Nhưng ở tòa lâu đài rung rinh trước gió nhìn ra đại dương, nơi John Địa Ngục vừa mở các hộp xúc xích sốt cà chua vừa lầu bầu, liệu cô gái mảnh mai mù lòa ấy có khi nào tới tìm giấc ngủ?

◆ ◆ ◆

Khoảng hai mươi ba giờ, có những tiếng thét vang lên từ phía ngôi nhà gần nhất với tư dinh của thượng nghị sĩ Cadett. Để biết chuyện gì xảy ra nơi ấy, cần phải chờ cho mảng ánh sáng của ngọn đèn pha – cọc tiêu số 4 quét phía trước tòa nhà. Bấy giờ John Địa Ngục chỉ có mấy giây đồng hồ ngắn ngủi để trông thấy thượng nghị sĩ Cadett, gia đình ông cùng đám kẻ ăn người ở, và lũ chó đôgơ chạy về phía bãi cỏ trắng xóa những muối rồi nấp sau cây sồi rừng, gần chiếc đu đang đung đưa trước cơn gió mạnh. Hoảng loạn, bọn khuyển chụm lại nép vào nhau. Trận cuồng phong thổi tốc chiếc áo ngủ viền những lớp đăng ten gợi cảm của bà Suzan

Cadett và cũng làm bật tung một vạt váy của Eileen, con gái nhà ấy, để lộ cặp đầu gối tròn đầy dường như của một cô bé nhỏ tuổi.

Trong gần bốn mươi phút đồng hồ, không có điều gì xảy ra. Ông đầu bếp và bà nấu ăn xếp củi đốt lò. Lửa bốc cháy, anh bạn Chayenne không cần chờ ánh sáng của ngọn đèn biển nữa để có thể theo dõi diễn trình của chuyện mà nay cần phải gọi là "sự kiện". Ngay tiếp đó, xe cộ, các cơ quan công quyền và xe cứu thương ùn ùn kéo đến, đi trước là đoàn mô tô, tất cả vây quanh tòa nhà của thương nghị sĩ Cadett. Đằng kia trên con đường rải sạn đã túc trực sáu xe cứu hỏa, một xe vận tải chuyên dùng của sở công trình đô thị, mấy chiếc Cadillac sẫm màu. Một chiếc xe cứu thương của thành phố vừa tới, lảo đảo lăn bánh trên bãi cỏ rồi quay đi, quét chung quanh những làn ánh sáng xanh.

Ban đầu, John Địa Ngục tưởng là một vụ bắt cóc con tin, nhưng rồi anh tính chính xác số thành viên trong nhà Cadett, kể cả người ở và chó, anh nhận ra mình đã nhầm. Vả chăng nếu theo giả định ấy thì chiếc xe cứu thương chắc chắn đã ở lại.

Các ngọn đèn pha chiếu sáng mặt tiền một ngôi nhà. Một vết nứt chia mảng tường làm hai phần không bằng nhau, như thể sau một trận động đất. Thi thoảng một đám bụi thạch cao từ kẽ hở ấy bay tốc mù mịt. Lính chữa cháy đi chậm chậm về phía tòa nhà lớn, dè chừng, lom khom, như thể tiếp cận một trụ sở ngân hàng đầy những người bị cầm giữ làm con tin trong tay một kẻ điên chĩa súng. Để điều khiển công việc với những nhân viên của mình, người kỹ sư sở công trình đô thị dùng một loa phóng thanh.

Bỗng nhiên, dưới một mảng tường, đâu đó một ống nước vỡ toang. Kẽ nứt mở rộng thêm, ộc ra một thứ nước quánh, đục nhờ nhờ. Đá và mảnh vụn bê tông văng lả tả xuống sân cỏ. Lũ chó đôgơ giống Đức gầm gừ sủa trăng.

Các hoạt động cấp cứu tiến hành khuất trong nhà. Bên ngoài bấy giờ trông giống như quang cảnh bài trí ở một sân khấu đã rả đám, có tấm màn còn treo lơ lửng, chưa kịp kéo gọn lên nóc vòm. Một bầu không khí lặng ngắt ngập tràn, chiếm lĩnh toàn bộ: người, sự vật, tiếng ồn, tất cả đều tản ra, tắt ngấm. Bầu đoàn nhà Cadett trốn khỏi tòa nhà đang lâm nạn lánh trong một chiếc xe ca của cảnh sát. Các bộ đèn pha chiếu sáng lần lượt tắt, được thu dọn lại và xếp vào các thùng xe. Một thanh niên da đen đẩy một chiếc xe ba bánh, đem bánh piza phân phát cho lính chữa cháy.

◆ ◆ ◆

Mặt trời lên. Trên đại dương, bồng bềnh những đám sương nhè nhẹ, ửng lên dưới ánh hồng. Anh bạn Chayenne từ lâu đã yên giấc trên chiếc phản gỗ trong nhà mình.

Buổi sáng khi đến hiệu tạp hóa mua bia, vài con gà, ít đồ dùng và một chiếc cưa cầm tay, John Địa Ngục biết rõ sự thực. Ở tường nhà Cadett có những chỗ loang lổ sần sùi, gọi là mắc chứng "phong đá".

Nếu tính cho đúng một quá trình suy thoái, thì "phong" ở đây chưa bao hàm chính xác sự thực. Khác với bệnh ở người, nạn "phong đá" không lộ ra trên bề mặt. Cũng tai ác, ghê gớm khi nó phát triển ngấm ngầm như kiểu chứng ung thư, dưới vỏ bọc một lớp vảy đá hoặc vữa phủ ngoài. Chất khoáng ban đêm phân hủy, rồi mở ra thành vết nứt. Cho nên các cơ quan phụ trách vấn đề an toàn ở Long Island quyết định phải tiến hành một cuộc kiểm tra có tính hệ thống tất cả các nhà ở gần dinh cơ của Cadett. Trong chiều dày bức tường, người ta đưa vào các thiết bị thăm dò, ở nơi nào các kỹ thuật viên ghi nhận có một độ xốp không bình thường, các lớp đá có trạng thái dễ vỡ, họ phun vào đó xi-măng tươi và cát không mang chứng ấy.

Nhân những lần leo lên cao làm việc, John Địa Ngục đã gặp các mái đua vỡ vụn. Anh đã có báo cáo. Nhưng các kiến trúc sư trả lời rằng các nhà chọc trời xói mòn với thời gian là chuyện bình thường. Theo họ thì gió, các hơi độc toả ra, lũ chim, và thậm chí nắng nữa, là thủ phạm đã thực sự gây nên tình trạng ấy. Bấy giờ, thi thoảng có người đề xuất phải diệt sạch các loài chim ở thành phố New York, chỉ cần cho năm chục chiếc trực thăng bay cùng lúc và phun ra một làn bụi mù nhiễm độc. Làm như vậy về thực tế không gây bất cứ tác dụng phụ nào đối với dân cư, tuy phải chấp nhận tất cả số sóc ở Công viên Trung tâm đều chết hết cũng như một số chó và mèo thể tạng yếu. Với sự can thiệp của các tổ chức trung ương, các công đoàn, dự án ấy luôn bị thất bại từ trong trứng: Các nhân viên tòa thị chính chủ trương thu nhặt, nghiền nát và đốt các sọt cũ, các áo quần bẩn, mọi thứ mảnh vụn rác rưởi – nhưng không thể làm như vậy đối với xác chết các loại tiểu gia súc trong thành phố.

◆ ◆ ◆

Anh bạn Chayenne trở về, đi hồi lâu quan sát các móng xây bằng đá rất chắc chắn của ngôi nhà mình.

Anh biết thứ mùi âm ỉ nhưng bẩn thỉu rỉ ra từ các ngôi nhà bị nạn phong đá. John không cần nhờ đến các thiết bị thăm dò: Một người da đỏ hẳn biết phát hiện thứ mùi inh ỉnh ấy, không để quá muộn.

Cảnh sát đã dựng lên một hàng rào quanh dinh cơ của vị thượng nghị sĩ. Trong không gian một kỳ nghỉ cuối tuần, mấy đứa trẻ đang túm tụm chơi đùa. Trên sân thượng của mình, John Địa Ngục quan sát chúng. Nhưng thường ngày đám trẻ sợ anh bạn Chayenne. Anh quá im lìm, trông vời vợi, nói năng quá từ tốn. Và nhà anh không bật lên một màu trắng như những nhà khác, nó dễ rung rinh, kêu răng rắc mỗi khi có một ngọn gió thổi qua.

Đằng kia khung cảnh vẫn thật lộn xộn. Những phụ nữ mặc áo váy màu xanh ve, tóc tua tủa trông như những cây áctisô; và những gã đàn ông nhỏ con với những cặp mắt lồi, họ uống xôđa (người ta thấy các bong bóng xủi, vậy hẳn là xô đa) trong các chiếc tách đặt trên những chiếc đĩa không đúng bộ. Xa xa bên dãy hàng rào chạy dọc các chòm cây Nhật Bản, một bé gái trêu chọc một bé gái khác. Một con thằn lằn bò qua các tấm hình vẽ trên tường, đôi khi rơi trượt.

Một nhóm các nhà điện ảnh từ Boston đến để ghi hình bức tranh tường rộng lớn và các cảnh chung quanh. Ở cuộc thảo luận tiếp theo đó, các họa sĩ và các nhà văn sẽ khám phá bí mật về sự sáng tạo tự phát. Trong khi ấy, bên kia dãy hàng rào nhiều màu, tòa nhà của Cadett đang đổ tan thành bụi, một cảnh suy sụp khó trông thấy, lặng lờ đến dễ sợ. Nước, khí đốt và điện đều cắt. Không hề xảy ra lụt lội, cũng không xảy ra các đám cháy, các vụ nổ.

Đêm tối Chúa nhật, hai chiếc xe tải vào trong sân nhà. Thượng nghị sĩ Cadett đã phải tốn nhiều tiền để thuê một tổ chức làm dịch vụ cứu lấy các tác phẩm nghệ thuật đang bị tắc nghẽn ở phòng khách, các tầng gác trong thư viện. Một số người da đen tiến hành công việc ấy, họ nổi tiếng khéo léo, biết di chuyển trên các sàn nhà bấp bênh như những vũ nữ.

Hai mươi mốt giờ bảy phút. Dưới ánh đèn chập chờn của tháp hải đăng số 4, tòa nhà lộng lẫy rung rinh trên các nền móng của nó. Trèo lên trần các xe tải, những người làm dịch vụ di chuyển nhà chớp lấy mấy pô ảnh. Sau đó, công việc kết thúc ngay.

Những làn gió liên tiếp thổi qua, nghe như có những hơi thở hổn hển, khàn khàn từ các bức tường bị nứt, các cửa kính vỡ toang. Tiếng rạn tăng lên. Tiếp đó tưởng chừng nghe có một dòng suối chảy rì rào. Các tảng đá rời ra, trong chốc lát được giữ lại bởi các cành kim ngân và dây đậu tía bện chằng chịt với nhau. Người ta phấp phỏng chờ ngôi nhà đổ sập, rồi tất cả kết thúc trong những tiếng ầm ầm dữ dội kéo dài: các xà nhà chủ chốt và các cây cột chống đỡ vẫn đứng đó, phần mái lợp, trần nhà... không còn nữa.

Sáng thứ hai, John Địa Ngục không lái xe đến trụ sở doanh nghiệp Milous, không gặp cô Peggy để nhận địa chỉ các tòa nhà chọc trời khác giao cho anh tiến hành công việc: Ngày mai là lễ Phục sinh, các xa lộ nối Long Island với thành phố New York đều đã đến giới hạn quá tải.

John đi tàu hỏa rồi đi tàu điện ngầm. Mở một quyển vở tập vẽ, anh lấy ra một tờ giấy trắng rất dày viết thư cho Dorothy Kayne.

Phía Stony Brook

7 giờ 49 phút

Dorothy thân yêu,

Khi em rời bệnh viện với dải băng trên đôi mắt, em sẽ hoàn toàn lâm vào tình cảnh nhớn nhác khốn khổ. Anh biết điều đó và nhiều chuyện khác, có lẽ rồi anh sẽ lần lượt nói chuyện với em. Người ta có thể làm gì trong thành phố New York khi không thấy gì hết? Em đã nghĩ đến chưa?

Khi đi qua đường, thậm chí chỉ có thế thôi, em có thể tự mình dấn thân vào các rủi ro. Anh muốn nói có thể gặp tai nạn chết người. Rồi nữa, làm sao em có thể giặt giũ, đi lại đây đó? Em sẽ khó lòng yên tâm là người ta không ăn bớt của em, khi họ trả lại tiền cho em. Dorothy thân yêu, tình thế bất cứ lúc nào cũng như vậy đó.

Anh có một ngôi nhà bên bờ biển. Hơi cách xa thành phố, nhưng thế cũng bõ công. Tiếng ồn duy nhất đó là các máy bay từ Canada sang hoặc từ các thác Niagara đến. Ban đêm thì yên tĩnh.

Anh sẽ vui lòng nếu em đến ở tại nhà anh, ở thực sự cho đến ngày người ta cất đi cho em dải băng ấy. Anh nấu ăn thạo. Mẹ Pageewack cũng vậy, bà lại ở gần nhà. Ban ngày, em có ngôi nhà cho chỉ mình em.

Dorothy, chắc hẳn em nghĩ anh muốn ngủ với em. Nhưng ở nhà, anh có một đôi xiềng. Vậy em có thể trói anh vào giường của anh cho đến sáng. Cứ thế, em sẽ được yên.

Anh sẽ tránh để em bị va chạm.

Anh ngỏ lời mời em vì anh rất yêu em. Anh là người thợ lau rửa cửa kính em đã biết. Anh cũng thuộc dòng giống người da đỏ, và anh thích tra muối vào bát cháo của anh và của em. Anh chưa hề có đàn bà trong nhà, anh muốn nói trong nhiều ngày.

Dorothy, anh đồ rằng em sẽ trả lời "không".

Dù sao, thế là bình thường, quả vậy. Nhưng từ bữa thứ Sáu vừa rồi, anh luôn nghĩ đến em. Anh ôm hôn em như một người anh trai.

John ký tên và tự hỏi ai, với một giọng nói đơn điệu, sẽ đọc lá thư anh vừa viết.

* *
*

Trong vườn hoa bệnh viện, một lớp rêu dày màu xám bám vào các thân cây, các dây leo bện vào nhau dưới các cành thấp trông như thể những chiếc nôi. Các bệnh nhân không tuân thủ kỷ luật, lợi dụng lúc các cô y tá không để ý, đã đem giấu ở đó các loại thuốc họ không muốn uống.

Nơi đó, trên một chiếc ghế dài đưa đến từ một công viên Pháp (người ta biết được qua một tấm bảng hình bầu dục, nước men đã lỗ chỗ tróc do nhiều lần va đập bởi các cây nạng và tay vịn các xe lăn), Dorothy Kayne và Ashton Mysha đang cùng ngồi chơi. Người sĩ quan phụ tá chỉ huy tàu Vastitude bóc xem các thư từ gởi cho ông, còn Dorothy thì lật đi lật lại một lá thư giữa các ngón tay.

– Tôi xong ngay thôi, và tôi sẽ đọc thư cho em. – Ashton Mysha nói.

Ông xem bức điện đồng ký tên của viên chỉ huy tàu, cơ trưởng, thầy thuốc và người quản lý trên tàu rồi vò tờ giấy, nhét vào túi quần, nói thêm:

– Vậy là họ đều vui sướng. Con tàu dừng ở bến để lau chùi, sửa chữa bên trong, sau đó sẽ ra khơi, nhiều bữa chén tôm rồng...

– Bao giờ thì anh về lại với họ?

Ashton mỉm cười:

– Tôi nghĩ tôi sẽ không kết với họ nữa. Biển Địa Trung Hải của họ nhắc tôi nhớ lại những kỷ niệm không hay. Tôi thích tìm cho mình một chiếc tàu buôn cũ kỹ trên các tuyến Nam Mỹ. Đương nhiên nếu còn loại tàu ấy.

Bố mẹ ông, khi cái rét từ các đầm lầy đất nước Ba Lan in dấu trên các cánh cửa sổ, đã nói về Panama, Chilê, Valparaiso. Phân chim người ta đưa xuống tàu từ đấy đâu phải chỉ là thứ của loài chim thải ra mà đó là thứ kim loại niken đắt giá, không nhất thiết bốc mùi như phân ở Pinsk gồm chất bùn kém màu mỡ, những cọng rau hoặc lõi rau bỏ đi và lá cây thối rữa cùng với cứt lợn.

Ashton Mysha sẽ không phải là người Ba Lan duy nhất trên Thái Bình Dương. Trong chưa tới ba năm, ông sẽ để dành được khá tiền để sắm một chiếc thuyền buồm ven bờ, đi lại chuyên chở, buôn bán, giữa các đảo. Ông sẽ nhìn thấy lấp lánh xa xa các ánh sáng của những con người từ các mái nhà giữa các hàng cây cọ. Ông sẽ tự do đến gần hoặc lánh đi nơi khác.

Có vẻ đăm chiêu, người phụ tá chỉ huy tàu Vastitude nói tiếp:

– Ra khỏi nơi đây, anh tìm một con tàu để đi về phương Nam. Có thời gian để xin giấy phép hoạt động và được chấp nhận tạm thời, anh sẽ bắt đầu vào việc. Loại phân chim ấy thì nay không còn nữa, niken chỉ được khai thác cầm chừng. Dù sao, trên một con tàu chính là tự bản thân mình, ta đi đây đó.

Đến giờ thăm bệnh nhân. Gần bên bãi đỗ xe, con người khốn khổ được người ta gọi là Đô Đốc, bởi chiếc cát két ông ta đội trên đầu, huơ tay đập vào các cửa kính để điều khiển dòng xe cộ. Ông đang thực hiện vai trò bí mật của mình: Ngăn không cho cỗ xe tang đổ về phía đoàn xe may mắn ấy đang chở đầy các trẻ con hớn hở vẫy các bó hoa, mồm nhai kẹo.

Chầm chậm, Ashton Mysha đọc lá thư của John Địa Ngục. Ông đặt lại lá thư vào đôi bàn tay của Dorothy, cô không nói gì.

– Đây là anh chàng người da đỏ ấy, em nhớ chứ? – Mysha hỏi.

– Không.

– Hẳn là có đấy. Cái con người khổng lồ thân hình vạm vỡ ấy, đã phải khom xuống để khỏi vướng vào các đèn nêông ở hành lang. Hắn ta đã đưa em vào nhà giặt, và ở đó hắn...

– Người đàn ông ấy không đụng đến em. – Cô nói, dịu dàng.

– Anh cho rằng nếu mà em thét lên, người người chạy đến, vậy là kẻ điên khùng ấy hẳn mất chỗ làm việc.

– Không đâu. Người da đỏ ấy còn gặp may. Radio đang phát oang oang ở các phòng, em có kêu cũng chẳng ai nghe!

Cô đứng lên, đi mấy bước, đưa thẳng hai cánh tay ra phía trước mặt mình, nói có vẻ lơ đãng:

– Cũng nên xem thử nhà người ấy ra sao, liệu có tồi tàn lắm không? Em nói xem xem. Em chưa hiểu. Tại Long Island, bên bờ biển thì toàn là hạng triệu phú. Theo anh thì một người da đỏ có thể làm gì ở đó?

Dorothy được phép rời bệnh viện ngay nếu cô muốn. Hằng tuần, chỉ cần đến một lần để thay băng và kiểm tra lại. Nhưng cô sợ trở về trường đại học với dải băng ấy trên đôi mắt, lại ở trong căn phòng bé tí trên tầng hai ngôi nhà F, chỗ nấu ăn và tắm rửa chật ém, lủng củng với những tay gạt đóng mở nước vòi sen, không khéo là những cạm bẫy. Cô nhớ lại chuyện đã có những người mù bị bỏng hoặc bị chết ngạt. Cho dù qua mấy hôm đầu cô vượt qua được các trở ngại, đôi chân và hai bàn tay đã thuộc lòng địa hình trong phòng, các góc cạnh bàn ghế cũng như chỗ lồi ra trên tường, nhưng ra khỏi cửa thì phấp phỏng lắm...

Mùa hè đến, có thể các thầy thuốc nghỉ việc, chẳng có ai thay cho cô những dải băng trắng, mềm như lụa, bằng len của hãng Shetland. Từng căn phòng ở chung cư trường đại học sẽ vắng người. Nếu giữa đêm khuya Dorothy khát nước thì có ai nắm tay dắt cô đến chỗ có tủ tự động bán nước xô đa ở hành lang, gần các cầu thang máy? Ai giúp cô là áo váy, đọc để biết cách dùng thuốc men?

Ông Laedipark, thầy thuốc của cô, có đưa ý kiến nên theo học lớp tập luyện thích ứng với các điều kiện mới bị khiếm thị:

– Cô Kayne, về nguyên tắc thì khoá học ấy chỉ dành cho những người mù không phương cứu chữa. Nhưng bởi vì chúng tôi không thể xác định được bao giờ thì điều không may của cô có thể chấm dứt một cách chắc chắn, cho nên ban tuyển chọn sẽ chấp nhận yêu cầu của cô không khó khăn.

– Thưa, tôi không muốn ạ!

Cô nhớ lại mình đã lật ngã chiếc ghế ngồi, quay vòng tròn trong căn phòng trống hoang.

– Cô Kayne, tôi xin, cô nên bình tĩnh.

Dorothy nghĩ: “Không khéo người ta nhốt mình trong một chiếc áo trói như đối với người điên, cột cổ tay mình vào chiếc khoá thắt lưng buộc chặt, rồi đóng cửa ra vào và các cửa sổ, mình đến chán phải chịu cảnh cá chậu chim lồng”.

– Cô Kayne, – bác sĩ Laedipark nói, – tôi rất mong có thể tránh dùng thuốc an thần đối với cô. Cô vui lòng cố gắng chứ?

“Con người này thế nào? Ông ta cao lớn, khô khan, tóc lơ thơ bạc trắng, thích khuất phục những kẻ khác? Hay là trái lại, hơi to bụng, thái dương đầy mồ hôi, chiếc áo blu chỉ cài cúc một nửa? Thậm chí ông ta có mặc blu không? Một cái tên, một chức trách, một giọng nói, chỉ có mấy điều nghèo nàn thế thôi để nhận ra một con người ư?”.

Dorothy ngập ngừng bước lại gần:

– Xin lỗi ông, tôi chưa quen. Thưa bác sĩ, tôi lấy làm buồn đã tỏ ra thảm hại đến thế này, nhưng quả thật tôi không biết làm sao để cho khác đi được. Ông đã mất thì giờ trong khi lưu ý đến tôi. Trong khi giả bộ quan tâm tới tôi.

Laedipark rời chiếc ghế bành, vỗ về người phụ nữ trẻ:

– Cô Kayne, rồi sẽ đâu ra đó thôi. Hồ sơ cho thấy tình hình bệnh tật của cô tiến triển tốt. Nhất là cho dù có điều gì xảy ra cô cũng đừng khóc: nước mắt có nguy cơ làm thay đổi hoạt tính của thứ thuốc đã cho ngấm trong các lớp băng.

Sau đó, Dorothy nghĩ đến một giải pháp trung gian, ra bệnh viện nhưng cũng không về lại chỗ ở tại trường đại học: tìm một khách sạn thích hợp ở trung tâm New York , với các dịch vụ hai mươi bốn trên hai mươi bốn. Những người gác cổng sẽ để cho cô vào ra dễ dàng, các bà trực tầng sẽ đọc giúp cô các thư từ nhận được và liên hệ với ngân hàng hoặc cơ quan bảo hiểm xã hội, còn viên bảo vệ của khách sạn sẽ thường xuyên trông nom chiếc túi xách của cô.

Nhưng Dorothy tính cho dù có dè xẻn puốcboa đi nữa, cô cũng chỉ có thể hưởng các tiện nghi ấy không quá năm tuần lễ.

– Ashton, khi anh đi ra ngoài, đưa em đi với, giúp em rời nơi đây và đến nhà người da đỏ.

– Thế nào? Em không có bạn bè sao?

– Tất nhiên, có chứ! Cả đống là khác. Nhưng đây là trường hợp người da đỏ ấy. Anh ta tin chắc em sẽ từ chối lời mời anh ấy. Đến nhà anh ta em nghĩ em sẽ trao cho anh ta một cái gì đó.

Ông bạn Ba Lan mỉm cười:

– Họ đều thương hại em, chỉ trừ con người ấy. Phải vậy không?

– Ta về thôi, – cô bảo. – Anh thấy đó, nắng xuống, chiều rồi.

Gần pho tượng Rachel, họ gặp một ông già điên rồ vũ trang một cây sào dài và dễ uốn cong, lão quật vào các cành một cây sồi rừng, hy vọng sẽ nhặt được những con chim rơi xuống đất. Năm 1942, tại sân bay trên một hòn đảo hẻo lánh ở Philipine, ông ta chờ một máy bay cứu viện hạ cánh. Nhưng một tàu ngầm Nhật Bản xuất hiện trước, rồi nó nổi lên mặt nước, đi dọc ven bờ, bắn mấy loạt súng hú họa. Bấy giờ, ông ta đành vui khi thấy mấy con vẹt trúng đạn nằm chết trên bãi biển.

◆ ◆ ◆

Ngôi nhà chọc trời trông dễ ghét. Một ngàn hai trăm tấm cửa kính phía tây-nam tích nhiệt nắng theo kiểu một chiếc lò mặt trời. Hai bàn tay xâm xấp mồ hôi, John Địa Ngục mất một số thì giờ quí báu để vượt qua các mái đua dô ra. Treo mình trên chiếc yên an toàn, anh dừng lại nhiều hơn. Để được thư giãn, anh lấy lại thế cân bằng ở bên trên khoảng trống, cái dây đai kêu ken két.

Ở dưới thấp, dọc đại lộ, những người bán báo bày trên giá, các tờ báo mới phát hành giữa ngày. Sau các cánh cửa sổ ngôi nhà chọc trời, các máy transistor phổ biến bản tin mười bảy giờ: Tại một nhà tập thể dục mới được sắp đặt theo yêu cầu của tình hình, thượng nghị sĩ Cadett tiến hành họp báo; ông kể lại sự sụp đổ của ngôi nhà ông ở tại Long Island không bỏ sót một chi tiết; ông nhắc lại ông thuộc Đảng Dân chủ, loan báo người Mỹ đang sống trên một núi lửa – không phải là loại phun ra những ngọn lửa mà nó tạo cho ta sự hư vô, gây chóng mặt trên đôi chân mình. Đương nhiên ngài Cadett nói về ngôi nhà của ông ta: nhưng các nhà bình luận đài phát thanh đã chính trị hóa lời phát biểu của ông theo cách hiểu của họ. Và ở New York, muôn người như một đã theo dõi với một thứ hân hoan bệnh hoạn; những người lái xe gây ra cảnh tắc nghẽn ở Đại lộ số 5, họ đón chờ một vết nứt xuất hiện ở cạnh sườn cao ốc tòa thị chính.

Sau thượng nghị sĩ Cadett, ông Ernst Anderson phát biểu ý kiến. Con người khổng lồ hói đầu, tay cao bồi mặc áo da màu đen ấy, là người phụ trách cao nhất các đội chữa cháy.

– New York không còn nữa các phương tiện để tạo cho mình sự xa xỉ khi đối phó với một thảm họa. Mười năm nay tôi đã nhắc đi nhắc lại điều ấy, và mọi người không lưu ý đến. Xin quí vị hãy tưởng tượng một cuộc hỏa hoạn, lửa cháy cấp 4 chẳng hạn, bùng bùng ở vùng ngoại ô rộng lớn. Tốc độ lan rộng của nó sẽ vượt qua các khả năng can thiệp của chúng ta.

– Vậy ông Ernt thiếu những gì?

Đưa ra các con số dẫn chứng, ông ta nêu lên nào tình trạng thiếu nhân viên, trang thiết bị già cỗi, cơ sở hạ tầng của thành phố hạn hẹp, bố trí sai lạc – một đô thị phình ra mà không tính đến những nguy cơ phát sinh ngày càng nặng nề. Các đường phố đông nghịt, các cuộc chạy đua với lửa những năm 1880 đã trải qua. Ngày nay, ước gì không còn nữa chuyện sập đổ đối với bất kỳ ai, hoặc lật nhào các hàng hóa bày biện đổ tháo ra lề đường. Đằng sau chiếc xe vận tải chở sữa, các xe truyền tin và cấp cứu hồi sức dẫm chân cùng một nhịp điệu như bất cứ loại phương tiện nào khác. Vả chăng, các cuộc tập dượt báo động bị hạn chế vì lý do tốn nhiên liệu. Các xe chữa cháy sắp hàng lặng lẽ chờ xuất quân, hãy chú ý đến sự khác nhau so với các tàu sân bay và các máy bay ném bom của Bộ chỉ huy không quân chiến lược.

– Điều tồi tệ, – ông Anderson nói thêm-, là thang lương của nhiều người làm việc trong đội quân ấy. Quí ông quí bà có biết một nhân viên chữa cháy thu nhập cả tiền lương tiền thưởng là bao nhiêu không?

Thượng nghị sĩ Cadett liền khai thác câu chuyện và cắt ngang:

– Đảng Dân chủ đã đòi hỏi lập tức nâng cao hơn lương bổng trong lĩnh vực công cộng. Ông Ernst nói đúng. Đối với các bà y tá, người dọn bùn rác, lính chữa cháy, nhân viên phục vụ tang lễ. Chỉ có điều, quí ông quí bà cứ khăng khăng bỏ phiếu cho Đảng Cộng hòa.

John Địa Ngục thu ngắn cây sào điều khiển từ xa của mình lại. Nếu New York bùng cháy, nếu New York đổ sập thì anh là người đứng ở vị trí quan sát thuận lợi hơn cả. Anh luôn có cảm giác mình là chứng nhân có ưu thế tại thành phố này.

Khi John nhìn thấy con trăn thì đã muộn rồi. Cùng lúc ấy, con vật đã thấy người đối diện với nó.

Sau đó, sẽ dễ dàng nói rằng: với dấu hiệu thế này thế khác, lẽ ra tôi đã tiên cảm hiểm họa, đoán được một sự hiện diện không bình thường, gây chết người. Quả vậy, một miếng kính vỡ và các mảnh văng ra ở rìa mái đua; một đàn chim bay lượn vòng hẹp dần quanh tòa nhà, nhưng không đậu lại.

Sự phản ứng lập tức của anh bạn Chayenne là một cử chỉ tức giận. Lẽ ra cô Peggy hoặc người nhân viên điều phối phải báo cho anh biết ở tầng ba mươi hai có một phòng thí nghiệm chuyên nghiên cứu các loài rắn. Như vậy, John sẽ dè chừng để đề phòng bất trắc.

Bây giờ, người và con vật đều không thể từ chối chiến đấu; một trong hai bên phải nhường bước. Con trăn đung đưa cái đầu dẹt thon thon của nó. Chầm chậm đến kinh người, nó cuộn tròn, sẵn sàng phóng tới. John ước chừng đối thủ của mình hẳn dài gần sáu mét kể từ miệng đến đuôi, và đường kính thân nó chừng bảy centimét. Cho dù nó có cắn thì cũng không độc, điều nguy hiểm là ở sức mạnh và khả năng nhanh nhẹn đặc biệt của con vật hòng riết đến nghẹt thở đối thủ.

Đàn chim bay lên cao, kêu choang choác.

Trên mặt đất, ở các vùng rừng Long Island chẳng hạn, John Địa Ngục sẽ đối mặt với con trăn cùng chút hứng khởi. Nhưng tại đây, anh không được tự do trong mọi cử động của mình. Nó có được chỗ tựa vững chắc ở mái đua, còn anh bạn da đỏ thì phải tính đến các cơ cấu rắc rối của bộ dây treo và chiếc yên an toàn cùng sức bám của hệ thống các ống giác. Điều duy nhất anh có thể làm là dịch chuyển vòng xích để lấy được đà cần thiết đu mình ra sau rồi bám chân trở lại mặt trước tòa nhà, tóm lại anh biến thành một chiếc búa có một sức mạnh đủ khả năng ứng đối đích đáng với nguồn lực của con vật sẽ triển khai.

John muốn buông cây sào đang làm cho anh bị vướng và hạn chế các cử động. Nhưng anh không thể, trừ phi buông tay cho nó rơi xuống từ độ cao ba mươi hai tầng nhà, một sai lầm nghề nghiệp để chuốc lấy đòn trừng trị không thương tiếc của tòa án. Người thợ lau rửa cửa kính làm việc ở độ cao bên trên thành phố cũng có bổn phận như người lái máy bay. Khi cần phải rơi xuống dù dự liệu chịu mất một phần của thân mình, thì cũng phải chờ lúc bay qua một hoang mạc, hoặc xét về đại thể là một vùng đất bỏ không ở ngoại ô, nhà cửa thưa thớt. Thế nhưng đã mười bảy giờ, đám đông các viên chức văn phòng đang ra về chen chúc trên đại lộ, từng đoàn tụ tập rồi tản ra, xếp hàng để chờ đợi ở các điểm đón xe buýt.

Con trăn lắc lư đầu và cổ. Dường như nó cũng chọn cách xử sự không khác một chiếc búa. John Địa Ngục e ngại sức mạnh va đập, và sự mất cân bằng diễn ra tiếp đó, thêm nữa các ống giác không còn bám chắc. Một tình huống khác là con vật ngay lần tấn công đầu tiên sẽ quấn chặt được anh; bấy giờ bất cứ kiểu cách phản kháng nào cũng trở nên vô ích, John chỉ còn nước xuôi tay cho con trăn siết, và anh sẽ ngạt thở đến chết.

Anh bạn Chayenne quyết buộc con trăn luôn phải ngỏng cao đầu. 'Kẹp chiếc sào ở nách bên phải, anh căng các cơ bắp và lao mình về phía con vật. Đầu cây sào đập vào thành tòa cao ốc. Bất ngờ với đợt tấn công ấy, con trăn ngúc ngoắc bộ mặt hình tam giác của nó trong giây lát. John nắm hai tay sợi dây chằng chủ yếu của bộ yên an toàn, tác động vào đó như thể trên thừng một chiếc đu, đẩy người ra sau trong khoảng không, và hất mạnh về phía mái đua. Cây sào kẹp chặt dưới nách anh đập vào con trăn ngang tầm hàm răng của nó. Con vật rùng mình.

Một lần nữa John ấn toàn bộ sức lực của mình lên sợi dây chằng nối với chiếc yên, lặp lại động tác vừa rồi. Bị choáng váng bởi các đòn đau, con vật cũng đã chuệnh choạng. Lần này cây sào bằng nhôm va vào mép mái đua, vang lên những âm thanh loảng xoảng.

Con trăn cảm nhận hiểm họa. Nó ép mình trong cái rãnh hẹp trên nền bê tông và lặng lẽ rút lui.

Cây sào tuột khỏi người John Địa Ngục, quay tròn, rơi xuống đất. Nó nẩy trên mặt đường nhựa, phát ra một tiếng chói tai. Một chiếc xe buýt hãm thắng, kịp thời đứng lại giữa đường. Đám đông tản ra, có những tiếng thét khiếp đảm vang lên tận nơi anh bạn Chayenne làm việc.

Bấy giờ, những người ở dưới thấp đoán chừng có một sự kiện khác thường xảy ra trên sườn tòa nhà chọc trời. Phần đông tin vào qui luật các chuỗi sự kiện cho rằng một người thợ lau rửa kính đã bất thần bị một cơn xung huyết não, và không bao lâu nữa, anh ta sẽ rơi xuống, tay chân gãy vụn. Mọi người tránh xa ra như để dành chỗ cho anh ở lề đường.

Bởi vì mặt trời sáng chói chiếu thẳng vào tòa cao ốc, không sao phân biệt được chính xác điều gì đã xảy ra trên tầng cao kia.

John Địa Ngục nhờ vào một động tác con lắc, đã đặt chân được lên mái đua và ngồi xổm ở đó. Con trăn tiếp tục lùi, đôi mắt vàng chăm chắm vào các con mắt của đối phương. John nói với nó:

– Ta không muốn làm gì tai ác với mày đâu. Để ta đến gần với mày.

Lúc này, anh bạn Chayenne giữ để đừng có bất cứ cử chỉ nào đột ngột có thể bị coi là khiêu khích. Con trăn không tấn công anh. Sau hai lần bị tổn thương, nó tìm nơi trú ẩn trong một chiếc bể thủy tinh ẩm và nóng ở đâu đó trên tòa cao ốc vốn không phải là môi trường tự nhiên của nó – con vật bỗng tỏ ra sợ hãi như một chú chuột phòng thí nghiệm. Nó muốn chiến đấu giành lại chiếc mái đua nhưng đã mất hết tin tưởng: trên độ cao này, có bao chuyện khôn lường; có lẽ nó nhanh chóng hiểu ra nó không còn sức lực để bảo vệ một lãnh thổ quen thuộc. Chỉ như mọi cơ thể sống, nó không muốn chết. Nó bò lùi lại, băng mình trên những bãi phân nhũn màu nâu vàng và trắng của lũ chim để lại. John bảo với nó:

– Mày đến đây nào!

Bởi lẽ sau khi đã tỏ rõ mình mạnh hơn, nay anh bạn thổ dân thấy yêu con trăn. Cái nguyên lý nòi giống của sự âu yếm đi liền với sự chiếm hữu làm cho John Địa Ngục luôn là một người tình tuyệt vời.

Để làm cho con trăn quen mùi, quen với sự tiếp xúc của mình, John Địa Ngục nhổ một bãi nước bọt lên cái đầu xinh xinh có hai con mắt viền một vòng màu đen của nó.

Bị đẩy vào đường cùng ở miệng một hệ thống thông khí, con vật dừng lại. Bấy giờ đưa thẳng hai bàn tay, John tiến lại gần nó. Anh nắm nó ở dưới hàm, như thể để bóp cổ nó. Anh buộc nó mở toác miệng, anh đặt môi của mình lên làn da ẩm ấy.

Rồi anh bạn Chayenne chào con vật:

– Tốt rồi, ta để cho mày được tự do. Ta có công việc, cần phải tiếp tục. Mày nghĩ là ta được trả công là để chinh phục dòng họ bò sát nhà mày sao?

Trên lề đường, một người có tên Bashevis đã thu được ba mươi đôla. Vào một cửa hàng bán đồ dùng quang học, anh ta mua một chiếc kính viễn vọng mini với giá bốn mươi đôla. Sau đó, anh ta cho thuê cứ mỗi phút một đôla đối với tất cả những ai muốn tự do biết điều gì đã xảy ra ở tầng gác ba mươi hai. Khi John Địa Ngục hôn cái đầu con trăn, doanh số của Bashevis lên đến bảy mươi đôla.

Đêm xuống, Bashevis về nhà. Đáng tiếc, vì chưa phải đã kết thúc: Lúc hai mươi giờ, một toán cảnh sát đến phong toả tòa cao ốc, tung các sợi thừng có nút thòng lọng. Họ tìm cách bắt con trăn, ném các quả đào kỳ diệu làm mồi nhử, như thể ở một hội chợ. Họ cười nói vui vẻ. Mãi đến gần khuya, các đèn pha quét sáng choang cả tầng lầu ba mươi hai. Người ta trông thấy một con vật quái dị run rẩy; các hình ảnh rất kỳ lạ ấy được ghi lại vào năm giờ rưỡi sáng sẽ phát ở bản tin truyền hình hằng ngày.

Đã khuya. Con trăn tìm ra một nơi ẩn náu trong bức trường thành và biến mất.

* *
*

Người phụ nữ trẻ nhỏ nhắn, tóc xoăn, da trắng, tạm thời khiếm thị, sáng hôm sau sẽ đến đây. John Địa Ngục cài tấm danh thiếp của nàng trên tập lịch để bàn: Dorothy Kayne, tốt nghiệp các trường đại học Harvard và New York, giảng dạy môn xã hội học đô thị, với lòng biết ơn sâu sắc, nhận lời mời rất bạn bè của anh và xin chân thành cảm tạ anh.

Lúc này, các áng mây đã tản xa quanh vừng trăng tròn vành vạnh. Đây là giờ khắc về đêm của người da đỏ, thuận lợi cho các cuộc săn bắt lớn xuyên qua làn ánh sáng xanh, giờ khắc của thao tác nghi lễ. Các đám khói nhiễm bẩn lơ lửng trên bầu trời New York , rồi theo gió trôi về Long Island, sẽ không làm thay đổi gì nơi đây. Bởi vì các văn liệu khắc vào đá nói rằng người thổ dân Chayenne giấu kín, định ranh giới và dắt dẫn cả thế giới riêng anh và mãi mãi. Những lời trang trọng ghi dấu đời đời ấy không nói dối.

Đêm đó, John Địa Ngục không ngủ: anh lo dọn dẹp, sắp xếp lại nhà cửa cho thật sạch sẽ, tươm tất.

◆ ◆ ◆

Trước hết, vì cô gái không nhìn thấy, cần tạo cho nàng hưởng thụ các mùi. Ngôi nhà trần bằng gỗ toả ra cảm giác như trên một con tàu ba, bốn hoặc năm cánh buồm: Mong sao cho cô Kayne mới rời khỏi cái thô nhám của các bức tường bê tông bệnh viện, đừng phải lại gặp ở xa hơn một môi trường vôi vữa khác. Nơi đây cần phải sực lên hương vị một hầm tàu trên đại dương. Với ý ấy, John mua về mười hai chai rum, loại rượu rẻ tiền người Portorico thường phun để rấm chuối. Anh tưới rượu lên các tường nhà mình cho gỗ thấm mùi rum thoang thoảng. Ở các kẽ hở, anh dùng các quả vani bổ đôi nhét vào. ở các cửa sổ lắp kính nhìn ra vùng vịnh, John treo những tấm màn vải mộc dài, khi gió bọc vào như những cánh buồm tưởng chừng có những tiếng chim bay phần phật.

Ở chân cầu thang, anh bạn da đỏ lấy một chiếc chén bằng kim loại, cho vào ớt khô, hạt tiêu, vỏ cua, rong biển cắt ngắn rồi giã nhỏ, trộn đều sau đó đốt lên, xông một thứ hơi ngát ngấm vào không khí, vào chân giường, vào lớp vải in hoa bọc chiếc đi văng.

John làm việc tất bật, vội vã trong bóng tối mờ mờ.

Rồi anh chuẩn bị món ăn ngày mai sẽ đãi Dorothy Kayne. Nạo sẵn cơm dừa, lột tỏi, hành, rửa mấy quả cà chua và lá cây thắng. Anh cũng đánh trắng các vỏ ốc, trữ nước để nấu ăn, bổ nước dừa, và chuẩn bị sẵn để nướng tôm hùm trên lửa than rồi sẽ cắt ra từng mẩu vừa miếng ăn. Trong nước đường thắng già, anh trộn mấy lát xoài, cơm quả bơ và những những múi bưởi để làm món ăn tráng miệng. Cả đêm, anh loay hoay kiểm tra lại mọi thứ nào cà phê, rượu rum, rượu vang trắng, ngày mai, đến giờ chỉ cần nướng tôm, rán cá, rồi tẩm với các gia vị.

Thi thoảng, John Địa Ngục trèo lên sân thượng nhà mình, hít đầy lồng ngực không khí ban đêm. Mấy con tàu hải quân gặp nhau ngoài khơi, tháp tùng một đoàn tàu ngầm nguyên tử. Phía tay phải, về hướng nam, thành phố New York phun ra không ngớt các làn ánh sáng, các đám khói, các tiếng còi..., tất cả sẽ tan biến theo những lớp sóng biển.

Ngôi làng bốn bề đông đúc, đã thưa thớt dần. Mãi đến khuya, các xe buýt đưa đón học sinh đã tiến hành các chuyến con thoi giữa đa phần các khu cư trú lớn và vừa với ga đường sắt Amtrack. Giờ này, xe vẫn chạy nhưng ít hơn, một số xe tiếp tục di chuyển các bức tranh quí và các đồ gỗ châu Âu đến hầm chứa nhà kho mà chính quyền thành phố đã chỉ định cho chủ nhân các tài sản quí ấy được sử dụng. Ngoài phần nền móng các kết cấu kiến trúc đều bằng tôn nên không hề bị hư hại với nạn phong đá.

John Địa Ngục không tin có thể có chuyện lây lan về chứng bệnh ấy. Nếu xảy ra như vậy thì cả miệt bờ biển Đại Tây Dương, gồm cả New York, sẽ rũ xuống, thế thì có những lợi ích thực sự rất to lớn sẽ tổn thất mà không một máy tính nào trong trình độ kỹ thuật hiện nay có thể đánh giá được. Hiển nhiên các chuyên gia sẽ phát hiện và có cách xử lý trước khi quá chậm. Chắc trong vòng chưa tới mười lăm hôm, người ta sẽ lại nghe có tiếng gầm của những chiếc máy xén cỏ làm việc ở các sân nhà khu vào Long Island. Từ khá lâu rồi, New York vợi bớt người ra các vùng ngoại ô, vì chuyện ngôi biệt thự ngài Cadett đã bị sập đổ.

Tối hôm ấy, các khách sạn trong thành phố đều lên đèn sáng trưng. Những người ở khu Broadway cho đến bấy giờ còn do dự, họ chưa chuyển các đồ gỗ đến, nên hằng ngày họ thuê một số cây xanh đặt vào các khoảng không gian bỏ trống.

Hai mươi ba giờ: Một nhóm những người còn chưa rõ danh tánh báo là có những đội phục kích sẵn sàng tấn công và chiếm các xe chở các tác phẩm nghệ thuật từ Long Island, không một ai có vẻ biết rõ chúng thuộc tổ chức nào, cũng như các khẩu lệnh của chúng. Có thể đó là một trò tung tin đánh lừa. Bán tin bán nghi, cảnh sát thành phố đi xe mô tô kiểm tra các điểm quanh mấy chiếc xe ca màu nâu; họ phát hiện thấy vài chiếc ghế dài và giấy kẹo cao su xả đầy.

Với một tình cảm âu yếm John Địa Ngục kê lại chiếc giường sẽ là nơi Dorothy nằm ngủ. Đương nhiên anh bạn Chayenne dành cho người phụ nữ trẻ căn phòng của anh trên gác có cửa nhìn ra biển, có phòng tắm và cái ban công dính phân chim mòng biển.

Anh dỡ các tấm trải giường do mẹ Pageewack đã tự tay vẽ và tặng anh. Hồi đó, bà bảo:

– John à cứ theo cung cách này của con thì mẹ sẽ ra đi trước khi con lấy vợ. Nhưng mẹ muốn con trai của bà bạn ta sẽ quấn tròn cô vợ bé bỏng của con trong các tấm vải này, vật kỷ niệm của mẹ.

Đúng là loại tấm trải giường phù hợp với một cô gái tân hôn; một anh đàn ông sống cô độc, không nhất thiết rửa chân trước khi đi ngủ, sẽ chẳng bao giờ dám dùng. Sợ làm vấy bẩn một tặng phẩm thiêng liêng, những khi có bọn con gái từ đâu đó đến nhà, John khoá cửa tủ hai vòng, đề phòng họ phát hiện thấy có những tấm vải đẹp và lấy ra dùng cho thỏa thích.

Nếu Dorothy không thể nhìn thấy hình vẽ trên các tấm trải giường, cô cũng sẽ đoán ra được giá trị của chúng qua chất vải rất đỗi mềm mại, và như người ta nói, dưới các ngón tay cô sẽ nghe được các sắc màu phát ra những âm thanh khác nhau.

✧ ✧ ✧

– Ashton, nói cho em biết trông nó giống cái gì?

– Em hãy tưởng tượng một chợ bán cá ở Gdynia, hồi những năm hai mươi.

– Em không biết.

Sau hai tiếng đồng hồ ngồi uể oải trong một chiếc xe con thuê (theo Ashton Mysha nói, là một chiếc Volkswagen; hẳn đúng thế, động cơ đặt ở phía đuôi) cô đi mấy bước trên nền đất gập ghềnh, gió thổi lướt qua chiếc khăn quàng cổ lất phất.

– Đúng ra thì hơi tăm tối. – Ashton Mysha nói tiếp. Nhà bằng gỗ ván, hơi nghiêng. Một tầng trệt và hai tầng gác. Bên trên, trông như có chỗ để đi dạo quanh.

– New York ở về phía nào?

Ashton nắm hai vai Dorothy, quay người cô lại:

– Ở phía Nam, sau lưng em.

– Về mạn ấy, có trông thấy gì không?

– Chỉ có sương mù trên những rặng cây xanh.

Dorothy chỉ khẽ quay mặt; Ashton muốn hướng nàng đúng về phía ấy, người phụ nữ trẻ đẩy ông ta ra:

– Em nhìn với đôi tai của em.

Và cô nói thêm: “Theo một kiểu cách nào đó, chúng ta đứng ở đây trên một bờ thành”.

John Địa Ngục đang ngồi thụp trên sân thượng, có thể nhìn xuống mà không ai trông thấy mình.

Trước khi ra mặt, anh quan sát người phụ nữ trẻ, thử nắm bắt các lời nàng nói do gió đưa đến. Anh rất muốn biết điều nàng đang cảm thấy. Từ rất lâu, qui luật về ấn tượng ban đầu đã ảnh hưởng đến số phận của dân tộc da đỏ, – các cuộc chiến tranh đã khởi đầu hoặc những lần cam kết lập lại hòa bình đều dựa trên một cảm tính tiên nghiệm. Mờ mờ sáng thầy phù thủy kiêm thầy thuốc đẩy cửa trước căn lều của mình vốn luôn được dựng lên cách biệt với các căn lều khác. Theo mức độ không khí buổi sáng mát đến đâu, cường độ các màu sắc dâng lên với ánh bình minh, ông ta đoán định các sự việc diễn ra trong ngày.

Ban đầu, John hơi bất ngờ nhận ra viên sĩ quan của tàu Vastitude. Ít nhiều anh nghĩ Dorothy hẳn thuê một chiếc taxi; anh đã chuẩn bị tiền để thanh toán chuyến đi. Nhưng giờ đây, anh hài lòng với sự có mặt của

Ashton Mysha. Ông ta sẽ làm vai trò một người kể chuyện, sẽ nói với Dorothy ngôi nhà xinh xắn đến đâu; chắc chắn ông ta sẽ nói về các loại hoa trong chiếc lọ đặt trên bàn, trong nhà không có bụi bặm, các món ăn trong đĩa trình bày ra sao.

John đứng lên. Anh đẩy cánh cửa trượt thông với cầu thang lên sân thượng, bước qua các căn phòng mờ mờ tối, rồi dừng lại trước một tấm gương soi hình bầu dục, thấm ướt bộ tóc để chải cho nằm xuống và sáng hơn, không rủ rối trước các cơn gió. Nhìn lại dung mạo anh tự biết mình xấu trai nhưng vóc người cao to.

Lúc này, anh thấy cần nói vài lời nào đó.

– Tôi hy vọng trên đường không quá đông người, và các bạn tìm ra nhà dễ dàng, vì đơn giản thôi, tất cả các nhà khác đều xây bằng xi măng.

Ashton Mysha bước tới, các lon trên bộ đồng phục của ông ta ánh lên dưới nắng sớm. Đứng thẳng, người hơi căng, ông đưa tay chào:

– Chúng ta đã có lần gặp nhau.

– Vâng, ở hành lang bệnh viện. – John đáp. – Hôm nay, ông có vẻ tươi tỉnh hơn.

– Một ca viêm ruột thừa, anh biết chứ? Ở tuổi tôi, và đúng vào hôm tàu rời bến ra khơi! Điều tồi tệ là khi thức giấc, khát nước quá! Nay thì chỉ còn là một kỷ niệm không vui.

Ông ta đưa tay chỉ Dorothy:

– Anh nhận ra cô Kayne.

– Tôi hy vọng chuyến đi không làm cô quá mệt.

Hai người đàn ông không còn gì để nói thêm.

Họ quay sang phía Dorothy. Một đàn chim mòng biển bay qua, kêu quang quác. Người phụ nữ trẻ mỉm cười:

– Trời hơi rét. Ai có thể đưa em vào nhà nào?

John ngập ngừng rồi tránh ra. Dorothy Kayne và Ashton Mysha đi về phía cửa chính; anh bạn người da đỏ nhường bước theo sau. Anh cũng đi vào, nhẹ nhàng khép cửa lại như thể có một đứa bé đang yên giấc ngủ đâu đó.

Ashton Mysha ngồi vào bàn, trên đó chỉ có hai chiếc đĩa ăn. Lặng thinh, John Địa Ngục lấy ra một bộ đồ ăn bổ sung.

– Cái lán bằng gỗ này hẳn đã cũ, cũ lắm – Ashton vừa nói vừa nhìn quanh.

– Ngôi nhà của tôi có từ thời chiến tranh Bắc-Nam. – Anh bạn Chayenne đáp.

– Qua miệng của Ashton, đó là một lời ngợi khen. Dorothy liền chen vào. – Đối với người châu Âu, cái gì càng xưa thì càng đẹp và quí.

– Đối với chúng tôi cũng vậy.– John nói trong khi cắt quả dưa thành những lát tròn để làm cốctai. Có điều chúng ta không thể lùi lại quá xa. Bang New York thành lập năm 1611. Và những người nô lệ da đen đầu tiên đến năm 1640. Nhưng luôn luôn từ xa xưa đã có người da đỏ tại Manhattan.

Anh đi quành ra sau chiếc ghế ngồi của Dorothy, cô chờ đợi điều gì đó, mặt nhìn thẳng, hai bàn tay để trên đầu gối. Anh cởi chiếc khăn phula đang giữ chặt các lọn tóc của người phụ nữ trẻ, nàng lắc lắc đầu theo kiểu một chú chó được người ta tháo dây tròng.

– Giá mà bỏ được cả các lớp băng trên mắt cô. – John nói

– Đó là vải gạc sạch, người ta mới thay sáng nay, trước khi em rời bệnh viện. Công việc ấy được tiến hành trong một phòng tối, không khác gì tháo phim và rửa ảnh.

– Màu mắt em ra sao hả Dorothy? – Mysha hỏi.

Cô mỉm cười:

– Theo anh thì sao?

Ông ta lặng thinh, cô nói tiếp:

– Anh và John, các anh tham gia cuộc chơi nhé, xem thử ai đoán đúng. Mỗi người viết theo ý mình lên một mẩu giấy, bỏ vào một phong bì dán kín lại.

– Mắt em màu xanh lơ – Ashton Mysha nói

– Mắt em rất sẫm, – John Địa Ngục tiếp.

Dorothy hối thúc:

– Các anh bỏ vào một phong bì hoặc một chiếc hộp đi. Chờ em sẽ trao giải thưởng cho ai thắng cuộc.

Ashton Mysha lấy ít lạc và quả hạnh muối để trong lòng bàn tay mình, đưa lại gần sát môi người phụ nữ trẻ. Với vẻ tế nhị nàng liếm nhẹ nhàng. Mysha không nhớ đã có bao giờ mình đưa một cô gái khiếm thị qua đường, cũng chưa có người phụ nữ nào ăn trong lòng bàn tay của mình, lúc đầu lưỡi của Dorothy chạm vào tay Ashton Mysha, ông ta cảm thấy vô cùng tự hào, bật ra tiếng nói:

– Ngày người ta cởi dải băng cho em, anh đã ở Santiago nước Chilê, rất xa nơi này. John Địa Ngục sẽ hưởng phần thưởng.

– Đôi mắt của Dorothy Kayne có màu như chúng ta mong muốn. John thầm thì trong khi trở những con cá to trên lò nướng.

– Nếu chẳng may em không có mắt nữa, chỉ còn những hố trống độc thì sao!

John không nghĩ là người phụ nữ trẻ không có ai giúp đỡ thì không thể tự tay dùng món cá anh mời, tự gỡ xương để riêng ra. Ashton không nói gì nhưng nghiêng người trên chiếc đĩa ăn của Dorothy: dùng mũi dao nhọn, ông rạch lớp da ròn lấy một miếng lườn cá rồi rưới lên đó nước sốt.

– Mời các bạn ăn lúc còn nóng, thế mới ngon miệng. – John tỏ ý sốt sắng.

Thay vì nhận thấy nỗi vất vả của John đã bỏ công làm một đĩa thức ăn đặc biệt và ngon lành, Dorothy không ngớt miệng cảm ơn Ashton Mysha đã săn sóc:

– Trên đường đi đến đây, anh ấy mô tả cho em được biết các cảnh quan. Không nói chung chung là biển màu xanh thế này, nền trời xanh thế kia. Có lẽ sống với một phụ nữ không đi được còn đỡ hơn với một phụ nữ không nhìn thấy gì cả.

Người sĩ quan mỉm cười. Khôn khéo, ông ta chuyển câu chuyện sang hướng khác, nhìn thẳng người thổ dân:

– Anh cho phép tôi gọi anh là John, tên John không thêm gì nữa, được chứ? Này, John, tôi nghĩ anh cũng yêu biển.

Ông ta đếm các hình mẫu tàu biển, những hình vẽ thô sơ trên các vách, những con cá trăng với một bóng điện thay vào chỗ trái tim, và nói thêm:

– Có lẽ yêu biển còn hơn tôi.

– Một cách khác.

Mysha ví von đánh giá:

– Biển làm cho anh mơ mộng; đối với tôi, nó đem lại cho tôi nguồn sống.

Anh bạn Chayenne không đáp lại. Hôm nay, đại dương không làm cho anh quan tâm, hôm nay, anh đang tiếp một phụ nữ khiến anh xúc động – với những mớ tóc xoăn nặng buông trên cổ áo và hai bờ vai chiếc sơ mi trắng; cho nên, anh thích cùng nhau nói về màn đêm. Ashton Mysha rót rượu vang:

– John, anh sẽ luôn phải trò chuyện với Dorothy, thậm chí chẳng để nói gì. Hẳn không phải là tạng của anh. Cũng không phải cốt cách của tôi. Người ta cảm thấy cô đơn hơn trên cầu một con tàu. Hoặc treo mình ở một tòa nhà chọc trời, tôi nghĩ thế, có đúng không?

Anh bạn Chayenne vẫn làm thinh; Mysha quay sang với Dorothy:

– Em thân mến, em không gặp may. Cần cho em một cặp đại diện của hãng General Motors: Những con người ấy mới có thói quen tiếp xúc, họ sẽ không để em yên lấy một phút đồng hồ.

– Em không ghét sự tĩnh lặng. – Cô nói.

– Ở đây, không mấy khi lặng lẽ. – Bỗng nhiên, John lên tiếng. – Trái lại, xứ này lắm tiếng ồn ào. Mới tuần vừa rồi, một tòa nhà lộng lẫy đã đổ sập ngay sau nhà tôi.

Ashton Mysha nhớ ra:

– Người ta đã làm phóng sự, đưa lên vô tuyến truyền hình. Một kẻ điên rồ có vai vế khẳng định là New York sẽ sớm sứt đầu mẻ trán (anh bạn thổ dân nghĩ: "Tay phóng viên đó nói về Anderson, không biết là Anderson nhìn thấy rất sát sự thực"), vâng đó là các từ người ta đã dùng: thành phố rồi sẽ sứt đầu mẻ trán.

– Rồi sẽ sứt đầu mẻ trán... John khẽ nhắc lại.

– Một câu chuyện buồn cười, chứng phong đá.

– Nói là bệnh tật thì không phải. Trông thấy quá rõ. – Anh bạn Chayenne tìm từ để diễn đạt. – Sự vật vốn bắt nguồn từ bên trong.

– Từ trong đá. – Mysha nói.

John lắc đầu:

– Điều ấy diễn ra trong các ngôi nhà.

Anh đứng lên. Làm sao giải thích được các sự vật mơ hồ ấy, nhìn thấy lúc hoàng hôn qua lớp cửa kính bẩn, những sự xuống cấp và con trăn lớn, nó từ bỏ hang ổ để lên mái đua tòa nhà S-226? Người ta chưa bắt lại được. Một tòa cao ốc sang trọng mà mang trong bụng một con trăn, và chỉ có mấy chục người biết chuyện ấy, mấy chục kẻ khốn khổ trong cả mười lăm triệu người. Báo cáo của sở cảnh sát liệu có đến bàn của ngài Baumstein, thị trưởng thành phố? Từ cục quản lý này đến sở khác, các hồ sơ bị thất lạc. Tháng Giêng, bọn khủng bố lấy cắp một xe tải chở các hồ sơ, cuối cùng người ta tìm thấy chiếc xe ở Queens, gần nghĩa trang Ridgewood, các tài liệu đã bị thiêu cháy.

– New York bất khả chiến bại... – Mysha nói.

✧ ✧ ✧

Ông ta đến thành phố lần đầu năm 1947 – có lẽ 1948. Ông không nhớ rõ nữa. Con tàu của ông bấy giờ là Foggy Fox, vốn là tàu rà mìn cải tạo thành tàu buôn. Khoảng hai giờ sáng, nó bắt đầu giảm tốc độ. Lúc năm giờ tua tủa những đợt sóng ngắn.

Ashton đến từ các thành phố ồn ào, Amsterdam, Bruxelles, Brest, Luân Đôn. Ở các nơi ấy, trên các đường phố ngắn người ta thấy mùi xi măng, mùi dầu nóng từ các cần cẩu và xe ủi; phụ nữ mang những tấm khăn the che mặt để tránh bụi thạch cao. Châu Âu bỗng như biến thành khu cắm trại với các căn lều bằng gỗ ván. Tất cả dường như có vẻ tạm bợ, vô cùng mong manh. Những người sống sót từ các trại của phát xít Đức đã dần dần phục hồi trọng lượng, luôn luôn im lặng. Nhiều người ghi trong danh sách mất tích cũng lần lượt trở về; những ngày Chúa nhật, lúc chuông lễ buổi sáng vang vang, họ khoác những chiếc áo quá cỡ, không đáp lại các câu hỏi. Mặc dù đã có hòa bình, không khí sợ hãi vẫn cứ lởn vởn. Ở ngoại vi các thành phố đang tái thiết, có những rừng cây bốc cháy.

Vào lúc năm giờ mười phút, trên tàu Foggy Fox tiếng còi vang lên như thể báo động: bờ biển Hoa Kỳ, thẳng trước mặt, chìm trong mờ mịt sương mù. Cảnh vật dần rõ nét, trông giống như các tấm phim kính ngâm trong thuốc hiện hình.

Trên cầu tàu ngoài trời, ai nấy đều hối hả. Mấy người bồi gốc Srilanca luôn tay pha các cốc cà phê nóng bỏng. Các cơ công cũng lên cầu tàu; họ nói lớn tiếng như thể diễn kịch, họ dùng các từ ngắn nghe vang vang đã quen để át đi các âm thanh hổn hển của máy tàu. Có nhiều người Tiệp, Hungari, hoặc Ba Lan như Mysha. Trong bọn, một số đã tham gia các chuyến đi vượt Đại Tây Dương, người này người kia kể lại với bè bạn về New York. New York của họ, một thành phố đứng vững sáng trưng, nơi ấy các cô gái da đen không chấp nhận hôn trên miệng, nơi ấy cơ quan trật tự của Hải quân Hoa Kỳ xử trí rất mạnh tay, nơi ấy rượu vang dành cho các quân nhân ghé bến bao giờ cũng ngọt lịm và sủi bọt.

Dần dần xuất hiện các chi tiết: bảng hiệu của một khách sạn bằng đèn lồng màu tím nhấp nháy và chập chờn, hình khối của các tòa nhà khác, và trong một vũng riêng biệt là một bầy xác tàu ngầm Đức đã bị cắt cụt các chòi canh bằng đèn xì.

Mặt trời lên, toả sáng các khung cửa sổ. Do tác dụng tương phản, mặt nước trở nên sẫm hơn. Lúc này, các vệt dầu mazút dài dằng dặc loang ra trước sóng mũi con tàu Foggy Fox và trên mặt biển lấp lánh váng dầu, lềnh bềnh trôi các sọt vỡ, các tờ giấy báo, các dải bông băng...

Cả đoàn thủy thủ lặng thinh.

– Một bến cảng cũng như các bến cảng khác. – Người chỉ huy con tàu nói.

Nhưng ông không tin vào các từ ấy. Tàu Foggy Fox đi dọc theo các cầu bến, lần qua những chân trục đầy bọt biển, theo sự hướng dẫn của một chiếc tàu phục vụ cảng sơn trắng toát để đến nơi thả neo.

Bấy giờ đã mười một giờ trưa. Thành phố Manhattan đổ bóng trên con tàu. Một lát sau đó, một con tàu khác vào cảng, các bà các cô đổ lên đầy các bến. Họ mang găng tay sáng màu kéo lên tận cùi tay, chạy đi chạy lại, bước qua các đường sắt bến cảng; phu khuân vác nhìn họ, mỉm cười.

Ashton Mysha trông coi việc dỡ hàng. Mặt trời lặn, ông trao bản tường trình cho viên thuyền trưởng và báo mình lên bộ, ban đêm có thể không về.

Ashton Mysha không có nhiều tiền, nhưng ông quyết định chi tiêu mà không quá để ý đến số ít ỏi trong túi. Đối với ông, đó cũng là một cung cách để tỏ lòng đối với cái thành phố lớn vẹn nguyên. Ông đón một taxi và yêu cầu người lái xe đi dọc theo Walabout Bay. Qua tấm cửa kính hạ xuống, ông mải mê quan sát sự hoạt động của các công trường hàng hải giữa Manhattan và Williambarg Bridge. Rồi chiếc xe tiến vào Brooklyn đi về hướng nam, ở đó mọi con đường đều ra biển, và dừng lại trước công viên giải trí Coney Island.

Tiếng ồn ã của cuộc lễ hội quất thẳng vào Ashton Mysha như một đòn roi có thực, nó làm ông nhớ lại các sóng chấn động không thể nhìn thấy của những quả bom khổng lồ.

Ashton bước xuống taxi, đứng bất động hồi lâu ngắm nhìn dòng chảy của đủ thứ ánh sáng ấy, chúng trải trên bãi cát ven biển một màu đỏ. Các dàn nhạc xắc xô biểu diễn các hành khúc của quân đội, các điệu nhảy saclextông, tangô, tiếng gót giày sĩ quan vang vang trên lề đường, trong khi ở đó đây trên mặt đường láng nhựa các chỗ dộp vỡ ra.

Ashton Mysha mua vé vào mọi gian hàng, xem mọi trò vui, mọi cuộc biểu diễn. Nhét tickê đầy các túi quần, ông cảm thấy vui thú như thể một kẻ đánh bạc tiếp xúc với các tấm thẻ bằng xà cừ của nhà cái một sòng bạc trao cho. Ông ta cười như một đứa trẻ, chạy chơi giữa các hàng cột bị các đầu máy, toa xe đường sắt trong công viên làm rung chuyển. Những người bán hàng rong đắc thắng kéo nhau đi theo sau người đàn ông ấy; ông ta mang vác hộ các của cải chẳng có mấy giá trị của họ và còn dùng một ngoại ngữ không ngớt cảm ơn. Tương mù tạc trong những ổ bánh mì kẹp xúc xích nóng bắn ra trên chiếc áo sơ mi trắng của Ashton, các ngón tay ông ta bết đầy món gia vị thực quì, quanh cổ ông choàng các vòng hoa và vỏ ốc. Ông vẫn cười suốt. Người ta chụp lên đầu ông một chiếc mũ cao bồi, đeo quanh thân hình ông chiếc bao súng lục, mang vào hai bàn chân ông một đôi giày rộng thùng thình bằng vải nhung màu vàng lấp lánh những mảnh thủy tinh. Ông nốc bao nhiêu xôđa và bia, đi tiểu tiện không che giấu, thậm chí có vẻ vênh vang, bên dãy hàng rào bằng cáctông của Tòa lâu đài có ma.

Người phụ nữ tiếp cận ông ở gian bắn nỏ; chơi ở đó, ông vừa được thưởng một con rùa có tên Rachel. Chị ta nói với Mysha:

– Tôi là Bee.

Có nghĩa là con ong. Một bộ tóc hoe vàng trùm trên đầu, để lộ một giương mặt tai tái hình tam giác với chiếc mũi hẹp, đôi làn môi chu ra như thể lúc nào cũng phát âm chữ O. Ashton cho Bee ít tiền, hẳn là những gì còn lại trong túi ông. Tuy ả không đòi hỏi gì, nhưng Mysha muốn mua thậm chí cả những thứ người ta không đem bán. Rất có thể Bee là một gái điếm – cô ta không từ chối nhận số tiền người ta trao cho.

Ashton và Bee trèo lên các tháp cao gây ấn tượng mạnh, ngồi vào các chiếc ghế điện tạo rung chỉ nhờ hiệu suất vài vôn. Bee muốn vắt sữa một con bò bằng đồng. Ashton nhảy dù xuống từ trên đỉnh cao một tháp kim loại. Hàng nghìn người chơi cùng họ hoặc đứng sát bên họ, tuân theo các qui tắc thay đổi mỗi lần có ai đó thắng cuộc, được mời lên bục danh dự. Các cuộc chơi ấy diễn ra trong một đêm trời trong, thời tiết ấm áp, giữa mùa hè của người da đỏ.

Bee có một chiếc ô tô Hudson, bốn bánh trắng lốp. Chị ta đưa Ashton về nhà mình ở đường Sheepshead Bay. Qua những khung cửa sổ mở toang, gió đưa vào mùi thức ăn rán và mùi hắc ín; các tàu cá va vào nhau nghe kin kít. Bee muốn làm món cốctai; bằng hai hàm răng, ả nhằn, loại ra các hạt ôliu.

– Nếu anh uống nhiều, anh sẽ ốm ngay. – Mysha nói. – không khi nào sai đâu.

– Tốt hơn nên cho thải ra ngay. – Bee gợi ý. – Sau đó, anh sẽ lại khỏe khoắn.

Ả ngồi tì trên hai gót chân mình, nhìn thẳng vào mặt Ashton, ông ta không chống chịu được, hai hàng mi cứ cụp xuống.

– Anh đến Coney Island để làm gì?

Ông ta chỉ vào chiếc bể kính nhỏ, nơi ấy con rùa Rachel đang bơi lội:

– Tìm con rùa, nó sẽ là bạn thân thiết của anh.

– Em biết giống rùa nó chẳng có giá trị gì với anh đâu. Đối với một người đi biển, cần nuôi một con vẹt, bởi lẽ nó nói được.

– Các con vẹt, đối với những người khác thì đúng thế. Còn của anh, bao giờ chúng cũng chỉ lầu bầu.

– Em biết cần nhằn không kém đâu. – Bee nói. – Em rất nhạy cảm với các cử chỉ vuốt ve.

Ashton đứng lên: Ông cảm thấy cần trở về ngay con tàu Foggy Fox, một mình trong cabin hơi ẩm ướt của mình, dù sao nơi đó cũng đã dán tất cả các hình ảnh về đời ông. Cuộc lễ hội ở Coney Island đúng là đã mang lại cho ông những gì ông chờ đợi khi đến đây: Sự vững chắc như nó còn tồn tại trong một thế giới không chạm được đến, những phương tiện để khuây khoả chứ không phải nỗi sợ hãi thực sự. Nhớ lại mấy tháng cuối cùng hồi chiến tranh, ông có cảm giác có cái gì trong lồng ngực ép vào tim mình: "Biết đâu đó chỉ là một tác động của trí tưởng tượng của mình? Hình như ở Mỹ có những chuyên gia giỏi về tim mạch, có lẽ mình cần...".

– Em sẽ làm cho anh mới trở lại. – Bee nói.

Nhưng với ý ấy, ả đã phạm một sai lầm: Ashton không muốn nghe nói chuyện về sự đổi mới. *Ở Luân Đôn, ở Rouen, họ dựng lên các ngôi nhà mới, lớn hơn và vững chãi hơn nhưng cũng mỏng mảnh hơn trên các di tích hoang tàn sụp đổ. Biết đâu còn có những người chết vùi dưới các lớp vôi vữa, trong các nền móng cũ?* Mysha không phải là các thành phố đang đà lấy lại cuộc sống sau chiến tranh.

– Vậy thì anh ở lại, chỉ để ngủ thôi... – Bee nằn nì.

Ông ta nhận lời bởi vì đã say mềm như thể một con bò cái, ông không sao có thể đi lại mà không húc đầu vào một chiếc tủ, chạm trán vào một bức tường. Không khéo với cả sức lực này, rốt cuộc ông sẽ đập vỡ chiếc bể kính nuôi con rùa.

Cả thời gian con tàu Foggy Fox thả neo ở cảng New York, Mysha sống ở nhà Bee. Sáng sáng ông ta rời cô nàng để lên tàu, chiều tối thì trở về với ả. Bee không chỉ là một gái làng chơi, khác với điều ông ta đã nghĩ. Ả cũng có công việc làm thường xuyên ở các bến tàu Sheepshad Bay: làm cá cắt lát rồi bao gói vào những chiếc túi nhựa trong suốt. Về nhà, hôm nào ả cũng phải để nhiều phút kỳ cọ hai cánh tay dưới vòi sen cho sạch các vảy cá bám chặt vào đó và cho hết mùi tanh.

Ashton và Bee ân ái với nhau. Nhưng thực ra, Bee không hề xúc cảm. Ả bảo Ashton cứ làm theo ý thích với nhịp điệu phù hợp nhất với ông ta, không cần để tâm lo cho ả. Tuy nhiên, để kích thích bạn tình, ả giả bộ tận hưởng lạc thú.

Một bữa sáng vào lúc năm giờ, họ chia tay nhau không có nhiều quyến luyến. Người này cũng như người kia dường như đã có thói quen về các cuộc tan vỡ. Trời mưa. Họ hứa với nhau sẽ gặp lại.

Ngồi trên một chiếc thùng ở đuôi tàu Foggy Fox, Ashton Mysha mang đi từ New York hình ảnh của một cô gái khỏe mạnh và giản đơn. Trong ký ức ông, sớm lẫn lộn kỷ niệm về thành phố và về Bee. Ít lâu sau, ông viết thư cho Bee. Nhưng các thư được trả lại với lời chú: không có người nhận theo địa chỉ đã ghi. Chính bởi từ Bee, trắng trẻo, rắn rỏi với cặp đầu gối to và cặp bắp vế chắc ông ta đã bảo: "New York bất khả chiến bại".

◆ ◆ ◆

Dorothy hỏi:

– Ashton, lúc này anh có đi tìm người phụ nữ ấy không? – Làm một con tính nhanh trên mấy ngón tay, cô nói thêm: – Nay bà ấy đã gần sáu mươi tuổi.

Mysha không khỏi ngậm ngùi:

– Anh cũng không kém mấy nỗi.

John Địa Ngục bảo rằng nay ở Sheepshead Bay người ta không cắt từng lát cá nữa; cứ đánh bắt được bao nhiêu, người ta làm sạch và ướp lạnh bấy nhiêu ngay trên tàu kéo lưới rê.

Bữa trưa đã xong, một ít nước xốt sôcôla vẫn còn chảy trên cằm Dorothy Kayne.

Bấy giờ trên sân thượng, anh bạn Chayenne sắp sẵn ba chiếc ghế tựa dài, chăn đắp, các báo chí, một bộ cờ, một chai tequila. Dorothy thở nhẹ và thiếp đi trong một giấc ngủ sâu. Lần đầu tiên trong đời mình, John Địa Ngục ở không cả ngày: giờ này sang giờ khác, anh nhìn gió nâng phe phẩy các lọn tóc xoăn của người phụ nữ trẻ.

Ashton Mysha kéo chiếc ghế của mình ngoảnh về hướng nam. Ông ta nhìn đăm đăm các đỉnh chót vót của những tòa nhà chọc trời nổi bật lên ở phía ấy, bên trên các tán rừng.

✧ ✧ ✧

Về chiều. Trời sắp tối. Ashton Mysha đứng lên để cáo lui.

– Nay tôi cần đi. Đem trả chiếc Volkswagen lại nhà chủ cho thuê, và tìm một khách sạn. Cần tiện nghi, nhưng trong phạm vi khả năng thanh toán, của tôi.

John Địa Ngục đi lại trên sân thượng, bước chân cộp cộp như thể trên boong một con tàu. Anh càng tiếc là Dorothy đã không đến một mình bằng taxi; bởi lẽ anh biết mình sẽ không để Ashton Mysha rời ngôi nhà của anh ở Long Island ra đi, chí ít vào chiều tối nay. Luật lệ về lòng mến khách sẽ mạnh hơn.

John không nói gì, kéo chiếc cửa trượt rồi đi xuống nhà. Anh chuẩn bị một chỗ ngủ, trên chiếc đivăng. Ashton đến gặp anh, đứng im không động đậy nhìn từng cử chỉ của người bạn thổ dân, anh đang bọc một chiếc gối dài vào bao. Về phần Mysha, ông vẫn giữ im lặng.

* *

*

Nằm dài trên chiếc phản ngựa gần lò sưởi, trong căn bếp ấm áp, John Địa Ngục không ngủ. Ngoài trời đêm, gió thổi mạnh lên. Ngày mai, trong vườn sẽ chẳng còn bông hồng nào, điều ấy không lấy gì làm quan trọng vì Dorothy Kayne không thể nhìn thấy, vì mẹ con nhà Cadett đang lẩn tránh ở một khách sạn Manhattan. Đúng là còn có mẹ Pageewack, nhưng bà già thổ dân cũng như John không quan tâm đến hoa; bà ưa thích hơn các loại rêu, lá và rễ cây, chúng có quyền năng trừ hoặc chữa bệnh tùy theo cách người ta điều chế hãm hay sắc thành thuốc nước.

Trong căn phòng trên tầng hai, Dorothy đi lại hồi lâu, hình như cô đang đi vòng tròn. John biết là cô tìm hiểu không gian đã dành cho mình, định vị mọi chướng ngại.

Nhân lúc các trận gió thêm mãnh liệt, anh bạn Chayenne ra khỏi nơi nằm ngủ. Đi qua ngưỡng cửa phòng khách, anh dừng lại một lát trước chiếc đivăng nơi

Ashton Mysha ngủ. Rồi anh lên cầu thang. Theo bản năng, anh nghe bước đi thầm lặng của nòi giống mình. Hai đầu gối mềm mại như thể tách rời khỏi cơ thể còn lại, các đầu ngón chân khẽ nhón nhanh nhẹn, và hai bàn chân lướt băng băng trên sàn. Chắc hẳn chỉ một mình John biết cách vượt lên chiếc cầu thang ấy không hề nghe có tiếng rung chuyển.

Dorothy đã đóng các cửa sổ và kéo màn che. Nằm trên giường, nửa thân đắp các tấm vải tuyệt đẹp, cô ngủ theo kiểu những con mèo, một cánh tay gấp lại bảo vệ mũi và miệng.

Không biết treo quần áo ở đâu, cô xếp gọn thành một xấp nhỏ dưới sàn. John Địa Ngục bước lại gần, cúi xuống, nhặt và dỡ ra từng chiếc, nhưng anh không đụng tới quần lót và tấm áo che ngực. Anh vui lòng được tiếp xúc với chiếc sơ mi trắng còn phảng phất mùi bột giặt, rồi chạm vào chiếc váy may bằng thứ vải mỏng để dùng đầu mùa hè. Liệu Dorothy hôm nay trên sân thượng có bị rét không? Nếu người phụ nữ trẻ không mang theo gì khác, John sẽ đến tận trường đại học tìm các áo quần ấm hơn. Nếu Dorothy không muốn giao chìa khoá phòng, anh bạn thổ dân sẽ đi mua cho cô các trang phục dùng tạm nhưng phù hợp – có thể hơi xấu, bởi vì đàn ông không thông thạo chuyện ấy. Dù sao thì Dorothy đâu có trông thấy, John sẽ đốt hết các trang phục ấy trước khi cô lấy lại thị giác.

Trên chiếc tủ con cạnh giường ngủ, John đã để một cốc nước. Bây giờ chiếc cốc gần như trống rỗng, trên mép cốc thủy tinh còn in dấu môi son. Anh bạn Chayenne cầm chiếc cốc lên, uống cạn ít nước còn lại một cách chậm rãi, tận hưởng vị ngọt trong khi vẫn không thôi nhìn gương mặt và hình hài của Dorothy.

◆ ◆ ◆

Sáng hôm sau, lại nóng ẩm. Về đêm, gió đổi hướng nam – đông nam rồi yếu đi; khoảng năm giờ, theo các cơn cuồng phong cuối cùng, các làn khói trên bầu trời New York ập đến lưng chừng các khu nhà sang trọng ở Long Island; các tro than dang dở thoát ra từ các lò thiêu rác bay lả tả rồi rơi xuống các bãi cỏ. John Địa Ngục hãm lại bình cà phê hồi đêm; Dorothy nói đã được ngủ yên giấc tuy nhiên cô lờ mờ cảm giác có ai đó vài lần vào buồng cô. Ashton Mysha hỏi:

– John, ở đây có ma ư? Dù sao, căn lều này cũ kỹ lắm. – Và ông ta cười, nói thêm: – Mỗi nhà có điểm mạnh riêng của nó phải không? Nhưng ai lại có thể khoe nhà mình có ma? Dù ở vương quốc Anh, các bóng ma đem lại cho một ngôi nhà nhiều giá trị còn hơn cả một sân quần vợt hoặc một hệ thống sưởi bằng năng lượng mặt trời.

Anh bạn thổ dân đặt bàn tay mình trên bàn tay Dorothy:

– Chính anh đã vào phòng em. Anh muốn biết chắc chắn em không thiếu những gì em cần.

Dorothy rùng mình, rút các ngón tay về: hiển nhiên, John Địa Ngục đâu có thương xót cô. Cô nói khô khốc:

– Tôi có thói quen ngủ một mình; thậm chí thường đóng cửa và khoá lại. Nhưng ở nhà anh không có chìa khoá; nếu anh quan tâm đến việc tôi ở đây, xin hãy để cho tôi yên.

John không đáp lại. Bước đến bên cánh cửa kính ra vào, anh mở ra. Anh đã tự hỏi làm thế nào báo với Dorothy hôm nay anh sẽ phải để cô ở nhà một mình; thái độ bỗng nhiên khó chịu của người phụ nữ trẻ làm cho anh cảm thấy mình có thể ứng xử dễ dàng hơn:

– Anh phải đi làm. Nhưng ngày mai anh đến gặp thầy thuốc, ông ấy sẽ ký giấy cho anh. Bấy giờ anh có thể ở bên em.

– Tôi không cần ai hết. – Dorothy bảo.

Cô đã nói dối. Có thể thấy điều đó với cung cách cô ta đứng bật lên, hất mớ tóc xoăn ra phía sau và nói:

– Vậy chỉ cần để cho tôi mấy lát giăm bông hoặc vài quả trứng luộc. Ở một chỗ nào đó, ví dụ trên một chiếc bàn để tôi có cơ tìm được...

Kỳ lạ chưa cô đang quay mặt về một góc phòng chẳng có ai cả.

Ashton Mysha châm một điếu thuốc, lên tiếng với giọng nói tỏ ra hết sức trung lập:

– John, anh nghe tôi. Tôi thuê xe chưa tròn hai mươi bốn tiếng đồng hồ, cho nên không có gì trở ngại, chiều tôi mới đi khi anh trở về nhà. Anh có bộ đồ chơi xếp hình không? Tôi sẽ tập hợp các mẫu, Dorothy sẽ chọn theo hình thù của chúng, cảm nhận qua tiếp xúc bằng các ngón tay.

Anh bạn thổ dân bước ra khỏi ngưỡng cửa. Một chiếc xe tải ngược lên đại lộ giữa hai hàng cây tiêu huyền, thùng xe chất đầy vôi gạch vụn, hầu như tất cả những gì còn lại của ngôi biệt thự thượng nghị sĩ Cadett. John không bao giờ nghĩ rằng một tòa nhà có thể chết mau như vậy. Có lẽ nhà ấy không biết đọc các dấu báo hiệu từ các vết nứt ở các mảng tường của họ, hoặc trên đó dán quá nhiều giấy trang trí, treo quá nhiều màn rèm, bày quá nhiều tranh ở hành lang?

Đến gần chiếc xe con của mình, anh bạn Chayenne quay người lại. Do ánh mặt trời và ẩm muối, ngôi nhà gỗ của anh trông trắng xóa.

Khi John Địa Ngục có mặt tại văn phòng Doanh nghiệp Milous, hai cô thư ký riêng của ông chủ tịch báo cho anh biết là ngài Edmond K.Milous đã biệt tích cách đây bốn mươi tám tiếng đồng hồ. Thế là các nhân viên pháp luật đến niêm phong các cửa, họ tỏ ra lịch sự, kiên nhẫn nghe các câu hỏi của các cô thư ký và anh nhân viên điều hành công việc Formann – nhưng từ chối cung cấp bất cứ lời giải thích nào. Tất cả cửa vào các phòng nghiệp vụ đều bị cấm; đã hai ngày Sally và Donna ngồi trong gian phòng trống đọc truyện nhiều kỳ hoặc thi nhau đan len. Hai hôm liền thời tiết khó chịu, hôm nay càng nắng nóng, các que đan dính nháp mồ hôi, sợi len thì quăn queo.

Hẳn chỉ mình cô Peggy biết ngài Milous trốn ở đâu và vì sao ông ta lẩn tránh. Nhưng về cô Peggy cũng vậy, không ai biết tung tích.

Đằng sau các cánh cửa đóng kín, các máy điện thoại không ngớt reo; dường như các nhân viên thuế vụ sử dụng cả ba đường dây để theo dõi, nhưng John nghĩ, quả là vô ích vì đâu có ai nhấc máy.

Sally và Donna tin rằng Doanh nghiệp Milous đã đổ nhào, họ cũng đã báo cho công đoàn của họ biết. Trong khi chờ đợi có ai đó muốn phản ứng lại một cách đích đáng, các cô ấy đành nhai bánh săng-wích với rau sống và uống xôđa. Các công nhân da đỏ đến để biết tin, ngồi một chốc trên các tấm cẩm thạch rồi ra về, hai cánh tay đung đưa, loá mắt khó chịu với ánh nắng ngoài trời. John Địa Ngục quen biết với tất cả những người ấy, anh gọi họ bằng tên riêng trong bộ tộc nếu ai có tên ấy; nhưng cho đến nay, các mối quan hệ giữa họ với nhau không đi quá lời chào hỏi bè bạn và những cái bắt tay suông, chẳng có gì ràng buộc: Có lẽ mọi người cùng làm một công việc giống nhau nhưng ai có phận nấy.

Một công việc không được nhiều người quan tâm nữa từ khi có những cư dân Mêhicô và Portorico sung vào các đội kỵ rửa. Từ nay các thổ dân da đỏ biết rằng không phải chỉ họ mới có thể làm được công việc ấy, vốn dĩ họ cho là quá sức những người khác. Một số bọn họ chuẩn bị sẵn sàng rời Hoa Kỳ để đến các vương quốc Ả Rập ở vùng vịnh Ba Tư, đến Iran hoặc Ấn Độ, nơi đó các kiến trúc sư dựng lên những thành phố qui mô hoành tráng. Tại những nước ấy, các thổ dân da đỏ vô cảm với sự chóng mặt, sẽ lại giữ vai trò số một bên sườn các giàn giáo khổng lồ, đối mặt với các luồng gió mùa, các cạm bẫy chết người.

Những người ấy không lo buồn, sẵn lòng đối diện với việc Doanh nghiệp Milous đóng cửa; tuy họ có hơi xao xuyến, chỉ vì nghĩ đến phải đi tiêm chủng, phải lập các hồ sơ. Nếu John nói với họ, họ sẽ im lặng nghe anh; và khi John làm thinh, họ lắc đầu bỏ đi.

Thời gian dần trôi qua, người ta biết được một phần sự thật.

Trước tiên, rõ ràng Peggy và Milous tằng tịu với nhau. Có những chứng nhân đã trông thấy họ loã lồ quấn vào nhau, quần trên tấm thảm len ở phòng 867, sau khi các văn phòng đóng cửa. Một phụ nữ da đen làm công việc dọn dẹp, Marie-Chuẩn Xác khẳng định rằng trong căn phòng nhớp nhúa ấy bốc lên mùi mồ hôi và cả mùi nước tiểu, thậm chí khiến bà ta buồn nôn, rằng Chúa đâu tạo ra đàn ông và đàn bà để họ nằm lăn với nhau như thế, ông chủ và người nữ phụ tá của ông ta, vâng, đúng hơn, con điếm của ông ta!

Theo một cuộc thăm dò chớp nhoáng các nhân viên một hãng du lịch ở góc đại lộ, dường như Edmond và Peggy vẫn tiếp tục các trò bẩn thỉu ấy tại một vùng ngoại ô Denver, Colorado. Người ta bảo Milous dưới một cái tên mượn, có ý chuyển qua chơi các trò thể thao mùa đông: ông ta cho thuê các bộ ván trượt, các xe trượt con và giầy trượt băng, trong khi ban ngày Peggy đóng vai hướng dẫn viên, ban đêm thì làm gái gọi.

Mặt trời lên đến đỉnh. Mặt đường nhựa nhão ra. Các xe tải và xe hạng nặng quay trượt trên nền đường nóng chảy. Theo kinh nghiệm, John biết là khi cả New York lâm vào tình trạng ấy, các vụ tai nạn và chết người gia tăng nhiều.

◆ ◆ ◆

Giữa chiều Formann thú thật. Người ta không đòi hỏi ở y nhiều hơn. Với một giọng nghẹn ngào, tay nhân viên điều hành cho biết tình hình tài chính không còn có thể bi đát hơn.

– Nhưng thực sự không phải là vấn đề quản lý tốt hay xấu. Người phụ trách kế toán là Griggs đã làm tất cả trong phạm vi quyền hạn của ông ta, vâng ông Griggs khốn khổ đã báo để ngài chủ tịch phòng ngừa, nhưng đã quá muộn. Ngày lại ngày, chúng ta càng mất các khách hàng.

– Nguyên nhân vì đâu? – Sally hỏi. – Tại chất lượng công việc? Hay biểu giá? Các thời hạn?

– Bản thân các khách hàng. – Formann đáp, rồi quay sang phía anh bạn Chayenne: – John Địa Ngục biết đó, tôi có nói dối đâu! Các công ty lần lượt rút khỏi các cao ốc. Chung qui một ngôi nhà cũ xưa sụt giá chẳng còn bao nhiêu!

– Đúng thế. – Anh bạn thổ dân xác nhận. – Tôi lau cửa kính; ở phía sau, chẳng có ai nhìn cả.

Formann được thể:

– Tôi đã nói đúng sự thực với các bạn rồi mà! Về phần mình, tôi cũng đã kéo còi báo động nhưng ngài Milous bịt tai. Có phải ông ta bị Peggy mê hoặc? Hay là ông ta đã trù liệu trốn chạy về lâu dài? Ôi, chưa hết đâu, còn nhiều Milous khác, các vụ đào tẩu khác!

◆ ◆ ◆

Mười lăm giờ. Griggs bước vào, gây chú ý. Ông ta tất tưởi đi một vòng gian phòng, vấp phải các ghế tựa và những người đang đứng chung quanh. Nhỏ con, tóc xám tro và bạc trắng, ông ta như thể một con chim bay tạt vào, không sao thoát ra được.

– Khủng khiếp quá! – Griggs thở hổn hển. – Cảnh sát đến nhà tôi, mang đi tất cả các sổ ghi chép kế toán. – Trấn tĩnh lại, ông ta hỏi:– Tôi bị bệnh tiểu đường. Liệu người ta có bắt bỏ tù các bệnh nhân tiểu đường?

– Ông không có gì để tự giày vò mình. – Formann nói.

– Anh với tôi, chúng ta biết rõ. Còn những người khác, biết thế nào?

Sau đó hồi lâu, Griggs ra về. Ghé vào một rạp xinê, ông ta mua một chiếc vé và một túi bỏng ngô.

Bấy giờ, một người phụ trách công đoàn đến tuyên bố cần nói chuyện riêng với Sally và Donna. Cả ba người tách ra gặp nhau ở phía sau một hàng chậu cây xanh. Ông công đoàn (không ngớt xin lỗi đã ăn một chiếc bánh pizza nên đưa một bàn tay che miệng trong khi nói) đề xuất cần đâm đơn kiện Edmond K.Milous trước tòa án:

– Phải chịu những khoản phí tổn đáng kể. Nhưng rốt cuộc có công đoàn tại đây là để hành động, để đối mặt, để chi trả thay cho các bạn.

– Tốt, tốt. – Sally ngỏ ý.

– Trong khi chờ đợi, các bạn có thể làm việc vì chúng tôi?

Nhưng Donna chẳng chút nhiệt tình, đáp lại rằng cô ta không buồn đánh máy làm hai bản các danh sách những người tham gia với những dãy tên kỳ quặc, rồi lời kêu gọi quyên tiền, các truyền đơn. Ông công đoàn mỉm cười:

– Vậy làm việc cho Milous thì thấy được khích lệ hơn sao?

– Tôi không biết. – Donna đáp nhỏ nhẹ. Cô nghĩ đến căn phòng làm việc rộng rãi luôn sáng sủa của mình, nghĩ tới các giờ chết, đến những người bán rong quà vặt có hôm cô bảo đưa mấy thỏi sôcôla mà chẳng nhét lại qua kẽ hở một đồng cent nào.

John Địa Ngục lại gần. Không gây một tiếng động nào, anh gạt mớ lá xanh có hình con át bích và nhìn ông công đoàn:

– Tôi, tôi có điều muốn được hỏi ý kiến.

– Hãy gọi điện thoại công ty chuyên trách các công việc của người da đỏ thì hơn, phải không?

– Không đâu. – John đáp. – Họ rất cừ trong việc theo đuổi một hành động. Chỉ có điều họ không bao giờ biết đi bước đầu tiên.

Ông công đoàn tỏ ra ngập ngừng, quay về phía Sally và Donna. Hai người này gật đầu đồng tình:

– John, anh nói đi. Nhất là anh đừng lo. Mọi việc này đều được miễn phí.

Anh bạn Chayenne khoát tay. Có nghĩa là anh sắp nói ra những lời trọng yếu, và anh đang cân nhắc từng từ trong trí:

– Có mười chín nhân viên của doanh nghiệp này, mười chín trong tổng số ba mươi lăm người, sẽ theo tôi. Những người da đỏ, chỉ có những người da đỏ, các vị hiểu không? Ngày mai, đúng trưa, chúng tôi sẽ biểu tình. Thưa ông, cho dù trời mưa, chúng tôi cũng đi. Tối nay, chúng tôi sẽ chuẩn bị các biểu ngữ, các khẩu hiệu. Ở nhà tôi có sẵn gỗ ván, vải tấm, sơn. Nhưng cần có giấy phép để xuống đường từ Phố trung tâm đến Công viên Foley, phải không?

Ông công đoàn ra bộ cố nín cười:

– Mười chín con người khốn khó ở công viên Foley ư? Không đáng kể!

✧ ✧ ✧

Các báo xuất bản buổi tối đưa tin giờ chót ở mục "Sự kiện trong ngày": Chính quyền thành phố New York đã cho phép một đoàn diễu hành của những người da đỏ làm công ở Doanh nghiệp Milous vào lúc đứng trưa ngày mai. Những người biểu tình sẽ giải tán ở trước Tòa án thành phố New York.

Trước khi rẽ sang xa lộ đi về hướng Long Island, John Địa Ngục dừng lại để mua một túi sò. Anh hy vọng Dorothy Kayne thích ăn món hải sản ấy.

* *

*

Dorothy nhỏ nhẹ:

– John Địa Ngục, anh vui lòng đừng giận. Em đồng ý, anh về muộn, mệt mỏi. Anh đem về túi sò, sò là món ăn ngon, em không nghĩ đến cảm ơn anh, còn quấy rầy anh với những câu chuyện nhỏ nhặt.

Nàng vừa nói vừa bước đi trên sân thượng bằng gỗ trải hắc ín, dừng chân khi đụng vào lan can rồi quay gót, đi ngược trở lại. Trông như thể một thứ đồ chơi tự động. Với đôi chân trần. Dưới căn bếp, nghe có tiếng Ashton Mysha đang dùng dao cạo các vỏ sò cho sạch rêu và bùn. Một tiếng chửi thề, bởi lưỡi dao trượt cắt vào ngón tay.

Nàng nói tiếp:

– Anh John, nơi này ở tốt. Từ bé em sống tại một ngôi nhà cũng giống thế này, bằng gỗ ván, gần một khu mỏ. Đối với Ashton cũng vậy. Đáng lẽ chiều nay Ashton ra đi, phải không? Đã dự tính thế rồi, vậy là hợp lý. Em là khách mời của anh. Anh ấy thừa. Có điều anh ấy hẳn muốn ở lại. Không lâu, một ít thời gian thôi. Anh John, đối với em, được thế em cảm thấy vui. Anh thấy đó, em rất thành thật. Em muốn anh ấy ở lại bởi vì anh ấy biết săn sóc em. Anh ấy không hề rời khỏi em, lấy nước cho em uống, cao giọng đọc báo sách cho em nghe. Chiều nay, anh ấy vuốt ve em. Ôi, anh gầm gừ, đúng như một con thú bị thương. Nhưng anh không phải là một con thú, anh không bị thương. Anh John, trẻ con cũng thế. Mười tám tuổi, chúng bắt đầu tìm nhau, điều đó không có ý nghĩa gì. Vả chăng, lỗi là tại em. Trời nóng quá, em kéo váy lên. New York như thể một cái lò, phải không? John, anh đừng quên là em khiếm thị. Ashton lại gần em, bỗng nhiên em cảm thấy bàn tay anh ấy trên đầu gối em. Tất cả chỉ có thế, cũng chẳng lâu la gì. Em không động đậy, để mặc anh ấy. John, anh đừng bất công, nhớ lại mà xem hôm ở bệnh viện, trong nhà giặt. Nhưng anh có lý khi nghĩ rằng nhà anh không phải là một khách sạn, dù sao cũng không phải là một khách sạn cho người qua đường. Bây giờ do anh quyết định! Có phải anh muốn cả em và Ashton đi khỏi không?

Anh bạn thổ dân không nói gì. Dưới ánh sáng hắt vào từ cây đèn biển, anh nhìn dải băng len trắng trên đôi mắt Dorothy. Anh đánh giá các cơ may có nhiều của Ashton Mysha: Có lẽ tối nay người Ba Lan này sẽ vào phòng của Dorothy, nếu không tối nay thì tối mai. Khi Dorothy thành người tình của Ashton, cả đôi sẽ ra đi, họ sẽ đổi chiếc Volkswagen lấy một chiếc xe khác khỏe hơn, đi về phía Tây. Tại sao không phải là Denver? Người ta bảo ở nơi ấy, Milous và Peggy đang tạo cho nhau những cơ hội tốt, cùng nhấm nháp ở đầu lưỡi các bông tuyết cuối cùng của mùa xuân. Anh bạn Chayenne hy vọng Dorothy sẽ tháo băng tại đây, một sáng nào đó trên sân thượng, và anh sẽ là người đầu tiên đón nhận cái nhìn mới của nàng.

– John Địa Ngục, anh vẫn ở đó chứ?

Cô bước lại gần anh, đưa thẳng hai cánh tay ra phía trước, chạm vào mặt anh, và rụt các ngón tay lại rất nhanh, chùi trên vạt áo của mình.

– Không sao đâu Kayne. Chỉ là bụi nước thôi.

✧ ✧ ✧

Sau bữa ăn tối, Ashton Mysha đặt mấy tờ đôla nhàu lên bàn: Những gì ông ta còn lại từ số tiền người nhân viên lãnh sự quán gởi cho ông để trang trải các chi phí đầu tiên sau khi ra khỏi bệnh viện:

– John, tôi sẽ có nguồn thu nhập khác. Ở Mỹ, cũng dễ thôi. Dần dần, sẽ gởi anh.

Gần khung cửa sổ mở trông ra biển, Dorothy ngồi đung đưa trên một chiếc ghế bành bập bênh. Muốn nhận phần rửa bát đĩa, cô đã đánh vỡ hai chiếc cốc. Máy bay Boeing từ Vancouver đang đáp xuống, hầu như lướt trên các ngọn sóng. Mysha nói thêm với John:

– Nghề của anh, thật ngao ngán. Anh định làm công việc nào khác chứ?

Anh bạn thổ dân đưa tay chỉ các tấm băng, biểu ngữ anh đang tô sơn. Ashton mỉm cười:

– Vì danh dự, phải không? Chúng tôi cũng vậy, cách đây mấy tháng ở công ty, chúng tôi cũng biểu tình. Chúng tôi muốn thời gian ghé bến dài hơn, ít ra cũng hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Phu khuân vác ở cảng đứng về phía chúng tôi. Nhưng chỉ có đình công mới đem lại kết quả. Hàng tấn cam và chuối thối rữa dưới hầm tàu và ở các nhà kho như thể một nguồn dự trữ đạn dược vô tận để chúng tôi chống lại cảnh sát.

John Địa Ngục không đáp: Tất cả những gì anh có thể quăng ném, về phần mình, là những tấm xốp; như thể trong các cuộc đấu quyền Anh, để đề nghị được đầu hàng. Tốt hơn đừng nghĩ đến đình công. Trong cảnh đang thất nghiệp, làm sao tỏ ra rằng mình ngừng làm việc?

– Nay ai lau rửa các tòa nhà chọc trời?

– Có những người khác. Dù sao, người ta thường lau kính ngày càng ít đi. – John đáp, rồi nói thêm: – Tôi đi có việc, đừng chờ tôi.

Ngồi sau tay lái, để động cơ quay chậm, anh bạn thổ dân nghe ngóng. Anh thấy tiếng cười của Dorothy. Rồi tiếng nhạc, một điệu khiêu vũ. Trong nhà, tất cả ánh sáng đều tắt. Bóng đêm xóa nhoà sự khác biệt giữa Dorothy Kayne và Ashton Mysha.

◆ ◆ ◆

Hai giờ mười lăm phút sau, John Địa Ngục vào thành phố New York. Các đại lộ ở ngoại vi đều vắng vẻ, anh bạn Chayenne chỉ gặp các xe cứu thương và một dãy dài các xe phun nước ọc ạch do những người da đen lái. Nhưng gần đến Broadway, anh phải đi chậm lại: ở đường phố 44 có hai xác chết trên lề đường: Người thứ nhất nằm với hai cánh tay bắt chéo chữ thập, mồm hé mở, nước da ngả màu chì của người chết đuối; người thứ hai như thể đang ngủ, đầu áp vào hai đầu gối. Các xe cứu thương cản trở sự đi lại, các cảnh sát luôn tay vạch phấn quanh các thi hài và bấm máy ảnh. Khi đèn chớp, người ta chen nhau đứng trước ống kính. Phải đẩy lùi họ, lại chụp ảnh, mất nhiều thì giờ. Các cửa hàng của người Liban và người Syrie ở đường phố 42 đều bị bao vây, nhưng hiển nhiên kẻ giết người đã biến mất giữa ban ngày trong đám đông xuôi ngược trên đại lộ số 7.

Anh bạn thổ dân đóng cửa kính xe ô tô, mặc dù đang đêm thời tiết nóng nực. Tình trạng căng thẳng này, bất ngờ sẽ có vài viên đạn lạc. Một tấm kính ôtô chắc hẳn không có tác dụng bảo vệ, có điều nếu xảy ra chết người thì nó phát ra tiếng ồn, dễ dàng cho các chuyên gia xác định đường đạn, như vậy đôi khi tránh được các sai lầm về pháp lý.

Dần dần, đường đi trở lại thông suốt. Các đèn nêông thưa thớt hơn, những huyên náo giảm dần. Rời khỏi Quảng trường Thời gian, khách bộ hành bước nhanh hơn, đi khuất vào bóng đêm chập choạng ánh đèn vàng. Bỗng chốc, chẳng còn người nào. Một tòa nhà chọc trời màu xám đứng chơ vơ, ngăn lại các đám mây bay lững lờ.

✧ ✧ ✧

Quảng trường Quân đội. Ngôi nhà của Các cô gái chiến đấu cho Tương lai chìm trong bóng tối. Nhưng John biết là những những người có trách nhiệm canh gác đang ngồi xổm tựa trên các gót chân kiểm soát đường lên cầu thang. Cho đến tầng ba, không xảy ra chuyện gì. Lên tầng bốn ở góc nghỉ chân, anh bạn thổ dân đứng ngay trước mấy khẩu tiểu liên chĩa thẳng vào ngực, nhưng anh không gạt ra. Anh nhận mặt mấy người đang canh gác: Dick, Nathan và Osceolla. Nathan lên tiếng:

– John Địa Ngục, không ai được đi xa hơn.

Osceolla mỉm cười:

– Nhất là John, qua cuộc họp vừa rồi, anh gây ấn tượng không được tốt lắm.

– Đấy là qui tắc, – Dick nói thêm, – sau hai mươi hai giờ, cấm không được lên các tầng gác.

Anh bạn Chayenne châm một điếu thuốc, tỏ vẻ không vội vã, và nói nhỏ nhẹ:

– Tôi cần gặp Evelyn. Vậy tôi gợi ý thế này: Osceolla đi báo cho cô ấy, tôi đợi ở đây dưới sự kiểm soát của Nathan và Dick.

Osceolla do dự. Nhưng Nathan gật đầu ra hiệu: Lời đề nghị của John Địa Ngục tỏ ra có đầy đủ các bảo đảm. Osceolla đứng lên, hạ mũi tiểu liên và đi xa dần.

John ngồi trên một bậc cấp.

– Một ngày nào đó, dù sao cũng cần phải sửa thang máy.

Nathan bật cười. Từ hơn một năm nay, Các cô gái chiến đấu cho Tương lai ở trong tòa nhà chọc trời này vốn thuộc quyền sở hữu của Duke Hasting Chemical, một công ty các sản phẩm hóa chất. Hãng này đã nhượng lại tòa cao ốc với giá bèo: vài triệu đôla trong năm mươi năm. Thực ra, là một chuyện sai lầm: loá mắt với triển vọng được ở nhà mình, hiệp hội không nhìn xa. Dần dần vì hiệp hội không có tiền để thanh toán, các công ty phụ trách bảo dưỡng và tiếp tế cho tòa cao ốc đã đình chỉ mọi dịch vụ: điều hòa không khí, nước nóng, khí đốt, điện, điện thoại. Từ đấy, phải đi vứt rác và chiều tối, phải dùng đèn dầu hỏa.

Khi các thanh tra vệ sinh đến làm việc, hiệp hội yêu cầu họ đừng quan tâm... "Tất cả các sự việc các vị trông thấy tại đây và cho là sai trái vốn xuất phát từ việc: bởi chúng tôi không mong muốn có được các tiện nghi mà quí vị gọi là hiện đại. *Xin đừng tranh luận về vấn đề ấy. Chúng tôi sống tại đây là một cộng đồng, theo qui tắc của chúng tôi. Hiến pháp Hoa Kỳ không bắt buộc bất cứ ai sử dụng điện".*

Dick bật cười:

– Chúng tôi biết họ tìm đến để sục sạo. Cho nên trước đó chúng tôi đã tháo các đường ống và cất giấu vào đó mọi thứ vũ khí.

✧ ✧ ✧

Tầng gác mười một, phòng số ba. Osceolla tránh mặt John Địa Ngục. Ở cuối căn buồng Evelyn đứng lên; cô bước qua đám người nằm la liệt trên đệm trần, không tấm trải, không chăn đắp, lại gần anh bạn Chayenne. John cảm thấy khó thở, từ thứ giường ngủ ấy bốc ra một mùi gây buồn nôn.

– Ta không ở đây. Mời anh theo em sang bên phòng hẹp của em.

Evelyn đưa tay nâng cây đèn ngang tầm mắt, nói tiếp:

– Mời anh vào.

Cô đưa một tay khác đẩy cánh cửa sơn đỏ bị tróc lỗ chỗ, nhìn thẳng vào mặt anh bạn Chayenne và ra vẻ thân mật:

– Đúng là em vừa nằm mộng. Em thay vào vị trí của Luther King, đứng đầu Diễn đàn các lãnh tụ Kitô giáo miền Nam. Thu được các thắng lợi, nhưng em không cầm được nước mắt.

– Em gái bé bỏng, đừng lẫn lộn tất cả. – John nói. – Những người da đen và chúng ta, hoàn toàn không giống nhau. Ngay tại Georgie, người da đen đâu có coi trọng những gì chúng ta làm ở đây.

Cô gái nhìn, quan sát anh trong khi vẫn giũa các móng tay. Hoặc cô ta kiểm tra, dò xét anh, ai mà biết? Nhưng điều quan trọng là cô ta giũa các móng tay dài, màu đỏ mọng: một âm thanh nhỏ đều đều, gây khó chịu đến kỳ lạ. Có lẽ cô ta đang nhớ lại các cuộc thẩm vấn hồi ở trong tù; mường tượng lại, cô càng thấy hận trong lòng.

– Evelyn, đã khuya rồi mà còn nói chuyện chính trị, em không thấy sao?

Cô ta kéo một ngăn hộc của chiếc bàn làm việc lấy ra một chai rượu và hai chiếc cốc bằng bìa.

– Ta uống đi. Anh đánh thức em dậy, em sẽ không ngủ nữa. Vậy chúng ta cụng ly với nhau. Rượu này có tác dụng tốt đối với em, để chế ngự cái điều bẩn thỉu em cảm thấy, rét cóng đến tận xương.

– Bệnh tâm thể. – John tự hào đã nói ra từ ấy, không bị dồn vào thế phải chống đỡ. Evelyn hất cằm lên, tỏ ý không hiểu. Anh giải thích: – Tất cả diễn ra trong đầu em. Nhưng em không ốm đau gì so với các cô gái khác.

– Anh bảo là em điên hả?

– Em đang khốn khổ

Cô ta cười:

– Ngài Địa Ngục, ngài không vậy sao? Sờ mó cứt chim trên các cao ốc, hẳn anh vui thích lắm? Rồi nữa, nguy cơ ngã xuống, tan xương bẩn thỉu bên vệ đường? Em đã nhìn thấy hình hài Mawakhna ở nhà xác, anh biết đó, gớm ghiếc lắm!

Anh uống một hai hớp rượu:

– Em đọc báo buổi chiều chưa?

– Ismael để ở đâu đó, xếp các bài đáng chú ý hơn cả trong một tập lớn; sáng mai em sẽ xem.

– Evelyn, anh cần em.

John Địa Ngục kể lại chuyện Milous bỏ trốn, trụ sở doanh nghiệp bị niêm phong, các công nhân lau rửa kính phải tạm ngừng công việc. Cho cô gái biết ý định của anh xuống đường biểu tình từ Phố Chính cho đến Công viên Foley, anh báo thêm:

– Các băng, biểu ngữ đã chuẩn bị xong, đang để ở dưới nhà, trong xe anh. Anh có thể đưa em xem. Chắc em sẽ không bỏ rơi bọn anh.

Cô gái hỏi, thận trọng:

– Văn phòng các công việc của người da đỏ phản ứng ra sao?

– Dù hay biết điều gì đó, họ vẫn co lại, không can thiệp.

– Các anh được bao nhiêu người có mặt ở Phố Chính?

– Vài chục, trong đó có bốn năm người Séminole. Quả anh không hiểu vì sao, đối với người Séminole, anh không tin cậy.

Cô gái nhắm mắt, liếm hai lần môi khô cháy vì rượu mạnh.

– Anh im đi! Tất cả chúng ta đều như nhau. Đã bao nhiêu năm chúng ta chiến đấu vì sự nghiệp ấy, vì khối Đại Liên minh, một quốc gia của người da đỏ qui về một mối, ảnh hưởng duy nhất.

Với ngón tay trỏ mảnh mai, cô vẽ trong không khí một nhịp cầu, hình một cây cầu. John lắc đầu:

– Những người ấy họ tin vào Jesus Christ, họ hòa nhập vào đó hoàn toàn. Cho nên các chuyện ngu ngốc của chúng ta không quan trọng gì đối với họ. Chỉ một số người, họ không có gì để bảo vệ. Họ sẵn sàng làm công việc lái xe taxi hoặc bán bưởi. Anh tin chắc sáng mai họ sẽ không đi đến cùng đâu.

– Đến cùng, nghĩa là thế nào?

Anh không đáp lại. Anh từng tin chắc cuộc biểu tình sẽ bị cấm, bởi lẽ không có tính đại diện. Nhưng các nhà cầm quyền đã trả lời đồng ý, điều ấy chứng tỏ rằng cuộc diễu hành tại Phố Chính dù sao cũng mang một ý nghĩa nào đó. Người ta có nói về việc đó trên vô tuyến truyền hình không nhỉ? Có, mà có lẽ không. Evelyn không rõ, vì không có điện, tivi không làm việc. Cô nói tiếp.

– Đến cùng ư? John, em không muốn xảy ra một cuộc chiến dàn hàng ngang với cảnh sát. Anh đến để làm gì?

Anh thú nhận:

– Anh cảm thấy mình cô độc. Anh cảm thấy bọn anh cô độc.

– Anh hãy hiểu điều này: từ anh cho đến em đều hiểu, cuộc diễu hành là vô ích. Vô ích một cách quang vinh. Người ta sẽ nhạo báng nhìn các anh đi qua. Cũng có những người vỗ tay, nghĩ rằng các anh mở hội ăn thề theo truyền thống dân gian.

– Có thể. – Anh nói.

– Sự thực là các anh cảm thấy cần thét lên.

Anh nhắc lại:

– Đúng, có thể.

– Nhưng không phải là công việc thực sự – Evelyn nói. – Điều duy nhất trọng yếu là việc chúng ta làm, để xếp hạng lại chúng ta, anh và các bạn anh, bằng cách xem xét kỹ các lời bá cáo, bằng cách vận động những người làm công. Cho đến chiều nay, anh vẫn nghĩ rằng cuộc hội họp lần này cốt chỉ để làm hài lòng.

Cô mở một quyển sổ:

– Ở Detroit, ngành ôtô, người ta đang cần các jockey.

– Jockey để làm gì?

– Để lái các xe lắp ráp xong đến bãi. Công việc hấp dẫn, có điều phải hứng bụi.

Cô giở tiếp các trang khác đầy những dòng chữ nhỏ viết bằng mực xanh:

– Ở Pittsburgh, thiếu người lái tàu. Nặng nhọc nhưng được trả công xứng đáng. Ở Seattle, người ta cần thợ lắp ráp. Một nhà máy chế tạo máy bay: tính kỹ thuật cao, sạch sẽ. Cũng thú vị để thay đổi môi trường đấy John, anh đồng ý rời New York chứ? Anh nghe lời em, em tìm cho anh một chỗ làm ở đó, ngược lại anh hãy chỉ vẽ cho bạn bè. Em nói rõ ý: anh sẽ dạy họ cách nổi cơn thịnh nộ.

Anh mỉm cười:

– Cảm ơn Evelyn, nhưng không đâu. Anh ở đây, rồi xem. Em hãy ghi tên cho những người Sémino đi làm ở Pittsburgh. Anh, anh muốn ở đây đến cùng.

– Đến cùng? Lần thứ hai, anh nói từ ấy. Đến cùng cái gì, John Địa Ngục?

Anh im lặng. Cô không nằn nì: Cơn đói làm cho con chó sói ra khỏi rừng; ai cười hôm trước hôm sau khóc dài. Cô gái hai mươi lăm tuổi giàu lòng kiên nhẫn. Và nàng xinh đẹp.

– Đúng lý thì em phải trình ông chủ tịch xét – Cô nói – Ông ta không thích anh lắm: Đối với anh là một người Chayenne, ông ta cho rằng anh mang một đặc tính dân Apache*. – Này mặc kệ, em quyết định một mình vậy. Thế này nhé, ta thỏa thuận với nhau: ngày mai, Các cô gái chiến đấu cho Tương lai sẽ làm hàng rào quanh các anh. Ta công nhận họ làm vai trò giữ trật tự. Các bảng khẩu hiệu của anh đều để trong xe phải không? Nathan sẽ xuống lấy mang lên đây, chúng ta cùng xem. Về mặt chính trị mà nói, chúng ta cần phải tôn trọng một chừng mực nhất định sự chính thống.

◆ ◆ ◆

Hồi lâu sau đó, Evelyn kéo John Địa Ngục cùng lên sân thượng, khắp mặt sàn đầy rác rưởi. Không một ngọn gió. Có thể tưởng chừng đang trên đỉnh một đống rác cao nghều nghệu. Có ba hoặc bốn chiếc ghế gập, phần bằng vải căng đã rách mướp. Evelyn chỉ một cao ốc sáng choang, ở về phía tây bắc:

– Anh trông thấy khách sạn kia không? Em thuê một phòng ở đó. Tại đây, muốn rửa ráy, hầu như không thể! Bởi vì em đồng tính luyến ái, em thấy phải giữ gìn sạch sẽ hơn bất cứ cô gái nào khác: Vì tôn trọng cô bạn chơi thân của em. Em đến đó tha hồ kỳ cọ. Di chuyển và tẩy uế, cứ như vào thời kỳ chuyển súc vật đến nơi có đồng cỏ chăn dắt.

“Đêm trước hôm đi chiến đấu, các vị thân sinh của chúng ta ngồi lại với nhau quanh đống lửa. Bởi vì ngay cả trong mùa hè, ngay cả trải qua một đêm nóng nực như bữa nay, vẫn cần đốt lửa. Chúng ta ném vào đó mọi thức dơ bẩn của mỗi người, tất cả những gì chỉ đeo nặng chúng ta: Rượu, những đồng đôla tội lỗi, các chất thải... Rồi một khi ngọn lửa đã thiêu sạch mọi thứ dơ dáy ấy, ta nướng riêu riêu chỉ một thứ còn lại là thịt rừng. Ta tán chuyện với nhau, hút thuốc, trở về với các ký ức. Nếu có người phụ nữ nào đó ham thích một phụ nữ khác, hoặc một người đàn ông với một gã khác thì họ kéo nhau đi tách riêng. Chẳng ai coi đó là chuyện thành vấn đề. Thường thì sau cuộc nhảy múa, anh nào chọn ả nấy, từng đôi tâm đầu ý hiệp. Kỳ lạ sao, trên những đỉnh núi cao, đằng sau các mỏm đá, lũ cáo cầy vừa lẹo nhau vừa sủa om sòm; kỳ lạ sao, mấy mụ chó cái đẻ con; kỳ lạ sao, ở trong tổ, các trứng chim tự nứt ra...”

John Địa Ngục quì gối giữa các thứ rác rưởi và tàn thuốc lá. Anh kéo lại phía mình chiếc bình toong rỗng của Hãng dầu nhớt Mobil sơn các màu đỏ và trắng, hai tay vỗ vào đó theo một nhịp điệu cổ xưa: liên tiếp phát ra một âm thanh dài và ba âm thanh ngắn; cứ thế lại một âm thanh dài và ba âm thanh ngắn... Và dần dần càng gấp hơn, cho đến khi máu dồn đỏ ửng cả hai lòng bàn tay, cho đến khi hơi thở không còn giữ được tự nhiên nữa và hòa theo nhịp điệu cuốn hút ấy, rồi với tột đỉnh niềm hưng phấn. Đó là tất cả điều bí ẩn, và càng lùi xa càng tưởng chừng mình tới gần đó.

Evelyn buông xoã đầu tóc, nói cắt ngang:

– Anh dừng lại! Đã đủ rồi kiểu rầy rà này với nhà láng giềng bên sân thượng kia! Từ hai mươi hai giờ trở đi, không được chơi nhạc nữa, dân gian hay không dân gian cũng vậy.

Nhưng anh có vẻ không nghe nàng nói. Evelyn bấy giờ ngồi xuống, ôm hôn anh sau gáy, chiếc trống trận Mobil Oil lăn long lóc trên sàn xi măng. Rồi Evelyn bấm khoá cửa cầu thang lên sân thượng. Trong nháy mắt, nàng trút hết, không còn một mảnh vải trên người. Khuôn mặt trắng bệch, mũi nàng phập phồng, và hai bắp đùi rắn chắc. Nàng lồ lộ với bóng dáng cao lớn, quyến rũ, với làn da mịn màng của bộ tộc người Cheroke.

Mỉm cười, nàng thỏ thẻ:

– John à, em cũng vậy, cũng có những ký ức. Đêm nay, anh sẽ yêu, chưa từng có đêm nào bằng... Còn em, dù có phải kết với đám đàn ông, em muốn chỉ với anh thôi.

John Địa Ngục cúi đầu, hai nắm tay đấm vào khoảng không, đôi mắt nhìn lướt trên mặt biển. Lúc ấy, hai giờ mười lăm phút, vượt khỏi các bức tường New York, anh nhìn thấy Dorothy Kayne và Ashton Mysha: Sau cuộc khiêu vũ, điệu van, tăngô, rồi điệu slow; cuối cùng, chỉ còn là hai cơ thể bên nhau.

Nhưng rồi sau đây, đến mùa thu, đúng là sau mùa hạ của người da đỏ, khi bầu trời trở nên âm u khi đổ mưa tuyết, như thể có những làn giấy bướm ngày hội tung xuống, Ashton Mysha sẽ mượn đường qua Panama để đi Valparaiso. Hoặc đến một nơi khác. Cùng thời gian ấy, các sinh viên trở lại tập luyện chơi bóng chày trên các sân cỏ trường đại học. Họ theo sau một cô gái đang ngần ngại bước trên con đường, với đôi mắt, thực sự ra sao nhỉ?

Lúc này dường như anh nghe mơ hồ có tiếng nói:

– John, em xin anh, đừng để em phải thế này. Đơn giản thôi mà, tình yêu chứ đâu phải chuyện chính trị. Dù ai nói gì cũng mặc! John, anh hãy cử động tay chân, hãy nghĩ đến ngày mai, ở Phố Chính, hãy nghĩ đến cuộc chiến đấu, đến các chiếc xe ca của cảnh sát bấy giờ lăn bánh về phía Công viên Foley rồi chiếm lĩnh vị trí. Trời đang nóng nực, người ta vẫn hôn nhau ngon lành.

Jonh tự bảo: “Không đụng, không bao giờ đụng vào người Dorothy. Không khiêu vũ với em, không thay băng trên đôi mắt cho em. Em chỉ đang sống ở nhà mình, chỉ có vậy – không gì khác”. Cô có lẽ là cô gái thứ một ngàn mà John ước mơ theo sát từng bước trong cuộc sống. Với những cô khác, anh để họ đi vượt qua mà không hề nói với họ lời nào. Lơ lửng trên tầng cao các tòa nhà chọc trời, giữa các ánh sáng chói lòa phản chiếu các cửa kính, anh nhìn thấy họ, lòng dửng dưng. Rồi họ mất hút ở cuối Đại lộ Năm. Nhưng Dorothy Kayne về ở nhà anh, đi lại, húc người vào các bức tường nhà anh.

Rón rén trên đôi bàn chân, Evelyn vừa múa vừa rền rĩ, cô ta xích lại bên người đàn ông... John nhắm nghiền mắt, hưởng thụ khi trong lòng nghĩ đến Dorothy.

◇ ◇ ◇

Một cơn giông chập chờn bùng lên trên tầng cao thành phố. Mưa như trút nước xuống vùng Queens, ở Manhattan vẫn tạnh ráo.

* *

*

Phố Chính, mười một giờ năm mươi bảy phút. Các cô gái chiến đấu cho Tương lai chen lấn nhau, ùa ra khỏi mui bạt của chiếc xe tải Mercedes. Mặc váy ngắn bằng da màu trắng có tua quanh bắp đùi và áo sơ mi trang trí bằng các hình dán lên mặt vải, các cô dõng dạc: Hãy tôn trọng chúng tôi, những người Mỹ, chúng tôi là quá khứ của quý vị! Evelyn và John Địa Ngục đứng trên một chiếc xe mui trần, kiểm lại hàng ngũ, sử dụng một máy phóng thanh buộc ở đầu xe bằng các dây da của một chiếc vali.

John đội mũ truyền thống của dân tộc có giắt các lông vũ trắng và đen xoè hai bên vai. Những chiếc lông vũ bằng nhựa, bền hơn và cũng rẻ tiền hơn thứ thiệt. Trên màn truyền hình và các ảnh, trông đâu có khác gì.

Evelyn cào móng tay vào cánh tay John Địa Ngục:

– Anh nhìn trước mặt kìa!

Năm chiếc xe tải đỏ choé dàn trên đại lộ, chặn ngang lối đi. Hơi nóng ẩm hầm hập bốc lên, trán đám lính chữa cháy thấm đẫm mồ hôi, các mũ đội đầu của họ cũng như các van bằng đồng ở các xe dường như sắp bốc lửa. Ernst Anderson, chỉ huy các đội chữa cháy mặc độc chiếc áo da để hở ngực, cho dừng chiếc xe lại và quét ánh sáng các đèn pha khắp chung quanh. Nếu là người khác thì hẳn phải dùng một loa tăng âm để làm chủ tình thế, chế ngự mọi tiếng ồn nhưng Anderson chỉ cần cất cao giọng trước mọi người. Lão biết sủa còn lớn tiếng hơn bất cứ một con chó nào đã được huấn luyện thuần thục:

– Địa Ngục, đến đây với tôi, uống một chút gì đi. Hai chúng ta cần thảo luận với nhau.

– Ông Ernst, ông đừng có chen vào chuyện này như vậy. Chúng tôi sẽ diễu hành một cách lịch sự cho đến Tòa án Thành phố. Vả lại, chúng tôi có giấy phép đúng qui tắc!

Anderson chờ một chốc rồi mới đáp lại, ông ta quan sát nhóm Các cô gái chiến đấu cho Tương lai tập hợp trên đại lộ. Một làn bụi nắng nóng làm biến dạng hình bóng của họ, ít nhiều như thể nước biển đột nhiên bao phủ lấy họ. Còn những người thổ dân da đỏ thì ngồi trên lề đường, phì phèo hút thuốc lá.

– Như các người đã biết, – Andersen nói, – các cảnh binh đang chốt đằng sau hàng rào của tôi. Kế hoạch hành động là như sau: Nếu các người bước đến Quảng trường Foley, tôi buộc phải cho mở các vòi rồng chữa cháy.

Lúc này Evelyn đang ngồi trên mui xe, chĩa ống dòm nhìn chăm chú. Cô cần biết những gì ẩn đằng sau phía ấy, sau các xe tải màu đỏ, ở điểm giao lộ gần Phố Chính. Rồi cô lau đôi mắt nhoè nước vì ánh sáng gay gắt cùng với cường độ phản chiếu của các thấu kính ống dòm.

– Hoàn toàn cần thiết phải thảo luận. – Anderson nhắc lại. Giang rộng cả hai cánh tay, ông ta dõng dạc: – Địa Ngục à, trong tình huống xấu này, chuyện đang xảy ra không có gì là chính trị cả, tôi đoan chắc với anh đó. Hôm qua, người ta không thể từ chối cấp phép cho các người xuống đường. Phải nói là bất đắc dĩ. Chính tôi đã lên tiếng cảnh báo. Vậy là mọi người đều suy nghĩ. Thảo luận kéo dài cả đêm. Cuối cùng thì trưng cầu ý kiến bằng cách bỏ phiếu kín, theo qui tắc. Mọi người đều chống lại dự định của anh.

– Tại sao, ngài Ernst?

– Vấn đề an ninh. – Andersen đáp với vẻ mỏi mệt.

Anh bạn Chayenne mỉm cười, nói như đọc ở đâu đó:

– Có vị vứt một tàn thuốc lá đang đỏ vào một thùng rác, lúc nào đó tại một góc đường. Vậy là chưa đầy hai hôm, cả thành phố cháy bùng lên.

– Thùng rác ở Phố Chính. – Ông Anderson xác nhận với vẻ mỉa mai. Evelyn nhổ vào mặt kính ống dòm của mình, đưa vạt áo lên lau:

– Ông chữa cháy, liệu ông dành cái gì cho chúng tôi?

– Cứ đến Vườn hoa Trung tâm, không được sao?

Evelyn lắc đầu:

– Rồi lại quay lưng ư? Tất cả may mắn có được là mọi chuyện càng tồi tệ hơn. Tôi muốn một vùng đất rộng rãi, không có cây cối, cũng không có các bụi rậm, để đám con gái chúng tôi có thể ẩn náu hẳn hoi trong các ngôi nhà.

Earnst Anderson làm một cử chỉ ra vẻ bất lực, rồi quay lại nói với John:

– Anh bạn nghe chứ, cô gái ấy tha hồ huyên thuyên. Nếu các người cứ bước tới thì sự việc sẽ trở nên rắc rối ngay tại đây. Chính tôi, tôi quyết can thiệp để cuộc biểu tình của các người lập tức bị cấm ngay từ phút đầu tiên, mặc dù cảnh sát đã cho phép. Nhưng tôi e ngại tình hình này cứ tiếp tục, tôi lo lắm, sợ rằng...

– Ông già cả rồi...

Evelyn ngồi chễm chệ trên tay lái của chiếc xe mui trần:

– John, đủ rồi. Chúng ta xuống Phố Chính, hoặc không làm gì nữa. Anh là người có trách nhiệm, vậy hãy quyết định nhanh lên.

– Thành phố mới là thứ đang bị già đi.– Anderson thét. – Thành phố không đứng vững nữa trên đôi chân của nó. John Địa Ngục, đừng làm cho nó tổn hại.

Anh bạn Chayenne vẫn do dự. Anh hiểu biết về New York theo cách khác, quả vậy, ít ra cũng không kém lão chỉ huy lính chữa cháy. Về phía anh, và về phía ông ta, mỗi người có cách nhìn thành phố đang ở trạng thái rệu rã: Anderson thì thấy cảnh các tầng hầm dưới các ngôi nhà bị ngập úng hoặc ám khói, và buộc phải cho dùng rìu đập vỡ toang các cánh cửa; còn John thì từ bộ đồ treo người lơ lửng để di chuyển làm việc trên các tầng cao, thường quan sát tình hình ăn mòn và vỡ vụn của các lớp đá xây nhà. Cả hai người đều biết là thành phố đang che giấu dưới lớp bụi và vẻ hào nhoáng của nó một bộ sườn ngày càng mòn mỏi, suy yếu.

Evelyn khích tay nhắc lại với người nắm vai trò ra hiệu lệnh:

– Thế nào, John?

Anh bạn Chayenne tránh nhìn Anderson. Xem đồng hồ, anh lên tiếng chắc nịch:

– Đã mười hai giờ mười lăm. Hình thành đoàn biểu tình và tiến lên!

◆ ◆ ◆

Đi dọc theo hai bên lề đường, các cảnh binh ngược về phía Phố Chính. Họ dồn đám đông đứng xem về phía trên dốc. Họ loan báo là đến phút cuối cùng, cuộc biểu tình đã bị cấm. Nhưng dường như nó vẫn diễn ra và khó lòng tránh khỏi đụng độ. Những người đi đường không nán lại; một số tỏ lời cảm ơn với đám cảnh sát đã chăm sóc sự an toàn của họ; một số khác nữa ra vẻ tuân thủ, đi tản ra, lánh qua ngả khác rồi tiếp tục bước nhanh chân; với những người tự xưng là nhà báo, cảnh sát không tranh cãi. Giữa hai khẩu lệnh phát ra qua máy truyền thanh, người ta nghe tiếng kèn kẹt của các bức màn sắt chuyển động.

Cùng lúc ấy, John Địa Ngục cầm đầu đoàn biểu tình từ từ tiến lên phía trước. Có những biểu ngữ và băng khẩu hiệu bị rách trong khi giương lên, và qua đêm chữ viết bằng sơn hoặc dán giấy trên nền vải bị nhoè hoặc rời ra. Nhưng các yêu sách đề ra, xét một cách chi tiết, xem chừng không có cơ may được thỏa mãn cảnh cờ quạt tơi tả không thu hút mấy sự quan tâm. Chỉ có điều thực sự đáng kể là đoàn diễu hành đã đến đó và khởi hành vào giờ khắc đã định, hình thành nên một dây chuyền kết liền các bàn tay, cùng bước tới dưới ánh mặt trời và con mắt nhìn của những người khác.

* * *

Giờ đây, đoàn thổ dân da đỏ vượt qua trở lực đầu tiên, bức thành gồm các xe của đội chữa cháy. Một thắng lợi dễ dàng. Anderson ra lệnh cho quân của ông ta lùi các xe của họ lại rồi quay mũi tiến về phía quảng trường Foley.

Các động cơ máy bơm quay chầm chậm. Nước nóng lên trong các đường ống bằng vải phơi dưới ánh nắng gắt. Anderson biết rõ là nước ấy ở mức bốn mươi tám độ bách phân đủ để gây bỏng đối với những người biểu tình, cho nên buộc phải bảo các lái xe cứ năm phút thì xả hết xuống nền đường.

Các lực lượng cảnh binh báo với Anderson là ông ta phải dừng ngay trò ngu ngốc ấy: Các xe mô tô và ô tô con đều đã sẵn sàng lăn bánh, nhưng họ phải chịu cảnh mặt đường nhựa cứ chảy ra, lại còn đẫm nước thành những bãi lầy nóng. Đáp lại, Anderson cãi rằng nếu các phương tiện của cảnh sát được trang bị những bánh xe mới thì đâu có trượt, cho dù có nước hay không. Viên thanh tra có trách nhiệm tại hiện trường cho rằng lời đáp ấy không thể chấp nhận được, – y nhắc lại với Anderson là ngân sách của thành phố phân cho y không đủ, thậm chí vô nghĩa, không thể nào vừa thay vỏ ruột bánh xe vừa trả lương hưu, phụ cấp y tế và nghỉ hè cho thành viên các đội đặc nhiệm. Ngồi ngất ngểu trên chiếc bánh xe dự trữ của xe chỉ huy cứu hỏa, Anderson hét trong máy nói là ông hoàn toàn bất cần tình hình bảo đảm hành quân các xe cộ của cảnh sát cũng như tình hình ngân sách của họ, rằng ông không chịu trách nhiệm về các nguyên nhân gây ra bỏng cấp hai, thậm chí cấp ba, bởi nào ai biết đâu các thông số về khả năng chống chịu nhiệt độ của biểu bì người da đỏ? Liền sau đó, lão chuyển qua bước sóng khác.

✧ ✧ ✧

Những người Séminole đi cuối cùng trong đoàn biểu tình. Hai người trong số đó cởi phanh áo sơ mi, một chiếc thánh giá bằng vàng nhảy nhót trên ngực họ. Rõ là họ đang sợ hãi. Và không phải chỉ có hai người ấy. Evelyn dẫn đầu Các cô gái chiến đấu cho Tương lai đi dọc các vệ đường; trong trường hợp khẩn cấp họ sẽ tẩu thoát theo các phương án định sẵn: phân tán vào Phố Trắng; tốt hơn nên qua công viên Colombus rồi mất hút trong dòng người đông đúc ở phố Tàu, và tùy sức mà chạy về hướng đông. Họ mang loại giày da mộc mềm với gót đã mòn vẹt để không lưu lại các dấu chân, trong nách và bẹn dưới đẫm chất khử mùi. Chẳng là họ được báo cảnh binh có dẫn theo ba mươi con chó trải qua huấn luyện đặc biệt để phát hiện mùi mồ hôi của người da đỏ.

✧ ✧ ✧

John Địa Ngục bước nhanh về phía trước. Một chiếc xe màu xanh vượt lên qua mặt đoàn biểu tình. Đứng trên bậc lên xuống và tì vào cửa xe để mở một cảnh binh gào trong loa phóng thanh rằng cuộc biểu tình bị cấm và đây là lần cảnh báo cuối cùng.

Bấy giờ, trên đường phố không còn một người nào. Trông thấy chiếc trực thăng đầu tiên lượn bên trên các cao ốc, mọi người đang đi đường đều tản ra. Một số liền ào đến các khu nhà cao tầng, gõ cửa, yêu cầu được lên các ban công. Mỗi người bỏ ra từ hai đến tám đô la để trả cho chủ nhà, tùy theo muốn chọn tầng nào, góc độ nhìn nào và có bị loá mắt với ánh mặt trời hay không.

Anh bạn Chayenne quay về phía những người Séminole:

– Đề nghị dập thuốc lá.

Đoàn người đi qua bên một thùng rác.

John đoán chừng các cảnh binh đang hoàn thành kế hoạch bao vây. Các xe mô tô tăng tốc, vượt qua những người dẫn đầu cuộc diễu hành: một tốp tiến nhanh về phía Phố Chính để chiếm lĩnh các vị trí chốt ở Vườn hoa Tòa thị chính thành phố; các xe mô tô khác chắc hẳn được lệnh phải vô hiệu hóa ngã tư phố Canal và phố Walker.

✧ ✧ ✧

Tất cả chỉ còn một hướng hoạt động ở góc đường Baxter. Khi các đèn tín hiệu chuyển qua nhấp nháy, John nhìn Evelyn. Môi cô gái trẻ khô cháy, phồng rộp.

– Rất tốt... Em đã làm hết mình. Nhưng anh nghĩ em nên đi thôi.

Chầm chậm, Evelyn tháo chiếc khăn quấn quanh trán. Đó là một dải lụa dài làm tín hiệu.

✧ ✧ ✧

Một chiếc mô tô Harley – Davidson đi chệnh choạng trên mặt đường nhựa nhầy nhão. Tiếng còi thét inh tai. Từ "Cảnh sát" in trên giấy được dán lên tấm kính chắn gió ở đầu xe.

Người lái xe đánh rơi chiếc kính đeo mắt xuống đường ở phía sau xe; anh ta đang cố khởi động lại chiếc xe bỗng dưng ì máy, nhưng vô hiệu. Đột ngột tăng ga với một sức mạnh phi thường, chiếc mô tô nhảy phóc lên lề đường rồi đổ lăn kềnh; tay phanh cày nền ximăng rồi vỡ tung. Thùng nhiên liệu toạc ở một góc, mở miệng như một trái cây chín rục, một thứ nước vàng óng và nhầy đổ tràn, chính là ét xăng, rồi một tia lửa bắt đầu bùng lên.

Ngã vật bên lề đường, người cảnh binh lái xe mô tô gượng đứng lên, vẻ hơi lố bịch, đờ đẫn, như thể một kẻ vừa xuống tàu lửa. Rồi hắn chạy trên lề đường, mắt lơ láo, chân phải khập khễnh, cố nén đau. Chiếc mô tô vẫn nổ máy, quẫy mạnh bắn tung vào một tủ kính, làm vỡ toang.

Ai đó nói ngớ ngẩn:

– Có người nổ súng.

Từ trên cao, Anderson nhìn thấy tất. Trước đám lửa ét xăng bùng cháy chảy tràn xuống rãnh lề đường, ông ta thấy kinh sợ, ra lệnh sử dụng năm trong số tám vòi cứu hỏa. Đám lính chữa cháy phải lao theo các đường ống dẫn dể tránh quật vào chân những người đựng xem đang tập trung ở góc đường phố Leonard. Âm thanh các sóng nước không khác mấy với loại tiếng nổ. Kẻ đã tưởng chừng nghe có tiếng súng nổ bấy giờ khẳng định là hắn ta nhìn thấy thấp thoáng sau một khung cửa bóng dáng một tay bắn tỉa vũ trang bằng thứ súng có kính ngắm. Hiển nhiên đó là một lời chứng xằng bậy, không thể qui cho trời nắng nóng và sự căng thẳng cũng như ác ý của ai đó, nhưng không người nào thực sự lưu ý tìm xem thực hư thế nào. Các cảnh binh chiếm lĩnh lòng đường, vài quả lựu đạn cay nổ, tầm ném quá gần.

John Địa Ngục hiểu ra ngay mình đã lâm vào một tình thế không đường rút lui. Chỉ mấy Cô gái chiến đấu cho Tương lai có thể thoát được trong điều kiện các vòi nước chữa cháy không ghìm họ lại tại chỗ.

Không khí nóng hừng hực. Anh bạn Chayenne cảm thấy như đang ở trong một hầm đá; khói lựu đạn cay bốc lên cao và tản ra. Các cửa sổ trên các cao ốc đều lần lượt sầm sập đóng kín.

Osceolla lấy một khăn mùi soa thấm nước áp lên miệng và mũi mình. Cúi gập người, anh ta chen đến gặp John.

– Chỉ có một cơ may duy nhất cho chúng ta: xông lên, phá vỡ rào cản.

John Địa Ngục chưa đáp lại. Từ khi các quả lựu đạn cay đầu tiên tung ra, anh không còn nghĩ nữa đến các cơ may. Với tính tò mò rất trẻ con, anh tự hỏi đúng ra, làm sao thành phố có thể chịu đựng được với các ngọn lửa và hàng nghìn lít nước bắn tung toé ở Phố Chính.

Osceolla khẩn thiết:

– Tôi nói với anh, bọn chó đẻ ấy tưởng là ta sẽ lùi bước. Cần tranh thủ hiệu quả bất ngờ có lợi cho ta ngay đi, đáng giá đó!

Vững tâm, anh ta trấn an:

– Mình quen mà!

Anh ta nổi tiếng là một chuyên gia. Thậm chí anh ta đã từng đến tận Alabama, được những người da đen mời làm tư vấn kỹ thuật hồi các cuộc nổi dậy ở các khu học xá. Osceolla tự hào luôn thoát hiểm trong các cuộc chơi điên rồ ấy. Không cãi nhau ồn ào, không bao giờ. Đã vào cuộc thì như thể một tay đấu quyền Anh, chiến thắng. Sau đó, nằm ngửa sải cả chân tay, bất cứ ở đâu, mặc cho tấm đệm dơ bẩn, ném tiền cho một gái điếm để được xoa bóp khắp người, rồi uống côca. Và cao giọng, tuyên bố sẵn sàng khiêu vũ ngay lập tức.

Nhưng hôm nay Osceolla để bị tóm ngay trong cuộc đấu ngắn ngủi đầu tiên. Hắn chồm lên trước một chiếc xe tải, ngã trẹo khớp trên mui xe. Người ta nắm các tay áo lôi y xềnh xệch, kỳ lạ là chiếc véttông của y vẫn không hề hấn gì. Chừng như dân da đỏ làm thợ may cừ hơn đi săn hoặc đánh cá. Ở nơi y ngã, đường phố ướt nhoè. Không phải máu mà nước đái.

Evelyn lại gần anh bạn Chayenne. Cô gái trẻ nhìn anh, không dám lên tiếng. Anh bỗng nhiên quá cao lớn, quá cứng rắn. Từ anh toát ra điều gì đó mà Evelyn không hiểu, thay vì được trấn an, càng làm cho cô thêm sợ hãi.

Sau cùng, cô hét lên:

– John anh làm gì, đợi gì, hả?

Cô nhận biết anh cứng cỏi, nhưng là một thái độ dũng cảm chẳng phục vụ cho lợi ích nào cả. Có thể là vào một thời gian khác, khi anh trừng trừng nhìn vào đôi mắt con chó rừng, thế cũng đủ làm cho nó phải hàng phục ngay hoặc gần như thế. Đương nhiên có thời gian anh chéo hai cánh tay trước ngực, cả đêm ngồi trên mình ngựa ở các đỉnh núi cao để chủ trì các buổi lửa trại giữa đội quân áo xanh, để chờ đến giờ lành cần chọn. Hôm nay từng giây phút trôi qua quá nhanh, không tuân theo nhịp điệu trái tim con người, cũng chẳng thuận với nhịp điệu không gian.

– John, em sẽ đến đó. – Evelyn nói. – Chúng nó sẽ không thể nào kèm giữ, chống lại em. Vả chăng nếu xảy ra chuyện rắc rối thì có hiệp hội để trả tiền bảo lãnh cho em.

Cô gái trẻ tiến về phía đám cảnh binh đang đứng, hai bàn tay chéo sau gáy. Những người Seminole cũng bước tới như vậy, cách khoảng mươi mét. Các băng, biểu ngữ đốt cháy thành đống giữa đại lộ, bốc lên mùi khét và những làn khói xám xịt.

John Địa Ngục đưa mắt theo dõi các toán quân cảnh dàn ra dọc các tòa nhà hai bên Phố Chính. Evelyn và những người khác bị còng tay từng cặp và đẩy vào một chiếc xe cam nhông – xà lim. Anh bạn Chayenne thấy lóe trong trí cảm giác đứng trong đó dù sao cũng hầu như mát mẻ hơn, rốt cuộc chắc hẳn dễ chịu hơn ở đây, cho dù phải đối mặt với các nỗi cam go.

Người ta không tung lựu đạn cay nữa, để các cảnh binh có thể tiếp cận anh chàng Chayenne đang đứng bất động. Một viên thanh tra mặc dân sự nắm cánh tay John và bảo:

– Đi theo tôi.

Mấy chiếc taxi thử liều lăn bánh trên đại lộ; nước bắn tung toé tứ phía. Trẻ con đã ra đường chơi, hứng lấy; người đi bộ ngó chừng để tránh. Mọi sinh hoạt dần dần trở lại bình thường.

PHẦN II

Như các nhà báo nói, có ngày sẽ không còn nữa sự khác biệt đáng kể giữa một nhà tù và một bệnh viện; còn lại cần xem là hai tổ chức định chế ấy, cái nào che khuất cái nào trước.

Về phần mình, John Địa Ngục nghĩ rằng nhà tù sẽ trở thành bệnh viện trước khi bệnh viện thành nhà tù.

Anh bạn Chayenne không cảm thấy mình phạm tội, chỉ thấy mình là nạn nhân của một chứng bệnh trẻ con khó chịu – một điều gì đó như sổ mũi hoặc vẹo cổ, một chút đau nhói nhưng không có ý nghĩa thực tế về y học, và người ta có thể bảo: ba bốn hôm nữa, nó sẽ qua đi như nó đã đến.

Vả lại, Các cô gái chiến đấu cho Tương lai phân tán ở khu phố Tàu đã cấp báo với văn phòng Robbins. *Bob và Jack Robbins là những luật sư làm việc có hiệu quả nhất* *cho những người da màu, chi phí công cán đối với họ là rẻ nhất.* Thân sinh của họ, ông Ebenezer đã làm nên cơ nghiệp nhờ giành được thắng lợi trong bốn mươi bảy vụ kiện chống lại cơ quan Nhập cư và hai lần thắng kiện chống án ở Tòa án tối cao. Trước ông Ebenezer, cụ nội Salomon Robbins có được bốn bức chân dung do tổng thống Lincoln đề tặng, cụ bày thành một hàng trên chiếc đàn dương cầm của mình. Làm luật sư cho John, rốt cuộc Bob và Jack chỉ yêu cầu nạp ba trăm đô la tiền ứng trước.

Trong khi chờ gặp một trong hai anh em Robbins ở phòng tiếp khách của nhà giam, John bước chậm rãi đi dạo dưới ánh nắng ở khoảng trống lục giác ấy mà các tù nhân đặt cho cái biệt danh "công viên". Đó là một khu đất đã được láng xi măng, chung quanh có rào cao bằng lưới thép giống như một sân quần vợt. Theo qui chế, các tù nhân chỉ được vào đó từ mười một giờ rưỡi đến mười sáu giờ; nhưng vì thời tiết đang nóng bức, các giám thị cho phép họ ở nán lại, đến lúc mặt trời lặn mới buộc họ về các xà lim.

"Công viên" quả là một nơi quyến rũ. ở đó người ta nghe gần như inh tai các tiếng động ngoài phố. Đôi khi chim mòng biển bay đến đậu ở các trụ sân bóng rổ. Sâu bọ thì lúc nào cũng có. Đó cũng là một trung tâm thương mại thu nhỏ: Các bạn tù bán cho nhau thuốc lá, sách, báo, trái cây và các đồ vật tín ngưỡng. Những người Portorico nắm độc quyền về các tạp chí; những người trẻ tuổi hơn kiểm soát thị trường sách, hầu hết là sách chính trị, ít có tiểu thuyết và thường đều đã sờn nát. Một số người sành sỏi dán trên đầu giường ngủ của họ các trang rời, trích từ các tác phẩm của Faulkner, Merrit, Salinger hoặc Vonnegut Jr.

✧ ✧ ✧

Bên ngoài lớp rào thép là đất bỏ không, ở đó, cỏ dại mọc đầy, loại yến mạch đã thoái hóa, vàng vọt, một bongke màu xám đứng sừng sững, làm chỗ cất giữ các thiết bị đông lạnh. Trước đây khi án tử hình chưa được xóa bỏ, trong bongke có một phòng dùng vào việc thi hành án và xà lim để cho những người tử tội ngủ qua đêm cuối cùng của họ. Một người tên Priller, là tù nhân đầu tiên đã ra khỏi bongke ấy còn sống sót: án tử hình đã được xóa bỏ giữa hôm anh ta bị kết án và buổi sáng lẽ ra thi hành án. Khi anh ta xuất hiện trên khoảng đất trống giữa hai hàng lính gác, ầm vang những tiếng hoan hô sôi nổi. Bấy giờ đang vào tháng hai, có tuyết rơi. Người ta bảo là các tiếng reo vui lừng vang, mạnh đến nỗi làm cho các nụ tuyết rơi nằm dạt ngang mặt đất.

✧ ✧ ✧

Đằng sau bức tường phía Bắc là khu các nữ tù nhân. Cũng ở đó là các hàng vọng gác đầu tiên. Về phía xa xa, người ta nhìn thấy khói từ những tòa nhà chọc trời. Khu các nữ tù nhân, những hôm nắng gắt, xông lên mùi các trái cây và đại dương. Mùi trái cây từ các loại đồ dùng trang điểm, do họ lạm dụng son môi và phấn hồng; còn mùi sóng biển là từ các loại trang phục phơi nắng, hòa lẫn vị mặn mồ hôi, nước tiểu với chất tẩy giặt.

Qua những tiếng reo của các cô gái chơi cầu lông, John Địa Ngục lắng tai nghe để nhận ra giọng của Evelyn.

Ngày thứ hai bị giam giữ, khoảng mười bảy giờ, anh bạn Chayenne được gọi ra phòng khách nhà tù. Đi trước là một lính gác, kèm sau một người nữa, anh ngược qua hành lang dài từ khu số chín. Đằng sau hàng rào sắt của các xà lim không chốt cửa, đám tù đi lại làm việc. Họ ghép các tấm điên điển, làm các áo phao bơi cứu nạn cho các tàu du lịch dọc bờ biển Florida.

Đi một quãng xa, John dừng lại một lát bên Mc Pherson, một ông già bị kết án nhiều năm (có lẽ gần như chung thân; ông ta không có vẻ biết rõ điều ấy; hẳn cần lục xem hồ sơ), làm công việc cắt tóc trong nhà tù. Nhưng hôm nay, Mc Pherson sắp chết. Ông ta nằm trên một tấm phản ngựa đặt bên hành lang, tay và chân tua tủa những chiếc kim tiêm truyền.

Mc Pherson từ chối chuyển đến bệnh viện. Giám đốc nhà tù cũng như luật sư của lão đều không thể thuyết phục nổi lão. Vả chăng như thế cũng chẳng làm thay đổi gì cả; dù sao, để có vẻ cứu chữa ít nhiều, một xe cứu thương đã dừng lại hai tiếng đồng hồ liền trước khu số chín, bên cửa ra vào, động cơ vẫn nổ theo chế độ vận hành chậm, những người khiêng cáng túc trực sẵn sàng can thiệp. Nhưng rồi xe cứu thương cũng rời khỏi nơi ấy.

Mc Pherson có ý muốn chứng tỏ rằng lão có thể tự mình thoát ra khỏi tình thế ấy, không cần bất kỳ ai giúp đỡ. Bạn bè của lão đành đem đến cho lão mật ong và mạng nhện; Mc Pherson vê thành những viên nhỏ lầy nhầy, rồi mỗi lần uống ba bốn viên. Lão cho rằng mình đã tìm ra được một phương điều trị mới chỉ dựa vào các chất bã của sâu bọ. Lão chống một cùi tay nương mình ngồi dậy, chăm chăm nhìn John Địa Ngục.

– Anh bạn thân mến, hẳn còn nhớ cuốn phim họ chiếu cho chúng ta xem về ưu thế của loài côn trùng so với con người chứ? Loài châu chấu chẳng xoay xở hơn chúng ta sao, đâu có phải hoàn toàn ngẫu nhiên, hả?

– Hẳn vậy. – John đáp... – Rồi có ngày ta thấy lũ bọ hung đem tiền đến thanh toán ở các quầy khách sạn Waldorf Astoria.

– Thì bọn bọ hung đem tiền đến thanh toán. – Lão lặp lại, gầm gừ rồi nói thêm. – Thì, hơn chúng ta. Chúng giữ tiền. Đừng có mà coi bọ rùa là một lũ ngu, phải không?

Jonh Địa Ngục bấy giờ nghĩ: Có thể không lâu nữa, ông già sẽ ra đi, chôn vùi trong thế giới do loài sâu bọ thống trị. Người này người khác đi theo tín ngưỡng... Dù sao cũng nên hy vọng, nên hướng thiện. *Mình quyết không mua bán danh dự...*

Sau chỉ có bốn mươi tám tiếng đồng hồ thảm hại và ngắn ngủi trong tù, anh bạn Chayenne hiểu ra rằng thôi thì sống nơi đây qua ngày vậy. Đừng có đếm. Nhất là chớ trừ lùi.

Anh đặt bàn tay mình trên cái trán nhăn nheo, nhớp nháp mồ hôi của lão già đang thở dốc.

– Bác nghỉ yên. Chiều nay hoặc sáng mai, họ lắp răng giả hàm trên cho bác. Rồi trông bác sẽ là người khỏe mạnh nhất cho mà xem.

– Mình đã bảo mãi rồi mà! – Lão mỉa mai. – Chứ sao, tớ cắn, tớ nhai tuốt, cái lũ bẩn thỉu ấy cho cậu nhé? Và cả với những bức tường dơ dáy to đùng kia.

◆ ◆ ◆

Các bức tường ngoài phòng khách sẽ thu hút sự quan tâm của Mc Pherson khi lão cảm thấy dược thay da đổi thịt, nó thật dễ chịu với màu ve, màu các loại rau cỏ mát dịu. Lúc này, trên trần nhà, các quạt máy quay vù vù, xáo động bầu không khí đang nặng trĩu.

Người cảnh binh chỉ cho John một chiếc ghế bên cạnh chiếc bàn. Đã đặt sẵn nơi đó một mảnh bìa niêm yết: Chỉ các tù nhân. Anh bạn Chayenne đoán chừng ở mặt bên kia của mảnh bìa, hẳn có chữ: Chỉ các khách đến thăm.

– Cô... cô cứ bước tới... Nào, dừng lại... sang bên phải một tí... Đến rồi, có chiếc ghế ấy, cô ngồi xuống.

Theo bản năng, cô chìa bàn tay, các ngón co dúm như phải bỏng, sờ soạng lần từng bước và húc vào tấm lưới sắt ngăn cách giữa cô với John Địa Ngục. Dừng lại, cô mỉm cười:

– Em cứ tưởng phải vất cả hơn thế này cơ. Cuối cùng, người ta còn đòi em phải chứng minh, em đâu biết: em là em gái, hay là vợ anh?

Anh bạn thổ dân lặng thinh. Mặc dù ánh nắng xuyên qua các tấm kính mờ thiêu sém sau gáy và hai vai anh, nhưng chính từ phía trước mặt, anh đang thấy bừng sáng.

– John, anh đấy chứ? – Dorothy khẽ hỏi, rồi nói thêm, tỏ ra lo ngại: – Hy vọng ở phòng lục sự không đánh lừa em...? Em không thể nào dám tháo dải... băng trên mắt!

– Chào em. – Rốt cuộc, anh lên tiếng.

Anh thử lập lại hành trình Dorothy đã đi qua để hình dung: tòa soạn các báo, các đồn cảnh sát, trạm cấp cứu, phòng cảnh sát lưu giữ các đồ vật bỏ quên...

Cô nói:

– Để biết được anh đã ra sao là cả một câu chuyện! Nhưng bây giờ thì em bằng lòng.

John châm một điếu thuốc, phả khói qua tấm lưới sắt; Dorothy hít vào, mũi phập phồng khó chịu.

– À, vâng. Em có nghĩ đến, đem để anh có mà phì phèo đây. Có nên đưa tút thuốc Winston qua khe lưới sắt không?

John bảo:

– Đừng. Chốc nữa, một lính gác sẽ tháo ra, kiểm tra rồi mới giao.

Nghe có quà, anh thấy vui, nhưng trong đầu bỗng nghĩ đến chuyện khác:

– Ashton Mysha đâu?

Dorothy lại mỉm cười:

– Anh ta... cho là anh còn thua một đứa trẻ con. Cần hiểu anh ta: Con người ấy tránh né các điều gây ra phiền muộn. Anh ta lánh xa. John, còn anh, anh nhào vào nơi đây, cúi đầu gánh chịu. Báo chí bảo rằng cuộc biểu tình của anh là một thất bại thảm hại. Tối hôm qua, truyền hình tường thuật hồi hai mươi giờ. Ông Anderson buộc tội anh... – Nghỉ một chốc, cô nói tiếp: – John Địa Ngục, có phải đúng là anh tính phá tan thành phố New York?

Trên mặt bàn đã thủng hàng chục lỗ, John dụi điếu thuốc lá đang cháy, húng hắng hỏi:

– Vậy sao? Họ tố cáo thế ư?

Cô mỉm cười. Lần thứ ba, cô lại mỉm cười:

– Ai ai cũng đều sợ. Tại sao ở New York nóng nực quá thể, còn ở Tokyo và ở Buenos Aires thì rét đến thế? Điều gì đã thực sự xảy ra bên trong các ngôi nhà tại Long Island? Người ta đồn là lũ chó tẩu thoát nay chúng tập hợp lại với nhau trên sườn núi Alleghanys. Chúa tôi, tại sao vậy nhỉ? Thêm nữa, từ sáng nay, các phu dọn vệ sinh đình công.

Trong khi cô nói, đầu cô lắc qua lắc lại. Ban đầu, John tưởng cô đến thăm để động viên anh, nhưng rồi tự hỏi không chừng ngược lại cũng nên, có thể cô cần được yên tâm.

Anh bạn thổ dân muốn thử xem. Chỉ cần anh nắm được bàn tay cô gái trẻ và thổi lên đó thật lâu cho nó khô cạn đi. Bởi lẽ nỗi lo âu của người ta rốt cuộc luôn giống nhau, chỉ như thể một ít nước trong lòng bàn tay họ. Và tất cả điều anh có thể làm là rung tấm lưới sắt ngăn giữa cô với anh; đương nhiên, các tù nhân khác liền la ó, họ bực tức với tiếng kin kít của các sợi thép đan chéo cọ vào nhau.

– Dorothy, đôi mắt em có khá hơn chứ?

Khẽ quay đầu, cô gái nói:

– Không đến nỗi quá tệ, không có gì đáng nói, John ạ. Rốt cuộc, không chảy nước mắt nữa. Hoặc ít thôi. Nói riêng giữa chúng ta, có điều may mắn: Ashton không biết thay băng cho em. Thật kỳ cục, sao mà anh ta mạnh tay, gấp gáp thế nào ấy!

Lúc này, Dorothy Kayne đưa tút thuốc lá ra, xé bìa đóng hộp, lấy mấy bao và mở một gói.

Một lính gác bước lại gần, bảo còn bảy phút nữa, sau đó thì chia tay.

– Còn ngôi nhà thế nào? – John hỏi. – Vẫn đứng vững chứ? Anh sẽ cho em địa chỉ của mẹ Pageewack, bà sẽ đến lo việc nhà, hướng dẫn em chạy chiếc tủ lạnh.

Dorothy cắn môi.

– "Họ" cắt tất cả rồi! Nước, điện, điện thoại. Tủ lạnh chết đứng! Ashton cho rằng trong những điều kiện như vậy, không thể ở lâu được.

Cô áp mặt gần sát và kề môi vào tấm lưới sắt:

– Em nghĩ em sẽ vào lại bệnh viện thôi.

Anh bạn Chayenne vội vã đứng dậy, hét lên:

– Không đâu!

– Còn năm phút nữa.

Người lính gác nhắc. Y nhìn chòng chọc Dorothy và đặt một bàn tay ẩm lên vai John nói lẩm bẩm: "Vậy đó, người ta kể đủ thứ chuyện tù trốn trại về. Nhưng cứ nhìn cô gái xinh đẹp bị mù này, chắc chắn có sự thật trong đó".

Anh bạn Chayenne để mặc gã lính gác với mấy ngón tay, nắn bóp vai mình. Anh biết, y sẽ sớm chán và lui ra chỗ khác.

– Hắn là một thằng ngu. – Trông theo người lính, anh nói khẽ. – Nhưng anh em ở đây có cảm tình với hắn. Súng lục của hắn không nạp đạn, không bao giờ. Đó là điều đáng lưu ý.

John Địa Ngục nhìn chung quanh, hít thở mạnh. Anh cảm thấy xấu hổ với cái thế giới ấy đã trở thành của anh, có mùi tỏi và thuốc sát trùng, sơn thì bong từng mảng. Bỗng anh cười, phấn chấn:

– Hai chúng ta, vui thật! Một lần anh đến thăm em ở bệnh viện, lần này em vào nhà tù thăm anh.

Cô gái trẻ tươi cười với anh. John ra hiệu nhắc nàng lấy lại vẻ nghiêm trang, nhưng nàng nào biết. Ở bên ngoài lớp rào sắt, nàng không ngớt khoa chân múa tay. Bấy giờ, anh nói:

– Được rồi, ta cần bình tĩnh. Em không nên quay lại bệnh viện. Anh em luật sư Robbins sắp vào đây trao đổi với anh, ta sẽ xác định điều gì đó, họ làm việc cừ lắm, rồi anh sẽ ra khỏi đây. Có thể không phải ngày một ngày hai, bởi vì lắm thủ tục, nhưng cũng sớm sủa thôi. Mọi việc sẽ đâu ra đó. Ở dưới tầng hầm, có một máy nén khí và một máy phát điện chạy xăng. Anh sẽ làm ra điện, cho chạy tủ lạnh, và cả tivi nữa.

Dorothy cọ mũi vào tấm lưới sắt:

– Để được tự do, anh sẽ phải thanh toán một khoản tiền bảo lãnh. Và để có tiền bảo lãnh, không ít hơn mười hai ngàn đô la, chắc anh sẽ phải bán nhà.

Anh bạn thổ dân ngồi đung đưa người trên chiếc ghế.

Lại nữa, chuyện gì đây với số tiền mười hai ngàn đô la? John Địa Ngục quen biết nhiều người, rõ ràng trong cả đám ấy, không một ai đào đâu ra được mười hai ngàn đô la. Còn hiệp hội Các cô gái chiến đấu cho Tương lai thì chắc chắn không sao có được chừng ấy tài khoản vãng lai. Cứ coi như hiệp hội có sẵn tiền lưu gởi, họ cũng không trao một tài sản lớn như thế vào tay một quan tòa. Không bao giờ một thổ dân da đỏ nào lại đáng giá một lúc lắm tiền như vậy, thậm chí cả những người hoạt động trong các đoàn xiếc, hoặc trong các đội diễn các trò mạo hiểm đóng phim truyền hình.

Dorothy giải thích: Vậy đó, chính vì lẽ ấy mà cô đến, để biết ý kiến của John về chuyện tiền bảo lãnh. Lẽ ra cần có tiền để nạp ngay nhưng còn phải trải qua nhiều ngày mới làm xong các thủ tục cầm cố. Cô nói thêm:

– Khi anh gặp các luật sư Robbins, họ sẽ xác định với anh. Em và anh Mysha có bàn với nhau: Anh ta nhận sẽ lo việc này, trực tiếp liên hệ với các nơi, làm các giấy tờ theo mẫu. Mặc dù anh ta ngán chuyện giấy tờ lắm.

John Địa Ngục ngồi ngay ngắn lại và cũng áp mũi vào tấm lưới sắt:

– Không thể được. Bởi lẽ ngôi nhà ấy, không chỉ là nhà của anh. Cũng là nhà của em, vì anh đã mời em cùng ở.

Anh những muốn kể lại anh đã làm thế nào để các vách bằng gỗ thơm mùi rượu rum pha lẫn với mùi vani, mùi hạt tiêu, không sao tìm ra từ ngữ cho hợp; câu chuyện của anh tuồng như có vẻ bàn về cách làm món ăn, thật tệ hại! Tốt hơn, anh thấy đừng nói.

Dorothy kể tiếp:

– Từ hôm qua, các nhân viên bất động sản kéo đến vây quanh nhà. Họ án trước cửa, ngồi chịt trong các xe ô tô tồi tàn, không ngớt luận bàn, liên tục gọi điện thoại ở trạm công cộng bên phải dưới ánh đèn đường. Với Ashton và em, họ không quấy rầy; dù sao, cũng gây ra lo nghĩ. Nếu anh không cầm cố, rốt cuộc ngôi nhà cũng bị tuyên bố có hại cho sức khỏe. Có mấy tay chuyên gia hùa nhau viết báo làm rùm beng dư luận.

Anh bạn Chayenne cứ lắc đầu, như một đứa trẻ từ chối nấu một món canh chưa từng biết. Tuy vậy, qua câu chuyện của Dorothy, John hiểu ra rằng quá trình diễn biến cho đến nay là không thể cứu vãn được, tất yếu người ta sẽ tìm mọi cách truất quyền sở hữu của anh.

Dorothy nói thêm:

– Cũng là cách để thu về chừng mười nghìn đôla. Nếu anh chấp nhận nguyên tắc cầm cố thì ngôi nhà còn là của anh. Nếu không, anh sẽ bị đẩy ra ngoài. Nên biết chắc là ngôi nhà của anh sẽ bị phá hủy, bởi lẽ kết cấu gỗ tấm như vậy không đáng tin cậy.

Có tiếng chuông réo inh tai. Các bóng đèn nêông nhấp nháy, như thể thời gian nghỉ chuyển hồi sân khấu đã hết. Có tiếng khóc của một đứa trẻ. Ít ra cũng không phải của một cô gái mới lớn, hay một cô dâu sắp cưới.. Đến giờ người ta sắp xếp lại bàn ghế. Các tút thuốc lá được tung qua bên trên tấm lưới sắt, người ta cuộn tròn các thông điệp để chuyển qua lại các kẽ hở tấm rào ngăn; đám lính gác la lối vì bị đánh lạc hướng trong khi họ cần phải để ý kiểm soát tình hình.

Dorothy đứng lên.

– Em xin anh hãy ký vào các giấy tờ do các luật sư của anh sẽ chuyển đến.

– Em còn đến nữa chứ?

◆ ◆ ◆

Một chốc sau, trên chiếc cầu nhỏ bằng sắt hình ngôi sao bắc giữa gian phòng lớn, qua lớp hàng rào lưới thép che chắn cẩn mật, anh bạn Chayenne nhìn thấy mấy phụ nữ. Trong số đó, anh nhận ra Evelyn.

Cô gái hai mươi lăm tuổi làm một cử chỉ tục tĩu. Một viên chánh thanh tra liền bị khiển trách vì đã không thực hiện đúng việc điều chuyển riêng biệt các tù nhân nam và nữ. Tiếp đó, từng đoàn người lê chân đi qua những hành lang dài hun hút giữa hai bức tường gạch rất cao quét vôi trắng. Đứng giữa các ngã tư, người lính gác ra lệnh:

– Đi bên phải đến khu vệ sinh, đi bên trái về các xà lim. Đi bên phải đến khu vệ sinh...

Họ tách ra thành hai hàng. John chọn đường rẽ qua tay trái.

◆ ◆ ◆

Tom chỉ có mỗi một cái áo. Đối với chiếc áo, hắn cưng dưỡng với sự chăm chút của một bà mẹ. Hắn giặt hàng ngày hai lần, khâu lại cho chắc tám cái cúc xà cừ. Chỉ khi nào rời giường nằm, đi dạo chơi hoặc khám bệnh, hắn mới mặc. Tom cố ý dừng chân ở đây nhằm mục đích duy nhất là thụ hưởng một nền y học mũi nhọn. Ở đây, Tom được lợi về các liệu pháp tiên tiến nhất, những biện pháp chỉ mới vận dụng cho các chuột bạch theo một thỏa thuận ưu tiên trong quan hệ với một vài phòng thí nghiệm ở nơi này nơi khác. Vào nhà tù, hắn bị bệnh bạch cầu độ cuối cùng. Từ nay hầu như không đau ở các khớp nữa, thậm chí hắn có thể chơi với những người khác! Nếu hắn làm việc cả ngày thì đâu phải để hắn trả nợ cho công ty, mà theo cách của hắn, để thanh toán tờ hóa đơn mà các thầy thuốc ở nhà tù sẽ chẳng bao giờ đưa cho hắn.

Chiều nay, thân nhiệt của hắn không tăng cao, không vượt quá ba mươi bảy độ tám.

Hắn nhìn John Địa Ngục bước vào, hắn đang gấp các tay áo sơ mi, rồi đứng lên đóng cửa xà lim lại.

– Sếp lớn, anh bay lượn nhiều, nhìn rộng. Kể nghe nào, anh cừ lắm, cảnh quan ra sao? Em cũng muốn kiếm chút ánh sáng đây.

Tom bần thần quay lại, đưa ngón tay chỉ quyển kinh thánh đóng bìa da marôcanh đặt trên mép bên trong chiếc cửa sổ được che kín bằng loại kính không vỡ:

– Giá em có thì giờ thì em đã học tiếng Hêbrơ. Để mà hiểu được lịch sử. Trong đó có chương "Nôê", nói rằng quả đất bấy giờ do người Nêphilim ở, Nêphilim, từ ấy có nghĩa gần như là "từ trên trời rơi xuống". Người Nêphilim ngủ với đám con gái của những người bình thường như anh và em, và chính vì vậy mà Chúa Trời dìm trái đất dưới nạn hồng thủy. Ông mục sư cứ mà bảo em lầm to cũng mặc. Có đấy sếp ạ, trước đây ở trên mặt đất này, có những con người ngoài trái đất, những con người từ các vì sao.

John ngồi ghé ở chiếc giường con của hắn, mở một hộp jămbông, anh nói:

– Về thứ làm mình quan tâm thì... – Rồi anh mỉm cười. – Tom, chú nên ra ngoài đi một vòng ở hành lang.

◆ ◆ ◆

Mọi cuốn sách ra sách đều có một trang bảo vệ, không in lời văn. Một trang cho những ngón tay bẩn, hoặc để ghi các số điện thoại. Anh bạn da đỏ cẩn thận xé tờ đó của cuốn kinh thánh, thấy thứ giấy ấy đẹp, nhẵn, màu vàng ngà ngà có vẻ trang trọng. Thấm nước miếng đầu mũi bút chì, anh viết:

Dorothy thân yêu, anh ở chung xà lim với một cậu tên là Tom. Hắn vừa bước ra khỏi phòng, biết là anh muốn được ở một mình. Anh để cho hắn kể xong câu chuyện của hắn về những con người đến từ đâu đó, một hành tinh khác. Cũng có thể đúng, nhưng điều ấy có làm thay đổi gì đâu? Anh nghĩ rằng thế giới sẽ bị phá hoại. Cho nên ở đây anh sợ. Nếu New York bốc cháy, nếu có chuyện gì đó quan trọng xảy ra, ở nhà tù sẽ có hàng đống người chết. Không kịp thì giờ để mở các cửa, để di tản mọi người...

Dorothy thân yêu, vậy thì làm như em đã nói: Anh sẽ cầm ngôi nhà. Với mười hai ngàn đô la, anh sẽ ra khỏi nơi đây.

Tuy vậy, chúng ta sẽ không trở về Long Island. Nhưng ở đó, cần đóng đinh các cửa sổ, cửa ra vào, cửa mái. Sau này, chuộc lại nhà, anh sẽ tháo đinh ra.

Anh cảm thấy bất tiện. Người ta có thể cảm thấy bất tiện ở nhà mình. Cũng như đau răng, không thể chịu được, mong ngủ một giấc cho yên.

Căn buồng nhỏ của anh ở Queen, nay em, Mysha và anh sử dụng thì quá bé. Tom cho biết có một cao ốc, ở đâu đó, không ai cư trú. Thế nào cũng có những kẻ khốn đốn tìm đến. Rồi anh sẽ đi xem thử thế nào.

John viết đến đó, phải dừng lại. Chỉ còn thừa đủ chỗ để ký tên.

✧ ✧ ✧

Vào lúc hai giờ sáng, Mc Pherson chết ở hành lang. Người ta đưa xác ông ta xuống bệnh xá để làm phẫu thuật. Có mấy người tù gõ nhịp trên các song sắt ở các xà lim của họ. Tít trên tầng cao khu số chín, dưới mái nhà giam nóng hừng hực suốt cả ngày như thể trong một lò sấy, anh bạn Chayenne đang nghĩ đến Dorothy Kayne.

Anh muốn có thêm giấy, một mẩu như tờ giấy cuốn kinh thánh để anh viết tiếp, nói về những gì anh ngắm nhìn, hít thở, tiếp xúc.

Tom Brennan ngồi dậy, nhìn John và nói:

– Địa Ngục, anh đang yêu...

John đáp:

– Không. Câm mồm đi. Để mình ngủ.

Chỉ với mẹ Pageewack anh mới dám thú thật.

◆ ◆ ◆

Phi cảng Kennedy. Một máy bay phản lực quốc tế sắp cất cánh thì trượt ra khỏi đường băng, và bốc cháy. Nhìn từ trên tháp kiểm soát, người ta tưởng chừng một hòn than đỏ rực trong chiếc lò khổng lồ. Ernst Anderson, quân và xe của ông ta đã có mặt tại chỗ. Dọc Đại lộ Năm, trong bầu không khí tĩnh lặng về đêm, hàng tỷ tỷ các bong bóng tuyết khí cacbonic trắng xóa vỡ tan. Thậm chí cỏ khô cũng bốc cháy; một vệt màu huyết dụ, bất tận, tàn phá mặt đất ở phía Hamilton Beach.

* *
*

Dorothy Kayne bước qua các cửa nhà tù. Đưa cặp mắt che kín dưới dải băng hướng lên khung trời giữa các tầng cao ốc, để cho ánh nắng gay gắt ít nhiều cắn rát da mặt, nay cô sử dụng xúc giác và thính giác của mình nhiều hơn và ngày càng tốt.

Cho nên lúc vào phòng khách, chỉ một thoáng, không cần hỏi John, cô biết là anh đã sử dụng loại xà phòng đánh răng Five-Mint (năm lá bạc hà tươi cho một đêxigam tá dược) vốn được nhiều người ưa thích.

Để nắm bắt vô số các mùi rối rắm của thành phố và của con người, cô thường hơi ngước mặt, nghển cổ, chắc hẳn vì vậy mà cô bắt đầu cảm thấy đau do bị chuột rút ở dưới gáy.

Mười chín giờ. Theo đường tàu điện ngầm, cô sẽ sớm đến Brooklyn. Cô theo dõi, đếm từng chặng tàu dừng lại. Chung quanh, hành khách cười nói, chen lấn nhau. Cô gắng tập trung để không bị các câu chuyện của họ làm cho cô có thể nhỡ quên tính một hai điểm dừng.

Ashton Mysha hẹn gặp lại cô ở một quán bar chuyên bán loại cốctai chế biến dựa vào thành phần gốc là sữa. Hẳn món đồ uống ấy rất hấp dẫn, các màu sắc trong các chiếc cốc đều dịu dàng, đáng tiếc cô đâu có thấy!

Bám chắc vào chỗ vịn bằng dây da của toa tàu, Dorothy nghĩ có lẽ cô nên mua một chiếc gậy trắng. Nhưng khi nào ra tù, John sẽ chọn một cành sồi và đẽo gọt cho cô. Sau này khi nào cô lại nhìn thấy, John và cô sẽ đem đốt cây gậy dò dẫm ấy của người mù: ném vào một đám lửa trại long trọng giữa một khu rừng thưa, nhân một cuộc đi chơi cuối tuần, rồi hai người đứng bên nhau, nhìn làn khói bay toả lên các ngọn cây.

Trong khi chờ đợi, Dorothy dùng hai cánh tay, đung đưa theo nhịp đều đều, có khi tung cả chiếc túi xách về phía trước, để thăm dò các chướng ngại. Không mấy khi có người dắt cô đi qua đường: Nói chung họ tưởng chắc hẳn cô đang luyện tập, mong sẽ đoạt những chiến công vô bổ trong cuộc maratông sắp đến nghe đâu có thể tổ chức ở Quảng trường Madison. Có những người khác nghĩ cô là nạn nhân một sự trừng phạt theo lễ tục – mấy tháng vừa rồi, người ta thấy một số cô gái trẻ người Mỹ rảo trên các trục đường đông đúc với hai cánh tay trói sau lưng, trên ngực đeo tấm bảng:

Nhìn tôi, nhưng xin đừng Cởi trói cho tôi

Vì lẽ tôi Đã phạm tội nghiêm trọng

Nay đến lúc, về phần mình, tôi phải trả giá

Các cuộc phản đối việc vi phạm các thuần phong mỹ tục giữa công chúng do các Liên đoàn Đạo đức (trụ sở thường ở Boston hoặc ở thành phố Salt Lake) đề xướng vẫn chưa đưa đến đâu.

✧ ✧ ✧

Dorothy đi về phía Đại lộ Kingston. Cô dấn mình vào một mê lộ những đường phố mà cô không thể đọc được tên. Có lúc cô húc phải một ai đó, cô liền xin lỗi nhưng không buồn hỏi xem thử mình đi có đúng đường không, bởi cô thuộc nằm lòng sự bố trí trong khu phố. Cô thấy thoải mái trong đêm tối của mình cũng không khác đang đọc bài trước giảng đường.

Tai biến đui mù cho cô có dịp để thử thách trí nhớ của mình về những gì cô đã biết về thành phố. Một cô bạn đồng nghiệp ở trường đại học, giáo sư khoa học tự nhiên nói với cô:

– Mình không thể nào nhìn một con chuột nhắt mà không liền trông thấy nó ở dạng bị lột da, đóng đinh trên một tấm bìa xốp; mình cũng tưởng chừng nghe có tiếng cọ xát nhè nhẹ của mũi con dao mổ trên lớp da xám xì của nó, và mình hít thở cái hơi âm ấm thoát ra từ mớ ruột nhỏ xíu của nó.

Đối với Dorothy cũng vậy. Khiếm thị, cô đi qua Brooklyn với đôi mắt vẫn còn giữ lại các hình ảnh và hiểu biết về khu vực ấy. Đối với cô, mỗi góc phố, mỗi vòm chống bằng đá hay bằng sắt, mỗi mái nhà bằng bêtông hay bằng kính đóng khung thép nhô ra luôn ghi dấu ấn một thời hạn và kể lại một câu chuyện – xây dựng năm 1880, sập đổ năm 1930, tái thiết năm 1947. Thành phố Bắc Mỹ này đang sống như một thế hệ mà các thành viên của nó chỉ tan thành bụi sau khi đã lấp đầy các chỗ trống một cách hợp lệ; hoặc như hằng hà sa số các côn trùng tí xíu và đen đủi ấy đang bám vào đầu tóc, đậu cả trên đôi cánh tay trần của người phụ nữ trẻ.

Từ khi gặp phải tai nạn, Dorothy chưa lần nào mạo hiểm đi lại ở Brooklyn. Hôm nay cô cảm thấy lờ mờ có điều gì thay đổi; cảnh quang mơ hồ trống rỗng; theo các đầu ngón tay cô lần quanh các tường thành, có những viên gạch mủn ra, nhất là các hàng rào bằng gỗ ván càng mục ruỗng.

Đừng nên nhìn chúng. Đương nhiên chỉ là để cố tránh đi nỗi khó chịu về tâm lý phát sinh từ việc phải mục kích các cảnh hoang tàn.

Những phế tích còn đứng đó: Các tòa nhà phình bụng với dáng trẻ con bị phù thũng, vàng vọt, các cửa sổ hư hỏng; dường như có những căn hộ đã trở thành hang dơi, mặc cho chúng treo mình dưới trần nhà, chúc đầu xuống đất, ỉa cứt trắng lỗ chỗ trên các tấm thảm, trên các máy ti vi rỗng ruột.

Có những phế tích đã đổ sụp do các chấn động của một đoàn tàu hỏa thường đi qua gần đó. Một vùng đất lổn nhổn những mảnh đá, mảnh thạch cao lẫn với đất, những đoạn đường ống nước, ống máng vỡ toác, quăn queo. Từng đám trẻ con chui vào qua các rào ngăn; các ánh đèn đường chiếu rọi trên các xác chuột chết lẫn giữa cơ man vỏ đồ hộp.

Vừa rồi, thiếu vốn, thành phố đã ngừng xây dựng. Nay thậm chí các nhu cầu sửa chữa cũng đành phải gác lại. Nhu cầu tiền bạc lên đến ngót một tỷ năm trăm triệu đôla.

Dorothy cứ chiều chiều cảm thấy đau đầu như thể bị kẹp trong một chiếc êtô và có một kẻ điên nhẫn tâm siết càng chặt hơn. Cứ thế, chầm chậm. Chứng đau đầu ấy dù sao cũng là một phản ứng thuận lợi. Dần dần nó tăng lên, Dorothy thấy có những con đom đóm nhảy múa đằng sau lớp băng che đôi mắt.

✧ ✧ ✧

Ashton Mysha chờ ở cửa quán bar Hypocrite's Milk Tavern. Ông ta sợ Dorothy đi ngang qua hàng rào mà không thấy. Những người uống sữa ít ồn ào hơn dân uống bia hoặc whisky.

Khi nhận ra người phụ nữ trẻ ở đầu đường, ông chạy đến, ôm cô vào vòng tay mình, nhưng cô đẩy ra:

– Ashton, từ người anh có mùi cua tanh lắm!

Ông ta giãy nảy, nhìn dưới gót giày mình:

– Mình dẫm phải các vỏ ốc khi triều xuống. Sao lại quên khuấy là thành phố này ở ven biển.

Ông ta đưa Dorothy vào phòng ở phía sau quầy bar, gần sàn nhảy. Có mấy cặp đang lượn vòng có vẻ lả lơi theo kiểu những người trượt băng. Các cô gái xoã tóc đen phủ trên các bờ vai, mặc váy ngắn theo phong cách Tây Ban Nha, màu đỏ và có nhiều đường viền; họ nhảy không gấp người, thân hình mảnh mai, thích thú đung đưa thân dưới theo nhịp điệu âm nhạc. Các bạn nhảy nam có vẻ trẻ hơn, có cậu có lẽ chưa đến mười lăm tuổi. Dorothy đặt một cốctai xủi bọt chế biến với chuối và cacao. Khi tiếng nhạc ngừng, trong khoảnh khắc người ta trở đĩa, nghe có tiếng rít của máy pha chế đồ uống.

– Thế nào? Anh bạn da đỏ của chúng ta nói sao? – Mysha hỏi.

– Đồng ý đem cầm.

Vừa nói, Dorothy vừa loay hoay đưa một chiếc khăn giấy lau trên trán mình lấm tấm mồ hôi, cố xua đuổi đám côn trùng hoảng loạn với cơn dông đang quần quanh New York nhưng chưa chắc đã nổ ra.

Ông bạn Ba Lan mỉm cười:

– Rất tốt. Anh sẽ nói chuyện điện thoại với các luật sư. Chiều nay, chúng ta đi tìm các mẫu giấy tờ nghiên cứu các điều khoản, rồi mai em sẽ mang hồ sơ đến cho John để anh ta ký.

– Không đâu. – Cô nói dịu dàng, dừng lại, châm một điếu thuốc và tiếp – Em không muốn trở lại nơi ấy, em không thích đến nhà tù. Để cho ông Jack Robbins đích thân đi hoặc Bob, em ông ta. Nhưng những người ấy là thế nào? Họ không thuê được một thằng bé đưa tin?

– Em coi chừng, không khéo tàn thuốc rơi làm cháy áo váy. – Ông ta giúp cô đưa bàn tay cầm điếu thuốc đến chỗ chiếc gạt tàn rồi nói tiếp. – Em đừng bực mình. Chúng ta thỏa thuận giải quyết như vậy, đỡ bớt tốn kém. Dorothy này, anh bạn ấy tiếp nhận chúng ta ở nhà hắn, và...

Cô cắt ngang:

– Không phải chúng ta giúp đỡ John, mà hóa ra giúp đỡ anh em Robbins.

– Cũng là giúp đỡ John, em biết đó.

Cô do dự, rồi nhắc lại với giọng nói hơi bướng bỉnh.

– Tùy anh sắp xếp. Nhưng em, em không trở lại nơi ấy.

Ông ta tỏ ý đoán già đoán non:

– Hiển nhiên là cảnh nhà tù gây sốc. Nó làm cho em xáo động cho dù em chỉ có vào rồi ra.

Dorothy tái mặt, cắn môi suy nghĩ rồi nói:

– Em không muốn gặp John Địa Ngục nữa, như vậy cũng đơn giản thôi. Ashton, em cầu đừng có điều gì xảy ra. Mong sao, cho được thật bình yên. Em chối từ dính vào chuyện đó. Vả chăng người ta không thể ép buộc em dính vào: Em làm những gì em cần làm.

Lặng lẽ, Mysha quan sát nét mặt của Dorothy. Mảnh băng trắng bịt đôi mắt cô gái ấy gây bức bối, làm sai lệch mọi suy nghĩ, phải dỡ bỏ nó ra.

Dorothy thì thầm:

– Bây giờ chúng ta về Long Island. Chúng ta dọn dẹp nhà cửa. Anh bảo em: ở đây, có một vật dễ vỡ. Em sẽ đáp lại: Anh để trên giá ấy, đúng vào chỗ góc, lau sạch và đừng đánh vỡ. Khi nào anh ấy về, John sẽ thấy trong nhà không có gì chê được. Ngày mai, anh đưa em về trường đại học. Hoặc đến bệnh viện. Dù sao, em bất cần.

Cô đẩy chiếc cốc:

– Ở đây, nơi này sao mà buồn cười thế! Các cốctai này, sao chẳng có mùi vị gì cả! Có sữa. Còn gì nữa. Họ coi em là trẻ con ư? Em say rồi, anh biết đó, và em lại say. Thứ rượu vécmút thật lý tưởng: người ta có thể nốc bao nhiêu mà đầu óc vẫn chẳng quay cuồng.

Cô lúng túng đứng lên, chiếc ghế lật đổ. Trên lối ra, từng đôi vẫn khiêu vũ như thể không có gì xảy ra.

◆ ◆ ◆

Trên cầu Brooklyn, nắng đổ lửa phủ khắp. Khi chiếc Volkswagen đi vào xa lộ Long Island, Dorothy bỗng khóc nức nở. Ashton Mysha nhắc cô là các thầy thuốc dặn cô không được khóc.

Những người môi giới của các đại lý bất động sản vẫn chưa chịu rút đi. Đến lúc chạng vạng, họ tụ lại theo một kiểu họp toàn thể quanh một chiếc lò nướng thịt bỏ không: họ hoàn toàn nhất trí ra giá mua bốn mươi hai ngàn đô la. Nếu tay Chayenne đòi hơn nữa thì họ rút lui, nhường chỗ cho giới kinh doanh siêu hạng ở Dallas hoặc Miami, những người có sức để chạy ra vốn từ một ngân hàng nào đó.

Mae Wright đại diện cho một hãng ở Harlem. Cô ta hai mươi ba tuổi, gương mặt sáng sủa, có những nét hơi lai da đen. Với cô, vụ mua bán này mang dáng dấp một cuộc vận động. Cô luôn mồm nói về các tác động chính trị, nói về khả năng làm đảo lộn các nguyên tắc về dân tộc – xã hội – kinh tế, cô liên lạc qua máy vô tuyến sóng ngắn với trụ sở của mình ở đường Lenox. Dong dỏng cao, tươi trẻ, ba chặp cô lại mút tay, như thể mấy ngón tay ấy được bọc đường.

Ước mong của Mae – và của những người sử dụng cô – là mua một miếng đất nhìn ra biển và xây lên ở đó một tòa nhà ba bốn tầng, loại rất sang trọng, với mấy cửa hiệu, một bể bơi và một nhà thờ. Đương nhiên sẽ dành cho những người da trắng. Theo Mae, điều khá hài hước là các khoản lợi nhuận lớn sẽ vào túi dân da đen, và vụ mua bán lại đè lên lưng anh chàng da đỏ. Mae Wright có đầu óc sáng suốt, cho rằng vụ mua bán này có thể chơi được nhưng không ăn mấy. Cô ta còn khá trẻ tuổi, không biết rằng bất cứ thắng lợi nào cũng là một sự kiện có ý nghĩa tương đối thôi.

Ashton Mysha đậu xe lại sau xe của Mae:

– Cô Wright, mời cô vào nhà. Tôi sẽ kể cho nghe những điều xảy ra và cô sẽ báo lại với những người khác.

Mae mỉm cười với ông bạn Ba Lan, đặt cánh tay ngang lưng Dorothy và đưa cô bước qua ngưỡng cửa vào nhà.

◆ ◆ ◆

Sau đó, khi cô gái lai da đen phổ biến thông điệp: John Địa Ngục không bán, anh ta cầm với số tiền mười hai ngàn đô la thì ai cũng ngạc nhiên, vụ việc tạm kết thúc. Ashton đóng các cửa sổ để khỏi phải nghe các lời chửi rủa của đám môi giới. Lần lượt các chiếc xe Chevrolet quay đầu, khuất dạng trong đêm tối. Mae Wright nán lại sau cùng; trước khi ngồi vào trước tay lái, cô ta quay mặt nhìn lên ngôi nhà gỗ, khoát tay ra hiệu thân mật chào cái bóng của Ashton Mysha.

Bấy giờ, trời bắt đầu đổ mưa.

✧ ✧ ✧

Ashton lên sân thượng. Tưởng chừng đứng trên cầu một con tàu giữa đại dương đang trong tai họa bất ngờ. Gió lên, từ phía tây thổi đến từng cơn ngắn và gấp, quạt ngang nước mưa đổ nặng hạt.

Ông bạn Ba Lan nghe Dorothy bước lên cầu thang; cô thở hơi nặng và rền rĩ, nhích chân lên từng bậc cấp dò dẫm, nhói đau ở mắt cá. Ashton không hề có một cử chỉ nào giúp đỡ. Trái lại, ông ta đứng tít phía xa, nhìn ra biển.

Cả thời gian Mysha nói chuyện với Mae Wright, Dorothy khóc không thôi. Cô mân mê dải băng có lớp gạc thấm nước mắt bong ra. Cô nhắc đi nhắc lại với mình rằng cô không thể chịu đựng được nữa, rằng cô đã vội vã, rằng hoàn cảnh này cho thấy Ernst Anderson và những kẻ tiên tri báo điềm gở đều đã đúng:

– Các người cho rằng New York sẽ còn tồn tại được bao lâu? Nhà cửa đang mục ruỗng tại chỗ. Thêm nữa, cứ thế bốc cháy, chẳng ai làm gì được (lúc này, tivi đưa tin đặc biệt, loan báo vụ máy bay rơi ở phi cảng Kennedy). Còn lũ chó nữa, chúng chạy vào núi để làm gì?

– Đang ban đêm mà. – Mae Wright vào nhà tránh cơn mưa, lên tiếng. – Về đêm, người ốm thường cảm thấy lo âu. Lại đang có giông. Cô Dorothy nên đi nghỉ. Cố đừng để ý đến các chuyện ấy.

Mae quay nút tắt chiếc tivi chạy pin. Bóng tối tràn trong phòng. Dorothy đã thoát khỏi những tin tức ấy, cô nằm vật trên chiếc giường của John Địa Ngục ở gian bếp. Trong khi quờ quạng, cô va phải bàn ghế, bị bầm máu mấy chỗ ở chân.

Ở một công viên gần nhà, sét đánh chẻ đôi một cây cọ cằn cỗi. Cơn lốc cuốn đi một nửa thân cây, đem quẳng ra phía biển, các tàu lá quấn vào nhau; một dải cát lẫn với mùn cưa bốc theo, để lại dấu vết. Sáng hôm sau, có những người tung tin: Có một vật thể bay không được nhận dạng, đã đi qua trên bầu trời Long Island.

Dorothy Kayne rốt cuộc lần lên tới sân thượng. Sờ soạng, lần bò trên các tấm ván, cô thét:

– Ông bạn già kia, anh là một kẻ bẩn thỉu.

– Vâng, tôi biết. – Ashton quay lại tỉnh bơ.

Dorothy rụt vào hai vai, tìm cách chống đỡ với cơn cuồng phong. Mysha muốn lao về phía cô, ôm lấy cô, chiếm đoạt cô ngay trên tấm sàn này. Thế nhưng, ông ta không hề động đậy, cứ để cho cô bò đến, tơi tả, lấm ướt bùn đất, trong khi đó, ông ta với gọi, giọng bình thản:

– Dịch sang bên phải, thế... Bây giờ thì hẳn em hít vào, ngửi thấy mùi nước hoa của anh loại nhập ngoại chính hiệu, giá mười đô la một lọ đấy hướng theo đó làm mục tiêu nhé!

Ông ta, sĩ quan phụ tá trên tàu Vastitude, vẫn luôn có thể dõng dạc: Vĩ tuyến này, kinh tuyến kia, con tàu đi về hướng đó, chính xác...

Dorothy đưa hai bàn tay ôm đôi mắt để giữ lại các miếng gạc dưới làn mưa tạt ngang dồn dập:

– Tôi không thấy gì hết!

Ashton mỉm cười:

– Cô Kayne,... đừng lo lắng. John sẽ trở về. Anh chàng huyền thoại, phải không nào, với những chiếc ô đầy túi. Thậm chí John Địa Ngục có thể ra lệnh cho mặt trời!... – Ông ta nghĩ, “nếu như quỉ muốn thế!”.

Dorothy rướn lên, bám vào tay vịn. Những tia chớp hầu như không dứt, làm cho chiếc áo trắng của cô chuyển qua màu xanh. Trong đầu người đàn ông thoáng hiện một ý nghĩ độc ác: “Cô nàng hẳn chết đến nơi, một cú sét trời giáng đánh giữa trán sẽ kết thúc tất cả”.

– Ashton, anh chống tôi vì nỗi gì, hả? Tại sao? Anh bỏ mặc một mình tôi, phải không?

Bỗng ông ta bước lại gần:

– Dorothy, có phải cô không hay biết là cô yêu John Địa Ngục?

Người phụ nữ lảo đảo. Cô lo lắng, hoảng hốt:

– Gió mưa điên cuồng và ác liệt sẽ làm rơi mất mảnh băng còn lại trên mắt tôi; tôi sẽ vĩnh viễn bị giam hãm trong cảnh đui mù. Đui mù suốt đời!

Ashton Mysha lặp lại, lạnh lùng:

– Cô yêu John Địa Ngục. Thừa nhận đi. Rốt cuộc, như vậy sẽ được gì?

Dorothy cố đứng lên, loạng choạng, nói ngắt quãng trong hơi thở gấp:

– Ashton, anh điên, hẳn thế! Tôi đâu có biết anh ấy là người thế nào!

– Dorothy Kayne, cô lắm trí tưởng tượng mà!

Ông ta quay mặt, đưa mắt nhìn các làn sóng xô nhau dồn dập dưới chân tường ngôi nhà gỗ. Một sự uy hiếp bập bềnh gào thét; ngôi nhà từng cơn rung rinh dưới những đòn gió mưa quái ác. Trong đầu ông ta, các ký ức, các điều liên tưởng không đâu hiện ra lan man, chập chờn... "Dorothy, cô giáo trường đại học, hay là Bee, cô nàng vùng Coney Island, thì cũng đều là những con cái. Chỉ trừ có mẹ mình. Vậy mà việc mình ra đời cũng khiến cho mình rối tung quá thể, dù chỉ là hậu quả của một hành động... Bà để mặc cho cha, không nghi ngờ gì, vào một đêm mùa đông, trong khi chó sói hú vang cách đó không xa, dưới trời phủ tuyết. Vùng Pinsk lắm đầm lầy và nghèo khổ. Mình ra đời dưới mái nhà một nông dân để rồi đến lượt mình cũng làm nông dân... Còn nhớ ông bà Maria và Vania bảo rằng da dẻ mình hồng hào giống như của lũ lợn sữa còn bám vú mẹ, cái giống lợn con sang trọng ấy, mà dân nghèo mình không bao giờ được ăn, chỉ nhân có hội chợ là mang đi bán được giá lắm.

Với tấm hộ chiếu Anh quốc, từ những nguồn gốc đáng cho người ta ghi ngờ, nhưng mang một tên họ Do Thái, mang máng Do Thái, đến đây, ở Mỹ, là một cơ may. Một điều gì đó, như thể một giấy thông hành. Mình quên mất màu da của mình, nó vẫn hồng hào, dù đã trải qua nhiều năm. Nhăn nheo, thô nhám, dưới cặp mắt hum húp (bởi gió và thứ rượu vécmut bẩn thỉu ở phòng khách các con tàu), nhưng vẫn hồng hào.

Dorothy Kayne nếu em có thể nhìn thấy anh, em sẽ không ngại ngùng do dự. Chắc chắn anh không nổ tung giữa các quán nhậu ở đường số 56.

Trận bão leo thang, lên đến đỉnh cao, xiên xuống đất những tia chớp thẳng, nhất là trên các vùng rừng bọc quanh Hudson. Để bảo đảm an toàn, người ta tắt hết các đèn chiếu sáng tòa Thị chính thành phố New York. Các máy bay lên thẳng đều không rời khỏi mặt đất ở các phi trường Kennedy và La Guardia; các máy bay phản lực làm tắc nghẽn các nhánh vào đường băng. Từng đợt cuồng phong thổi bay tốc các tấm vải bạt che đống hành lý còn chất trên các đoàn xe. Dường như vùng mưa lan rộng xuống phía Nam, đến tận Philadelphie, ở đó hãng hàng không American buộc phải hủy bỏ hai phần ba các chuyến bay. Chỉ trên tuyến đường sắt, các đoàn tàu còn đi về đúng giờ. Bao nhiêu xe buýt đều xếp hàng sát bên vệ đường, que gạt nước mưa không có sức quét xuể, các tài xế đành chịu bất lực với gió mưa đổ như thác lũ.

Ashton lặng lẽ bước về phía Dorothy Kayne.

✧ ✧ ✧

Người phụ nữ trẻ cần được yêu thương. Lúc này, cô không khóc nữa. Nằm sải trên giường, cô làm bộ đang ngủ. Qua cánh cửa sập mở toang, mưa tạt lai láng trên nền nhà. Sáng ra, sẽ phải dọn cho khô ráo. Trong khi chờ đợi, một số tia chớp cuối cùng chiếu lên các tấm màn hình bóng những mô hình thuyền buồm của John Địa Ngục, các tấm màn thường rung mạnh cho nên phần nào người ta tưởng như đang xem chiếu bóng.

Mysha mỉm cười: các cô gái Hoa Kỳ này chẳng có mùi gì hết; tưởng chừng họ đã ngấm nước xà phòng từ ngày mới sinh ra, cũng có thể người ta đã dùng cho họ quá nhiều chất khử mùi xuyên qua kính lồng ấp hồi họ mới ra đời bị thiếu tháng.

Đâu đây thoang thoảng từ xa một mùi chưng đường thành caramen, chỉ có thế. Ashton ngắm hình hài Dorothy. Đương nhiên một cô giáo sư trẻ về xã hội học đô thị thì bộ mông hẳn được cọ rửa sạch. Nhưng lúc này ông ta muốn ôm cô trong vòng tay và nhảy với cô theo các hợp âm nhộn nhạo của một điệu nhạc Nam Mỹ, một điệu tăngô quay cuồng đến mướt mồ hôi như những dân chơi ở Buenos Aires và Valparaiso.

Ông ta đoán dù sao cô cũng sẽ từ chối, và với bất cứ giai điệu nào. Cô nằm nghiêng, hai đầu gối kéo lên gần sát dưới cằm dáng điệu ấy đủ muốn nói: cô muốn quên tất, cho rằng chuyện vừa xảy ra cũng chỉ như cách vuốt ve theo kiểu giữa bọn nữ sinh với nhau.

Mặc dù mang dải băng trên mắt, Dorothy cảm nhận cái nhìn của người đàn ông ấy phủ trên mình. Cô càng co rút người hơn:

– Anh không bằng lòng?

– Có chứ.

– Lâu rồi em không cho ai. Lần cuối cùng...

– Không. Em im đi. Anh thích đừng biết thì hơn.

Cô cười:

– Đồng ý. Nhưng bọn sinh viên lãng mạn hơn anh. Chúng nó làm tình như... như chim ấy. Nè, chúng nó có các ý tưởng làm tổ sẵn trong đầu, những ý tưởng nóng hổi...

– Bởi chúng không đủ sức kìm chế.

– Em, em đang rét lắm. Khi nào em hôn, nó cứ thế. Buồn cười, em tự hỏi đám gái điếm thì thế nào. Nói đi. Bị đẩy vào cảnh nghèo khổ, sống thoi thóp... – Rồi cô nhỏm dậy, nói thêm: – Về thực tế, hẳn anh biết? Chắc là Bee kể hết với anh.

Ông ta ngồi dậy, rời khỏi giường. Ông ta đang tự trách mình. Mất thoải mái, ông có cảm giác trong người khác thường, các cùi tay và đầu gối cứng đờ, đau điếng ở bên phải, chỗ vùng gan. Hoặc có thể là thận. Ashton nói:

– Dorothy, anh xin lỗi. Một cách nào đó, anh đã cưỡng bức em.

– Đắp cho em.

Ông trải chiếc chăn trên người cô. Lặng lẽ, ông đứng đó, đung đưa hai cánh tay.

Trong khi làm tình, ông không bứt ra được ở cô một chút hứng thú nào. Nhưng ông ta hứa với mình lần sau sẽ làm cho cô hưng phấn, khi từ cảng New York trở về, và đã ký được bản giao kèo làm sĩ quan phụ tá trên một con tàu khác.

Bỗng nhiên các cơn đau nhói ở bên phải trong người càng ác liệt hơn. Gập người xuống, Ashton rên hừ hừ bên người phụ nữ trẻ đã ngủ thiếp.

✧ ✧ ✧

Bob và Jack Robbins không trao đổi với nhau một lần nào trong khi mưa bão đổ ập trên thành phố. Hai anh em nhà luật sư đành ngồi quan sát theo điệu những tay tổ thông thạo: đã quen với các cơn nóng giận của người đời, họ có khả năng đón nhận sự dữ dội ấy của đất trời. Khi sấm vang ầm ào liên hồi, Jack Robbins nhớ lại cuộc chiến hồi anh ta ở bãi biển Omaha Beach bên Normandie. Bob thì nghĩ tới hằng trăm ngàn kilôwat điện mất trên khí quyển. Anh ta cũng tự hỏi nay quốc hội Mỹ đã tuyên bố hủy bỏ tội tử hình trong luật hiến pháp thì tất cả ghế điện ở các nhà tù tại Mỹ sẽ đem làm gì? Giới chơi sưu tầm đã lên tiếng với chính quyền, ngỏ ý muốn mua chịu, và liệu một chiếc ghế còn dùng được thì giá bao nhiêu? Cuối cùng, Jack bảo:

– Đương nhiên lời tố cáo có lẽ hoàn toàn mê sảng. Một kẻ đáng thương như John Địa Ngục thì không thể nào tàn phá thành phố. Thậm chí không thể nào có ý tưởng ấy.

Bob đưa tay lau trên trán. Một chiếc ghế điện chắc hẳn được giá lắm cũng chỉ hơn mấy đô la so với một ô tô Ford cũ kiểu T.

– Chú không nghe tôi nói hả?

Jack không chờ trả lời, nói tiếp:

– Theo tôi nghĩ, có hai giả định trong công việc: Hoặc chúng ta chứng minh tính chất vô lý của mỗi lý lẽ lên án, hoặc chúng ta nêu rõ John vô tội. Về hai trường hợp ấy, tôi chọn cách bảo vệ cho sự vô tội.

Anh ta rời khỏi chỗ cửa sổ, lật xem tập hồ sơ, dừng lại một chốc ở các lời khai nhân chứng của bên cảnh sát và của quân chữa cháy. Điều đáng lo ngại là lời chứng của Ernst Anderson: Nhân vật này đưa ra một tuyên bố dõng dạc, có suy sâu nghĩ kỹ, có tình tiết rõ ràng. Thêm nữa, Anderson đang thuận thời: Ông ta không phủ định thẳng thừng nguồn tin rằng ông ta dòm ngó muốn ngồi vào chiếc ghế thị trưởng trong một tương lai gần. Vậy thì chống Anderson cũng tức là đồng thời chống lại cả bộ máy của Đảng Cộng hòa.

– Chuyện bẩn thỉu. – Jack Robbins lẩm nhẩm, – có lẽ thận trọng hơn thì nên tuyên bố bỏ cuộc.

Bob dường như ra khỏi một giấc mộng. Anh ta châm một điếu thuốc lá, nói thủng thẳng:

– Hãy hượm đã. Anh không nghĩ rằng trước tiên chúng ta phải quyết định số tiền đòi anh chàng thổ dân da đỏ ấy phải ứng trước sao? Sai hay không sai thì một vụ kiện vẫn là một vụ kiện.

– Thu nhập của một người rửa lau kính thì xoàng thôi. Khi còn là sinh viên, anh cũng đã làm công việc ấy. Nè chú biết không, thế mà hồi đó, anh cũng có thu nhập tàm tạm để chữa cháy với Suzan.

Bob lưu ý rằng Suzan là cô gái tiêu xài lớn. Jack cho biết cô ta không thay đổi, tuổi tác tăng thì có xu hướng càng hoang phí. Cả hai anh em bật cười. Rồi Bob ngồi bên góc bàn, chuyển qua đề tài khác:

– Em tò mò muốn biết điều gì xảy ra ở Pompéi, Skopje, ở Agadir, ở Trung Hoa. Chẳng biết có ai chịu trách nhiệm về nỗi bất hạnh ở đó không?

– Khuya lắm rồi.

Jack xếp hàng các con số, làm mấy con tính rắc rối, rồi ngẩng lên hỏi:

– Bắt đầu với bốn trăm đôla, ý cậu thế nào? Sau đó sẽ đóng thêm hai trăm năm mươi đôla đến khi xử án. Được chứ?

Bob do dự, cuối cùng tỏ ý đồng tình:

– Với điều kiện đẩy lùi phiên tòa lại hai ba lần.

✧ ✧ ✧

Hôm nay, các luật sư sẽ bảo vệ anh bạn Chayenne trong vụ Bang New York chống John Địa Ngục. Ngồi đối diện với nhau, họ mở nắp bia, cùng xem xét lại hồ sơ. Họ tìm điểm yếu ở mỗi mục nêu căn cứ bản án; nhưng đã có cái chết của một cảnh binh đi mô tô và lời một nhân chứng tại hiện trường đã khẳng định có nghe một tiếng súng.

Jack nói:

– Không ổn. Người ta đã mổ tử thi của nạn nhân nhưng không hề thấy có bất cứ một viên đạn nào.

– Điều đó không ngăn cản người da đỏ có thể thủ trên tay khẩu súng, và có thể anh ta đã có ý định dùng súng ấy.

Jack nhún vai. Anh đứng lên, quay mặt gần phía cửa sổ. Bia dần dần ngấm vào cơ thể vị luật sư tạo nên tác dụng của nó. Chốc nữa, ông anh cả nhà Robbins sẽ khá say, nhưng lúc này thì đạt tới ngưỡng sáng suốt.

Anh nhìn.

Giông bão ở xa. Khu vực này ở Queens ít ánh sáng, khô dưới ánh trăng. Đang thời kỳ nghỉ hè. Qua mùa thu, người New York sẽ về lại thành phố; ánh sáng mùa hè của các thổ dân da đỏ tươi đẹp, nhưng nóng bức tàn nhẫn. Lúc này New York dưới con mắt họ có vẻ rời rạc, méo mó, chao đảo hơn trước khi vào hè.

Cũng đã từ bao giờ, người ta bảo rằng điều tồi tệ đến từ khu biệt cư dân da đen. Từ Harlem, từ đường phố cùng khổ chạy dọc dài vùng Bowery, từ các bến cảng bị bỏ quên hoang vắng sau khi các chuyến tàu biển xuyên Đại Tây Dương không còn lui tới nữa. Người ta quy nguyên nhân cho tiền bạc, quá nhiều tiền ở những người này nhưng không có mấy ở những người khác, dẫn đến tình hình thối ruỗng chung. Một lần nữa, người ta sẽ tăng thuế địa phương, và một lần nữa sẽ vô ích. Các chính khách, cho đến cả ngài tổng thống Hoa Kỳ đều nói chắc rằng: Cứu vãn New York là vấn đề đôla. Điều làm vững tâm là Tiền, nguồn lực có sức kiểm soát tình hình.

Jack Robbins không nghĩ hoàn toàn như ngài tổng thống. Jack cho rằng các thành phố đang sống một cuộc sống đích thực chi phối bởi chu kỳ thiêng liêng xa xưa về sự ra đời, tăng trưởng, hao mòn, và đối với điều đó, không ai có thể làm khác được. *Vậy mà các ngài thấy tôi thuật trước tòa án rằng New York là một chiếc lá, tóm lại một cái gì đó thuộc loại một chiếc lá, và đưa ra một câu chuyện về nhựa sống, thứ nhựa sống không hiện hữu nữa...*

– Bob, chú vui lòng xuống tìm cho chúng ta mấy chai ở cửa hàng Gino trước khi họ đóng cửa đi.

* *
*

Các dãy núi Alleghanys chạy dọc dài trên hai ngàn kilômét, song song với bờ biển phía đông. Nhưng lũ chó lang thang chỉ chiếm một vùng đất hẹp, một cái túi không quá sáu mươi hecta. Phần đông chúng vẫn còn giữ tập quán của chó nhà, một số đã quay về với trạng thái hoang dã. Nhìn xuống từ trên máy bay, thấy chúng không có vẻ nguy hiểm: thoáng nghe tiếng động cơ là chúng chạy trốn ẩn vào các hang tự nhiên bên sườn các núi đá.

Cho đến hiện giờ, không một con nào phiêu lưu vượt quá các giới hạn nay cần được xem như một khu bảo tồn. Không con nào thử trở về thành phố, nơi nó đã trốn thoát. Chúng cứ ở đó, cách New York mấy tiếng đồng hồ chạy bộ, chẳng biết để chờ đón cái gì. Theo các chuyên gia từ công viên Yellowstone đi máy bay lên thẳng kiểm kê, có đến gần cả ngàn con. Nhưng các con ốm thì ẩn núp chờ chết, lũ khác thì màu sắc lẫn với đất không sao có thể nhìn rõ được, chắc hẳn chúng còn nhiều hơn.

Hầu như tất cả chó chạy trốn đều vẫn mang một chiếc xiềng hoặc còn kéo đằng sau trong bụi mù một đoạn dây sắt.

Mặc dù đã nhận nhiều đơn gởi đến, các cơ quan y tế đành từ bỏ việc “thu hẹp” khu vực chó: Quả thực mọi người đều nghĩ rằng các đợt tuyết đầu mùa sẽ diệt chúng sạch hơn là đem thả những viên thịt băm tẩm thuốc độc. Người ta chỉ thông báo cấm những người cắm trại đến “khu vực chó”; các xe jeep kiểm lâm túc trực, ngăn chặn ở các đường vào cả ngày đêm; vả lại dường như cuộc di cư đã đến giai đoạn kết thúc, người ta thấy ngày càng ít đi các xác chó ở đoạn xa lộ nối New York với rặng núi Alleghanys. Báo chí tránh nói xa nói gần về điều bí ẩn ở "khu vực chó". Tuy vậy thời gian đầu, các nhà chủ mất chó đã tới tấp đăng các lời bá cáo hứa "hậu thưởng" đối với ai đem giao lại tận nhà cho họ các chú chó săn, chó kiểng của họ. Một số người – nhất là dân thất nghiệp – đã kết với nhau, thuê máy bay hoặc xe tải, trang bị nào lưới nào chuồng, tìm cách đánh lạc hướng quân kiểm lâm, lao vào săn đuổi lũ chó hoang. Nhưng một số hiếm hoi các con vật bị bắt và đưa về thành phố, sớm muộn chúng đều lại trốn vào núi.

Một câu hỏi thực sự quan trọng vẫn thường được đặt ra với các thành viên trong đội các nhà động vật học cắm chốt ngoài trời bên bìa "khu vực chó": Lũ chó bị thu hút về phía Alleghanys không sao cưỡng lại được, hay chúng cảm thấy có một lực đẩy đột ngột từ thành phố? Dù trong trường hợp này hay trường hợp kia, sự mời gọi hoặc xua đuổi thực chất là điều gì?

Có điều càng gây ra bối rối là không một con mèo nào trốn đi, ở Công viên Trung tâm, tất cả họ nhà sóc không thiếu một con nào; các con vật trong vườn bách thú đều bình yên; các bản ghi thường xuyên về địa chấn không hề có gì thay đổi; chính phủ Italia vừa thông báo cho biết tại Venise không hề ghi nhận những phản ứng nào tương tự ở loài chó.

◆ ◆ ◆

Hôm nay, 2 tháng Bảy, John Địa Ngục không quan tâm đến các đàn chó ở Alleghanys. Vào thời gian bình thường, chắc hẳn anh say mê với công việc vốn có nhiều điểm chung với cuộc thiên di của dân Chayenne từ bỏ vùng Thượng Missouri để chuyển đến Miền Tây. Nhưng từ sáng hôm ấy, đã có quá nhiều sự kiện diễn ra liên tục và trái ngược nhau.

Trước tiên, có cuộc đến thăm của anh em nhà Robbins. John không gặp các luật sư của mình ở phòng khách nhà tù mà tại một xà lim đặc biệt có trang bị tất cả các tiện nghi hiện đại: máy điều hòa không khí, máy phân phối nước và sô đa, điện thoại liên lạc với đại bản doanh các giám thị. Bob và Jack đến với đầy đủ các thủ tục. Họ cạo râu nhẵn, đeo cà vạt và cài cúc tay áo sơ mi. Một người cao và gầy đi theo với họ. John Địa Ngục nhận ra đó là một trong các công chứng viên được coi trọng ở Long Island. Thay phiên nhau, các luật sư đọc cho John nghe các văn bản hợp pháp hóa việc cầm ngôi nhà của anh. Viên công chứng dương mục kỉnh khi người thổ dân bổ sung thêm một đoạn theo ý anh ở dưới các tư liệu. Jack nắm hai bàn tay của John trong đôi bàn tay anh ta.

– Anh bạn thân mến, cũng dễ dàng thôi. Vậy là anh bạn có trong tay mười hai nghìn đôla.

Khi một người tham gia một trò chơi trên truyền hình được thưởng mười hai nghìn đôla, người ta phỏng vấn người ấy sẽ dùng tiền đó làm gì. Nhiều người trong số ấy bấy giờ thử tỏ ra thông minh; họ nói đến việc sửa chữa mái nhà, chia phần biếu các tổ chức từ thiện. John Địa Ngục không cần suy nghĩ: Bob Robbins liền trao cho anh các giấy tờ khác chỉ nhằm chuyển mười hai nghìn đôla một cách giản đơn vào tay các nhà nắm quyền hành luật pháp. Anh bạn Chayenne chưa ký ngay lập tức:

– Tôi muốn người ta mang cà phê đến đây, chúng ta cùng uống với nhau, sau đó tôi sẽ trao tiền.

Viên công chứng bảo rằng một người muốn được hưởng cảm giác mình sở hữu mười hai nghìn đôla lâu lâu thêm một chút thì cũng lôgic thôi, và nói thêm là bốn tách cà phê về thực tế không phạm vào gia sản tạm thời của John Địa Ngục.

Một lát sau, người ta đưa anh bạn thổ dân da đỏ trở về xà lim. Khoảng mười một giờ Bob và Jack trở lại báo cho John hay đã đóng tiền bảo lãnh và ghi vào sổ, và việc anh tại ngoại sẽ được giải quyết ngay. John yêu cầu trước tiên được đưa đi tắm. Rồi anh chia tay Tom Brennan. Chú bạn cùng xà lim tặng anh một bức vẽ hắn đã gia công từ ngày đầu bị tống giam. Một dải trang trí dài dằng dặc hai màu có tính chất trừu tượng, vẽ trên một cuộn giấy vệ sinh. Màu đỏ bằng nước xốt cà chua tẩm đậu; màu đen là bụi thấm với nước dãi.

Ashton chờ ở trước nhà tù. Bên kia đường, dưới tán cây trong một công viên, một đám con gái mặc áo dài so dây tấu lên một bản nhạc. Các tù nhân gõ nhịp ở các song sắt cửa sổ, tham gia vào cuộc hòa tấu. Cảnh sát không can thiệp. Các cô gái đã hứa chỉ chơi các bài nhạc yêu nước. John Địa Ngục nheo mắt bước ra khỏi cổng nhà tù. Hơi ngập ngừng, lạ lẫm với các âm thanh nhốn nháo của cuộc sống tự do, anh nghĩ đến khi đã từng không sao ngủ được với các tiếng động từ bên ngoài dội vào sau các tấm lưới sắt. Nhưng đó là một điệu nhạc ồn ã, nhanh và mạnh, những tiếng loảng choảng của kim khí mà nhịp điệu không hề hòa hợp với nhịp điệu của trái tim đang đập. Giờ đây ở bên ngoài, trái lại, nó nhập thân với ta, một chút thôi cũng có thể khiến ta lâng lâng mà ngã trên nền đất. Kia là đám con trai đi về phía phố Tàu, bước nhịp nhàng, tung tẩy trên tay các giỏ đầy cua. Anh bạn thổ dân lục túi tìm thuốc lá; Ashton trao cho anh một điếu vừa châm lửa:

– Xe đậu ở đằng kia. Dorothy ngồi chờ trong đó. Cô ấy không muốn đến, nhưng...

John Địa Ngục không chờ nghe hết câu nói. Búng tay, anh ném điếu thuốc. Lấn ông bạn Ba Lan, anh vội chạy về phía chiếc Volkwagen. Khi nãy, anh đi tắm là vì Dorothy. Dưới các tia nước ấm, kỳ cọ sạch da dẻ với chất tẩy rửa hòa tan, John tin chắc là Dorothy không đến, nhưng anh vẫn làm tất cả cho phải lẽ, một cử chỉ của tình yêu đối với người phụ nữ anh thương mến.

Dorothy nghe bước chân, nhận ngay ra John. Cô hạ miếng kính cửa ngang, quay mặt về phía anh bạn Chayenne. Sáng nay, cô có cảm giác đôi má mình như của trẻ con hừng hừng sốt. Anh vội vã đưa tay kéo chiếc cửa xe kêu kin kít, luôn miệng:

– Kinh ngạc quá, gặp em, ôi kinh ngạc, thật là kinh ngạc!

Anh muốn nghe nàng lên tiếng. Đến lượt nàng nói ra một lời nào đó, bất cứ điều gì. Nhưng người phụ nữ trẻ vẫn im lặng, hết quấn rồi mở sợi dây đeo chiếc túi xách quanh cổ tay mình. Dưới làn vải mỏng, tấm băng là một cái u nhỏ, rồi cái u nhỏ khác, chẳng có gì nữa. Dorothy nhấp nháy các hàng mi, trong bóng đêm đen.

John vừa cười vừa nói:

– Anh đây, anh về rồi. Đừng sợ nữa.

Dorothy quay người, khẽ khàng:

– John, em đâu có sợ.

✧ ✧ ✧

Bây giờ xe chạy, đi dọc theo một sân chơi gần cầu Brooklyn. Hai bé gái da đen cưỡi một con cá voi bằng sành không ngừng phun nước.

Mysha dừng xe bên một người bán dạo xúc xích nóng kẹp bánh mì; ông ta mua với bốn đôla bảy mươi lăm cent.

– Ta ngồi ở bậc cấp nhà thờ Thánh Andrew, ăn một bữa tiệc của những kẻ hành khất. Người ta có chê cười, cũng mặc!

Ông ta cười trước, chỉ một mình.

John Địa Ngục đi quanh tòa kiến trúc âm u, đến gần một công viên nhỏ giống như một ngôi vườn kiểu Nhật Bản trồng cây ăn trái ở ngoại ô. Đi về phía tượng Đức Bà, anh xuống bờ sông, đưa tay lấy một ít nước trong chiếc cốc bằng các tông. Anh trao cho Dorothy nhưng cô không dùng. Thấy gần đó có các quán ăn của người Italia dưới bóng cây, anh nói:

– Anh sẽ đi tìm soda cho em

Nhưng Dorothy lắc đầu. Cô đứng lên, đi vài bước trên sân trước nhà thờ với dáng điệu quờ quạng, thân trên hơi ngả về phía sau, hai cánh tay đưa thẳng ra đằng trước.

– Cô ấy làm sao thế?– John hỏi.

Ashton vứt mẩu bánh mì thừa cho mấy con bồ câu, đáp lại lạnh lùng:

– Nàng đã... làm cái việc ngủ với tôi.

John cũng bẻ một ít vụn bánh mì nhưng không ném cho chim. Anh chà dưới gót giày. Bỗng có mùi thịt nướng từ các quán ăn bay thốc vào mũi anh. Ánh sáng về đêm chập chờn quanh anh, như thể trước một cơn động kinh. Mc Pherson đã chết mà không đạt đến biến hóa thành côn trùng. Tom Brennan sẽ sớm nằm xuống không bao giờ dậy nữa. Cơn sốt lui đi, bệnh tình tạm thuyên giảm. Khi chứng ung thư chuyển qua giai đoạn cuối cùng, luôn có lúc tạm lắng xuống. Evelyn, cô gái hai mươi lăm tuổi không thể có tiền để nạp khoản bảo lãnh, mai này sẽ gầy đi. Mặt trời lặn, các đường phố trở nên kém an toàn. John Địa Ngục đã mất hết.

– Chính cô ấy muốn?

– Tự tôi, – Mysha lầu bầu.

Ông ta không có vẻ hối hận, chỉ hơi buồn.

John nhìn Dorothy Kayne vẫn tiếp tục quay tròn trên quãng sân vắng. Các tòa nhà chọc trời của khu vực hành chính lạnh lùng ngả bóng, không còn nữa các tia nắng chiều sáng chói.

– Tại sao? – John hỏi.

– Cô gái đó không phải của anh!

Ashton Mysha nói ra sự thật. Không có gì của John cả, bởi vì John là một loại cây nào đó. Một trong những chiếc cành cuối cùng của một cây rất cổ xưa người ta đã vặt cả từ gốc lên tới ngọn. Các con- vật- không- có- mặt mày đã lấy trụi, như trong cuốn sách bằng vỏ cây đã nói đến, quá đỗi kinh hoàng: Đất này cho thịt, cho bánh kẹp. Đất bốc lửa, và thậm chí (nhưng để mà làm gì?) đất ấp những ngôi mộ, đất-để-cho-ta-nằm-yên-giấc. John, anh tự nói với mình: "Thế đó, cuộc đi săn chắc đã kết thúc. Cuộc cưỡng đoạt. Mình hoàn toàn trắng tay rồi. Mình thật ngây thơ. Nhất là vì, mình là người Chayenne. Theo Lịch sử, mãi mãi rồi cũng thế thôi. Một tay người Ba Lan tình cờ sang Mỹ một kẻ chết hụt vì bệnh ruột thừa, đã ngoặm đi chiếc mầm non cuối cùng, chiếc chồi cuối cùng."

Anh thét lên – mọi người ở gần quay nhìn anh:

– Sao, Dorothy, sao lại thế?

Rất bình tĩnh, cô hỏi lại dịu dàng:

– Sao, là thế nào?

– Không chi cả.

Anh tìm thấy trong túi áo chiếc hộp diêm – trên vỏ Tom Brennan có ghi địa chỉ tòa nhà chọc trời đã chuyển qua làm chung cư, và lộ trình đến đó. Anh đến chỗ Mysha đang đứng; ông ta tỏ vẻ căng thẳng, gào to:

– Muốn đánh nhau hả?

John Địa Ngục mỉm cười. Sau đợt hành khách đổ về lúc mười bảy giờ, đi tàu điện ngầm trở nên nguy hiểm. Mỗi đoàn xe có một cảnh sát, nhưng ông ta chạy từ toa thứ nhất đến toa thứ năm thì mất bao nhiêu thì giờ? Ba mươi giây. Nếu đoàn tàu đi qua một khúc quanh thì lâu hơn, bởi vì đi qua các đoạn nối tiếp giữa các toa xe có khó khăn hơn. Ta cứ tưởng tượng trường hợp tồi tệ nhất, trên đường thẳng ba mươi giây, đủ để giết chết một người vốn không lường tới điều bất hạnh ấy.

Chừng như ông bạn Ba Lan quặn đau ở bụng, cố nín nhịn nhăn nhó.

John hỏi, giọng nói bình thường:

– Mysha, anh còn tiền không?

– Hầu như không. Tôi đã đầu tư những đồng đôla cuối cùng cho bữa sáng. Thứ hai, tôi sẽ đến lãnh sự quán.

– Hôm nay là thứ bảy rồi. – John bảo. – Anh đem trả xe, lấy lại tiền đặt cược đi.

Ashton ngập ngừng. Anh bạn thổ dân giải thích, thúc giục:

– Tôi biết có chỗ để tối nay chúng ta ngủ đêm. Và ở sáng ngày mai, ở bao lâu cũng được. Anh đưa xe đi trả, rồi về bằng tàu điện ngầm.

Mysha đáp lại, lúng búng trong miệng:

– Tôi nghĩ sẽ chia tay nhau.

John đưa tay chỉ cho Ashton thấy ở đầu sân đằng kia Dorothy vừa ngã do vấp phải một chướng ngại cô không kịp đoán ra.

– Tôi, tôi đã hứa chăm sóc cô ấy cho đến khi cô ta lại nhìn thấy sáng.

– Còn nếu cô ấy yêu cầu anh để cho cô được yên thì sao, hả?

John Địa Ngục không trả lời. Anh vội vàng đi về phía người phụ nữ trẻ, gọi cô với một giọng dịu dàng, gần như van vỉ. Cô quay sang phía anh. John mỉm cười với cô, hẳn cô không thấy, nhưng cũng có thể cô nhận biết bằng cách khác. Với người khiếm thị, làm sao hiểu được! John tiếp tục gọi. Lời của anh đâu có quan trọng, vả chăng anh dùng ngôn ngữ Chayenne, điều duy nhất gây tác động chính là âm điệu giọng nói ấy.

Dorothy loạng choạng đứng lên, bước về phía anh.

Lát sau, về đêm, dưới ánh sáng vàng đùng đục qua chiếc bầu đèn thủy tinh tại một hiệu ăn Mc Donald ở đường Little Italy, Ashton tranh thủ lúc Dorothy vào phòng vệ sinh, hỏi John.

– Có phải anh đang nghĩ anh đã thuần hóa cô ấy được rồi phải không?

Chàng trai Chayenne bật cười, cái cười vang lên từ lồng ngực mà mẹ Pageewack gọi là cái cười lễ hội:

– Anh chẳng hiểu gì sất.

– Về phụ nữ ư?

John làm thinh. Mysha nghĩ mình là một con ngựa hoang, bởi nhân một tối mưa bão, ông ta đã lột áo xống Dorothy Kayne và dở trò nài ép. John coi đó là trò thú vật.

Lại tiếng cười lễ hội.

– Nói cho rõ hơn, có được không? – Mysha dằn giọng.

John vẫn yên lặng. Dorothy đã bước vào, quờ quạng giữa các bàn ghế, sờ phải đầu tóc một người đàn bà khác, và va vào vai một thực khách đàn ông.

◆ ◆ ◆

Các toa tàu điện ngầm loang lổ các màu trắng, vàng, xanh bợt. Dọc sân ga, đâu đâu cũng một màu xám thảm hại, nhưng dưới ánh đèn nêông, rồi trông cũng khá đẹp mắt. Mấy hàng khẩu hiệu còn có thể đọc được chạy dài trên các tấm tôn và các cửa kính: Tặc tử muôn năm, Người Hoa Kỳ muôn năm, Bóng chày ưu tiên hơn mọi chuyện khác. Các khẩu hiệu chính trị, và có cả các khẩu hiệu về tình yêu. Các vết bẩn và mưa tạt đã xóa mất một số con chữ. Các tác giả ấy đã dùng sơn xịt để phô trương các ý tưởng của họ – đó là tất cả những gì cơ quan cảnh sát có thể nói – còn thì chẳng ai biết họ là ai. Cũng có người cho họ là những kẻ còn trẻ tuổi leo trèo trên các lưới sắt ở các nhà kho như sóc, đeo các bình sơn xịt ở thắt lưng trông như các bao súng lục... Thật không một ai trông thấy họ, không hề. Dọc tuyến đường ghé qua phố Tàu và đi về phía Brooklyn, trên tường còn có những ký hiệu ý tưởng tô màu đỏ, có hình các chùa hoặc con cò với đôi chân lênh khênh. Ở Nam Manhattan, về phía Tây, nổi bật là hình những con bò bụng phệ giữa những chiếc giáo tua tủa. Các đường hầm qua sông rịn nước nhỏ từng giọt, cả mạng giao thông này dần dần sẽ biến thành hang động và chừng một triệu năm sau sẽ là những di tích Tiền sử mới. Nhưng, phải cẩn thận với các luồng gió tràn về có lẫn rỉ sắt từ các đường ống, các đường ray tàu hỏa. Rỉ sắt và bụi amiăng cũng đã thấm qua các găng tay của các nhân viên bảo dưỡng.

Ngồi bên nhau, John Địa Ngục, Dorothy Kayne và Ashton Mysha lướt trông các khẩu hiệu trên tường. Nghe có những tiếng thì thầm trong các góc, các hõm. Đến từ Bowery, những người Đại Cùng Khổ kiếm chỗ ngủ qua đêm. Họ là những cái bóng đáng thương, họ ăn thịt mèo, thịt chim mòng biển, ăn cá dính dầu nhờn chết lềnh bềnh dọc bờ sông. Những con người ấy không nguy hiểm. Họ lắc đầu nhìn các đoàn tàu đi qua. Cảnh sát chỉ can thiệp khi họ gom báo cũ, đốt lửa bên bờ kè. Bấy giờ đoàn tàu suốt đang phóng hết tốc lực, các cuộn xoáy khí than phụt lên phừng phực, hơi nước bám đầy các cửa kính toa tàu.

Nhưng hiểm họa, tai họa thực sự xuất hiện sớm với bộ mặt dễ coi, không chờ đến ba mươi năm. Tất cả cửa hai bên toa tàu đều đóng lại ngay, John cảm nhận có điều nguy hiểm. Ngồi ở góc gần đoạn nối tiếp hai toa tàu, dưới quầng sáng một bóng điện con, một thằng nhóc bệnh hoạn mở mắt, nhìn thẳng, đôi đồng tử giãn ra, chân tay run lẩy bẩy, mới ngó tưởng là một ông già. Hắn quơ hai bàn tay, phác ra một cử chỉ như tự vệ, rồi ngã khuỵu xuống. Một mùi nhàn nhạt, hơi có vẻ thuốc men thoang thoảng trong toa tàu.

Ashton Mysha cũng hiểu ra. Ông ta vung vẩy tay chân, nói cười lớn tiếng. Có lẽ ông ta muốn thằng nhỏ bệnh tật tin là ông ta không hề sợ hắn. Quay sang phía John, ông ta nói:

– Thằng này lên cơn nghiện ma tuý.

– Tôi biết.

– Vậy thì ta đừng ở đây.

– Hơi muộn rồi. – Anh bạn Chayenne ngỏ ý. Thằng nhóc đột ngột đứng lên. Nó cao lớn nhưng gầy guộc. Mỉm cười, hắn bám hai tay lên trần toa, chuyền mấy bước. Mùi thuốc men bốc mạnh lên. Mysha tái mặt:

– Nên nghĩ đến Dorothy.

John Địa Ngục đẩy ông bạn Ba Lan xê ra:

– Đừng quấy rầy tôi.

Thằng nhóc bệnh hoạn nhìn chòng chọc vào Ashton Mysha, rồi John Địa Ngục. Hắn nói lắp bắp mấy tiếng khó hiểu, giọng khàn khàn. Không ngớt lắc lư đầu, hắn quay về phía Dorothy Kayne. Đoàn tàu bắt đầu đi qua một khúc quanh, tốc độ vẫn nhanh. Dorothy nghiêng ngả, va đập vào thành toa tàu, cô tỏ vẻ thích thú:

– Khi chẳng thấy gì chung quanh, tưởng chừng như đang lao trên đường ray ở vườn chơi Coney Island vào một đêm không trăng.

Thằng nhóc đưa mấy đầu móng tay cáu bẩn đen xì chạm vào môi người phụ nữ trẻ.

– Im đi. Chị chơi trò gì hay mù thực sự, hả?

Đoàn tàu bỗng ra khỏi đường hầm. Một nhà ga nhỏ loang loáng băng qua sau cửa kính toa tàu. Sân ga vắng vẻ. Ashton Myha đứng lên bước về phía cửa lên xuống. Thằng nhóc nói như hét:

– Đừng động đậy, ông kia.

John Địa Ngục đứng chặn giữa hai cánh cửa tự động và ông bạn Ba Lan:

– Ashton, anh bình tĩnh. Dù sao, đoàn tàu này không dừng lại ở Kingston.

– Nó không dừng lại ở bất kỳ nơi nào đâu. Nó đi đến cùng. – Thằng nhỏ nói.

Dorothy hỏi có chuyện gì xảy ra, và "đến cùng" là ở đâu?

Thằng nhóc bảo là hắn đã hỏi cô gái có dải băng trên mắt mà chị ta không đáp lại. Nếu chị ta không có thái độ phải lẽ thì hắn sẽ trị cho, hắn rất ghét tính xấc láo. Hắn nói với John, chỉ với anh thôi. Rõ ràng hắn không coi Mysha ra gì.

Anh bạn thổ dân lại gần thằng nhóc. Mùi thuốc càng không sao chịu được.

– Chú mày có vũ khí không?

– Đương nhiên. – Hắn đáp.

– Dao, hay là súng lục?

– Chạm vào thì sát thương hẳn hoi.

– Vậy thì dao. – John kết luận.

Anh cười và nói thêm:

– Nó đấy, thít vào ngực chú mày bằng một mảnh băng dính chặt. Không đến mươi dây đồng hồ thì chú mày đã cầm tay rồi, kể cả thì giờ mở cúc áo.

– Tôi không cần mở cúc, kéo bật ra thôi.

John Địa Ngục khe khẽ huýt sáo, trong khi vẫn khéo léo để ý. Anh nói nhỏ:

– Có một viên cảnh sát ở đầu đoàn tàu. Chú em biết chứ?

– Đương nhiên.– Thằng nhóc đáp.

Anh bạn Chayenne đưa một bàn tay vào túi quần bên trái của mình, lấy ra một ống tiêm nhỏ bằng nhựa còn nguyên trong túi vô trùng, và một chiếc lọ đựng một thứ nước không màu với nút cao su vẫn niêm phong hẳn hoi. Bằng một cử chỉ lanh lẹ, anh xé miệng túi và thử vận hành bộ phận pit-tông chiếc ống tiêm.

– Tôi thích thứ đó lắm.

Nhắm mắt, thằng nhóc nằm dài trên chiếc ghế, bọt nước miếng phì phì hai bên khoé môi. Con tàu lại đi qua một khúc quanh, hú còi inh ỏi. Đèn trên trần toa tàu tắt rồi lại bừng sáng. John Địa Ngục chọc kim qua chiếc nút cao su, hút thứ nước không màu vào ống tiêm. Ashton Mysha quàng hai cánh tay ôm ngang lưng Dorothy và nói nựng, bảo cô đừng sợ. John cuộn tay áo bên phải của thằng nhóc lên cao, phần lớn các tĩnh mạch đều nham nhở các vết chai sần bầm tím đến tận vai.

Dưới lớp áo sơ mi, con dao cộm lên thành một cái bướu hẹp. John còn phát hiện thấy hắn giấu hai lưỡi dao cạo dài tuốt lưỡi trần, một chiếc nhìn thấy qua kẽ áo hở còn dính máu. Thằng nhóc nói:

– Anh không phải là người đầu tiên tôi...

– Đừng động đậy.

Nhưng hắn muốn thổ lộ:

– Nói cho anh biết và nhớ lấy. Tôi mà giật ra, chọc vào bụng thì dù là rắn đi nữa cũng không lanh bằng tôi đâu. Mẹ kiếp, đau quá! Nhanh lên.

– Đâu có dễ thế.

Mồ hôi vã ra trên trán thằng nhóc, nhớp nháp cả hai hàng lông mày. Hắn lại thúc giục:

– Mau, mau lên! Không thì...

– Ừ, ừ, nào..., chú em. -Vừa nói, anh vừa quì xuống.

Nhẹ nhàng, anh nâng đầu thằng nhóc nghiện ma tuý nghiêng sang một bên. Sau vành tai nó, một khối u lớn căng da. Đã di căn tận tai trong; từ đó bốc ra mùi khó chịu. John cắn môi. Thằng nhóc chỉ còn sống được vài hôm. Các cơn đau hành hạ nó ghê gớm; chắc hẳn nó không còn sức lực để xuống tàu, nên cứ lê lết từ toa này sang toa khác, thừa cơ đe doạ các hành khách lẻ loi để tống tiền. Thường thường hắn hỏi xin ma tuý; cùng lắm hắn xin rượu để tiêm vào bẹn hoặc tĩnh mạch bắp chân.

✧ ✧ ✧

Bấy giờ, John xịt chiếc ống tiêm xuống sàn toa tàu. Đó chỉ là nước cất. Anh bạn thổ dân biết cách chắc chắn nhất để can ngăn một kẻ có ý muốn tấn công mình là làm cho hắn tin rằng mình cùng chia sẻ các nhu cầu, các thiếu thốn, các nỗi sợ hãi giống như của hắn. Cho nên lần nào đi tàu điện ngầm, anh cũng thủ sẵn một ống tiêm mới và ít nước.

Phụt qua cái lỗ bé tí của mũi kim, nước trong ống tiêm đã hết ráo. Thằng nhóc nằm nghiêng chờ đợi; đoàn tàu lao nhanh qua đường hầm ngầm dưới sông, hắn không nghe thấy gì.

Bấy giờ, John kéo chiếc píttông ngược lại, rút không khí vào ống tiêm. Anh đẩy mũi kim vào tĩnh mạch nổi lằn của thằng nhóc trong khi cố giữ cánh tay nó, và dịu dàng bảo:

– Chú em, rồi sẽ thấy dễ chịu hơn nhiều.

Bong bóng không khí liền chạm các trung tâm của sự sống. Cái chết đến lặng lẽ và nhẹ nhàng. Thằng nhóc khẽ rùng mình.

Ashton đọc một lời cầu nguyện bằng tiếng Ba Lan, ông ta vừa bất giác nhớ lại lần trước đây ông ta thầm thì các từ ấy là để cầu xin được bình an trong khi một con tàu bị hỏng lênh đênh trên mặt biển gần quần đảo Acores và trời mưa tầm tã.

Bấy giờ, Dorothy húng hắng lên tiếng:

– Có ai đó nói, một kẻ muốn gây sự sao? Sao không nghe thấy nữa?

Đoàn tàu chạy chậm dần, rồi dừng hẳn. Sân ga lộ thiên, chỉ cách thành phố một quãng đường ngắn.

* *
*

Các cảnh binh nói họ biết thằng nhóc vừa qua đời, hắn tên là Bart; cách đây hai tuần lễ, họ đã lùng để tóm cổ hắn. Trong túi quần nó, người ta tìm thấy có mấy gói nhỏ màu trắng từng chứa ma tuý: có lẽ Bart cất giữ nó như thể kẻ giữ tấm vé cũ của một buổi chiếu phim đặc sắc, nơi hắn có lần được mó tay vào ngực một cô gái và được đáp trả, rất mê ly. Các cảnh binh khiêng xác chết xuống đặt nằm ở sân ga, chờ ôtô đưa cáng đến nhận và mang đi. Rồi họ yêu cầu John Địa Ngục kể lại các diễn biến; một cảnh binh chỉ vào Ashton Mysha và nói:

– Nên hỏi người này thì hơn. Với các thổ dân da đỏ, họ đâu có biết gì, nhiều khi quả thật chẳng đâu vào đâu.

Nhưng John cho biết:

– Thằng nhóc này có vũ khí trong người, hắn uy hiếp chúng tôi. Tôi đã lấy ra một ống tiêm và cho không khí vào tĩnh mạch hắn. Vậy là hắn chết. Tôi không hối hận việc tôi đã làm. Đằng nào rồi hắn cũng bục.

– Nên lễ phép, nói là chết.

– Xin lỗi ông, – John từ tốn-, nhưng từ "bục" là chính xác. Các cơ quan trong người hắn ứ tắc và lần lượt vỡ ra. Cứ xem cái u ở sọ nó thì biết.

Có đoàn tàu chạy qua, anh ngừng nói.

Khi trở lại yên tĩnh, nghe Dorothy đang thút thít khóc, Mysha ân cần lên lớp:

– Em biết đó, nước mắt làm hỏng thị lực của em mất!

Người đội trưởng cảnh binh kéo John đi để hỏi riêng:

– Anh bạn, hẳn anh biết anh đã giết chết một con người chứ?

John ngập ngừng, chưa đáp lại, tần ngần nhìn xác chết của Bart nằm sóng sượt một mình trên sân ga. Cách đây chốc lát, khi đoàn tàu băng qua, các túm tóc xoăn của nó dựng lên rồi buông xuống lòa xoà trên mặt hắn. Bart là một con người, nhưng có đúng hắn là một người không? Hắn có còn là người khi chiếc kim đâm sâu vào dưới da hắn? John nghĩ, nếu đúng thế thì các ông bà dòng giống Chayenne của anh thời chiến tranh đẫm máu cũng là người. Vậy mà họ đã bị tiêu diệt, rất chi chính thức, bởi vì có một số thổ dân đã bị đóng đinh trên các bánh xe của những cô gái giống Dorothy Kayen. Rồi tiếp đó, những người còn sống sót đã diệt các toán lính Hoa Kỳ – các kẻ đã dùng lưỡi lê thẳng tay xẻo vú các phụ nữ da đỏ và đem nấu sôi cho đến trắng bệch như ngà. Mới gần đây, vì chóng mặt và kiệt sức trên tầng cao nhà chọc trời, Mawakhna đã rơi xuống và trả giá bằng cái chết. Hôm nay thì Bart. Cuộc sống không phải là một đường thẳng mà như thể trong một chiếc chảo. Mẹ Pageewack nói như đinh đóng cột rằng món ragu tóm tắt được khá rõ tất cả các sự vật ấy. Qua đó, mẹ muốn nói: Không có bất cứ một lôgic nào trong một món thịt bò hầm với các loại rau, ở đó thì thịt, nước, muối, rau đều sôi sùng sục như nhau, chẳng có ý nghĩa nào khác ngoài sự thỏa mãn, sự hài lòng của cái bụng.

– Thưa quý ông, thật là khó.– John nói.

Viên đội trưởng cảnh binh mỉm cười:

– Anh đừng sợ, chuyện ấy không có gì quan trọng. Anh ở vào vị thế tự vệ hợp pháp. Vả lại, tôi có sự làm chứng của hai người bạn của anh.

– Cô Kayne có thấy gì đâu.– Viên cảnh binh thứ hai phản bác.

– Đương nhiên. Nhưng cô ấy nghe tất.

Viên đội trưởng cảnh binh mỉm cười và nói thêm, tỏ ý không hề nghi ngờ các câu chuyện của một giảng viên về môn xã hội học đô thị. Hơn nữa, lại là một cô giáo xinh đẹp, điều ấy hàm nghĩa hẳn cô có những chỗ dựa, những mối quan hệ được trọng vọng. Quay sang John, ông ta kết thúc câu chuyện:

– Anh được tự do. Ký vào đây, xác nhận việc lập biên bản. Tôi không tin là người ta sẽ triệu tập anh. Dù sao, anh đã làm công việc của chúng tôi – làm sạch sẽ hơn nhiều, có thể nói như vậy.

John ký rồi bước đi. Các cảnh binh bấy giờ không còn coi mình đang làm việc nữa, lấy thuốc ra mời nhau hút. Một người lấy chiếc khăn mùi xoa của mình phủ mặt cho Bart. John nghĩ cần phải lấy đá chặn ở bốn góc, không thì một đoàn tàu đi qua, chiếc khăn sẽ bay mất.

✧ ✧ ✧

Trời ban đêm còn rất nóng; trong toa tàu điện ngầm, hơi ẩm ngột ngạt, nhưng ra ngoài, không khí hầu như mát mẻ. Ashton Mysha tránh nhìn anh bạn Chayenne. Nếu là mình, ông ta sẽ hành động một cách khác. Thí dụ, ông sẽ cố đối thoại với thằng nhóc có bệnh để kéo dài thời gian. Từ khi rời đất nước Ba Lan, ông ta luôn tin cậy vào khoa ăn nói mình, tự cho rằng chưa bao giờ lời ông nói ra phản lại ông.

Cũng bằng cách vận dụng ngôn từ, ông ta trông mong chinh phục được Dorothy Kayne. Lúc này đây, ông ta đoán là người phụ nữ trẻ đang xa lánh mình để theo John như một cái bóng. Riêng bản thân, ông ta cảm thấy rất xa cách với người đàn ông đang thản nhiên rảo bước bên cạnh. Mysha rất sợ anh bạn thổ dân bởi vì ông không hiểu anh.

Bỗng nhiên John đặt một bàn tay trên vai Mysha, lên tiếng như thể ra lệnh:

– Không nói chuyện, đừng nói gì cả.

– Nhưng mà tôi...

– Ông muốn nói... Tôi không biết ông nói những chuyện gì. Chỉ có điều tôi tin chắc chúng ta làm thinh thì hơn.

Sau cuộc đua ngựa cũng vậy, giành được thắng lợi rồi, người kỵ mã Chayenne đi tách ra, rong cương theo một con đường khác qua các sườn đồi, mất hút trong yên lặng. Những người chiến thắng da đỏ vậy đó, họ nhắm mắt, hai bắp đùi ôm lướt nhẹ như thể vuốt ve mình ngựa, cứ thế họ đi, hoàn toàn lặng im.

* * *

Đi một chặng xa, John chỉ một tòa nhà ba mươi tầng, một hộp khối đồ sộ và tăm tối. Một vùng đất bỏ không đầy rác rưởi, chủ yếu là các loại thép rỉ ngổn ngang chắn cả lối vào.

– Nơi này đây.

Một con đường hai bên có trồng hàng rào gỗ, dẫn đến các cửa chính, những đám lửa trại vừa cháy hết. Khói bốc tản ra như thể một làn sương mù nhớp nháp, đôi lúc che khuất từng mảng quanh ngôi nhà.

Mặc dù thầy thuốc đã đưa ra các dự báo lạc quan, Dorothy vẫn không quen được với bóng đêm dày đặc hằng bao phủ mình. Cô chịu đựng nó như thể một đứa trẻ cưỡng lại với giấc ngủ, vì phải gác bỏ các trò chơi. Bóng tối thường trực và tình trạng nhảy múa gây ảo giác của các đom đóm làm cho cô ngày càng mòn mỏi ý chí, hóa ra đờ đẫn. Cô phân biệt kém giữa những lúc hoạt động và những lúc nghỉ ngơi. Người ta nói với cô là các giác quan khác của cô sẽ hoạt động hiệu quả hơn, nhưng chỉ được có mấy hôm. Nay cô nghe các âm thanh hóa ra lẫn lộn, nhầm mùi này với mùi kia, đưa các ngón tay sờ lên các kết cấu kim loại hoặc gỗ thì thường cứ ngập ngừng rồi mới nhận ra.

Rời bệnh viện, cô tưởng mình khá mạnh khỏe để một thân tự lo lấy cuộc sống qua ngày hầu như bình thường. Cô còn đi lại, làm việc này việc khác như một người sáng mắt; khi ý thức được mình bị mù thì khốn thay, đã quá muộn: cô đã có những cử chỉ, điệu bộ cần thiết mà thậm chí cô không nghĩ đến.

Rồi nỗi lo sợ về mọi chuyện không đâu xâm chiếm cô. Trong chiều sâu của đêm tối, Dorothy có cảm giác có cái gì đó kéo cô theo một chấn động hoặc lôi cô ngã dấp. Có lẽ là ảo tưởng về trạng thái chóng mặt.

Đôi khi cô nhận ra mình đang ngủ với đôi mắt mở dưới dải băng. Điều ấy làm cho cô bối rối, bởi vì chỉ những người chết mới thao láo mắt trước cõi hư vô. Cô không nói nhưng không cầm được nước mắt. Từ ấy, chiều xuống, cô buộc một chiếc khăn quanh trán để áp chặt hơn dải băng trên đôi mắt, bắt các mi mắt mình phải hạ xuống và cứ giữ như thế cho đến lúc thức giấc. Tự do, độc lập là bấy nhiêu những cạm bẫy.

Thực tế, cô không có phản ứng lại nào với cái chết của Bart, thậm chí cô nói dối các cảnh binh, đặt điều thêm về các thái độ uy hiếp của thằng nhóc bệnh hoạn. Với một giọng nói mệt nhọc, cô thề rằng hắn đã công khai biểu lộ ý định sát hại cô trước, tiếp đó Ashton Mysha, rồi giết John Địa Ngục nốt. Cô còn khai thêm rằng hắn có nhiều lời độc ác và tục tĩu. Những chuyện làm vấy bẩn ký ức đáng thương về Bart. Dorothy Kayne không hề cảm thấy xấu hổ: Điều chủ yếu là làm sao cho các cảnh binh không bắt John đưa đi, trả lại anh bạn Chayenne cho cô, con người biết dắt dẫn cô trên các ngả đường. Thậm chí cô có ý nghĩ có thể hiến mình cho anh, nếu đó là cái giá anh đòi trả để cô có được bức trường thành cần thiết ấy giữa cô và nỗi lo sợ của mình trong cảnh đui mù.

Đi trên con đường hai bên có hàng rào bằng gỗ, cô loạng choạng và nằn nì:

– John! Xin anh vui lòng, anh có thể giúp, cõng em được không? Em bị trẹo chân, đau lắm.

Không nói tiếng nào, anh đưa hai cánh tay nhấc bổng Dorothy, bước thẳng vào cửa.

Các bóng đèn trần phản chiếu trên những tấm đá cẩm thạch áp tường trong gian phòng lớn. Tấm bảng ghi điện tử của người bảo vệ tòa cao ốc trước đây dùng thông báo với các chủ hộ thuê nhà, nay chỉ còn một cái khung nhôm xám xịt, lởm chởm các đầu dây màu chẳng dẫn đến nơi nào cả. Viết bằng hai thứ tiếng Tây Ban Nha và Anh, một tấm biển báo chắn ngang giữa hai gương soi lớn: Xin đừng để chó và trẻ con đái ở lối vào. Bên dưới có ai đó dùng thỏi son môi viết thêm: Nếu không thì sẽ xảy ra những chuyện vặt với họ. Đương nhiên, còn phải xem điều gì che giấu ở phía sau từ "chuyện vặt" ấy.

Buông mình trên chiếc ghế xoay bọc vải ximili màu ve, một người đàn ông đang ngủ gà ngủ gật. Ông ta mặc quân phục không lực Hoa Kỳ đã bạc thếch các lon và cầu vai sổ chỉ. Không thay đổi tư thế ngồi, ông ta gọi John:

– Anh cần gì? Khuya rồi.

– Tôi đến thay mặt cho Tom Brennan.

Người đàn ông thở ra, lơ đãng lật xem trong quyển vở cuốn tròn:

– Ở đây không có Tom Brennan, không có ai giống cái tên ấy.

– Vậy mà Tom Brennan đã cung cấp địa chỉ này cho tôi. Anh ta nói chắc là tôi có thể thuê một căn hộ.

Người đàn ông do dự. Rồi khi nhìn thấy Dorothy, ông ta nói:

– Về việc ấy, cần gặp Groote, Helmut Groote là chủ nhân tòa nhà. Nhưng tôi sẽ lấy làm lạ nếu ông ấy nhận anh. Ông ta không muốn có thêm người ốm trong nhà, vì đã xảy ra nhiều chuyện phiền phức với cơ quan y tế.

– Ngài Groote hẳn quen biết với Tom Brennan – John nói nhẹ nhàng, – tôi chắc có thể thu xếp được; vả lại, cô Kayne không đau ốm gì. Không có vấn đề truyền nhiễm.

– Ông Brennan của anh phải là một con người trọng yếu hàng đầu thì đang đêm thế này tôi mới đến quấy rầy Groote. Mà đúng thế thì tôi phải biết chứ.

– Tom Brennan trước đây là một người trọng yếu hàng đầu. Nay anh ấy đang chết dần. Tôi nghĩ Ngài Groote sẽ bằng lòng được biết là anh bạn Tom đã nghĩ đến ngài trong những giờ phút cuối cùng của anh ấy. Anh ta cử tôi đến.

– Tôi đành tạm tin anh mà mạo hiểm vậy.

Cả bảy cầu thang máy đều bị bít lại bằng các sợi xích sắt cài khoá. Công ty trước đây đã lắp đặt máy không bảo đảm an toàn về các cabin xét theo “các tiêu chuẩn sử dụng hiện hành”. Cũng may là căn hộ của Helmut Groote ở tầng bốn.

– Trông thế nào, anh? – Dorothy hỏi.

– Khá sang trọng. – John nói dối anh nói thêm:– Khắp nơi, có các đèn chùm.

Người dẫn đường mỉm cười. Anh bạn Chayenne trao cho y hai đôla để y làm thinh, đừng nói lộ ra.

Helmut Groote nhớ lờ mờ về Tom Brennan. Ông ta bảo cũng không cần ai gởi gắm để đến thuê một chỗ ở tại tòa nhà 509, điều chủ yếu là phải có chứng cớ rằng không bị cảnh sát truy tìm, và có tiền để thanh toán mười hai đêm ở đầu tiên.

– Anh đến gặp Steve Styffer, một cảnh sát đã nghỉ hưu ở cách đây hai căn hộ, anh dễ dàng ký nhận được giấy chứng thực. Thêm nữa, cứ mỗi sáng anh đặt tiền vào một phong bì và đem bỏ vào một loại thùng thơ sơn đỏ tại cầu thang mỗi tầng nhà. – Và ông ta nói thêm: – Nhất là lưu ý đừng nhầm: Nhà này không phải là một chi nhánh của Đội quân Cứu thế. Nó là tòa nhà để cho thuê, hoàn toàn hợp thức. Tôi cũng là một con người chính quy. Nếu anh muốn tìm một chủ trọ lấy giá đắt thì nên đến nơi khác. Tôi không muốn rách việc với bất cứ ai, nhất là với cảnh sát.

Ông ta bước lại gần cửa sổ, chỉ khu đất trống gió cuộn khói trên con đường hai bên có hàng rào gỗ. Dường như Groote muốn diễn giải một ý tứ nào đó:

– Ngày trước, ở đó có hoa, các lối đi được rải nhựa, ban đêm thắp sáng bao nhiêu đèn đường nho nhỏ, và lạ mắt trông như thể các tai nấm. Đúng thế, khi mua tòa nhà này rồi, tôi đã chuyển những người làm vườn và làm đường đi nơi khác. Nhưng có phải lỗi tại tôi mà tất cả trở nên gớm ghiếc thế này không? Địa Ngục, tôi nêu với anh câu hỏi. Có phải tôi đã đưa cái quả núi bùn lầy này vào túi áo của tôi?

Dần dần John hiểu ra rằng Helmut Groote đã tạo lập gia sản của ông ta bằng cách mua các cao ốc bỏ hoang hoặc rồi sẽ bị đập phá, đem cho thuê làm các căn hộ. Từ nay, ông ta nhắm cao hơn. Chực có cơ hội là tìm gom các tòa nhà và lựa chọn các “cư dân” một cách có "hệ thống" hơn; để chẳng mấy lúc ông ta sẽ là chủ một "tiểu bang" của riêng mình.

Bởi đang ban đêm, bởi đang có một số người lắng nghe, Groote hứng nói chuyện. Quấn trong tấm đắp bằng xatanh, ông ta nói tiếp:

– Những tòa này tiếp theo các tòa khác, các cao ốc chọc trời rồi sẽ rơi vào tay tôi. Điều lôgic giản đơn là: Không một ai muốn làm, ngoài tôi. Tôi khai thác một cách khác. Quả thật, không có ngoại lệ. Có những người khởi xướng vô trách nhiệm cứ bướng bỉnh xây nhà mới, tất cả chúng đều đứng trơ sườn. Khi ấy, Helmut Groote can thiệp. Ông ta cho tháo dỡ và bán các dầm, vì kèo thép theo trọng lượng kim loại để dùng làm kết cấu đóng các tàu chở dầu khổng lồ năm trăm nghìn tấn.

Hứng khởi, ông ta cười:

– New York rốt cuộc sẽ hạ thủy, mang cờ Hy Lạp hoặc Panama.

Giá mà Groote tìm ra được các nguồn tài trợ ông ta còn đang thiếu hụt, hẳn ông ta sẽ mua các hộp khối đủ bộ ở Los Angeles hoặc ở San Francisco.Các nhà nghiên cứu địa chấn học đưa ra dự báo là hai thành phố ấy sẽ bị phá hủy qua một cuộc động đất trong vòng năm mươi năm sắp đến. Ở một nước Mỹ cuồng bạo; một thành phố tan ra từng mảnh vụn sẽ được đem rao bán đắt hơn một thành phố đang đứng thẳng.

Helmut Groote giống như bất cứ người nào trong số những kẻ gốc Đức ở làng Greenwich chuyên bán các món ăn đặt trước. Ông ta mặc một bộ đồ sọc đen và xám quần thì củn cỡn, với chiếc áo sơ mi có thêu hai chữ cái H và G, cổ thắt nơ màu tím đỏ. Trên đầu hói nhẵn thín, ông ta chụp một chiếc mũ mềm, một bên vành (phía ông ta thường cầm) loang lổ những mỡ. Ngồi vào chiếc ôtô Studebaker 1963, ông ta phóng hết tốc lực, trong đầu vẫn lảng vảng các nhận định theo kiểu cách của riêng mình cảnh tàn tạ của thành phố.

Đến lúc trời hửng sáng. Dorothy Keyne trở mình ngáp dài. Trong gian phòng chính, một phụ nữ trẻ đến thay thế cho người bảo vệ mặc quân phục không lực Mỹ: ẵm một đứa bé ngủ chưa thẳng giấc, chị đung đưa tay, khe khẽ ru.

* *
*

Dần dần Dorothy Kayne làm quen với cái thế giới sống theo chiều thẳng đứng ở chung cư 509. Cô dám lần dò bước ra khỏi nơi ở thử đi thăm các tầng gác, chạm vào người các phụ nữ không quen thường lặng lẽ đi lên, đi xuống ở các cầu thang. Cứ ngửi thấy các mùi, bất cứ lúc nào cô cũng có thể biết được mình đang ở vùng nào. Bốc vị pho mát chua chua và bột nóng, đích thị là những người Italia. Ở một thềm nghỉ cao hơn, bắt đầu "dãy cầu thang xoắn ốc của những người Tây Ban Nha": năm tầng, bốn mươi căn hộ, nào dứa, cây thắng, các hương vị đậm. Cao thêm một ít nữa, ở các tầng gần giáp sân thượng là những người Bắc Âu: họ phơi lưới đánh cá, nướng cua trên các bếp ga. Nghe rệu rã dưới chân mình các vỏ ốc, vậy là Dorothy biết mình đã về lại nhà, được hưởng không khí tự do lộng gió. Ở bên dưới ba mươi tầng gác, đám trẻ con la hét, chơi đùa lăn lóc trong vũng bùn ở khu đất trống. Một nhóm trẻ khác bu bám các bậc cấp cầu thang cứu hộ, chúng trèo như một đàn khỉ dọc theo các bờ vách của tòa nhà, giả bộ tung người vào khoảng trống, chơi trò những người leo lên đỉnh Everest hoặc làm quân lính Do Thái nhảy dù xuống Ouganda. John e rồi sớm muộn sẽ xảy ra một tai nạn chết người. Các bà mẹ người Porto Rico la hét vì khiếp sợ và bất lực. Hôm qua, lính cứu hỏa đã đến để giải thoát một bé gái bị móc ở đáy chiếc quần cụt, lơ lửng phô bộ mông tròn lẳn như thể mặt trăng đen thui xứ Saint Domingue giữa nền trời xám xịt. Một ông phó dòm đã kịp thời chớp mấy pô ảnh bằng loại máy có ống kính nhìn mục tiêu ở xa.

Có hôm Dorothy sờ soạng phải một hốc vữa dính bê bết cả các ngón tay. Bởi ở đây người ta dùng thạch cao nhào trộn còn tươi để bít các kẽ hở các tường nhà, không ai nghĩ tới dùng xi măng, vì ở tạm chẳng bao lâu thì cần gì? Tại ngôi nhà này, người ta ghé lại như ở một bến đậu. Tất cả đều là dân di cư, họ trú chân ở vùng giáp ranh thành phố theo một kiểu cách nào đó, không bao giờ sống ổn định mà thường xuyên đổi chỗ. Các gia đình lang thang nay đây mai đó từ những hang cùng ngõ hẻm các bang tấp về tòa cao ốc này, để rồi tiếp tục trốn chạy về phía trước. New York là cơ may dừng chân lần cuối cùng của họ ở Mỹ, sau đó là đại dương, tìm đường trở về tổ quốc.

Ở vương quốc của Helmut Groote, người ta lấy lại sức lực. Tại cực nam Manhattan, các công việc làm tạm thời không thiếu. Đàn ông thì lựa chọn giữa các xưởng sửa chữa chuyên làm mới lại các xe ôtô bị tai nạn và các bến tàu. Phụ nữ thì vào làm ở các khách sạn lớn sừng sững nhìn ra bến Circle Line; tiền boa ở đây khá hậu, các phòng khách đều lót những loại thảm hiện đại, cả các buồng ở của nhân viên cũng trang bị máy điều hòa không khí. Vậy là các bà có thể hưởng trước chút ít các thú vị đang chờ đón họ, có ấn tượng về của cải rồi mai này có thể là của họ nếu họ gặp cơ may thành đạt. Họ mơ tưởng các triển vọng ấy trong khi đến từng phòng dọn dẹp làm vệ sinh, thay các tấm trải giường, khử trùng các bồn tắm, hố xí chậu rửa ráy.

Xây dựng bằng dầm kèo thép và lớp mái fibro-ximăng, Fabilous Southwest là một siêu thị cũng như các nơi khác, có điều ở đây phải thanh toán tiền mặt. Tất cả các loại hàng, kể cả món xúc xích Italia.

Vừa rồi, xảy ra biểu tình dọc Vịnh Upper đòi bán chịu loại xúc xích ấy, bởi vì một suất trung bình cũng đủ dùng ba hôm cho một gia đình bốn miệng ăn. Trong loại xúc xích Italia chế biến công nghiệp, có đủ các chất dinh dưỡng glucit, lipit, prôtit, thậm chí cả chất xơ nếu người ta ăn luôn lớp vỏ bọc.

Ashton Mysha đẩy một chiếc xe mua hàng, dừng lại ở quầy thực phẩm. John Địa Ngục xếp vào đó các thức ăn, thức uống thông dụng, ông bạn Ba Lan vừa lĩnh tiền cấp do lãnh sự quán Anh trả nhân danh Công ty tàu biển Vastitude.

John đứng lại trước gian hàng bán các loại tấm đắp và chăn, tần ngần sờ vào một chiếc chăn lông vịt.

– Sắp mùa đông đến nơi rồi, không nên bỏ lỡ cơ hội...

– Khỏi lo xa.

– Tôi nghĩ đến Dorothy, cô ấy kém chịu rét.

–... Nhất là ở đầu các bàn chân!

Nói đến đó, ông bạn Ba Lan phì cười. John vẫn mải nắn chiếc chăn thăm dò chiều dày và độ xốp. Mysha liền bảo:

– Trước khi hết mùa thu, Dorothy sẽ lấy lại thị lực. Bấy giờ nàng sẽ ra đi, sẽ lại là một phụ nữ tự do như trước khi bị tai nạn. Anh cũng như tôi, không ai cản trở nàng được.

Anh bạn Chayenne không rời tấm chăn lông vịt, nhìn Ashton với vẻ thản nhiên.

– Cậu yêu nàng chứ gì? – Mysha xẵng giọng.– Rốt cuộc, có lẽ thế. Nàng phụ thuộc vào cậu, còn tệ hơn một con chó. Nhưng tôi không coi đó là tình yêu đâu. John đừng có trông chờ gì tới mùa đông, cậu sẽ thất vọng.

Hai người lại tách nhau ra. Một đám đông chạy đến trước gian hàng bán chăn đắp. Người bán hàng tổ chức một cuộc thi, ai trả lời đầu tiên một câu hỏi không khó sẽ được thưởng một đôi ra trải giường bằng xatanh.

– Thưa quí vị, Marilyn Monroe ngủ trên các tấm ra đúng như các vị trông thấy ở đây. Với các bà, tôi xin hỏi: trong phim *Someone like it hot* bạn diễn của Marilyn là những ai?

Mysha và anh bạn Chayenne bị đẩy về phía quầy các loại rau đông lạnh. Một cô giới thiệu hàng gập người trên những chiếc chậu to màu trắng, hắt ra những hơi thở phì phì qua các làn môi nứt nẻ. Cô ta nhăn nhó, cố mỉm cười. Ashton bảo:

– Ta mua bắp đi. Trông ngon lắm. – Và cũng với giọng ấy, ông ta không chút ngượng mồm: – Vả chăng cậu biết đó, bé Dorothy chỉ chịu ngủ với tôi.

◆ ◆ ◆

Tối tối, Ashton Mysha giúp Dorothy cởi xống áo. Trong khi ấy ở gian phòng bên cạnh, John xem tivi, mở to để át đi tiếng sột soạt của chiếc váy hoặc chiếc áo sơmi. Nhưng lúc nào không nghe thấy thì John lại đoán chừng.

Sau đó là tiếng Dorothy lướt nhẹ đôi bàn chân trần trên sàn nhà. Rồi tiếng nước vòi sen xịt mạnh. Có lần người phụ nữ trẻ bị bỏng vì cô không tìm kịp chiếc cần hòa nước, cứ vừa nhảy vừa hét dưới làn nước nóng. Mysha bèn bảo từ nay ông ta sẽ có mặt ở bên cô gái tự tay điều chỉnh giúp cô chiếc cần hòa nước quái quỷ ấy. Dorothy chỉ cần bảo: ấm hơn một chút, hoặc đừng nóng quá. Mysha hứa quay mặt sang phía khác, không hề nhìn cô uốn mình dưới làn nước vòi sen. Đôi khi Dorothy hỏi:

– Anh có lợi dụng không đó? Thật chứ?

– Hoàn toàn đúng sự thật. – Ông bạn Ba Lan đáp. Tất nhiên là ông ta nói dối.

Rồi Dorothy quàng chiếc áo khoác, trở về phòng, nằm dài trên giường. Mysha đóng cửa, bước sang phòng khách, trên vai áo sơ mi xanh của ông đeo quân hàm sĩ quan còn dính đầy xà phòng. Ông ta ngồi bên anh bạn Chayenne. Hai người tránh nói chuyện với nhau, chốc chốc uống từng hớp bia, ra vẻ để ý đến chương trình tivi. Vừa xong bản tin. Ashton bảo đã đến lúc đi ngủ, rồi nói tiếp, không đổi giọng:

– Bởi vì sáng mai, tôi đi sớm. Tôi ra bến tàu, tôi sốt ruột lắm rồi, muốn ra khơi trước cuối tuần này.

Ông ta ngủ trong căn phòng hẹp trước đây là nơi chữa răng. Chiếc giá treo có bánh xe lăn vẫn còn đó, vít vào nền nhà, nay dùng làm mắc áo.

Chỉ mấy phút sau, ông bạn Ba Lan ngồi dậy se sẽ bước sang phòng Dorothy.

Có tiếng cô gái nói nhỏ: “Không”. Có thể cô lắc đầu quầy quậy trên chiếc gối trong khi vẫn nằm trên giường. Nhưng rốt cuộc cô nhượng bộ, vì Ashton rất thạo thủ thuật ve vãn. Dĩ nhiên lão không dám xử sự với cô như thể với gái điếm. Dorothy hoàn toàn khác, cô sạch tươm như một đứa bé mới được quấn tã lót. Họ ân ái với nhau, lặng lẽ và rất nhanh chóng. Sau đó, cô gái thầm thì:

– Nói cho em biết, anh thế nào?

Mysha tự mô tả:

– Hình dạng anh ấy ư? Xương xương. Em biết dáng người ấy chứ? Mẫu người Slave, có phần như thế. Gò má cao. Nào đưa tay em đây, sờ vào má anh mà xem. Hơi hõm phải không? Có một má lúm đồng tiền. Đôi lông mày đã lốm đốm bạc. Ừ, tóc cũng vậy. Trông lịch sự. Không, anh chưa có vẻ trạc ba em đâu.

Nhưng buổi sáng thì của John. Anh đến đánh thức nàng dậy. Đứng nghiêng người, anh hít lấy hơi thở nhàn nhạt của Dorothy, khéo léo dở các tấm đắp, ngắm nhìn cô gái bơ vơ, đôi chân nằm co lại. Em đẹp làm sao, em bé bỏng khốn khổ!

– John đó hả?

– Anh đây, Dorothy.

Anh lấy lại giọng nói mềm mại, chăm chú, theo kiểu những người nô lệ miền Nam trước đây. Qua con người John Địa Ngục, là dân tộc Chayenne đang quì gối. Anh nôn nao hít lấy hương vị xáo động của một cô gái da trắng bị thương tật còn đang yên ngủ.

Những người thổ dân da đỏ có thể chết vì tình yêu. Có điều may mắn là đám lính chinh phạt ngày xưa không hề hay biết điều đó. Mãi cho đến này nay.

John đứng thẳng lên, đi sang phòng của Mysha. Lắc lư tấm thân cao lớn, tay khoanh trước ngực, John cũng nóng ran khắp người, tuy vậy dù sao anh vẫn không như mọi người khác. Sáng ra, Mysha không còn là người tình đỏm dáng ban tối nữa. Tắm rửa xong, da dẻ ông ta vẫn xạm, các khớp xương nhức nhối. Ăn xong vài quả trứng, ông ta cố ghìm một hai cơn nôn oẹ, rồi một trận ho khan làm gập người ông lại.

– Thuốc lá chết tiệt! Hôm qua, hết hai bao. Trên tàu biển, tôi sẽ không hút nữa. Đi trên một con tàu, người ta nâng đỡ nhau. Vả lại, nếu tôi là kẻ buôn dầu mỏ thì...

Cho đến tám chín giờ, ông ta có vẻ một người sắp chết đến nơi. Càng khó ở ông trông càng dễ sợ. Không ngớt thở phì phì, ông ta vô cớ xáo trộn các đồ vật trong phòng, không đặt lại nguyên chỗ cũ, lê chân đi từ đầu này đến đầu kia.

– Tôi đã đến tìm..., nhưng tìm cái gì kia chứ?

Rồi ông đóng cửa ngồi trong nhà vệ sinh. Hằng ngày ông ta như thể được tái sinh khi đọc tờ nhật báo. Nhờ vào các mục bố cáo chuyên biệt, ông ta theo dõi các chuyến tàu biển vào ra bến cảng New York , dựng lên các giả định:

– Thật không bình thường, người Đức ấy đã chậm ba ngày rồi. Chuyện gì xảy ra ở Panama? Ông ta cho lên bộ một trong đám sĩ quan trên tàu? Có chuyện hư hỏng máy móc, thì nhật báo đã nói. Sáng nay, cần liên lạc với với Hamburg, không nên chậm trễ.

Ông ta vội vã. Cạo râu, đánh móng tay, mặc bộ đồng phục có mùi hương lài và bạc hà, ra dáng một vị đàn ông vững vàng. Hấp háy đôi mắt, làm như đang chống lại ánh nắng phản chiếu trên mặt biển, ông ta nói:

– Tôi đã tìm được một lối ra rồi: một con tàu kho lạnh, không thể mong gì hơn. Em đến đó chứ Dorothy? Anh sẽ không rời tay em.

John chen vào:

– Cô ấy ở lại đây. Một cô gái mù, không có chỗ trên boong một con tàu. Anh biết mà, nhốn nháo, còn có cả chuyện rác rưởi bẩn thỉu...

Anh mường tượng ra quang cảnh mất trật tự ấy, ngổn ngang nào vải bạt, các hệ thống ròng rọc, dây xích sắt và các tấm bảng. Một tình trạng lộn xộn không khi nào giống nhau, phần nào như thể một thứ ngôn ngữ mới khi con tàu cập một bến mới.

Dorothy không nói gì, đã có anh bạn Chayenne nói thay lời cô. Anh đã tránh cho cô nỗi khổ nhục phải thú thật là mình sợ hãi mỗi khi đi ra bên ngoài. Nhất là ở các bến cảng, vấp phải các vũng dầu hôi, các vỏ chuối. Vượt qua các dốc dựng để lên trên bờ cao trông ra mặt biển xanh lục cũng là một chặng dài những bất trắc rình rập, giăng bẫy. Và giữa một bên là nước, một bên là các dãy nhà kho, các đoàn tàu cỡ nhỏ xình xịch đi lại, vượt qua đám đông phu khuân vác. Một bến cảng, đâu phải là nơi để đi dạo. Đến một bến cảng, là để ra đi. Dorothy Kayne, với dải băng che mắt thì đi đâu, đành ở nhà, nằm ngủ...

Cô ngủ bất cứ ở đâu, lúc nào cũng được. Đứng ngủ như loài ngựa, cô có khả năng ấy. Dorothy nghĩ rằng anh bạn Chayenne thường nhân đó lách vào phòng của cô, sục sạo chăn đắp qua đêm của cô và cho mình được hít hà hương thơm ấy hồi lâu. Nếu anh ấy muốn làm gì đó với bản thân anh, cô thấy không có chi trở ngại. Ở thành phố này, người ta trả tiền để làm tình, theo giá cả ấn định trong mươi lăm phút tại các khu phố nghèo hoặc khi tranh thủ đi nghỉ cuối tuần. Ở Broadway, có các cabin cá nhân xem phim con heo, cứ bốn phút trả lại mươi lăm cent. Tuy nhiên, anh bạn da đỏ chắc hẳn không phải là con người lạnh lùng, và anh cần có các chăn gối ấm áp. Biết chắc John thích ngắm nghía các đồ lót, bít tất của mình, Dorothy để đó, không giấu giếm. John đoán ra có sự để tâm, lấy làm xúc động. Nhưng anh thích Dorothy, chứ đâu phải ưa thích quần áo cô thay ra. Anh mỉm cười, xếp tất trong một chiếc chậu, đem giặt sạch, vắt kiệt nước, là, gấp và để vào tủ. Cẩn trọng, anh mang găng tay làm việc nhà.

Sáng hôm ấy, đứng tựa vào tường, Dorothy hỏi:

– Khi nào Ashton tìm được dịp tốt trở lại làm việc trên một con tàu biển, chúng ta sẽ đi khỏi đây chứ? Căn phòng của anh, ở Queens...

– Quá bé.

– Cho hai người chúng ta?

– Chỉ có một buồng. Với chỉ một chiếc giường.

– Vậy thì, John, chúng ta về lại Long Island. Em rất thích ngôi nhà ấy, nhà của anh ấy.

Cô đi mấy bước, sờ soạng chiếc bàn, chiếc ghế bành. Không nhìn thấy bụi bặm, không nhìn thấy các kẽ nứt ở gỗ nhưng dưới các ngón tay mình, cô biết được điều đó.

– Anh nói dối em. ở đây đâu có sang trọng. Thật ra, xoàng xỉnh thôi...

Anh không đáp lại. Cô sờ soạng, ngắt điện chiếc máy hút bụi anh vừa cho chạy:

– Em đề nghị, chúng ta trở về ngôi nhà của anh đi. Được nghe tiếng sóng tiếng gió. Em biết: có việc cầm nhà. Nhưng, John này, với việc ấy, có sao đâu? Không ai bắt buộc anh phải ra đi cả.Chỉ tự anh đuổi mình ra khỏi nhà. Quả thật, thử tự hỏi mà xem.

– Anh chỉ có thể yêu cái gì là của anh.– John nhấn mạnh: – Hoàn toàn của anh. Anh sẽ trở về khi nào anh thanh toán xong.

– Thế thì chẳng bao giờ cả! Liệu anh tìm đâu ra mười hai ngàn đô la? Bằng cách nào? Sau khi Ashton ra đi, anh sống làm sao? Có phải người ta trao cho anh một khoản trợ cấp thất nghiệp, hoặc một món tiền nào đại loại như vậy?

Anh bảo đã suy nghĩ; bắt đầu từ sáng mai, anh đi tìm việc làm. Ở sở vệ sinh và công việc dọn rác, họ tuyển người hằng ngày. Điều thuận lợi đầu tiên trong công việc ấy là làm việc từ bốn giờ sáng cho đến đứng trưa:

– Như vậy, anh có thể chăm sóc em. Trước khi đi làm, anh có thể chuẩn bị tất cả cho bữa ăn sáng của em, chỉ cần em cắm điện chiếc ấm cà phê. Chúng ta sẽ thỏa thuận với nhau vị trí của mọi thứ. Ví dụ: bơ để bên phải chiếc bàn, mứt để bên tay trái.

John nói với một giọng nghiêm trang, hầu như long trọng, như thể anh phác một kế hoạch quân sự cực kỳ trọng yếu. Rồi anh mỉm cười:

– Anh đã trù tính tất cả.

Dorothy xích lại gần anh, dù sao cũng cảm động:

– May mắn, những chuyện như vậy sẽ không kéo dài. Sớm sủa, em có thể mở mắt. Hôm ấy, chúng ta sẽ ăn mừng. Với tiền của em.

Ngay từ đầu, John đã để cho Dorothy tin rằng cô còn ở ngân hàng chừng ba ngàn đô la: Anh đích thân mở ra kiểm tra các mục ghi tài khoản của cô. Trên thực tế, qua những lần trích, nay chỉ còn một trăm ba mươi đô la. Dường như cô đã quên mọi khoản chi tiêu và các lệnh chuyển khoản cô đã ký trước khi xảy ra tai nạn. John và Ashton bàn với nhau nên xử lý thế nào: Họ chọn cách nói dối để che giấu, như vậy tốt hơn! Biết mình gần cạn túi, chắc chắn Dorothy Kayne buộc phải suy tính. Cứ tưởng vẫn còn tiền, cô sẽ thấy được khích lệ hơn trong cuộc sống ngày lại ngày.

– Đương nhiên, em vui vẻ gởi lại anh những gì anh đã chi tiêu cho em. – Cô gái lục túi xách tìm quyển sổ séc: – Thậm chí em muốn gởi lại anh ngay đây. Anh vui lòng hướng dẫn bàn tay em để em ký nhé? Số tiền tự anh sẽ điền vào.

John nắm cổ tay Dorothy. Tình cờ, ngón tay cái anh đặt trên động mạch của nàng, nhịp đập quá nhanh. Anh nói:

– Em đừng để bị căng thẳng.

Cô cười, hướng mặt lên phía anh:

– Viết một tấm séc, hay hay nhỉ!

Rồi cô ký tên một cách vụng về, và hỏi:

– Chữ ký cũng ngay ngắn phải không anh? Không đến nỗi nguệch ngoạc chứ? Anh muốn xén bớt gia tài của em bao nhiêu?

– Bốn trăm đô la. – Anh đáp.

Cô lại cười:

– Anh ghi năm trăm đi. Không, năm trăm năm mươi. Hay là một nghìn cũng nên. Anh cứ lo liệu một cách thẳng thắn. Rốt cuộc em có được cảm giác...

– Ừ, anh hiểu...

Anh chưa buông cổ tay nàng, cô cũng không cố tách ra. Nàng bảo các ngón tay anh ấm, mềm mại. Nàng bảo các nhà kim hoàn sẽ không tiếc chi vàng, bạc, bạch kim, miễn sao công trình kiệt tác nhất thiết là một chiếc vòng gồm các đốt ngón tay của người da đỏ; chắc hẳn như vậy là độc ác, nhưng cái đẹp thường đáng giá. Sự thực, cô nói bất cứ điều gì, miễn sao anh đừng buông bàn tay ra.

John cầm tấm séc vô dụng, nhét vào túi quần. Lát nữa, anh sẽ xé nát mà vứt đi. Bỗng nhiên, Dorothy cúi đầu, đưa làn môi lướt nhẹ trên các ngón tay John

– Cảm ơn anh đã nhận cho. Em cảm thấy hạnh phúc. Chiều nay, em sẽ ký một tấm séc khác. Lần này cho Ashton.

◆ ◆ ◆

Sau khi đi dọc theo các bến cảng ở Nam Manhathan, chiếc tàu kho lạnh mười hai nghìn tấn Wienner cặp mạn bên phải, tiến vào cửa sông Hudson.

Ashton Myhsa nhìn con tàu đang trên đường đi. Ông ta quan sát bóng dáng sáng sủa của nó đánh giá với con mắt một người thông thạo: Sống mũi tàu thanh, đường cong được thiết kế đẹp, vọng tháp vươn cao ở phía sau, dấu hiệu cho thấy tàu mới đóng gần đây. Cầu tàu mở ra hết cả chiều ngang của tầng tháp, thuận lợi cho một tầm quan sát rộng, không có gì gây cản trở.

Tàu Wienner tự sắp hàng vào bến đỗ, không cần có tàu kéo. Chiếc tàu kéo chờ hồi lâu, phụt khói đen ngòm, rồi có vẻ cáu tiết, trở về phía cửa con sông lớn.

Ông bạn Ba Lan lên con tàu kho lạnh cùng một lúc với các nhân viên thuế quan và y tế. Đại diện của tập đoàn tàu thủy Hambourg tại New York kéo Mysha lên cầu tàu:

– Tôi ngờ rằng Scholdorff khó tiếp ông ngay lúc này. Tàu vừa cập bến, ông biết như thế nào rồi.

Ashton không đáp lại. Trời lúc bấy giờ đổ mưa như trút.

Ashton Mysha biết mình đã không chọn thời điểm thích hợp để bàn với chỉ huy Scholdorff về công việc phục vụ của mình trên tàu; nhưng ông không sao cưỡng lại được với niềm ước ao lại được cảm thấy dưới làn da mình sự rung động của con tàu biển đang lượn vòng; rồi những rung chuyển có tính chất khác gấp hơn và ồn ào hơn của các máy phát điện chạy tiếp sức.

Khi Ashton đi lên cầu tàu, đúng lúc bấy giờ Wilhelm Scholdorff vừa rời khỏi để đến gặp người sĩ quan y tế đang đứng tại các kho lạnh chứa hàng (thịt bò và các loại ra quả đầu mùa nhận từ California), sắp chứng kiến cuộc kiểm tra đầu tiên.

Người thủy thủ trẻ cầm máy nghe vô tuyến hỏi có cần mời vị chỉ huy trở lại hay không. Ashton lắc đầu:

– Tôi chờ, không có gì gấp.

Ông xem xét quang cảnh trên cầu tàu. Có lẽ ông tưởng tượng đang đêm, ông ngồi làm việc một mình trong căn phòng hẹp, kiểm tra các hình ảnh huỳnh quang hiện ra trên các màn hình. Ông nghe tiếng những chiếc khoen của tấm màn cửa màu đen trượt trên thanh treo, và giọng nói của một tiếp viên:

– Mời ông, cà phê rất nóng.

Mùi hôi của dầu madút hòa lẫn với mùi hơi khét của một điếu thuốc quấn tay cháy gần hết, gác trên chiếc gạt tàn có các chữ quảng cáo. Ashton quay sang người lính thủy đang uống Coca-cola phụ trách vô tuyến:

– Tốt hơn, cậu nên dụi tàn thuốc này đi

Anh lính thủy trẻ đỏ mặt, vội vã dập tắt mẩu thuốc. Mysha mỉm cười:

– Tôi nghĩ là một sĩ quan đang hút cần sa, phải không?

Cậu lính thủy bối rối, cậu không biết và cũng không để ý là điếu thuốc ấy bốc ra một mùi đặc biệt, cậu ta nói thêm rằng các sĩ quan trên tàu Wienner là những con người lặng lẽ, chỉ nói khi nào trong công việc buộc phải mở miệng. Thổi tan biến chút tro cần sa, cậu kết luận:

– Có lẽ họ nhớ nhà.

✧ ✧ ✧

Chỉ huy Wilhelm Scholdorff là một người đàn ông nhỏ thó, dí dỏm và gai ngạnh, các ngón tay cong như thể móng vuốt loài chim. Nhưng nụ cười thì nồng nhiệt. Lập tức, Scholdorff chìa bàn tay:

– Đại úy Mysha, mời anh ngồi. Tôi lấy làm tiếc đã để anh chờ, nhưng không biết làm thế nào... Vâng, người nhân viên của tôi đã báo trước cho tôi biết mục đích anh đến gặp. Dừng lại chốc lát ông nói tiếp: Vậy con tàu Wienner quyến rũ anh, phải không đại úy Mysha?

– Thưa thiếu tá, vâng một con tàu đẹp.

Scholdorff ngồi lún sâu hơn trong chiếc ghế bành bọc da, tỏ ý đồng tình:

– Tôi cũng vậy, quả là thích thú. Một cảm giác lâng lâng, được đi đây đó, có lẽ như thế. Rốt cuộc chỉ cần cân bằng, giải quyết đúng đắn việc bốc hàng là ổn.

Hai người lại giữ im lặng; bỗng nhiên Ashton lên tiếng:

– Thưa thiếu tá, tôi phụ tá trên tàu Vastitude.

– Và anh ngán các con tàu khách?

– Đúng, chỉ con tàu đó thôi. Cứ quay đi quay lại ở biển Địa Trung Hải, tôi không thích thú. Vai trò một sĩ quan phụ tá chỉ huy ít nhiều thu hẹp lại như của một siêu tiếp viên.

Scholdorff mở cửa một chiếc tủ lạnh con áp tường, mời Mysha một cốc nước quả:

– Anh không bất bình với tôi chứ? Tôi cấm rượu trên tàu của tôi. Tôi luôn giữ một số nguyên tắc, hoặc nếu anh thích gọi là một số nếp, trong nghề viễn dương. Ôi, tôi không còn phục vụ lâu nữa; năm tháng khốn khổ nữa, sẽ chẵn mười tám năm!

– Tôi có quan điểm khác. Về phương diện lý tưởng thực tế tôi không bao giờ bị đánh bại, hoặc chỉ chút ít...

Wilhelm Scholdorff đứng lên, lại gần cửa sổ phòng mình. Giữa hai cơn mưa, một mặt trời lạnh lẽo ánh lên trên mặt nước Hudson.

– Đại úy Mysha, còn có vấn đề không hẳn ở đó. – Viên chỉ huy người Đức quay lại, nói thêm: – Vấn đề tuổi tác.

– Thưa thiếu tá, thú thật tôi không hiểu.

– Có chứ! Không phải vì chúng ta sống trên biển mà chúng ta khác với những người các công ty khác. Hãng hàng hải, là một doanh nghiệp thì cũng giống các công ty khác. Cũng không chút thương tiếc. Tôi đi hai ba lần tuyến San Francisco, qua Panama. Rồi tôi trở về Hambourg bằng máy bay. Đại úy Mysha, tôi đã năm mươi tuổi. Hồi chiến tranh, tôi còn là một đứa trẻ sốt ruột mong mình nhiều tuổi hơn. Chuyện đã qua rồi.

– Thưa thiếu tá, không phải vào tuổi năm mươi.

– Vào tuổi năm mươi, đại úy Mysha ạ. Người kế nhiệm tôi trên tàu Wienner đã được đề cử rồi. Oscar Hellschmidt, một chàng trai tuyệt vời. Trong khi chúng tôi nói chuyện với nhau, Hellschmidt tập hợp đám trai trẻ của anh ta. Anh ta đưa những người ấy đi huấn luyện ở Đức. Họ tiến hành những cuộc đi bằng xuồng gắn máy trên vùng biển Baltique. Họ cũng làm tình nữa. Đại úy, anh còn làm tình không?

Ashton không trả lời. Với một cảm giác sợ hãi, ông ta ngắm nhìn con người mảnh khảnh ấy đã tuyên đọc một lời tố giác chống lại bản thân, mà về phần mình, Ashton chưa nghĩ đến phải đối mặt: tuổi tác.

Phút chốc sững sờ đầu tiên qua đi, Mysha trấn tĩnh lại. Ông ta chuyển sang tấn công:

– Thiếu tá Scholdorff, còn vốn từng trải, ông để làm gì?

– Chẳng làm đếch gì. – Vị chỉ huy người Đức nói nhẹ không. – Tàu bè ngày nay tự động. Cả thế giới tự động. Thậm chí chiến tranh cũng sẽ tự động nếu cần có một cuộc chiến tranh nữa. Cơ chế ngày nay, có kinh nhiệm, từng trải tức là có bộ nhớ. Máy tính ngốc nghếch, nó không có cánh tay. Nhưng, đồ bò cái, nó có bộ nhớ. Nó loại trừ chúng ta. Ngày mà các máy tính ra đời. Cái quá khứ của chúng ta đã nạp hết vào nó, chúng ta dùng vào việc gì đây?

– Oscar Hellschmidt cũng thế thôi.

– Không đâu! Hellscmidt không phải là một con người bình thường.

Gió nổi trên mặt sông, thổi ào ào qua các đồi rừng rậm rạp. Tiếng lao xao lướt trên mặt nước Hudson. Tàu Wienner kéo căng các dây buộc. Một con tàu chỉ có thể hy vọng sống một thời kỳ hoạt động tích cực chừng mười đến hai mươi năm, nước sơn ở vỏ tàu không chút hoen – cũng không có ý nghĩa gì; sắp đến đây thôi, con tàu kho lạnh Đức sẽ vào nghĩa trang các tàu biển.

Mysha không đấu tranh nữa. Ông ta biết điều đó. Wilhelm Scholdorff nói đúng. Quả thật sự mài mòn lan ra nhanh như thể ánh sáng.

– Tôi nghĩ, cả hai chúng ta hiểu nhau. – Scholdorff nói thêm.

Ông ta nâng cao tấm kính cửa sổ, nhìn các tòa nhà chọc trời qua dọc ngang những dây và cột buồm.

Ashton Mysha bỗng cảm thấy ớn lạnh. Từ chân lên đầu gối, lên bụng. Liếc nhìn chiếc hàn thử biểu gắn trên trần cabin, ông ta biết nhiệt độ ở đây lúc này là hai mươi hai độ bách phân. Tìm lại trong ký ức lần đầu bắt gặp cảm giác ớn lạnh ấy, ông nhớ đã lâu lắm rồi.

✧ ✧ ✧

Đứng trên cánh boong tàu, chỉ huy Wilhem Scholdorff đưa mắt trông theo Ashton Mysha. Mysha đã giãy giụa đến cùng. Của đáng tội, một tay quái kiệt. Thậm chí ông ta nổi nóng:

– Scholdorff im đi. Ông là người Đức. Thế giới mới hả? Chỗ đứng của thanh niên và của đồng mark chiến thắng! Đợi đó, tôi không thua cuộc đâu! Tôi sẽ tìm cơ may ở nơi khác.

– Đại úy Mysha, về lại tàu của ông đi. Hãy đặt những chậu cây xanh trong cabin của ông, yêu cầu anh chàng tiếp viên của ông đem đến cho ông tối tối một chiếc túi chườm nước nóng. Đại úy hãy cố mà ngủ.

Nhưng ông bạn Ba Lan đã dập cửa ra đi. Không một lời cảm ơn. Nước quả, các nụ cười, các lời khuyên cũng mặc.

Scholdorff điều chỉnh chiếc ống dòm:

– Ôi, con người ngu ngốc... Ôi, mà hắn khóc!

* *

*

Tối hôm ấy Ashton Mysha không về.

Tì trán trên tấm kính cửa sổ, John lặng nhìn các bóng người đi lần theo con đường hai bên có hàng rào gỗ, băng qua khu đất trống. Anh trông họ đi tản ra, vượt qua các trụ đèn; anh nhận diện từng người, không quay người lại anh nói:

– Có lẽ bạn bè mời ông ta ở lại ăn tối. Thậm chí chắc chắn thế đấy. Giữa các thủy thủ, khi họ gặp lại nhau...

Dorothy hỏi:

– Có tiếng ồn, gì vậy? Mưa hả?

– Mưa. Đang lúc hết bánh mì.

– Còn khối bítcốt. Bánh bítcốt, không dở đâu.

John mở cửa sổ. New York có mùi đất sét ẩm và étxăng. Bỗng nhìn phía xa thấy đèn chiếu sáng rực, quét trước mặt một tòa nhà chọc trời. John bảo:

– Có chuyện gì đó bất ổn ở cao ốc 623. Anh từng rửa lau cửa kính ở đó. Nó mục ruỗng đến tận tuỷ, chẳng còn đứng được lâu nữa đâu. Đêm nay, có thể xảy ra tại nơi ấy.

Anh tự hỏi khi tòa nhà sập tiếng ồn ra sao. Có thể nổi rõ từng tiếng lúc đầu hay là bỗng đổ ào? Nếu người ta sử dụng những chiếc máy kích chống đỡ, nó còn có thể chống chịu được một thời gian.

◆ ◆ ◆

Ernest Anderson đang có mặt ở hiện trường. Ông ta được báo trước hồi mười chín giờ. Mặc dù đường tắc, mười chín giờ hai mươi ông đã đích thân nắm trong tay chiến dịch Sự sống sót của chim én, có thể nói đó là một chiến công. Đồng tình với John Địa Ngục tuy không hay biết điều đó, ông ta đã trưng dụng các máy kích thủy lực của một trung đoàn công binh. Bây giờ, ông nhìn cả đám người cùng xe, máy hoạt động. Các xe commăngca dương các cần ăng ten ống lồng; các lệnh ngắn ban ra được mã hóa trên các sóng ngắn, cảnh sát cưỡi xe môtô bao quanh tòa nhà bị tổn hại, các động cơ không ngớt gầm rú. Andersen nghĩ " ồn ã lắm có lẽ chẳng làm nên công chuyện gì".

Tòa nhà chọc trời chỉ sử dụng làm các văn phòng: Vào giờ này, cư dân ở đây hạn chế trong một số phụ nữ bận rộn với các công việc dọn dẹp, tám người gác đêm ba nhân viên kỹ thuật đốt lò và chạy điều hòa không khí. Lính chữa cháy không gặp khó khăn nào khi tập hợp những người ấy ở phòng khách tầng trệt, rồi sơ tán họ trong trật tự cho đến tận phía đại lộ. Các máy kích của bên quân sự vừa được cặp vào các mạn sườn ngôi nhà. Đường kẻ nứt ở trên tầng hai mươi tám lộ rõ, thẳng tắp. Công ty điện ảnh hoạt động ở Washington Bridge cho mượn chiếc cẩu khổng lồ của họ có tên Humphrey Bogart IV. Một cỗ máy huy hoàng đứng trên nền lộ thiên. Tất cả tràn ngập trong vùng ánh sáng màu sữa của các đèn chiếu. Ernst Anderson nắm toàn quyền hành động, đưa mắt nhìn ngang tầm vết nứt. Một làn mưa bụi thạch cao rơi nhẹ, toả rộng từ trên cao.

Trong tiếng rít, chiếc cẩu chậm lại rồi ngừng hẳn. Một mùi gây buồn nôn bốc ra từ kẽ nứt. Có ai đó nói ở bệ đứng trên cao:

– Một đoạn ống của hệ thống thải phân vỡ.

Anderson lắc đầu: Mùi hôi ấy là mùi riêng của xi măng dần dần mục ruỗng. Ông ta đưa hai bàn tay đeo găng bọc amiăng vào bên trong kẽ nứt. Sờ mó trong ruột của nó. Dưới các ngón tay mình, ông ta nhận ra các que dài bằng kim loại chìm trong lớp bọc bê tông kết chặt và rắn chắc, có vẻ như muốn chống đỡ. Bấy giờ, chiếc cẩu đưa Anderson xuống mặt đất. Một lớp bụi trắng phủ trên mặt ông ta:

– Tôi chưa thể phát biểu ý kiến được. – Ông nói. – Doanh nghiệp đã xây dựng tòa nhà này cần phải trao cho chúng ta một số dữ liệu: Trọng lượng riêng của bê tông, đường kính và tần số chịu lực các cốt thép, hệ số chống chịu về mặt lý thuyết đối với các địa chấn. Nhưng theo tôi, đây là một sự báo động. – Nhướng mắt, ông ta ngắm ngôi nhà chọc trời chói chang ánh sáng đang toả ra một làn khói xám: – Sẽ không đổ đâu.

Bốn chiếc máy kéo có mười hai bánh xe di động lôi chiếc cẩu Humphrey Bogart IV ra phía sau. Một tiếng còi rít lên, vô vọng và buồn thảm. Ernst Anderson nhún vai, trườn người vào chiếc xe hòm, cởi cúc áo da, đưa tay gõ vào bàn phím chiếc rađiôphôn.

– Dick, đến lúc anh thực thi vai trò đi. Để phòng bất trắc, anh báo cho tôi biết từ sáu giờ sáng nay, chung ở bang New York, đã ghi nhận có bao nhiêu lần động đất? Cường độ tính theo thang Richter là mấy?

Đám đông tránh ra để nhường chỗ cho thượng nghị sĩ Cadett bước đến trong tiếng vỗ tay hoan hô như thể đối với một nhà tiên tri. Nói theo đúng nghĩa thì ngài được các cảnh binh giữ trật tự hộ vệ đến tận cổng.

– Ông Anderson, đề nghị nên cẩn trọng. Nhất là đừng hy vọng hão huyền! Ở nhà tôi, cũng bắt đầu thế đó, tiếp theo ra sao thì ông đã rõ.

– Nhà ngài ư? Nhưng nhà của ngài bằng gỗ kia mà! Thưa thượng nghị sĩ, dù sao cũng có điều khác biệt. Trong khi người ta đang ở yên, có lẽ ngài muốn tản cư cả thành phố và tuyên bố sắp có chuyện đổ sập đến nơi sao?

Một camêra truyền hình chăm chú lia ống kính. Các luồng ánh sáng từ các đèn pha phản chiếu trên nền trời. Anderson nắm bàn tay của vị thượng nghị sĩ, siết chặt trong tay mình, thì thầm:

– Thưa ngài Cadett, vẫn yên bình. Chứng phong đá ư? Không, không phải ở đây, trung tâm thành phố. Đúng hơn là vấn đề hỏa hoạn. Vâng, chính hỏa hoạn làm tội chúng ta.

Cadett rút bàn tay ra, đôi môi run rẩy vì tức giận:

– Anderson, nhiều người biết là ông dòm ngó tòa thị chính. Cho nên ông tìm cách làm cho mọi người yên lòng. Hoan hô: Chọn vấn đề an ninh làm lý lẽ vận động bầu cử, khó mà tìm được đề tài hấp dẫn hơn!.

– Một vụ cháy nhà, ông cho là yên tâm ư?

Vị thượng nghị sĩ nhún vai, quay về phía các nhà báo và đưa tay chỉ Anderson:

– Ông ta nói dối quí vị. Tôi, tôi khẳng định là thành phố đang chết dần, chết mòn. Đề nghị quí vị nhớ lại về ngôi nhà của tôi. Chúng ta nhìn thấy nó quá to lớn, và không được đủ vững chắc: Trải qua một thế kỷ, như vậy cũng đã quá lâu dài đối với một hỗn hợp cát, nước, sỏi và những con người.

Anderson cười mỉm. Ông ta ấn nút còi ôtô. Cadett buộc phải ngừng nói. Bấy giờ các micrô chĩa vào người chỉ huy các đội quân chữa cháy:

– Thưa ngài thượng nghị sĩ, khác hẳn với điều ngài suy nghĩ, tôi không làm chính trị. – Ernst Anderson bật cười, một tiếng cười như sấm vang và tưởng chừng không dứt. – Ngài để ý mà xem, tôi cũng muốn làm chính trị đó chứ? Nhưng thời khắc nào có công việc ấy. Lúc này, tôi dập tắt lửa. Nhân đây, xin ngài đừng có vứt tàn thuốc lá vào các thùng rác, kiểm tra hệ thống lò sưởi ở nhà và coi chừng trẻ con chơi diêm.

Ông ta đưa cánh tay ra ngoài cửa ôtô, xoay ngọn đèn pha về phía tòa nhà:

– Đồng ý. Cũng như ngài, tôi thấy trên cao có một khe nứt. Sau này sẽ ra sao? Có Chúa lòng lành, dù sao ngài vẫn không nghĩ tới việc gì cần làm ư? Còn có những lỗ hổng khác. Người ta sẽ êm lại, lần lượt nơi này đến kia. Bắt đầu sáng mai, các chuyên viên sẽ trèo lên, tiến hành xử lý. Về sau, sẽ không xuất hiện nữa.

Một giáo sĩ rẽ đám đông, tiến lại gần. Một người đàn ông xanh xao, lênh khênh. Ông ta nói, thở phì phò vào mặt Anderson:

– Thưa ông, chuyện này có ghi trong Kinh thánh. Hai thiên thần đã đến nói với Lot là Sadome sẽ bị phá hủy. Và thưa ông, Gomorrhe cũng vậy.

Ernst Anderson co quắp lại. Tại sao các ông giáo sĩ này không chịu tắm rửa? Cái cung cách ứng xử lễ phép van vỉ ấy có làm giảm bớt được thái độ khinh thị – đôi khi chế giễu không? Vị chỉ huy đội quân chữa cháy từng nhìn thấy Chúa Trời trong các ngọn lửa bùng bùng. Lần gần đây nhất là khi ông bế con bé Connie trên tay, leo xuống chiếc thang dây. Chỉ một ngọn lửa, liếm vào chiếc áo sơ mi của Connie, và con bé bốc cháy. Anderson giữ con bé đến cùng, cho đến khi đưa xuống mặt đất. Connie ngạt thở, cầm cự hồi lâu rồi qua đời. Anderson bị bỏng cấp ba. ở ngực và hai tay. Nghe giọng la hét cuồng điên của con bé, lúc ấy Anderson đã tin rằng ông đang nghe tiếng kêu của Chúa Trời.

Ông ta gọi một cảnh binh:

– Yêu cầu đưa con người rách rưới này khỏi nơi đây.

Trong khi bị người ta lôi đi, vị giáo sĩ không hề kháng cự. Anderson chọn một chiếc micrô, cầm lên tay:

– Sao không xảy ra đại hồng thủy?

Ông ta nắm chiếc áo thêu của Heidi Luhrer, cô phóng viên lưu động nhỏ thó của báo Chronicle:

– Mèo con, cô đăng tải cho tôi hai trang báo đặc biệt ra ngày Chúa nhật sắp tới. Hãy tập hợp và kích động những người nhận giải thưởng Nobel. Lần này phá bỏ thực sự Sodome và Gomorhe cho tôi vì điều tốt lành hơn. Ta có đầy đủ chứng cứ khoa học cần thiết, và từ đó ta sẽ chống chọi... Chúa Trời ở đó mà cũng làm được gì trong chuyện này đâu. Vả chăng, quỷ sứ cũng chịu thua. Chỉ có các vết nứt đáng nguyền rủa bao vòng quanh trái đất.

Heidi Luhrer cãi lại:

– Báo Chronicle đã lập chương trình lên khuôn rồi.

Anderson nằn nì:

– Mèo con, thành phố sẽ trả tiền. Tôi bảo đảm với cô. Đây là vấn đề giải toả đối với mọi người.

Ông ta bấm nút, cho còi hú. Lính quân cảnh đi xe mô tô mở đường. Anderson nghĩ: "Bất kể bằng cách nào, miễn sao New York đừng thưa bớt người: các cư dân cần phải ở lại; Họ cần phải thấy ở đây họ được hạnh phúc, họ cần phải đóng thuế, họ cần phải nuôi con quái vật này". Ernst hiểu chính xác những điều ông nói: hôm kia, tại khu Harlem, người ta nghe một tiếng động lớn. Từ một ngôi nhà nhỏ đầu thế kỷ dành cho các gia đình túng bấn. Những người thuê nhà cuối cùng không dùng được thang máy nữa, không có tiền để lo việc bảo dưỡng. Hồi mười hai giờ bốn mươi hai phút hôm đó, sau một quá trình thối ruỗng từ từ không ai hay biết ở bộ khung bằng bêtông, chiếc cabin thang máy nghẽn ở tầng ba bỗng rơi xuống. Tai nạn ấy sẽ lây lan: ngôi nhà nhỏ bị ăn mòn qua thời gian khắc nghiệt, ở nơi hẻo lánh, nó chỉ còn đứng được vài ba năm. Để gia cố các tường nhà ở New York, vấn đề là cần có tiền. Gần năm trăm triệu đôla.

◆ ◆ ◆

Đi dọc theo các đê chắn sóng, Ashton Mysha đến bến phà Staten Island. Từ đó nhìn xa tắp, ông ta trông thấy cả vệt màu tím nhạt của các dàn đèn chiếu án ngữ trước mặt tòa nhà chọc trời S-623. Qua chiếc máy thu thanh có khoá đặt trước một cửa hàng chuyên bán một số đồ miễn thuế, ông ta biết tin về những gì vừa xảy ra ở phía ấy. Bấy giờ ông bạn Ba Lan cảm nhận như thể mình có được một thứ niềm an ủi: chút hài lòng ích kỷ để có thể tự bảo rằng mình không phải là người duy nhất, mà cả thành phố đang chìm đắm với mình.

Bao nhiêu lần, ông ta muốn đi ngược đường, lên lại con tàu Wienner, lại đối mặt với thiếu tá Scholdorff. Nhưng rồi bấy nhiêu lần, ông từ bỏ, sợ rằng viên sĩ quan Đức lại chẳng nói trắng ra mọi ý tứ với ông.

Mysha nhìn theo các đám thủy thủ rời bến phà. Họ mặc bộ vét tông nhưng vẫn đội mũ kết có gắn phù hiệu vàng để lộ với mọi người chức trách của họ. Mysha không thôi hình dung ra mình đang ở trên một trong các con tàu phình bụng ấy, chúng không có hình dạng nhất định, cách bố trí bên trong giống như ở đoàn tàu điện ngầm: cũng hơi nước thường xuyên đọng trên các cửa kính, cũng cái mùi chua chua, cũng các chiếc ghế dài bọc vải giả da đây đó mang dấu vết của các tàn thuốc lá và các dòng chữ tục tĩu nhem nhuốc. Trên đài phát thanh, Joan Baez đang hát – thế hệ ca sĩ trẻ, cái chết của Sacco và Vanzetti. Ashton Mysha rùng mình. Nhưng ông ta cho rằng ông cảm thấy rét là bởi đang lúc chuyển mùa. Ngược lên hướng đông bắc, ông ta đi vào phố Tàu. Vào giờ ấy ở mỗi cửa tầng hầm toả ra một thứ hơi nước có mùi thơm. Còn chừng nửa giờ đồng hồ nữa thì đúng lúc trời tối, các hiệu ăn đều mở cửa. Một dãy người xếp hàng chờ đợi, chộn rộn trước rạp xinê Trung Hoa. Ông bạn Ba Lan tiếp tục đi, như thể một người máy trong những vầng ánh sáng chập chờn. Đôi chân cứ đưa ông ta bước tới mà thực ra ông ta không hay biết. Bởi dường như có một sức cuốn hút trên chặng đường phía trước. Rồi ông ta khóc vì tủi hổ, ông không trông thấy gì nữa. Ông ta châm lửa một điếu thuốc. Va phải những ai đó, ông ta nói lẩm nhẩm:

– Xin lỗi, chính bởi tại điếu thuốc lá này...

◆ ◆ ◆

John Địa Ngục quay lưng về phía cửa sổ. Xa xa ánh sáng đã tắt bên sườn tòa nhà chọc trời S-623. Đài truyền hình thông báo: không có người chết, cũng không có người bị thương. Và dành phần ưu ái cho lời tuyên bố lạc quan của đội cứu hộ do ông Anderson lãnh đạo. John mỉm cười:

– Công việc chẳng có gì thích thú, Dorothy nhỉ? Cần cho họ những người như anh để trèo lên tầng cao ấy. Mang theo bay, thay vì tấm xốp, đối với anh cũng thế thôi. Anderson còn bảo: sẽ có những vết nứt khác nữa...

Dorothy Kayne không đáp lại. Dải băng trắng che trên đôi mắt, nào ai biết được là nàng làm thinh hay ngủ, hoặc nữa nàng hờn dỗi. John chú ý nghe hơi thở của cô, biết chắc nàng không ngủ. Anh nói:

– Được đấy, anh sẽ không cần dự tuyển vào đội quân đi hốt rác.

– Nếu như tôi đã giết một con người thì đối với tôi công việc này hay việc khác cũng thế thôi.

Xúc động John gào lên:

– Câu chuyện thằng nhóc Bart, chúng ta đã quyết định không bao giờ nói đến nữa. Em muốn gì kia chứ? Ngay các nhân viên cảnh sát cũng đã xếp vấn đề ấy lại. Anh đã làm việc cần phải làm. Và anh đã làm đến nơi đến chốn, hơn bất cứ ai khác. Giải quyết đến cùng, thằng nhóc những tưởng...

–... Là anh tiêm ma tuý cho nó chứ gì? Vậy là hắn chết trong hạnh phúc. John à, đó là sự biện bạch của anh.

Dorothy đứng lên, bước loạng choạng đến gần căn buồng vệ sinh ở góc nhà, nơi cũng dùng làm gian bếp. Cô đi rửa số bát đĩa bữa ăn sáng của hai người. Có lẽ cô mong một chiếc đĩa sẽ tuột khỏi tay mình và rơi vỡ: Cô Kayne là tác giả một cuốn sách mỏng nhan đề: Tiếng ồn của các sự vật, phép lạ khắc phục lo âu .

– Làm sao chúng ta lại đến nỗi đó? – Cô hỏi – Nó đã bắt đầu khi nào vậy?

– Nghề nghiệp của em để trả lời các câu hỏi ấy. Nhưng dù sao anh cũng có ý tứ nhỏ của anh.

– Ý tứ của Evelyn. Em biết ý tứ của người da đỏ rồi, – nàng nói thêm với vẻ khinh thị: – John Địa Ngục anh đừng nhọc sức với chuyện ấy. New York không thể trở thành một thành phố chính của người da đỏ. Người da đỏ các anh không có cảm nhận, cũng không có phương cách để ở lại đây.

– Hiện nay, có sẵn các phương cách. Rất dồi dào.

Điều Dorothy mong mỏi bỗng xảy ra: một chiếc cốc thủy tinh lăn xuống, vỡ toang bên mép bồn rửa bát đĩa. John quì xuống, lặng lẽ nhặt các mảnh vỡ. Dorothy thở hổn hển, rồi nói:

– Anh đừng khó chịu. Em lấy làm tiếc đã sẩy tay.

John kề má, lướt nhẹ trên đầu gối nàng. Anh bạn Chayenne, chú chó hiền hậu, chú chó tốt bụng. Nó sủa, nó cười.

– Chó của người mù. Với những con vật ấy, người ta luôn đối đãi thô bạo. Nhưng chúng thích thế. Chúng sinh ra để phụng sự. Những phản xạ tất yếu, không được quyền nhầm lẫn. Bây giờ, cứ để thế. Anh sẽ giúp em yên giấc.

Anh đưa nàng vào phòng. Dorothy buông người tựa vào anh. Trong khi anh giúp nàng cởi áo ngoài, Dorothy hỏi:

– Anh có lo Ashton chưa về không?

– Có.

Anh ngồi ghé bên mép giường, lặng ngắm hìmh dáng Dorothy.

– Dorothy, em đừng ân ái với Ashton nữa. Đừng nói dối với ông ấy như vậy. Ông ta tưởng tượng ra lắm chuyện. Là em có thể đi theo ông ta.

– Em tạo cho anh ấy có được những kỷ niệm.

– Ông ta đã có quá nhiều. Ông ta già nua rồi.

– Chưa đến nỗi quá già.

Dorothy quay người, đến bên lò sưởi, đặt một bàn tay trên các ống kim loại:

– Trời lạnh quá, anh cho chạy lò sưởi đi. – Rồi nàng nói tiếp:– Chuyện ấy, đối với anh, có là việc quan trọng không? John Địa Ngục, trả lời em đi, em cần biết. Em chuẩn bị viết một quyển sách về những người da đỏ. Ngày nay, người ta cho rằng bất cứ ai cũng được xác định bởi bản năng giới tính của người ấy. Em muốn biết các xung năng của anh.

Bởi vì John làm thinh, nàng lại nói:

– Khi anh quay lưng đi, em quàng tay tìm thấy chai rượu whisky. Em đã uống một hớp. Anh giận phải không? Em buồn về chuyện Ashton. Có thể anh ấy chết ở đâu đó. Sống ở các thành phố, cần phải coi chừng; có những kẻ giết người không biết gớm tay.

Nàng khóc. John biết vì dải băng đã thay đổi màu sắc. Trở thành xám và vàng: nước mắt phân hủy lớp thuốc mỡ.

– Nếu thế này là hết, nếu em chẳng bao giờ còn trông thấy gì nữa?

– Thì anh sẽ trông nom em.

✧ ✧ ✧

Đêm đã khuya, anh vẫn ở đó, trong khi Dorothy ngủ miên man. Dần dần các cơn nôn oẹ của cô cắt quãng lâu hơn. Mồ hôi làm bết các lọn tóc xoăn của nàng đã khô đi. Giữa các cơn mê, hai ba lần nàng thầm thì:

– Anh ở bên em chứ?

John đáp lại:

– Không có gì uy hiếp em đâu. Em không buộc phải chúi đầu dưới chăn như một bé gái đâu. Anh đã diệt sạch bọ cạp rồi.

Sự thực, nàng đang tưởng trong phòng có bọ cạp. Hoảng hốt, nàng la hét. Rồi nàng ngã xuống, đôi môi phồng dộp vì sốt. Biết chắc nàng không thể nghe anh nói (mà nếu có nghe nàng cũng không hiểu) John Địa Ngục thủ thỉ: "Anh yêu em".

* *
*

Ở mạn Đông khu vực người Tàu, Ashton Mysha đi sâu vào đường của Bóng Đêm, trong lòng không thực sự ham thích. Đó là phố Bowery. Kế hoạch tái thiết con đường chính và làm cho môi trường thanh sạch vẫn chưa hoàn thành. Tòa thị chính rót ngân sách xuống đã nhiều bận, công việc cứ kéo rê. Cả khu vực đẫm nước, khai nồng, dọn rồi lại bẩn.

Không quan trọng mấy. Ở Bowery, dù đang giữa mùa đông, vẫn ít rét hơn các nơi khác tại New York. Nơi đây, đâu đâu cũng có thức ăn. Các lò than lấn chiếm lề đường. Cháo đủ loại sôi sùng sục bên các cánh cửa vào quán. Bụi than cháy dở bốc lên từ các nhà. Vì vậy mà trong khu phố Tàu, dọc theo dãy hàng rào lưới thép của nhà thờ cơ đốc giáo, một chiếc xe chữa cháy luôn thường trực tuần tra.

Ashton Mysha dừng lại, nheo mắt nhìn. Các bảng hiệu ở phố Tàu nối tiếp nhau, như những đôi mắt mở căng của đêm Bowery. Thật ra, Mysha không có ý định rõ ràng, bước đi chỉ là vô định. Tuy vậy, ông ta vẫn tự hỏi biết đâu các bóng ma của thuyền trưởng Wilhelm Scholdorff và đoàn thủy thủ có người nghiện ma tuý ấy đang chờ ông ở đó? Nơi ấy, họ đến gặp ông, để đưa ông đi cùng.

Ashton cảm thấy đói. Hau háu một loại thịt có mỡ mùi hăng hăng. Tốt nhất là thịt cừu vị đậm, đưa vào họng có thể hấp dẫn còn hơn cả rượu. Nhưng ở đây không có thịt cừu. Thịt bò cũng không. Một cách bù lại không đâu vào đâu: đậu, khoai lang bồng bềnh trong một hỗn hợp bột và huyết lợn. Nhiều hơn là nhan nhản thịt chó, giá cả tùy theo loại và lên xuống thất thường. Từng băng những kẻ đi trộm chó lang thang trên các đường phố, bọn táo tợn nhất đến tận Verrazano, ở đó các bà ít đề phòng, chó được nuôi béo tốt cho nên mềm thịt hơn.

Thêm nữa từ nhiều tuần nay, chó trở nên khan hiếm. Người ta đồn dai dẳng chó nhà tập hợp với nhau rất đông ở các hẻm trong núi Alleghanys.

◆ ◆ ◆

Đi nửa đường, đến khu Thanh Lâu. Ở đây người ta tự hào chưa bao giờ bị cảnh sát đóng cửa. Họ cho thuê giường ngủ đêm, cứ mỗi đệm một đôla. Gái điếm tạo nên cảnh sống nhộn nhịp, sẵn sàng chiều theo mọi yêu cầu của khách làng chơi. Có điều không được phạm tới miệng, còn các trò ngược đãi nhẹ nhàng như véo, cắn... thì được phép, cứ mỗi lần trả bảy mươi lăm cent.

Mysha gọi món cá xốt cà chua. Từng nhóm mấy người đàn ông túm tụm trước một tấm màn đỏ, lâu lâu tấm màn lại vén lên. Một đám con gái luôn tay lau chùi sàn nhà bằng gỗ loang lổ các vũng bia.

Ông bạn Ba Lan nhìn chiếc máy điện thoại ở góc đường vòng lên cầu thang, đặt hai mươi cent trên bàn. Nếu muốn ông có thể gọi Dorothy. Nhưng ông thích để cho nàng ở trong tâm trạng nghi ngại. Biết đâu từ đó nàng đâm ra lo âu. Có Chúa biết, niềm lo âu, chẳng phải đó là nét hào hoa của một tình yêu sao? Ashton Mysha tưởng chừng trông thấy Dorothy mở được hai cánh cửa sổ căn phòng, lục lọi trong bóng tối của đôi mắt không còn sức sống và gọi thảng thốt:

– Ashton anh yêu, anh về muộn quá, em không thể nào thay váy áo mà không có anh, em không chịu được con người da đỏ bẩn thỉu ấy chạm vào người em. Bẩn thỉu, bởi vì tất cả họ đều dơ dáy. Khắc họa đầy đủ bằng các con chữ màu đen trên nền trắng, lịch sử của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ chúng ta. Anh lại đây, rồi chúng ta sẽ làm chủ các vùng biển của chúng ta, ở khắp nơi. Một người Đức đâu có làm mưa làm gió trên các đại dương được; Ashton, anh hãy xộc tìm, trong cảng New York chắc chắn còn có những con tàu hay hơn Wienner.

Mysha cúi đầu, nhìn món cá xốt cà chua trong chiếc đĩa đã đặt trên bàn, vẻ mặt ủ dột. Không đâu, trong cảng New York làm gì có chiếc tàu nào hơn Wienner! Các con đê chắn sóng đây đó vắng teo. Các tàu kéo đều đã đem bán đấu giá. Đám trẻ con da đen gỡ các con vẹm bám ở các chân cột cầu cảng; các thuyền yatch buông neo ở bãi đậu của các con tàu xuyên Đại Tây Dương, vung vãi các nắp hộp trứng cá.

– Anh không còn cơ may nào nữa, Dorothy ạ.

Ngươi con gái đang tung hứng các quả bóng chày dừng tay, nghiêng người thốt lên:

– Anh thân yêu, chẳng có cô Dorothy nào ở đây. Chắc chắn anh nhầm với ngôi trường học nào đó rồi.

– Tôi không yêu cầu ai chi cả. – Mysha nói.

Ông ta đứng lên, không buồn đụng vào món cá. Không sao có thể ăn được. Thêm nữa, chỉ là một cơn đói ăn giả. Cũng như buồn ngủ giả, ham thích giả.

Ông ta mua một điếu xìgà. Ông ta không muốn chết.

✧ ✧ ✧

Lại đi theo phố Bowery, các dãy đèn chùm chiếu sáng dọc các vòm cầu. Cuối các ngõ cụt, thấy mặt biển nhấp nháy màu chì sôi. Các sọt rau và những chiếc xe trẻ con ngổn ngang. Đám gái điếm nơi đây gầy gò, nhảy choi choi từ quầng ánh sáng này sang quầng ánh sáng khác. Ashton Mysha dẫm nát các chiếc hộp rỗng màu trắng và xanh ve đựng loại thuốc ngủ siêu mạnh, chỉ cần uống hai viên nửa giờ trước khi đi nằm; các chứng loạn nhịp tim và rối loạn thị giác có thể xảy ra trong trường hợp dùng thuốc quá liều lượng chỉ định.

Để giải khuây, ông bạn Ba Lan đã đi lạc đường. Nay có lẽ ông phải lang thang như thế cho đến lúc tảng sáng, đi lòng vòng mà không sao ra khỏi được khu phố khốn khổ ấy. Trước ông ta, đã có những người bị mắc bẫy ở Bowery, ngủ đứng trong các nhà nghỉ đêm cặp tận sát các lề đường. Mysha còn tỉnh táo, ông biết cần phải lẩn tránh, lách dưới các dàn giáo công trường, quay trở lại chỗ ánh sáng. Một điệu nhạc jazz vang lên từ các hàng quán nghèo nàn, những giai điệu hào nhoáng lanh lảnh tiếng dây đồng, nhưng không bật lên các tia sáng chói. Trời đổ mưa. Ashton Mysha lẩn trốn, co ro trong một góc tường.

Chính tại đó, người đàn bà ấy phát hiện ra ông ta vào lúc ba giờ sáng. Ả mặc áo váy đỏ, đầu tóc đã phai xơ xác choàng một chiếc khăn rộng sẫm màu. Dậm gót giày trên nền đường, múa may theo kiểu phụ nữ Tây Ban Nha, ả dừng lại cách một khoảng nhìn chòng chọc người Ba Lan.

– Em đã chắc là anh mà. Dường như em đã nhận ra anh khi anh vào quán Green. Nhưng anh ra đi ngay, không đụng đến món cá đã gọi. Em đã đi tìm anh ở các quán nhậu, đuổi theo anh ở khắp nơi.

Bước lại gần, ả tháo chiếc khăn quàng, nhìn kỹ mặt ông ta dưới ánh sáng ngọn đèn đường. Mưa như trút nước đã xóa sạch lớp phấn trang điểm, ả có vẻ đã đứng tuổi và đẫy đà. Với giọng khàn khàn, ả nói như van lơn:

– Em là Bee, Bee ở Coney Island đây. Sau bao nhiêu năm, được gặp lại anh, thật kỳ lạ. Ashton anh lại gần đây. Trời không mưa nữa. Anh sao thế? Sao anh co ro trong góc ấy, như đang lên cơn sốt vậy? Anh không nhận ra em ư? Anh đang nghĩ là em thay đổi nhiều, phải không? Ashton, đừng bảo là anh thất vọng, như vậy không phải lẽ đâu.

Bấy giờ, ông ta thôi né tránh, bước đến bên người đàn bà. Trong khi ả nói, Mysha nghe tiếng ầm vang của sóng đại dương, tiếng kẽo kẹt của đàn ngựa gỗ quay vòng ở vườn chơi, tiếng đùa vui của các cô gái đánh đu, và cả tiếng nhạc jazz không hồn ở đâu đó nghe như thể lũ chim mòng biển kêu oang oang.

– Bee, em bao nhiêu tuổi rồi? Đã lâu quá rồi.

Bee cười:

– Chúng ta đừng bi kịch hóa. Thời gian trôi qua, đối với mọi người như nhau cả Ashton ạ. Chỉ có điều, em đã rời khu vực hội chợ. Những bánh xe quay làm em chóng mặt và dạ dày em không còn được như trước.

Mysha đã nhận ra Bee. Tuy vậy, ông ta chưa dám đụng vào người. Đưa tay chỉ khu vực Bowery, ông ta hỏi:

– Em sống ở đó?

– Em chỉ đi qua thôi, để thu tiền. Một trò chơi, được lời đậm đấy. Nào, đưa tay cho em.

◆ ◆ ◆

Ở ngôi nhà gọi là “Bảo tàng sáp” bên rìa phố Bowery đang trình diễn một hoạt cảnh duy nhất: Jeanne d Arc lâm chung trên dàn hỏa ở Rouen. Jeanne còn sống đang độ tuổi hai mươi hài, diễn viên là cô Caroll, sinh viên y khoa. Khi các đèn chiếu phát ra các ánh sáng màu đỏ và anh lùn Jack Falcon châm lửa các viên đạn tạo khói, Caroll cho khua leng keng các sợi xích đang trói chân cô vào cây trụ trên một đống củi làm bằng chất dẻo. Một băng từ quay, người ta nghe các tiếng lách cách của vũ khí, những hồi chuông lanh lảnh, các âm thạnh rì rầm của đám đông. Đằng sau tấm bình phong, Jack Falcon gào:

– Chúng ta đã thiêu một nữ thánh!

Bấy giờ Caroll la hét càng lớn tiếng, hơn cả anh lùn:

– Jesus! Jesus! Ave Maria dày ân phước! – xen với giọng than vãn: – Sợ... sợ tôi chết mất...

Bởi Jack Falcon nhầm, tung quá nhiều khói nên cô gái trẻ bị sặc, ho liên tiếp và khóc thực sự ra nước mắt. Những giây phút đầy xúc cảm đối với mọi người.

Caroll và Jack Falcon là hai đàn em của Bee. Người thứ ba, Mary Virginia Taylor thu lợi được nhiều hơn. Trong một gian phòng che khuất sau sân khấu bởi một tấm màn màu đen, cô gái ngồi thít chặt trên một chiếc ghế gỗ trọn nửa đêm; lưng tựa của chiếc ghế tua tủa những đầu đinh nhọn tiếp xúc với tấm lưng trần của Mary Virginia Taylor. Bọn khách chơi trả mười hai đôla, đổi lại được nhận một điều thuốc lá châm sẵn. Chúng đưa đầu điếu thuốc đang cháy gần sát các bầu vú của Mary, cô ta phải chọn hoặc chịu bỏng, hoặc bị đinh chọc vào da thịt. Tất nhiên cô gái đành chịu đau ở lưng. Trong khi đó, Jack Falcon đứng bên chiếc ghế: thấy các mũi nhọn sắp đâm vào người Mary, y hô ngay: “dừng lại”. Khách chơi bước qua chiếc cửa mở về phía một sân nhỏ; một người khác liền thay vào đó. Mary không sợ: anh lùn tận tuy, chăm chú, luôn dừng tay đám khách chơi không quá muộn. Mary hằng tuần thu được hai trăm năm mươi đôla; thứ bảy và chủ nhật không "làm việc".

Lúc này Bee tắt đèn, bóng tối tràn ngập trong nhà. Jack Falcon đem đến cho Carol và Mary Virginia Taylor mỗi người một cốc sữa pha với bạc hà. Y nhìn người Ba Lan:

– Ông cũng muốn uống?

Bee mỉm cười:

– Ashton, em lấy làm tiếc, trong nhà không còn một giọt rượu nào. Loại sữa pha bạc hà này cũng dùng được. Khi có giấy phép hành nghề đầy đủ, em sẽ tăng doanh số lên gấp ba lần. Có điều không ai đạt đến thống nhất ý kiến là cơ sở của em thực sự thuộc về ngành hoạt động nào: doanh nghiệp văn hóa, hay là sân khấu khiêu dâm?

Cô nàng chộn rộn quanh các tượng chú lính bằng sáp, lau bụi bặm trên các chiếc mũ và các áo giáp choàng ngắn:

– Anh biết không, không được cọ xát mạnh tay, làm hỏng màu sắc trang trí. Các manơcanh có ý nghĩa lịch sử này đắt kinh khủng. Chỉ riêng pho tượng giám mục Cauchon thôi giá gần đến sáu trăm đôla: tất nhiên kể cả các đồ trang sức, nhẫn ở các ngón tay.

Ashton nằm ườn trên một chiếc ghế dài bọc dạ bên lò sưởi, ông ta nhẩm tính xem thử Bee sẽ thất thu bao nhiêu nếu New York bị hỏa hoạn, nếu khu vực Bowery bị lửa tàn phá, gồm cả ngôi nhà này với hoạt cảnh trình diễn đến kinh khủng. Nhưng các con số cứ nhảy nhót trước mắt ông ta, không chịu xếp hàng cho ngay ngắn. Jack Falcon cho chiếc quạt gió trên một cửa sổ nhỏ ở mái chạy, làm động bóng đêm và tung tóe các đám khói hỏa mù.

Sau khi phủ các tấm vải trắng che các bộ mặt bằng sáp và khoá các cửa, Bee đưa Ashton, anh lùn cùng hai cô gái về nhà. Trên đường, Carol và Mary Virginia Taylor so sánh các ưu điểm tương ứng của liệu pháp thấm tách và phẫu thuật ghép trong điều trị bệnh thận.

Carol giải thích:

– Liệu pháp thấm tách là một cách bó buộc không sao chịu được. Đối với những người làm công việc ấy cũng như các bệnh nhân. Chị nghĩ mà xem, phải chịu kéo dài nhiều giờ, và mỗi tuần hai ba lần. Có người bảo em đến cơ sở chiếu trị của họ để thực tập, em từ chối. Chưa đến mươi năm tới đây, thận nhân tạo rồi sẽ trở nên lạc hậu cũng như cách phẫu thuật cắt xẻo.

Mary Virginia Taylor xoa bóp hai cổ tay bị các dây da thít chặt làm cho đau mỏi:

– Mèo con, em thực sự tin là em sẽ có được các cơ quan lành lặn trong người như các bệnh nhân đã trải qua phẫu thuật cấy ghép sao?

Mary Virginia Taylor mặc một chiếc áo bằng lông thỏ trắng. Cô ta bảo rất ghét phải chịu trói trên chiếc ghế có đinh, đành làm như vậy là vì tiền, bởi lẽ công việc ấy đem lại thu nhập khá hơn so với giữ trẻ. Nhưng thực ra cô ta thích thú làm như thế, nghĩ rằng đám đàn ông thương cảm cô khi họ dí điếu thuốc đang cháy gần người cô, và cảm giác về lòng trắc ẩn ấy của họ khiến cô rạo rực.

Ashton ngưỡng mộ sự nhạy bén của Bee khi ông quan sát đám đàn em ấy.

Carol đang cãi lại chị bạn:

– Cấy ghép ư? Một vấn đề hoàn toàn về mặt kinh tế. Cho đến nay, người ta kêu gọi lòng hảo tâm của những người chịu hiến mỗi khi có yêu cầu. Chị Mary thử nghĩ một chút mà xem: Nếu người ta hứa trả tiền thì sao? Một ít thì chẳng nói làm gì, đằng này rất nhiều tiền. ở Atlanta, bác sĩ Almendrick có vẻ cho rằng công việc ấy có thể thuận buồm xuôi gió. Em đồng ý với chị là tay Almendrick ấy không có tài. Là thầy thuốc của đám nhọ, y tính chuyện làm “con chuột bạch”. Nhưng y tiếp cận vấn đề một cách thú vị. Dù sao, một cuộc mua bán để thu lợi hàng năm cho đến lúc chết thì đâu có phải là phi đạo đức?

Hai thuyền máy cao tốc đang chạy ngược dòng sông do một máy bay lên thẳng của cảnh sát dẫn đường. Có một chiếc ôtô bị lao xuống sông, ánh sáng đèn pha vẫn còn có thể trông thấy được ở độ sâu mười một thước dưới nước mờ đục.

Carol nắm cánh tay Ashton Mysha:

– Anh bằng lòng hiến một ít thịt của anh để đổi lấy một gia tài chứ? Được trả tiền mặt, có bảo đảm chắc chắn...

Bee nói trong khi mở hai chai rượu gin.

– Đây là để mừng các cuộc tái ngộ của chị với ông bạn Ba Lan.

Rồi đến lúc rượu đã cạn, ả bảo anh lùn và hai cô gái rời chân. Dựa lưng vào cánh cửa phòng, ả chìa bàn tay về phía Ashton Mysha:

– Anh biết đó, em không tìm cách làm lóe mắt anh đâu. Em khéo xoay xở, chỉ có vậy thôi, điều đó làm cho em hài lòng. Bây giờ thì ta quên mọi chuyện, đây là lần đầu nhé.

Lướt trên sàn nhà lát gạch vuông màu đỏ, ả với tay tắt đèn:

– Ashton, em nghĩ rằng khi trông thấy chiếc giường của em, hẳn anh sẽ chán ngay: chỉ một mình em thôi cũng đã quá hẹp!

Ashton Mysha theo chân ả bước vào phòng. Trần nhà mái vòm, dán giấy trang trí của Nhật Bản hình những cây tre mảnh mai. Có cả phòng vệ sinh với loại bể tắm tàu biển lồng khớp trong nền đất và hệ thống điện điều khiển bằng cách vỗ tay. Ashton biết mình không thể làm tình với Bee vì đã kiệt sức. Nhưng Bee quen thói gái điếm, ả không dễ dàng từ bỏ, coi việc lôi kéo cho kỳ được người đàn ông vào cuộc là một vấn đề danh dự. Lúc đầu, Ashton cảm thấy tởm lợm, lẩn tránh khỏi miệng và các bàn tay của ả. Mơ màng nửa ngủ nửa thức, y vẫn từ chối.

Cuối cùng, lúc gần sáng, y ôm Bee. Trong vòng tay siết chặt, y hỏi ả:

– Em yêu, em quen biết hắn, gã thầy thuốc mua các cơ quan nội tạng hả?

◆ ◆ ◆

John Địa Ngục đẩy chiếc ghế mây lại gần cửa sổ nhìn ra khoảng đất trống. Rất nhanh, hơi nước đọng lại bám đầy các ô kính. Vận dụng tất cả sức lực vặn quả đấm, anh mở tung các cánh cửa. Đống cát, nơi đám trẻ con chơi đã trở thành một quả núi rắn chắc, nước mưa loang loáng ướt trên các xe trượt để dựa vào bờ tường ngăn bằng xi măng.

Một luồng không khí giá lạnh ập vào phòng; mùa hè đã qua trên mặt biển, tiết trời đông bỗng thay thế với những bông tuyết lả tả và những lớp băng phủ một màu trắng xóa ở khắp nơi. Anh bạn Chayenne không chớp mắt trông vời tận chận trời vùng đất trống trước mặt. Theo bản năng, anh biết cách nhận ra một bóng hình sẽ xuất hiện trong đêm. Anh đứng tựa vào thành chiếc ghế, hai bàn chân gần như co cứng, không hề đắm nhìn một điểm mốc nào, trái lại luôn đảo mắt, trông ra xa càng rộng càng tốt, lẩm nhẩm nói tên những vật đã được nhận biết. Một cây đèn không có bóng điện chiếu sáng, bãi cát, vũng bùn, bãi rác, trạm điện thoại. Lại đưa mắt nhìn từ phải sang trái, không để ý đến các điểm đã trông thấy, xóa bỏ cảm giác đã nhận ra chúng. John Địa Ngục không bịa ra bất cứ điều gì. Tổ tiên anh, từ lâu lắm, trước khi ông cố của ông nội anh ra đời, đã từng vận dụng cũng phương pháp ấy: không cái gì thoát khỏi con mắt săm soi của anh, thậm chí anh có thể đếm được ba chiếc lá lặng lẽ rơi rụng giữa các rặng cây ở vạt rừng xa xa.

Đôi lúc, anh bạn thổ dân đứng thẳng lên, không một tiếng động, anh bước đến căn phòng nơi Dorothy Kayne đang nằm ngủ, nhẹ nhàng đẩy cánh cửa, kéo chiếc chăn đắp phủ lên mình cô gái mải yên giấc; từ đó thoát ra một hơi ấm, phảng phất mùi của trẻ con.

– Cốt sao cho em không bị lạnh với các cửa sổ mở tung.

Như thể anh đang nói với chiếc tủ ở bên cạnh. Rồi anh trở lại đứng chụm các gót chân bên chiếc ghế. Sương mù bủa giăng trong thành phố ùa vào nhà, đường nét các đồ vật trở nên lờ mờ, căn phòng u tối qua làn hơi nước nhẹ thoang thoảng mùi ét xăng, mùi rác rưởi, mùi thức ăn, bỗng có một dáng vẻ thanh cao.

Trời đã hửng sáng. John Địa Ngục vẫn chống chọi với cơn buồn ngủ. Trong phòng Dorothy trở mình, cô vừa trải qua một ác mộng. Suýt nữa cô giật tung dải băng trên đôi mắt, nhưng anh bạn thổ dân đã kịp giữ chặt hai bàn tay người phụ nữ trẻ, và chuyện có thể rất đáng tiếc đã không xảy ra. Trên vòm trời, mây đen vần vũ che khuất mặt trăng; Kayne vẫn ngon giấc trong lúc tàn đêm.

Các tòa nhà chọc trời ở Manhattan hiện lên mỗi lúc thêm rõ nét trên bìa phía tây vùng đất trống. Như thể một bản phác họa với các nét bút chì mà người họa sĩ chốc chốc lại tô thêm cho càng đậm hơn. Bây giờ John có thể lần lượt nêu tên các tòa cao ốc. Chúng vươn lên cao trong khoảng không, anh đã từng dán mắt vào các ngôi nhà ấy như thể với các cô gái tóc vàng – vâng, các tòa nhà chọc trời màu hoe vàng nổi rõ, phân biệt với hình khối các nhà xây bởi lớp vữa mặt ngoài nay phủ một làn bụi sáng mịn bốc mùi hoang thú, tích lại từ các đường phố và cả từ trên trời.

Anh bạn Chayenen chăm chú nhìn ngôi nhà S623. Lúc này ánh sáng trải rộng, tòa cao ốc hòa lẫn trong cả đám hình khối ấy. Các đèn chiếu tắt, nó trở lại là một ngôi nhà cũng như những nhà khác, một hình vuông giản đơn bên dưới nổi rõ màu xám, và ở về phía tay trái khu ô bàn cờ Manhattan. Nhưng John chú ý theo dõi đám chim mòng biển đang tụ họp bên trên vùng vịnh và sẵn sàng lao về phía bãi rác ở ngoài rìa trung tâm thành phố nơi trước đây người ta đi lại đông đúc: Nếu các đàn chim tránh bay gần tòa nhà chọc trời, thì đó là dấu hiệu cho biết kẽ nứt ở sườn toàn nhà S623 sâu hơn và hôi hám hơn so với mức độ ông Anderson đánh giá. Vào bảy giờ mười hai phút, đám chim mòng biển bay lên cao, lượn vòng một chốc bên trên các xà lan chở ôtô và chuyển tải các đoàn tàu hỏa, rồi định hướng trước khi lao qua phố Wall.

Chúng ngập ngừng trong khi bay gần ngôi nhà S623.

Bấy giờ, anh bạn thổ dân không thể không nghĩ tới hàng trăm, có lẽ hàng ngàn những con chó đang trốn chạy về phía dãy núi Alleghanys. Anh cũng không thể không nghĩ tới con trăn đang chăm chú theo dõi ở sườn tòa nhà E708. Anh quay lại nhìn ở cuối góc căn hộ, trông về phía cửa buồng nơi Dorothy Kayne đang ngủ.

Từ khoảng đất trống phía trước vang lên một khúc hát.

"Đây là vùng đất Missouri. Và tôi đã tìm thấy một vùng đất thần tiên*"

Ashton Mysha dẫm gót giày trên các tấm ván lót qua vũng bùn. Lần đầu tiên từ nhiều năm nay, ông ta thực sự nhìn lên cao và ra xa trước mặt; các phù hiệu đồng phục trên người ông còn ẩm nước mưa ban đêm, lấp lánh dưới ánh mặt trời ló rạng. John ngập ngừng, như thể chưa nhận ra ông bạn thủy thủ. Rồi anh mỉm cười. Vớ lấy một tập quảng cáo, anh xé nát, vứt các mẩu giấy nhiều màu sắc qua khung cửa sổ. Anh biết. Khi New York còn là New York, khi thành phố còn có thì giờ để mất và các tập biên niên điện thoại còn thừa thãi, người ta từng đón tiếp các vị anh hùng như thế. Nhất là những vị sống sót sau một trận chiến. Đó là chuyện ngày trước, cách đây mười lăm năm.

Nhưng các mẩu giấy cuốn theo làn gió, rơi đẫm trong vũng bùn. Trong ngôi nhà, thể nào người ta cũng bảo có những kẻ ở bẩn không biết sử dụng hệ thống ống thải rác. Ashton không trông thấy gì, chạy ùa vào sảnh. John Địa Ngục cười lớn, lay chiếc giường nằm của Dorothy:

– Ông điên kia về rồi! Em dậy đi. Hai chúng mình có chút gì cho anh ta nào. Cà phê hoặc thứ gì cũng được.

Dorothy cũng cười. Nàng nhảy ra khỏi giường, loạng choạng, rồi vươn vai. Nàng thật đẹp. Giữa vầng trán nàng và dải băng trắng, John muốn giắt vào một chiếc lông chim đại bàng màu đen, để tỏ lòng tôn vinh.

Câu chuyện bây giờ ông bạn Ba Lan kể lại, nghe ra chẳng có gì rõ ràng. Với ông bạn Ba Lan, thường là chuyện mờ ảo, những lời tối nghĩa, các cuộc đi lang thang.

– Người ta không làm cho ông bạn của chúng ta thay đổi chút nào đâu. – John bảo, không thể nín cười.

Ashton ngồi vào chiếc ghế gần cửa sổ, nơi anh bạn thổ dân đã tựa suốt đêm để ngóng ông ta:

– Tôi nói với các bạn là tôi đã tìm được rồi, cuộc ra đi của tôi. Tôi đã không hy vọng mấy. Chỉ có điều, còn xa. Tôi sẽ phải nghỉ ngơi ít lâu trước khi lên đường. Cần lấy lại sức. Chờ cho Dorothy khá hơn, để đưa em đi thay dải băng bằng một chiếc kính râm. Rốt cuộc, cần phải sắp đặt cho chắc chắn, đâu ra đó. Vì tôi không trở lại New York nữa.

– Không bao giờ nữa sao?

– Vâng, không bao giờ.

Chiếc ghế kêu nghe răng rắc. John nghĩ, hôm nào đây, cần sửa lại. Anh hơ hai bàn tay trên chiếc bình cà phê đang bốc hơi để sưởi ấm:

– Valparaiso, không phải là cùng trời cuối đất.

– Sao, Valparaiso ư? Đương nhiên, không phải vấn đề đặt ra là Valparaiso. Vả chăng đến Chilê, đâu phải là ân huệ, không đâu.

– Con tàu của anh tên là gì? – Dorothy hỏi. Cô chưa bao giờ có dịp nhìn thấy đất nước Chilê, ngay cả qua màn ảnh nhỏ, nhưng cô biết một số điều: những sân vận động rộng lớn màu xám dưới ánh mặt trời hoặc đám bụi tuyết, tùy theo mỗi mùa. Những căn phòng, ở đó bọn người vũ trang đái vào các tấm tải lau nhà rồi nhét vào mồm các tù nhân để tra tấn.

Ông bạn Ba Lan bảo những người khiếm thị cũng giống như trẻ con: cần phải kể chuyện cho họ nghe, nêu các sự việc, nói rõ các chi tiết. Tuy vậy, nói dối với họ thì dễ thôi.

John đang tìm miếng giẻ lau bàn hay thứ gì đó áp vào ấm cà phê để cho đỡ nóng bớt, hỏi:

– Nói dối với một đứa trẻ ư?

– Mình đã thế rồi đó. – Mysha bảo.

Không ai hỏi thêm, nhưng ông ta vẫn cứ thao thao:

– Nơi ấy là một nhà ga, nhỏ bé và trông đến thảm hại. Tôi đang ngồi bên bờ sườn dốc, thả đung đưa hai chân, đưa một túm cỏ vào mồm hít lấy chất ngọt khi con tàu đến. Trong các toa tàu hàng, hẳn là các hành khách vẫn ngủ. Bởi lẽ chẳng nghe thấy gì cả. Rồi có một thằng bé đưa bàn tay qua hai tấm gỗ thành toa tàu, hai tấm gỗ không dính chặt vào nhau mấy. Nó xoè bàn tay, cứ thế trong khoảng trống không. Tôi nghĩ nó mong đợi có ai đó đặt một thứ gì trong lòng bàn tay nó. Tôi chẳng có gì. Nên tôi tránh đi, các bạn hiểu thế chứ gì? Nhưng rồi tôi lại gần, nắm lấy các ngón tay hắn, siết chặt tay hắn. Tôi nói chuyện với hắn. Chuyến đi của chú sắp kết thúc rồi anh bạn nhỏ. Băng qua một vùng quê tuyệt vời, chú sẽ có dịp chiêm ngưỡng các đồng bằng với những khu rừng và các đầm lầy, ao hồ. Trông thấy cả những con chồn con cáo. Tôi hỏi nó có ưa thích lũ chồn không? Hiển nhiên là nó rất mê. Tôi cũng bảo với nó là tôi đã sinh ra ở một vùng đất như vậy, tôi biết rõ. Rồi sẽ đến một khách sạn, chú xuống tàu, sẽ thấy tòa nhà thật rực rỡ. Hãy tin nơi ấy là khách sạn huy hoàng. Khắp các phòng đều có các đèn chùm, các buồng tắm. Ban đêm, không có gì đáng để sợ hãi. Nhưng kìa bọn lính SS đang đi ngược lại dọc theo đoàn tàu, về phía đầu máy. Tôi phải bỏ chạy.

– Đoàn tàu ấy thực ra đi về đâu?

Mysha châm lửa một điếu thuốc rồi liền chà dưới chân. Rời khỏi cửa sổ, ông ta nói tiếp:

– Chó thật, đâu phải là chuyện nói dối! Thằng nhỏ ấy, nó không hiểu tôi nói gì, tôi không nói ngôn ngữ của nó.

Hai bàn tay Dorothy sờ soạng trên tấm vải trải bàn, tìm ấm cà phê:

– Nếu chỉ đến hôm nay thôi anh mới nhận ra điều đó... anh nhấp chút cà phê đi. Rồi sẽ thấy dễ chịu.

PHẦN III

Chiều tối thứ bảy. Trong bàn tay trái một người đàn ông mặc áo gilê có sọc là một hòn đáo tròn và đen. Loa phóng thanh nhắc "Cuộc chơi lại bắt đầu". Người ta nghe tiếng đôi giày patanh của người trọng tài thứ hai rít trên mặt sân băng tiến về phía vùng vòng tròn ở giữa sân. Đôi Hoa Kỳ dẫn hai một trước đội quốc gia Ba Lan. Trên bậc cấp các ghế ngồi dành riêng, ở giữa các khoang "nhà tù", các cầu thủ hốc cây trên băng của Liên Xô, Tiệp Khắc và Canađa chĩa các ống dòm về phía Kalinsky, con người nguy hiểm của phía Vacsawa. Ngày mai, chỉ cầu thủ Liên Xô Vashov và cầu thủ Kêbếch René Fouchard sẽ có thể đạt được một tốc độ chân chạy đủ để thắng thế đối với Kalinski. Đó cũng là ý kiến của các nhà bình luận thể thao vốn thiên về phía Ba Lan sẽ giành được chiến thắng. Trừ phi nếu Hoa Kỳ giữ được vị thế dẫn trước, trừ phi nếu những người Tiệp đột kích đội Liên Xô và vào chung kết với đội Ba Lan.

Đêm nay, người ta sử dụng đến 900 kilôwat để chiếu sáng sân băng. Có phần ít hơn ở các vòm cuốn bên ngoài. Đương nhiên là các nhà kiểm soát hàng không ở các sân bay Kennedy và La Gardia có yêu cầu giảm bớt độ chiếu sáng: các đội bay khi tiếp đất đã than phiền về sự phản xạ ánh sáng bên dưới các đám mây. Nếu đội Hoa Kỳ thắng trước được một bàn, tổng thống mới của Hoa Kỳ cất cánh ở Washington hồi mười chín giờ và nay đang bay về Philadelphia, sẽ hạ cánh xuống New York và dừng lại đủ thì giờ để bắt tay các tuyển thủ Mỹ đã qua tập huấn. Vì vậy mà qua mấy phút vừa rồi mới có chyện to tiếng giữa những người có trách nhiệm về kỹ thuật ở các sân bay và những người làm việc ở sân băng. Trong khi chờ cuộc chơi tiếp tục trên sân băng, tất cả im lặng như tờ. Chỉ một mình Halphen, thủ thành Hoa Kỳ, đã không kìm được cơn nổi giận khi thấy có một số diễn biến mất trật tự ở trước khung thành của anh ta. Ở giữa sân, các cầu thủ hai đội đều tranh nhau giành vị thế lý tưởng. Uốn cong lưng, các đầu gối giang rộng và mềm mại, họ tránh sao cho các lưỡi patanh đừng ăn sâu xuống mặt băng, nếu không lúc vượt lên, họ có thể bỏ lỡ mất mấy phần mười giây đồng hồ có tính quyết định. Kalinsky vươn dài cổ, ép khuất các bờ vai. Chiếc mũ anh ta đội trên đầu hắt các tia ánh sáng của bốn mươi tám bộ đèn chiếu trên mái vòm; khói thuốc lá từ các hàng ghế trên các bậc cấp, hòa với các tia sáng, trông như những lớp bụi mù. Jorge Cebion, cầu thủ gốc Tây Ban Nha của đội Hoa Kỳ, kèm sát Kalinsky. Từ đầu cuộc đấu, hai người luôn đối mặt với nhau. Họ lợi dụng các pha chuyền dẫn để vào sâu trong khu vực trước các khung thành, mỗi khi tình hình cực kỳ gay cấn là khi có cớ để gây chuyện. Khi hồi, Kalinsky ngã, bị sướt ở cằm. Tiếp đó, đến lượt Cebion rách một bên má khá sâu, do một chiếc giày trượt của Kalinsky?.

Đập trên mặt băng, hòn đáo phát ra một âm thanh đanh gọn. Rồi tiếng quật của cây gậy khúc côn cầu, tiếng rít của các lưỡi giày trượt, xé rách mặt sân băng. Cả ba nghìn khán giả đứng lên, reo hò. Kalinsky đẩy hòn đáo về phía khung thành Hoa Kỳ, Jorge Cebion chúi ngã, trượt ngang, lao đến tận các panô quảng cáo.

John Địa Ngục và Ashton Mysha, chỉ hai người ấy quay lưng về phía sân băng. Họ đến đây không phải để theo dõi trận đấu mà để nói chuyện với nhau. Ý tưởng của Mysha. Có những lý do kép: bởi lẽ cần một cái cớ có thể chấp nhận được để buông Dorothy vào tay những người Italia cư trú tại đó; cần có tiếng ồn inh ỏi của đám đàn ông để che lấp giọng nói thì thầm của Ashton. Anh chàng Chayenne hẳn thích đi về phía bờ bên kia con sông Hudson, ra ngoài thành phố, cùng nói chuyện trong rừng. Nhưng Mysha mạnh thế hơn.

Với vẻ một con người không ai có thể từ chối điều gì, nhất là khi tính khí thay đổi thất thường, ông ta nói:

– Ngày mai, vào buổi chiều, một chiếc taxi đến đưa chúng ta đi. Chúng ta sẽ tới một khách sạn, một khách sạn lớn, John này, tiếp đó sẽ xảy ra nhiều chuyện có nguy cơ làm cho chú bất ngờ. Chắc chú sẽ nêu với tôi các câu hỏi, nhưng không nên. Hãy chấp nhận những gì diễn ra. Cứ đi theo tôi, rồi chú sẽ thấy.

Ông bạn Ba Lan kéo John đến quán cà phê phía trên. Phải qua bốn đoạn đường dốc ẩm ướt, ở mỗi mặt bằng có một xe cứu thương chực sẵn, đèn pha sáng nhấp nháy, cửa lật ở sau xe đã nâng lên, người ta có thể trông thấy các chiếc kim màu xanh chuyển động trên mặt các áp kế. Ashton Mysha dừng lại bên một cây cột. Ông ta đưa bàn tay vào túi trong chiếc áo mưa, lấy ra một phong bì màu vàng bọc kín buộc dây cao su. Với vẻ nghiêm trang, nhẹ nhàng, ông ta cho biết trong phong bì có những vật trọng yếu và bảo John mở ra, nhìn xem.

Những đồng đô la. Nhiều, từng xấp vừa phải. Những tờ bạc hầu như mới, còn giữ dấu ghim của những người thủ quỹ kiểm ngân.

– Tiền lương ứng trước của anh hả? – John hỏi.

– Chỉ là tiền ứng trước ư? Rồi chú sẽ đặt ra các câu hỏi, sẽ tự trả lời. Có thể chú nghĩ...

Anh chàng thổ dân mỉm cười:

– Không. Tôi không nghĩ anh có thể lấy cắp đến chừng này tiền một lúc. Anh có được là của người ta cho anh.

– Người ta đã cho tôi. – Ashton Mysha khẳng định. – Tiền này sạch sẽ, không ai có thể chê trách điều gì. Bây giờ, chú đưa chiếc phong bì lại cho tôi.

Nhưng chầm chậm, John bắt đầu đếm. Đếm xong, anh nói:

– Một buổi sáng, anh ra đi. Sáng hôm sau, anh mới về. Tôi đánh đổi một nửa số tiền trong chiếc phong bì này để được biết anh đã đi đâu, và điều gì đã xảy ra. Thế nhưng hẳn anh sẽ nói cho tôi biết ngay thôi. Chúng ta đến đây vì chuyện này.

– Ta đi xa hơn đã. Ở đây người ta có thể nghe thấy. – Ông bạn Ba Lan thầm thì.

Mysha muốn lưu ý có các bà, các cô ngồi tựa ở lan can, bán các tờ quảng cáo và xúc xích, đang quay lưng với sân băng. Họ kiểm lại các khoản thu nhập qua đêm của họ cũng với vẻ bồn chồn như John vừa đếm số tiền gia sản của ông bạn Ba Lan. Nhưng họ đâu quan tâm đến ông ta mà chỉ chăm chăm nhìn dưới đáy các hộp các tông, hai bàn tay giữ và lần theo từng tờ giấy bạc. Mặc cho tiếng la ó vang lên từ các hàng ghế họ cứ mải miết đếm, không hề nói lời nào.

Sự thật là Ashton Mysha tìm một bối cảnh của mình. Trong cảnh sống đi lại triền miên, ông ta chỉ biết những thứ của những người khác: các đường phố, các khách sạn, các trại lính, các con tàu của họ. Ông ta đã thích thú với những căn phòng không do ông ta chọn, bị đưa đến các bệnh viện mà chỉ khi đi khỏi ông mới biết mặt tiền của nó ra sao. Hơn ai hết, ông hiểu được lòng anh bạn Chayenne đã mất nhà, như trước đây ông từng không còn nữa vùng đất ở Pink phong phú và màu mỡ; và còn nữa! Ngôi nhà ấy, ngôi nhà của thân sinh Ashton mà ai cũng nghĩ rồi anh con trai cả Thomas sẽ được hưởng. Số tiền đang có trong tay, đối với Ashton là cơ may để ông đến nơi nào tùy ý thích, nói ra rằng "tôi muốn đường phố này hay đường phố kia"

Ở New York, của cải có được cạn đi rất nhanh, Ashton Mysha không còn thì giờ để mà trở thành nghiệp chủ, nhưng ít ra ông cũng thuê được nhà, một trong những nơi cư trú có các tiện nghi sang trọng, được làm chủ hơn cả những người có tiền và có quyền sở hữu.

Lúc này, Mysha lao về phía chỗ ngồi kém cỏi nhất ở sân vận động, ở tầng cuối cùng màu xám xịt và cao chót vót, nơi mà thường chẳng ai muốn, trừ phi là những người nghèo cố có được một chỗ để xem cuộc tranh tài. Nhưng ngay cả những người nghèo cũng chẳng thú vị gì ngồi vào những chỗ ấy trên nền xi măng, thà ở nhà hoặc một quán bar xem ti vi còn hơn. Còn với Mysha thì đêm nay, ông ta có thể lựa chọn. Ông khá giàu để có thể mua vé nếu ông ta muốn hàng trăm ghế ngồi hạng nhất. Và có thể còn hơn thế. Hoặc chễm chệ ở dưới mái vòm, gần các bộ đèn chiếu.

John không phản đối. Anh theo sau Mysha, không nói lời nào. Thật ra, anh không bám gót ông ta, như vậy thật hèn hạ! Anh tháp tùng ông ta, ngẩng cao đầu bước tới.

Ở chỗ ngồi chót vót cao của sân vận động, các tiếng reo hò bị át đi, vọng đến từng mẩu. Người ta có cảm giác dự một cuộc chiếu phim mà cuộn băng lồng tiếng bị xóa mất từng đoạn. Tuy vậy, qua các cửa sổ con phía trên có rào thép bảo vệ, người ta có thể nghe được các âm thanh nhốn nháo từ các đại lộ. Ở New York, không hề có sự im lặng hoàn toàn.

Mysha leo lên một chiếc thang bằng thép, thậm chí đứng chắn ngang luồng sáng một chiếc đèn chiếu. Ông ta muốn chơi mà! Bây giờ, bóng người khổng lồ của ông bạn Ba Lan chập chờn trên mặt sân băng, người cảnh sát đứng gần đó liền phát hiện ra trò nghịch ấy lập tức ra hiệu cho ông ta leo xuống. Ashton tuân theo, mỉm cười nói:

– Khốn khổ, tôi muốn... thử xem.

Ông ta lại trao chiếc phong bì màu vàng cho anh bạn Chayenne:

– Chú nhìn một lần nữa đi. Chú biết đó, đẹp lắm! Cả đời, tôi chưa bao giờ một lần có được nhiều tiền thế này, trước hết, tôi không biết chắc mình làm gì. Lúc này, tôi không có gì để hối tiếc cả. Tôi cảm thấy sung sướng.

Anh bạn thổ dân lại đếm tiền. Không như kết quả lần trước, anh thấy nhiều hơn. Có gì quan trọng đâu?

Nhầm hay không thì số tiền vẫn rất lớn. Ashton Mysha đưa tay lấy lại, hơi phấn khích:

– Sẽ kể lại với Dorythy thế nào nhỉ? Giải thích với cô ấy làm sao? Tôi không muốn cô ấy biết.

– Giàu có, anh thấy xấu hổ sao?

Mysha không đáp, cả hai người đứng trước đồng đôla như thể hai cậu học trò trung học lần đầu có được một điếu thuốc lá. Họ chìa cho nhau, cảm nhận chúng ở trong tay mình, ngửi mùi mực còn mới toanh, nghe tiếng chúng chạm vào nhau tí tách.

John lên tiếng, phân giải:

– Ta bảo với Dorothy là cả hai chúng ta làm việc. Cô ấy sẽ rất vui lòng, không hỏi gì thêm đâu. Mà có tiền thế này, anh mua tặng cô ấy một số đồ dùng. Những thứ để cho cô ấy được ấm áp hơn.

Ngồi tựa thoải mái, anh đung đưa hai chân trong khoảng trống dưới bậc ghế. Trên sân, hai đội chơi cân sức. Tổng thống Mỹ báo qua tháp kiểm tra ở sân bay Kennedy là ông tiếp tục chuyến bay đến Philadelphia, không ghé lại New York.

Anh bạn thổ dân rỉ tai Mysha:

– Dù sao, số tiền này cũng phải có nguồn gốc. Nhất thiết như vậy. Cũng có thể nói là một khoản tiền bảo hiểm.

Hồi Mawakhna ngã từ trên tầng cao xuống. John Địa Ngục có đi theo cô vợ của người rửa lau kính xấu số đến ngân hàng để lãnh số tiền bảo hiểm nhân thọ anh ta được hưởng. Vì Denise không muốn nhận bằng séc, người thủ quỹ đã phát cho cô ấy từng thếp hai mươi đô la. John nhớ lại chiếc bao lớn bằng vải có trang trí những viên ngọc nhiều màu cứ phồng to lên mỗi lúc người thủ quỹ bỏ thêm các bó tiền vào đó. Denise không kìm nổi nước mắt ứa ra. Có nhiều người xếp hàng chờ, họ nhìn người thủ quỹ kiểm tiền. Rồi cuối cùng, Denise mỉm cười. Người thủ quỹ cũng cười. Và ông giám đốc công ty bảo hiểm đến, theo sau có bộ sậu tham mưu của ông ta. Họ đâu có mở tiệc rượu sâm banh để mừng! John cứ mãi nghĩ đến Mawakhna, mường tượng anh bạn của mình được khâm liệm dưới gốc cây ven đường, thịt xương của Mawakhna thực sự đã bón cho cây lớn lên, và rồi mùa xuân tới đây, Mawakhna sẽ nở hoa!

Trầm ngâm, Mysha thủ thỉ bên tai John:

– Mình đắt giá lắm. Nhưng mình đâu có biết. Chú em nè, chú cũng vậy, đáng giá khối tiền đó. Mấy năm nữa, sẽ trở thành một vụ cũng vô nghĩa như thể đi vay tiền. Bee biết rõ chuyện này. Almendrick cùng cánh với cô ấy, hắn làm ăn trong phạm vi ảnh hưởng của cô ấy, Bee biến hắn thành một thứ vệ tinh của cô ta.

Mysha cả cười rồi tiếp tục nói, đôi mắt khép lại: – Almendrick trả tiền cho Bee để được quyền đứng chơi làm kẻ đao phủ thay cho Jack Falcon, ra vẻ như bỏ thêm củi cho lửa cháy bùng lên. Đó là vào lúc bình minh khi bảo tàng sáp còn chưa mở cửa cho công chúng. Almendrick tưởng chừng hắn quên tất. Sau đó, các bàn tay hắn vẫn sạch sẽ, để lại lao vào các ca mổ xẻ. Hoàn toàn hợp thức. Quả thật, bác sĩ Almendrick là một nhà phẫu thuật lớn. Mình tôn thờ hắn, tôn thờ kiểu người hắn. Mình là một kẻ về bản chất không khó tính; thề với chú, mình uống chung cốc của hắn, mình liếm vào chiếc cùi dìa hắn vừa dùng để ăn món kem caramen John à, sao mình từ chối với hắn? Có mà điên mới chê bảy nghìn đô la, tới bảy nghìn đô la mà chẳng phải làm gì cả, trong khi ngài bác sĩ Almendrick trao tận tay.

Rất chậm, trên sân băng, Jorge Cebion giơ cao chiếc gậy khoằm của anh ta. Đồng thời anh ta chụm chân, gập hai đầu gối để gia tăng tốc độ. Đuổi kịp viên đáo, anh ta trượt tới trước, vượt qua nó. Đám đông hò hét vang lừng. Kalinsky liền lướt lên để bắt kịp Cebion. Cuộc chạm trán giữa hai người không sao tránh khỏi. Nhưng chỉ một phần tíc-tắc trước khi va nhau, Jorge Cebion bắt đầu hạ chiếc gậy khoằm của mình xuống, và như một lưỡi dao, cứa vào mặt Kanlisky.

– Đặc biệt là bác sĩ Almendrick không định thời hạn với mình. Chú hiểu chứ, ông ta không buộc mình tự sát, mà chờ thời gian thích hợp. Ông ấy biết như vậy là thế nào. Trước khi có thể sử dụng các cơ quan nội tạng của người, ông ta cấy với gan khỉ. Ông ta làm bằng tay. Nghĩa vụ duy nhất của mình là báo kịp thời cho ông ta. Tất cả đều phải đâu ra đó: mình phải gọi điện thoại trực tiếp cho ông ta theo đường dây riêng, và bản thân ông ta, chính Almendrick sẽ báo trước với xe cứu thương. Tiếp đó, xe cứu thương sẽ đi sau xe của mình. Sau khi xảy ra tai nạn chỉ mấy phút họ phải mổ lấy bộ gan của mình. Tim thì không. Bởi vì tim mình ở trạng thái xấu. Almendrick nói với mình thế. Trái lại, gan của mình tốt. Phù hợp với yêu cầu. Dù sao, mình cũng thôi uống rượu. Các loại nước xốt, đồ chiên cũng chừa. Cần phải biết người ta muốn gì. John, bỗng nhiên mình khát lắm, nếu quán cà phê không mở, cần phải gọi họ bán cho mới được.

Anh bạn Chayenne nói nhỏ: "Tôi đã đếm, có đến trên bảy ngàn đô la". Mysha cho biết thêm là Almendrick đã thỏa thuận với ông ta ứng trước tiền làm hai lần. Trên khán đài, có những người đưa máy chụp ảnh Kalinsky. Không phải chỉ một khuôn mặt cận cảnh. Với ánh sáng gián tiếp tạo nên bởi phản quang của các đèn chiếu, khuôn mặt của Kalinsky sẽ cho một pô ảnh xuất sắc, có khả năng được giải thưởng của First Academy Award về nhiếp ảnh thể thao.

Bây giờ, John Địa Ngục chạy theo sau Ashton Mysha. Đám đông lách qua họ như thể một dòng nước chảy. Tuyết rơi đầy trời. Các cảnh binh ngồi trên mình ngựa, lo giữ trật tự trong khi người ta tháo ra khỏi sân vận động. Lúc này họ bước xuống đất, giữ cho các con vật đứng yên, trên các váng băng rạn rôm rốp như thứ bánh quy dành cho chó, họ đến chán ngấy với tuyết rơi không biết đến bao giờ mới dứt.

– Ashton, – anh bạn Chayenne bảo, – không nên chết. Thậm chí chớ nghĩ đến. Đừng vì một chuyện ngu ngốc, đúng là một chuyện ngu ngốc. Tôi thì chẳng nói làm gì, quả vậy. Nhưng còn Dorothy. Trong chuyện này, anh làm gì cho Dorothy? Câu chuyện ghép gán hoặc thứ gì đó của anh, nghĩ một chút mà xem có ích lợi chi cho cô ấy! Cô ấy đau, là đau ở mắt kia. Ashton, anh nghe đây, cần các con mắt...

Mysha vung vẩy chiếc phong bì màu vàng, nói át tiếng nói của John:

– Rồi có ngày, cô ấy nhìn thấy lại được, bấy giờ mình còn đâu! Cô ta sẽ tưởng lầm mình với một kẻ khác:

– Với tôi, cũng vậy. – John nói.

Ashton Mysha dừng lại, loạng choạng trong giây lát. Một số người hát vang, lướt tới phía trước trên sân chơi, đội Hoa Kỳ chiến thắng đội Ba Lan. Một đám trẻ con da đen vẫy những lá cờ ướt át cầm trên tay. Mysha mỉm cười bảo:

– John, chú bạn đáng thương, rồi chú sẽ được lợi thế! Nhìn thấy chú, nàng sẽ sung sướng bao nhiêu. Các bờ vai của chú, đôi chân, đôi bàn tay của chú, tất cả đều phóng khoáng, to lớn.

Kẻ ngu đần ấy, ông bạn Ashton ấy ôm chầm anh thổ dân, ôm các bờ vai, bắt anh ta hứng lấy một trận ồ ạt những nụ hôn giá lạnh và đẫm nước ở mọi nơi, trên các má, ở cằm, ở cổ. Chung quanh hai người, họ cười, họ tưởng hai người là những kẻ ủng hộ đội Hoa Kỳ, quá thể sung sướng, hứng khởi nên không chờ về đến nhà đã say, cứ thế ôm hôn nhau tức thì và tại chỗ.

Những chiếc xe sơn đỏ chạy qua, trượt trên lớp tuyết tươi mới và giá rét. Từ trong xe, người ta tung ra các tờ rơi. Ông Anderson bắt đầu chiến dịch vận động bầu cử. Đưa ra các tấm ảnh chụp với bộ áo thiên thần, đôi cánh nguỵ trang trải rộng, bay lượn trên bầu trời thành phố và đặt cả vùng dưới sự bảo hộ của ông ta. Lật trái, người ta đọc thấy: Hỡi các bạn, đó là chuyện bịp. *Tôi* *không thể làm gì được cho các bạn nếu các bạn không cộng tác với tôi. Tôi sẽ vào tòa thị chính, do tất cả các bạn đưa vào, hoặc hoàn toàn không.*

Điều khôn khéo của Anderson là ông ta không công khai sử dụng vụ tai họa để làm luận cứ, ông ta để cho các cử tri tự quyết định xem nạn phong đá có phải là một hiểm họa hay không, và việc đám chó chạy trốn vào các hang hốc núi Alleghanys có phải là một dấu hiệu chăng. Bản thân Anderson sử dụng hình thức trưng cầu ý kiến là để đánh cắp quyền hành động. Nắm toàn quyền, ông ta sẽ quyết định các giải pháp cần thiết; để không bị ảnh hưởng chi phối của một hội đồng thành phố rặt những con buôn chính trị. Sự thực, ông ta không phải là đảng viên Đảng Cộng hòa, cũng không phải đảng viên Đảng Dân chủ, chỉ là Anderson, con người yêu thành phố *. Đúng, ông ta yêu New York vì tình, ông chứng tỏ như vậy, trả giá bằng cá nhân mình suýt mất mạng bởi chuyện ấy. Tập tờ rơi cũng giới thiệu mấy kiểu ảnh đen trắng cho thấy rõ ông chỉ huy đội cứu hỏa đang chĩa những ống phun nước bằng đồng lên bầu trời bốc cháy. Và từ đôi má ông, mấy giọt nước mắt to tướng long lanh, trong khi một bà cụ da đen rất già, đầu hói trụi, ngực bị vô số các tàn lửa thui cháy, rã rời ấp trong vòng tay ông ta.

– Trò mị dân sơ đẳng! – Ngài thượng nghị sĩ Cadett phản ứng. – Chẳng qua để mơn trớn giới cử tri da đen. Đúng là cuộc khiêu vũ của những kẻ bị mắc lừa. Xem nào, tôi lấy làm lạ sao, y lại chẳng lên tiếng với khối bọn cộng sản.

Hai mươi ba giờ mười chín phút. Lực lượng cảnh binh vây quanh tòa nhà của hãng truyền hình. Ernst Andersen nhắc lại rằng Néron đã đổ cho những người Kitô giáo trách nhiệm về vụ cháy thành Rôma. Ngả người ra sau, ông ta bật cười:

– Thưa ngài thượng nghị sĩ, tôi đồng ý với ngài New York sẽ không bao giờ là Rôma!

– Tôi lấy làm sung sướng nghe ông nói như vậy.

– Mà sẽ là Pompéio- Anderson gào lên.

Nói xong, ông đứng lên, đi về phía các hành lang. Một người mang camêra theo sau; một người đi trước cũng mang camêra.

– Không còn thì giờ để pha trò đâu! – Andersen tỏ ra khó chịu.

Một khách sạn bốn mươi hai phòng cháy ở Harlem. Tuyết rơi. Lửa bốc. Một cảnh đẹp nhuốm vẻ chết chóc. Ngồi trên chiếc môtô ba bánh, Ersnt Andersen băng qua thành phố. Trên các tuyến đường thẳng tắp, ông nhổm người, đứng thẳng lên để là người đầu tiên trông thấy đám mây gớm ghiếc bập bùng những ánh lửa đang bị gió đẩy tạt về phía Manhattan.

✧ ✧ ✧

John Địa Ngục về gặp lại Dorothy Kayne ở căn phòng những người Italia trong tòa nhà 509. Nàng nói với anh bạn thổ dân mình vừa ăn một loại cháo nấu với cà chua, ba con cá trích, có phó mát. Tóc nàng cũng như áo váy đều bốc mùi thức ăn rán. Nàng nói thêm là một thằng bé đã tè trên đầu gối nàng, và nàng buộc lòng phải cười vui. Bây giờ thì nàng muốn thay áo, uống một cốc nước mát và nằm dài, đón giấc ngủ. Cảm thấy đau ở gáy, nàng cho là tại uống thứ rượu pha màu hồng của các bạn Italia chăng? Liệu John có thể bảo với Ashton Mysha? Liệu John có thể dặn ông bạn ấy tối nay đừng động đến nàng, thậm chí đừng thử lôi kéo? Vả chăng, nàng không sao chịu được tật của những kẻ khác cứ sờ soạng, giày vò, chơi đùa với nàng như thể với một con vật có bộ lông mượt. Bởi lẽ nàng không có mắt nữa, cần phải nhờ vả những người khác nhìn hộ. Và họ nhìn nàng, một phụ nữ. Nàng ghê sợ họ đến mức có ý muốn đi bằng đường cầu thang cứu hộ để về phòng mình, biết như vậy là nguy hiểm. Nhưng John có mặt ở đây, John sẽ giúp nàng. Đứng ngoài trời, tỳ vào bức tường bêtông, các ngón tay bám chặt vào từng bậc thang bằng thép, nàng lắng nghe tiếng rít của các xe cứu thương và chữa cháy phóng hết tốc lực về phía Harlem. Xa xa, bên trên dòng sông, toả lên cao một cây nấm khổng lồ màu vàng hung, tất nhiên Dorothy không trông thấy – có những đường ống dẫn khí đốt bị vỡ. John nhẹ nhàng leo lên, ngay sau nàng. Dưới ánh lửa cháy sáng bập bùng, tùy theo cách nàng đứng, đôi lúc anh không thể không nhìn thấy hiển hiện đôi chân nàng.

◆ ◆ ◆

Ashton Mysha đi trước, lách qua cánh cửa quay. Khung cửa đồ sộ, rất rộng, có thể ở được, không khác gì gian phòng của vị chỉ huy trên một con tàu viễn dương. Tất cả đều bằng đồng sáng loáng với kính và gỗ! Tấm cao su ở chân mỗi cánh cửa luôn quét sạch nền đá cẩm thạch.

Rồi, ông bạn Ba Lan đứng trồng giữa gian phòng lớn, dưới dàn đèn treo với vô số các tua không ngớt đung đưa do tác động của máy điều hòa nhiệt độ tạo nên các làn không khí chuyển động qua lại. Các xung động và phản xung động, nóng đến nỗi tuyết đóng thành băng trên các cửa kính dọc hành lang rữa tan chảy nước ròng ròng. Khi John và Dorothy bước vào khách sạn, Ashton liền khe khẽ hát tặng họ một điệu nhạc của đất nước ông, câu hát về mùa xuân trên cánh đồng mềm mại ở Pink, trong khúc hát Soniouchka trên cầu Bretva.

Thấy anh bạn thổ dân đưa tay có ý muốn nhận các hành lý vừa đến trên băng chuyền trải thảm đỏ, Mysha vội bảo:

– John, đừng đụng vào. Ở đây người ta cứ để chuyển đi. Các đồ dùng của mình sẽ theo mình, không mất gì cả, thật tuyệt.

Ông ta quay sang phía Dorothy, áp mặt mình sát vào mặt nàng, hít lấy hơi thở phập phồng của người phụ nữ trẻ:

– Tình yêu của anh, cô em rủi bị khiếm thị của anh, em chỉ còn phải chịu khó ba bốn tuần lễ nữa thôi. Kiên nhẫn chờ, rồi anh sẽ giải thích cho em rõ... – Rồi Ashton nói tiếp với vẻ cường điệu. – Cần phải có thời gian, quả thế. Nhưng rồi cuối cùng họ đã nhận ra anh là ai, trong các công ty tàu biển. Một thủy thủ lớn. Phải có những thủy thủ lớn cũng như đã có những họa sĩ lớn. Vấn đề tài cán, vấn đề bản năng, giác quan thứ sáu. Ngồi vào đúng chỗ và chết trên đường viễn du, không phải trả tiền ra bến cảng cũng chẳng có ai tiễn đưa tận mũi thuyền. Chẳng một ai làm được như thế đâu. Anh, anh làm được. Tàu Vastitude, về đêm, anh cho nó luồn lách giữa các tảng băng, không bao giờ để tổn thương một chút nào trên vỏ tàu. Công ty xuyên Đại Tây Dương muốn sử dụng anh, hãng Hamburg America cũng vậy.

Chính những người Đức đã thắng, bởi vì anh thích lãnh hưu bổng bằng đồng mark hơn là đồng phrăng. Lúc này, không nói chuyện lương hưu. Anh nhận tiền ứng trước.

Dorothy không nghe, hoặc hầu như không để ý. Cô mải dỏng tai để dò xem gian phòng lớn của khách sạn rộng tới đâu, tận hưởng trước sự êm ả và thênh thang. Một không gian cũng rộng lớn như ở đại giảng đường trường đại học, nhưng với các ngã rẽ, thêm nữa các chỗ uốn khúc, xoắn ốc, các gian phụ. Nghe tiếng ì ì của các cửa tự động, cô đoán chừng ít ra có sáu thang máy. Không kể chiếc thang máy để chuyển các hành lý, các bàn có bánh xe đẩy và các quan tài khi cần đến. Cô nghe các tiếng chuông của khách sắp ra đi réo gọi các thủ quỹ và các giọng nói lầm rầm của đám đông đang đi xuống ba cửa hàng ăn dưới tầng hầm: một nơi bán bánh piza, một chỗ bán thịt nướng và một gian bán mỗi suất ăn hai mươi lăm đô la.

– Ashton, thật là điên khùng. – Cô nói: – Em không để anh giải quyết như vậy đâu. Sao không trả bằng tiền tài khoản của em? Em muốn thanh toán có phần đóng góp của em. Đừng để em cảm thấy bị tổn thương.

Nhớ ra tấm băng trên mắt, bước đi của cô trở nên ngập ngừng. Cô tưởng chừng nhận biết những con mắt nhìn thao láo của những người ngồi đứng chung quanh vốn không cần ai giúp cũng tự đi lại được, và nghe họ thốt ra những lời xuýt xoa thương hại. Vậy là cô nghiền ngẫm một kế hoạch, một cách trả thù lịch sự: Tối nay, hai mươi hai giờ, cô sẽ xuống phòng ăn với một bộ trang phục loại sang trọng. Đi qua trước mặt Ashton Mysha và John Địa Ngục, cô sẽ thuê và diện một bộ váy áo khiến cho ai nấy cũng đều ngạc nhiên, sẽ bước đi chầm chậm để đừng va vào các bàn thu dọn bát đĩa. Để thu hút mọi người chú ý, cô sẽ ngâm khe khẽ một bài thơ với những lời đẹp ngợi ca màn đêm. Ra vẻ bất bình với những điều quá sớm hoặc quá muộn, các món ăn quá nóng hoặc quá nguội, cô sẽ luôn miệng chê trách những người hầu bàn và chủ khách sạn. Vậy là có một kẻ ngu xuẩn liền quay sang một cô bạn ngồi kề liến thoắng:

– Hay chửa! Anh nói chắc với em anh đã nhìn thấy cô ta ở đâu đó rồi. Có thể, trên vô tuyến truyền hình, các bộ điệu ấy, là để luyện tập. Cô ấy tập đóng vai người mù.

Miễn là Dorothy đừng khóc.

Trong phòng, trên giường, đâu đâu cũng mát lạnh. Cô nghĩ: “Chắc hẳn các chăn mềm đều bọc sa tanh. Cần phải chờ ít lâu để loại vải này kịp giữ hơi ấm từ cơ thể mình. Phải chậm hơn so với các tấm bọc bằng lụa, người ta bảo thế. Mình có thể ấp cả thân hình trong này đến tận cổ, mà chẳng phải xài tốn thêm xu nào. Giá có ai đêm nay đến đây ngủ với mình thì ấm bao nhiêu.”

Nhưng chẳng có người nào cả. Đêm xuống đằng sau các màn cửa. Các công nhân viên đón taxi của Khách sạn đang tụ tập ở phòng chờ tầng mười một. Một cán bộ công đoàn nhân đó trưng cầu ý kiến để hạ bệ phó giám đốc Hannah, phụ trách nhân sự, mụ đàn bà to béo như con lợn nái, lắm tật xấu, đặc biệt thích làm tình làm tội đám trai trẻ.

John đứng lặng ở ngưỡng cửa vào phòng mình. Người đưa chiếc vali của anh vào phòng đã đi khỏi, bàn tay đút túi quần. Lúc này chỉ một mình, anh ngơ ngác ngắm nhìn hai chiếc giường gần kề nhau, chiếc bên phải có vải phủ kín, còn chiếc kia thì không. John đã từng ngủ trong một căn phòng không có giường nhưng chưa bao giờ lại có hai giường mà một chiếc bỏ không. Anh bạn da đỏ biết rằng sớm hay muộn, rồi anh sẽ giang tay trong bóng tối và chạm vào lòng chiếc giường không người kia. Anh cũng biết là anh sẽ cảm thấy khó chịu. Không đừng được, anh quay máy điện thoại, nói với người phục vụ trực tầng:

– Cô vui lòng cho, trong phòng tôi có một chiếc giường thừa. Xin lỗi nếu tôi quấy rầy, đề nghị có thể đưa nó đi được không? Bởi vì đối với tôi, chiếc giường trống trải bên cạnh giường tôi ngủ gây cho tôi cảm giác tôi nằm cạnh một người chết.

Nhưng rồi chăn gối êm ả tuyệt vời lấn át hoàn toàn cái ấn tượng của anh đối với chỗ nằm trống vắng ấy. Anh cởi giày, gạt qua một bên những đám sợi len ngẩng cao như thể các ngọn cỏ. Vả chăng chúng đều một màu xanh ve giống nhau. Có lẽ hơi lạo xạo hơn. Đáng tiếc, sự thực là loại sợi tổng hợp. Dù sao, John cũng nằm dài, áp bụng trần trên giường, ủ kín trong những mớ sợi lấp lánh. Có phải đám đàn ông đều như anh? Chắc hẳn, các chàng trai trẻ thường không dám yêu cầu người gác cổng gọi cho một ả điếm cùng độ tuổi và đồng thời mang lên một chai nước khoáng để uống ban đêm. Cho dù, có ngốc thì mới không biết là ở các khách sạn lớn bao giờ cũng có dịch vụ dẫn gái, cũng như các dịch vụ giặt là, đổi ngoại tệ hoặc cắt tóc.

Rồi John vào nhà tắm, thả mình trong bồn đầy xà phòng, tự tìm hưng phấn cho mình, nhớ lại những trò chơi nghịch cùng đám bạn thời niên thiếu. John Địa Ngục từng học không thiếu điều gì với đám bạn ấy: tình yêu, và cả chuyện xa hơn. Bọn trẻ, đơn giản và tự nhiên, cứ thế vượt qua nhiều rào cản. Chúng giấu giếm cha mẹ, vẫy vùng trong rừng núi, giữa đất trời với sự vô tư và kiêu hãnh bản năng chảy trong dòng máu người da đỏ.

Dừng lại với các kỷ niệm thời thơ ấu, John Địa Ngục nghĩ đến Dorothy Kayne tưởng tượng mình đang cùng nàng nằm bên nhau. Và họ đã cho sinh ra một cây to, vút lên cao xanh tốt giữa rừng đại ngàn.

✧ ✧ ✧

Ashton Mysha chỉ mở một trong hai chiếc vali. Ông ta ghét các động tác vô ích. Dù sao, ông chỉ ở khách sạn West Continental tạm thời. Nằm dài trên giường ông ta nhìn trong phòng. May mắn, cũng khá sang trọng và như ông ta mong muốn, không có vẻ biệt dị. Chiều tối, ông sẽ đi khỏi nơi này, không có gì cuốn hút để ngoái nhìn một lần cuối cùng. Ông đã quen với những lần ra đi bất định như vậy. Ông nhấc điện thoại, yêu cầu tổng đài cho nói chuyện với cô Kayne. Dorothy đáp với giọng ngái ngủ, cô có cảm giác đối với một người con gái như cô, tất cả ở chung quanh đều quá tốt lành rồi; cô nói thêm là nếu Ashton đến gặp, cô vui lòng chờ; nếu ông muốn, cô để cánh cửa phòng sẵn hé mở, cứ thế ông bước vào; trong khi đó cô ở trong buồng tắm, đùa với các loại mỹ phẩm. Tối nay cô thích loại hương nào? Youth Dew hay là Baby Soft? Về phần mình, cô thích loại nước hoa có hương vị chanh đậm này, nó mất mùi hầu như tức khắc. Cô thấy nó trên bồn rửa mặt, chắc đám đàn ông thích thú với hương ấy. "Có phải mình đang nói đến loại nước hoa dùng sau khi cạo râu? Thực buồn cười mình chẳng thấy gì cả, không sao đọc được các nhãn. Không khéo có bữa mình dùng xi đánh giày, hay sáp xức tóc hoặc bất cứ một thứ gì đó để đánh răng cũng nên! Quả là kỳ cục! Những người không bị khiếm thị thì làm sao hiểu được? Cũng như có hôm mình ngã ngoài đường, những người giúp nâng mình đứng lên, không khỏi cười bò ra".

Đoán chừng Dorothy sắp phát khóc, Ashton Mysha bảo với cô chốc nữa, ông sẽ đem lại cho cô một dải băng mới:

– Một dải băng để dùng ban đêm, rất chỉnh tề, có thêu viền bằng các sợi chỉ vàng. Hiển nhiên là sản phẩm từ Trung Hoa.

Cô cảm ơn. Cô lần tìm để đặt lại ống nghe cho đúng chỗ, làm đổ chiếc đèn đầu giường. Bực mình, cô dúi dưới tấm gối. Mysha gọi lại tổng đài của khách sạn để nói chuyện với cô nàng Bee ở nhà bảo tàng phố Bowery.

– Mụ già thân yêu của anh, – ông bạn Ba Lan nói, – em cứ tưởng tượng là chỉ cần vén tấm màn cửa, anh nhìn thấy toàn cảnh thành phố dưới mắt mình. Anh nghĩ là người ta sắp xếp để anh ở trên tầng gác hai mươi bảy, anh chưa có thì giờ để đếm. Nhưng này Bee, đây là một thành phố khác, hoàn toàn không như thành phố ta nhìn thấy từ ngôi nhà em ở. Các xe ô tô chạy ngoài đường trông dài hơn, đẹp hơn. Có các rạp hát.

Cô nàng thích chí, nói sửa lại:

– Đó là các rạp xinê. Này Ashton, anh đã đi xem xinê tại New York chưa? Một tối nào đó anh cần phải bỏ tiền ra, đưa Dorothy cùng đi. Cô ta sẽ nghe các hình ảnh; cứ thế anh có thể ôm hôn cô ta. Cũng có thể còn hơn trong phim. Những điệu nhạc kiểu đó. Bây giờ đây, em chỉ nói với anh thế thôi! Em biết anh đã hôn Dorothy, em biết anh đã ngủ với cô nàng. Còn ở rạp xinê thì khác, phải không Ashton? Lưỡi của cô nàng trong miệng anh, hoặc là lưỡi của anh ở trong miệng nàng, sau cùng thì một nụ hôn, thế chứ! Và nếu mà điệu nhạc hay tuyệt thì chắc là anh không cầm được nước mắt.

Một chốc lặng im. Rồi Bee nói tiếp:

– Ashton à, em bằng lòng vì anh đã gọi điện thoại cho em. Bởi em có chuyện cần nói với anh. Đã mười tám tháng rồi hoặc gần như thế, em đến gặp bác sĩ Almendrick ở Atlanta. Từ đó đến nay, ông ấy gởi trả tiền hằng tháng cho em. Đều đặn. Nhưng nay em có cảm giác đã đến lúc cần kết thúc. Hoàn toàn không phải vì Almendrick mất kiên nhẫn. Không đâu, chính là từ em. Anh biết đấy, cứ phải mang nặng cảm giác tệ hại, mình bị án treo, hoặc phục vụ cho một cái gì đó không còn thuộc của mình nữa.

Lại im lặng, và cô ả lại nói:

– Ashton đợi em. Đừng bỏ máy , em sẽ trở lại.

Bee vén chiếc rèm nhung đen trong căn phòng các trò bạo dâm ở phố Bowery và mở các dây trói ở cổ tay Mary Virginia Taylor:

– Cô bé, em đi chơi chỗ khác một chốc. Chị cần ở đây một mình.

Anh lùn Falcon vắt một chiếc áo choàng lên đôi vai trần của Mary Virginia, treo ở nắm đấm cửa ra vào tấm bảng: "Tạm ngừng để kiểm kê". Hắn bước theo sau Mary Virginia, cả hai rủ nhau đi uống rượu vang hồng và ăn chút gì ở hiệu cà phê Marrakech.

Bee ngồi ghé bên mép chiếc ghế bành lớn phía lưng có đóng đinh tua tủa. ả nhìn vào gạt tàn thuốc lá pha lê đặt trên một chiếc giá ba chân bằng đồng đen, đầy những điếu thuốc hầu như còn nguyên. Nếu ả quyết định sống thêm ít lâu, ba tháng, sáu tháng, thì ả sẽ đòi xem xét lại các hợp đồng với hãng thuốc lá Furnisher. Bọn cá mập ấy, chúng vẫn tính hóa đơn từng tút thuốc lá loại A theo giá bán lẻ.

– Ashton, anh vẫn ở đó...?

– Bee, anh nghe đây.

– Không phải bởi tại trời rét và âm u mà em nghĩ đến ra đi... Cũng mặc kệ thời tiết ở đó đang xấu...

– Anh hy vọng vậy. – Ông ta đáp

Ả cười giòn:

– Em chắc chắn đấy. Anh cũng vậy mà!

– Em có thể ư?

– Có lẽ em muốn để chỉ được biết xem tác động ra sao, một khi sang thế giới bên kia. Một tối khi em bay lên, như thế đó, không nạp thuế cũng như các khoản đóng góp bảo hiểm sức khỏe.

Ả dừng lại, lấy hơi thở rồi nói tiếp:

– Ashton, còn anh, sẽ ở đâu, bao giờ và làm thế nào, hả?

Ông ta ngập ngừng. Suýt nữa thì nói dối. Dù sao, giữ im lặng vẫn là quyền của ông. Về vấn đề ấy bác sĩ Almendrick đã tỏ thái độ rõ ràng:

– Đại úy Mysha, cái chết là một đặc ân. Một đặc ân bí ẩn. Nếu muốn, có thể nói đó là điều duy nhất dành theo sở thích cho con người. Những người Thuỵ Điển hiểu ra điều ấy trước chúng ta. Vả chăng, thật khá nhục nhã cho nước Mỹ khốn khổ của chúng ta cứ vênh vang là mình hoàn toàn đạt rồi, đi trước cả thiên hạ. Tất nhiên là nghị viện Stockholm bác bỏ ý tưởng về một bệnh viện cho những người tự sát. Về mặt định chế, điều đó gây ra bất bình. Không vì vậy mà về nguyên tắc, vẫn được tự do.

Ở Georgie, thời tiết tốt. Bầu trời Georgie lúc nào cũng quang đãng: trong khi New York có mưa tuyết thì ở các đường phố Atlanta, Maccon hoặc Colombus, người ta vẫn đi dạo chơi với chiếc sơ mi cộc tay. Angela, cô phụ tá thứ nhất của Almendrick đang lau cửa kính, lấy đi chút ít bụi bông dính trên bề mặt. Angela xinh đẹp. Sau hai lần mổ tim, cô sống sót với một vẻ duyên dáng tuyệt vời. Dưới làn áo lụa xanh, cô vẫn phải mang máy điều hòa nhịp tim. Hôm đó, không rời mắt khỏi bộ giò dong dỏng của Angela, bác sĩ Almendrick bảo:

– Mùa hè vừa rồi ở bãi biển Barberus, thằng Teddy con trai nhà tôi bị chết đuối, không để lại một lời giải thích nào cả. Cô chưa biết Barberus Beach, phải không? Một thiên đường đối với con trẻ, bởi vì dòng sông ấy ấm áp hơn bất cứ nơi nào khác. Đặc biệt ở đó còn có một con tàu tuốc-bin với các guồng nước dạt vào bờ. Về sau, cùng với Suzan chúng tôi ngược theo sông Savannah lên đến tận con đập nhờ các thợ lặn mò tìm mới phát hiện ra xác của Teddy. Ông đại úy Mysha à, tại đó tôi neo thuyền ở một thân cây gỗ. Và tôi bảo với Suzan nên suy nghĩ, đừng có bực bội. Cả hai, chúng ta đâu có biết về cái chết để mà chê trách Teddy là một đứa trẻ ích kỷ? Nó đã có được cái mà nó ưa thích: bóng đêm. Em thấy không, bao giờ nó cũng chỉ mỉm cười sau khi mặt trời lặn. Tôi đã nhắc đi nhắc lại điều ấy với Suzan đến hàng nghìn, hàng nghìn lần: Teddy là một đứa trẻ quá ưa thích nằm trên giường, quá nhiều, cứ nằm như thế, hai bàn tay nắm với nhau, cửa sổ vẫn mở toang, kể cả trong mùa đông.

Angela sắp xếp lại các phiếu. Trải rộng trên 154000 kilômét vuông của đất nước, ở các vùng biên giới Tennesse, Alabama, và vùng Bắc Caroline, đang có ba trăm năm mươi bệnh nhân chờ mong có được một giác mạc, một trăm hai mươi người khác đã ghi tên để tiến hành ghép thận, và mười một người đang cần khẩn cấp một trái tim mới.

Almendrick ký một tờ séc, trao cho Ashton Mysha

– Có một số điện thoại, địa chỉ của tôi, ông cần thuộc nằm lòng. Khi nào ông nhất quyết, khi nào ông đã xác định thì gọi điện thoại cho tôi. Không cần nói với tôi các chi tiết, chỉ cần báo cho tôi hay địa điểm ở đâu và vào giờ nào chúng tôi có thể tìm thấy cơ thể của ông. Hãy mang trong người thí dụ trong chiếc ví của ông chẳng hạn, tấm thẻ cho phép bất cứ một thầy thuốc thực hành nào được tiến hành mổ để lấy các cơ quan nội tạng. Đó là các nghĩa vụ duy nhất của ông. Tuy vậy, ông đừng vội, đừng hối hả cho rối việc. Ông còn thích dài lâu bao nhiêu cũng được cứ theo các kỳ hạn như chúng ta đã thỏa thuận, tiền sẽ được gởi đến ông đều dặn. Xin ông nhớ là ông không bán gì cho tôi cả, và tôi không mua gì của ông: Chúng ta tổ chức ngày mai, thế thôi.

Nhân một cuộc thi tranh của trẻ con vừa rồi tổ chức ở một trong các trường học tại Atlanta, tất cả, học sinh trẻ con đều vẽ chân dung Teddy, cậu bé tự vẫn ở Barbebus Beach, trên sông Sawannah. Một bé gái da đen tên là Suygar Carry – Lou đã tô bộ mặt Teddy bằng màu xanh- và trong một chiếc bong bóng tuôn ra khỏi miệng Teddy, cô bé ghi dòng chữ: I will, and shit on you, fellows*.

Sugar Carry-Lou bị phạt về tội hỗn láo, buộc phải bị treo tay lên trong tám phút đồng hồ. Người ta cởi trói cho con bé trước lúc hết thời gian hình phạt: sau đó, cho nó ăn kẹo – và còn thêm một "thuê bao kẹo" có giá trị trong mọi ngày chúa nhật ở một cửa hàng bán kem. Sugar Carry-Lou không bao giờ hiểu được những gì ở trong đầu người lớn, nó cho rằng những người đã trưởng thành là những kẻ ngu xuẩn, hoàn toàn không hợp lý. Điều còn tồi tệ hơn là nó tự cho mình là đứa bé gái đầu tiên phải chịu bản án ấy. Sugar Carry-Lou, con bé không nghi ngờ gì nữa! Một bữa tối, nó đi lang thang qua các cánh đồng trồng bông rồi biến mất. Người ta nghĩ rằng nó đã chết đuối ở một nhánh sông cụt. Người ta ra sức tìm kiếm, tốn kém bao nhiêu là tiền bạc của những người đóng thuế ở Georgie. Bởi người ta đã không hề tiết kiệm các phương tiện, những ngày trời nắng, huy động đồng thời đến mười máy bay lên thẳng.

Sau vụ tức khí của Sugar Carry-Lou bác sĩ Almendrick và các trợ lý luôn lục xem tỉ mỉ các báo chí địa phương, về mục các thông tin tổng hợp. Họ vẫn không thôi hy vọng là người ta sẽ tìm được xác của con bé, và về mặt sinh học và vật lý học vẫn còn có thể sử dụng quả tim của nó. Nhưng đã mấy tuần lễ trôi qua, Almendrick không mong nữa. Rốt cuộc hầu như hết hy vọng. Ông ta biết rằng các cơ quan nội tạng không được tươi thì sẽ cứng rất nhanh. Rồi, dù cho giả định là trái tim của Sugar Carry-Lou có thể sử dụng được, vẫn phải thuyết phục người tiếp nhận khi cần đến. Một chủ đồn điền đã bỏ đất Alabama mà đi nói với tất cả nhân viên ở bệnh viện: ông ta từ chối trước, không chịu cấy ghép với một quả tim của người da đen. Đương nhiên Almendrick quyết không bao giờ tiết lộ sự thật với người bệnh của ông ta. Nhân một cuộc họp báo, ông sẽ tuyên bố với các ký giả, từ nay trong lồng ngực ông già nọ, có mấy mảnh tim của một cô gái tóc vàng mười lăm tuổi. Và một tổ chức quảng cáo đã đưa dán tại một số nơi bức chân dung gây xúc động của một cô gái mới lớn lên, trên miệng nở một nụ cười vui tươi, mũi hơi hếch, bộ tóc mượt như tơ còn bết máu ở gáy; người ta kể lại rằng cô gái ấy đã chết sau khi ngã bổ từ trên một chiếc máy kéo xuống đất.

Almendrick mỉm cười:

– Một công việc làm đáng tán dương, phải không? Chúc trở về New York được bình an. Ở đó ông hãy vui chơi thỏa thích. Đừng suy nghĩ gì cả. Có thực là Broadway đã trở thành một nơi mua bán dâm lớn nhất thế giới? Dịp Nôen nào đó, giá như tôi tặng được cho Teddy một món quà: một cô gái tôi chọn cho nó với dáng thanh mảnh và đôi mắt có quầng, mở to.

– Ashton, anh không nói chuyện với em nữa sao? – Cô ả Bee hỏi.

Ashton, kéo các tấm màn che. Tấm biển hiệu của khách sạn West Continental nhấp nháy đằng sau khung cửa kính. Máy ti vi tự động phát sóng: đây là giờ của chương trình ngắn theo mạch kín của khách sạn, để giới thiệu với các quý khách các mục vui chơi đêm nay. Có một độc tấu pianô, một cuộc thi khiêu vũ, một cuộc nói chuyện về giáo phái Moon, và một bộ phim tâm lý đã được quay hoàn toàn tại các thang máy của tòa thị chính New York.

– Ashton, anh sao thế? Em nghe anh thở...

– Dựa vào đâu mà em tin là người thầy thuốc sở hữu nguồn tiền của hắn? Cả số tiền hắn trao cho ta ấy?

– Em không biết, – Bee đáp. – Thế thì sao?

Lúc này, ả nói nhỏ, làm bết cả son môi trên ống nói:

– Anh đừng có bắt đầu tự đặt ra các câu hỏi như thế. Nhất là, đừng tìm hiểu làm gì: các lời đề xuất của Almendrick không thường xuyên đâu. Chứng cớ là ông ta không đưa các bá cáo nhỏ lên các báo – Vừa cười, ả nói tiếp: – Ashton thân yêu, anh thấy đó có những điều cám dỗ tốt đẹp còn có thể đem đến cho chúng ta, phải không?

Ashton nhẹ tay đặt máy điện thoại xuống. Bee làm cho ông buồn phiền. Ả già đi, chẳng còn ra gì. Giống như những tên hề không biết chùi sạch đi lớp hóa trang trên mặt, đến nhởn nhơ ở các buổi dạ hội ngoài trời của giới thượng lưu với hai gò má bự phấn, và bộ lông mày đậm nét than chì. Ai gặp cũng bịt mũi, bởi ngửi thấy có mùi của đồ cất giữ trong tủ đã lâu ngày. Bee bao xinh đẹp ngày nàng còn trẻ với các trò du hí ở Coney Irland, khi nàng để lộ các đồ lót bằng đăng ten, khi nàng liếm mồm đám đàn ông trong các toa tàu hoang vắng để nhận mỗi lần hai đô la rưỡi tiền công. Chắc hẳn rồi ả sẽ nhận lấy một cái chết tầm thường. Nhảy từ trên cầu Washington xuống một con tàu lai dắt, hoặc lao vào các gàu xúc một chiếc tàu hút bùn, tan xác giữa đám thủy thủ, các đàn chim trời, đất và nước.

Liệu Dorothy Kayne có thể rồi cũng như Bee không? Nhưng là một cô nàng Bee khô khốc, chân đi lò dò, đầu tóc bơ phờ, đứng tựa bên một chiếc lò sưởi, quần áo bốc mùi khai, áo váy rũ rượi?

Ashton Mysha chạy lao ra hành lang, tìm phòng của Dorothy. Người phụ nữ trẻ không khoá cửa buồng: nhỡ khi trong khách sạn xảy ra hỏa hoạn, cô ta không hoàn toàn tin chắc mình có thể kịp thời sờ soạng mở cửa.

– Anh đây. – Ông bạn Ba Lan lên tiếng.

Gần đến giờ ăn tối, với các ruy – băng và đồ trang sức kiểu lạ đặt mua ở các cửa hàng ngoài chợ, Ashton đến trang điểm cho Dorothy. Ngồi lặng lẽ bên mép giường, nàng để cho ông ta chăm chút, thích thú cảm nhận các bàn tay ấy đang tôn vẻ đẹp của nàng lên và búi gọn đầu tóc thành lọn sau gáy. Nàng vuốt ve vành tóc, đôi hoa tai, ba chiếc khuyên, dịu dàng hỏi:

– Ashton, anh nói đi. Các mặt đá màu gì? Lấp lánh lắm phải không?

– Bằng nhựa ngọc lam, nhựa hoàng ngọc, nhựa ngọc lục bảo.

Mysha xịt nước hoa Baby Soft lên người nàng. Dorothy né qua một bên cười rúc rích:

– Thôi đi anh. Làm thế, bốc mùi trẻ con mất!

◆ ◆ ◆

Hai mươi hai giờ mười hai phút. Ở phòng ăn Cellar thuộc loại sang trọng nhất tại khách sạn, người ta dỡ cái bọc vải phủ trên bốn chiếc đàn dương cầm màu trắng. Ngoài kia, một làn bụi khó sờ thấy lững lờ trôi trên thành phố. Người ta nhìn thấy nó bồng bềnh trong quầng sáng của các đèn đường, trông như thể những bông tuyết nhỏ ở trạng thái tan thành bụi mà lúc này, không một ai có thể nói được chúng đến từ đâu.

* *

*

Họ sẽ chọn thực đơn hảo hạng với giá bốn mươi lăm đô la một suất, tối nay được gọi với cái tên Ask me for the moon*. Người chủ khách sạn mở toang các cánh cửa bằng đồng trước mặt họ, trổ ra cầu thang lớn của nhà hàng, những bậc cấp này hồi những năm ba mươi đã dẫn đến phòng khách danh dự của một con tàu biển áo; những người có trách nhiệm mua sắm trang trí cho khách sạn West Continental đã đi lùng, tìm được tận bãi tha ma các tàu biển tại Đông Nam châu Á. Dorothy tỏ ra ngập ngừng khi cảm nhận dưới bàn chân mình bắt đầu mở ra một lối đi. Ashton ẩy nhẹ người phụ nữ trẻ đến trước, buộc nàng bước xuống mặc dù nàng e ngại trước khoảng không gian chưa từng biết ấy. John Địa Ngục lách qua ông bạn Ba Lan và nắm lấy bàn tay trái của Dorothy:

– Em đi bình thản, cứ để cho bước chân đi tới và đừng nghĩ suy gì cả, như thể hai chúng ta đang khiêu vũ ấy.

Anh kéo nàng theo, trên những bậc cấp đá hoa có trải thảm màu mận. Quay lại, anh còn dặn:

– Đừng lê bàn chân tìm chỗ gấp khúc, nắm chặt các ngón tay anh.

Trong gian phòng hình tròn rộng mênh mông nhiều con mắt đổ dồn nhìn họ. Chắc hẳn có những kẻ thích nhìn thấy người phụ nữ trẻ ngã dúi, hoặc để lao tới đỡ cô ta, hoặc để nghe cô kêu í ới, chỉ thế thôi. Anh bạn Chayenne hiểu, kéo sát Dorothy ép vào người mình.

Qua những giọng nói chuyện thì thầm, những tiếng va chạm lanh canh của các bộ đồ ăn bằng bạc, tiếng cọ sột soạt áo quần, Dorothy Kayne đoán các bộ mặt, các cử chỉ và trang phục, nghiêng đầu qua một bên, cô rủ rỉ bên tai John:

– Anh thề với em là trông em không lố bịch chứ?

Anh sẵn lòng đoan chắc, mà chính xác là anh tự hào. Niềm tự hào của một con người đang sống, không cần đến các tính từ khác, không lẫn lộn với sự kiêu căng. Chính vì thế mà anh rất thích làm một thủy thủ trên biển, một mình giữa đại dương. Không hề có gì nhắc nhở là anh đang tồn tại, rằng thiên hạ thế này thế kia, rằng anh ở giữa mọi người và họ lướt qua mặt anh. Có lẽ điều duy nhất thực sự lố bịch, đó là một người chết. Hãy nhìn Mawakhna nằm trong chiếc ngăn tráng men trắng xóa, ủ giữa nước đá như thể một chai sâm-banh. John tự bảo, như vậy thật kỳ cục. Là người Chayenne, kẻ đui mù hay là dân gốc Ba Lan trong căn phòng của nhà hàng ăn uống tại khách sạn West Continental này thì còn có gì hệ trọng nữa đâu! Anh nói với Dorothy mà không vận dụng các từ ngữ, chỉ bằng hơi ấm và sức ép của mấy ngón tay mình trên các ngón tay nàng.

Người phụ nữ trẻ mỉm cười. Cô ngẩng đầu, các mẫu thêu chỉ vàng trên dải băng buộc ở mắt cô ánh lên dưới các làn ánh sáng đèn chiếu quét qua các bậc cấp. Người ta chơi nhạc của Brahms trên cả bốn chiếc pianô màu trắng, trông lịch sự nhưng nghe không ra sao. Không hẳn tồi, chỉ hợp thức; nhạc điệu chậm và có tính thuyết phục, có khác cũng như thể giữa dứa tươi và dứa hộp, cốt để ngăn bạn đừng uống quá nhanh, đừng nói quá to tiếng.

Mysha đi sau hai người, bước xuống bậc cấp ra dáng một ông hoàng. Trên đôi môi, phác một nụ cười. Có ai đó nghĩ đến ông sẽ phân phát nhiều tiền boa; đúng là sẽ có nhiều, tùy theo thái độ tỏ ra vị nể ông. Tối nay, Ashton Mysha chơi một trò mới: Ông không trốn đằng sau các phù hiệu sĩ quan với chức trách là phụ tá chỉ huy một con tàu đại dương nổi tiếng nữa; ông mặc một bộ áo quần xám tro, sơ mi trắng và thắt chiếc cà vạt một màu; ông tin vào những đồng đô la mới tinh xếp đầy trong các túi quần mình.

Dãy đèn bạch lạp thắp sáng dọc trên mỗi chiếc bàn. Dorothy đưa bàn tay sờ soạng, người hầu bàn nghiêng mình nói vừa đủ nghe:

– Thưa cô Kayne, nếu cô cho phép... tôi nghĩ cô thích ngồi ở một chiếc bàn xa đường đi, phải không ạ?

✧ ✧ ✧

Gần về khuya, Walter Desmond bước lên bục. Là người giới thiệu các trò chơi vô tuyến truyền hình, y cũng làm vai trò náo hoạt trong các lễ hội lớn ở khách sạn West Continental.

Từ trên bục, y bước xuống ba bậc cấp, rảo qua các bàn và dừng lại trước mặt Dorothy Kayne. Khi hồi, từ các hành lang, y đã chú ý tới người phụ nữ trẻ khiếm thị.

– Để mở đầu đêm khiêu vũ hôm nay, tôi muốn mời người xứng đáng hơn cả, cũng là người quyến rũ nhất trong các vũ nữ. Cô Kayne, mời cô đứng lên và nắm cánh tay tôi.

Y biết cần phải tính đến hiệu quả bất ngờ. Phải mất khoảng ba mươi đến bốn lăm giây đồng hồ, cô mới đứng lên. Cũng như các cô khác đã từng được y mời vào sàn nhảy. Nhưng họ không bị mù, vậy có thể Dorothy mất cả phút hoặc lâu hơn nữa mới đẩy chiếc ghế đang ngồi, sửa lại áo váy và đặt tay lên Desmond.

– Thưa quí ông, quí bà, tôi xin lỗi không thể giới thiệu đầy đủ hơn. Tôi chưa được rõ cô Kayne đã có gia đình chưa, cô ưa thích biển hay núi. Cô làm nghề gì... Nhưng chỉ cần qua một điệu van-xơ, tôi sẽ biết cả. Ít ra, hầu như tất cả: bởi vì cô Kayne có một điều bí ẩn mà tôi chưa khám phá được.

Với đầu ngón tay trỏ, Desmond lướt nhẹ trên dải băng:

– Mảnh vải này che giấu đôi mắt không nhìn thấy. Đấy là điều bí ẩn của Dorothy Kayne.

John Địa Ngục lên tiếng:

– Vâng, nhưng chỉ tạm thời thôi. Anh cần nói để mọi người biết là khuyết tật ấy không kéo dài.

Walter Desmond mỉm cười:

– Anh bạn thân mến, tất cả đều tạm thời.

Cả gian phòng đồng loạt vỗ tay. Desmond nghiêng mình ngỏ với Dorothy:

– Cô Kayne, cô có biết Walter Desmond không?

– Không, quả thật, chưa. Có lần, nhân sinh nhật tôi ba mẹ tôi muốn làm quà cho tôi một chiếc tivi xách tay. Nhưng tôi đã yêu cầu cho tôi tiền thì hơn: tôi muốn đến Caliphonia. Tại trường đại học, có nhiều máy ti vi. Nhưng tôi không có thì giờ xem các chương trình. Từ khi bị tai nạn, dù sao thì...

Bấy giờ Desmond liền quì gối bên nàng, anh ta đặt đầu mình lên hai đầu gối người phụ nữ trẻ.

– Cô Kayne, tôi cũng vậy, tôi chưa được biết cô. Tôi đâu có biết gì về cô? Vậy mà cô thật đáng mến mộ. Và ở cô, phảng phất hương vị...

Nói đến đây, y ra vẻ dồn lắng suy nghĩ, một kỹ xảo, bởi y đã biết lời đáp ngay từ lúc đến gần bên Dorothy: Có thể nhầm lẫn về các loại nước hoa nhập khẩu, nhưng Walter Desmond không bao giờ đoán sai các loại nước hoa nội địa:

– Baby Soft! Cô Kayne, tôi xin có lời khen ngợi cô. Xin hãy tin tôi. Tính trong trắng thơ ngây là sức quyến rũ tột đỉnh.

Desmond cười vang. Mọi người vỗ tay hoan hô anh ta đã là lần thứ hai trong chưa đến bảy phút. Anh ta đứng lên, hướng về phía John Địa Ngục và Ashton Mysha, làm dấu hiệu tranh thủ sự đồng tình:

– Quí bạn, xin cho tôi có thể mời cô Kayne trong khoảnh khắc một điệu khiêu vũ.

Không chờ đáp lại, Walter Desmond ẵm ngang hông Dorothy và kéo cô vào sàn nhảy. Tiếng vỗ tay vang lên gấp bội, có cả những lời hoan hô. Trên cuốn sổ tay của mình, ông George Howe chuyên gia mảng trang phục nữ ghi: Thời trạng đang hướng về ban đêm. *Sau khi che bộ* *ngực, các đầu gối và bộ mông của phụ nữ, sao không che đôi mắt? Có lẽ, cả khuôn miệng nữa. Báo sơ lược mấy lời với Geneviève... Hãy gởi cho tôi lụa tơ tằm từ Ấn Độ và lụa nhân tạo của Lyon, để làm các dải băng bịt mắt, bịt mồm. Không hy vọng buôn bán phất, cốt để lấy tiếng.* Trong lúc ấy, trên bục dàn nhạc Jazz nổi lên thay thế cho các đàn pianô, Desmond hỏi dò:

– Cô Kayne, khúc hát được cô ưa thích chứ?

Nàng đáp:

– Thưa, không có gì quan trọng, bản nhạc ấy đã tấu lên lâu rồi.

Ở góc kỹ thuật, người điều hành tắt hết mọi ánh sáng trong gian phòng, chỉ giữ lại một chiếc đèn chiếu, dồn hai nghìn wat soi riêng đôi bạn nhảy Desmond và Dorothy.

– Ashton, trong khi đưa chúng tôi đến nơi đây, anh có thấy trước một chuyện như vậy không?

Mysha nhìn người bạn Chayenne, mỉm cười:

– Mình biết, mình có thể đứng lên và đi tìm nàng. Và bảo cô ta ngồi, đừng xuất đầu lộ diện trước công chúng. Vâng, mình có thể làm việc ấy, mình có quyền làm việc ấy. Nhưng mình cho rằng đó là một trò chơi. Một thứ lễ hội nho nhỏ. Dorothy cảm thấy vui sướng. Khi nào mình ra đi rồi, cậu sẽ cho cô ta một đứa con...

– Tôi sẽ không có con với cô ấy – anh bạn thổ dân đáp – Với cô ta, tôi sẽ chẳng có gì cả. Cả hai sẽ không pha trộn với nhau.

Ở New York, người ta chỉ không yêu nhau nữa khi bị bất lực. Hẳn phải đến mức rất vô ý thức thì mới sanh con ở cái thành phố này. Đương nhiên, vẫn còn có khả năng lẩn trốn: các xa lộ phía Bắc sau khi vượt qua vùng gớm ghiếc với những nhà kho khổng lồ thì băng qua các khu rừng mà người ta có thể cho là nguyên sinh. Người ta đến đó, cắm trại nghỉ ngơi cuối tuần, rửa sạch các lá phổi. Chiều chủ nhật thì về lại thành phố. Trong rừng không có các nhà máy, không có các văn phòng. Chỉ có các loại hoẵng, cá hồi sông, sóc và một số các của cải to lớn.

– Mình tưởng là người da đỏ có thể sống còn được ở các khu rừng ấy. – Mysha nói. – Và cùng với các con trẻ của họ. Cậu nghĩ mà xem, ở vùng đầm lầy tại Pinsk bên quê hương mình, nào có vui thú gì đâu. Khi mình rời xa Ba Lan, cô em gái Lena của mình vừa tròn tuổi mười lăm. Hẳn rồi, không được là kỳ quan của những kỳ quan, nhưng bọn con trai đều thích sờ soạng con bé tóc vàng ấy!

Ông ta cười:

– Mình còn nhớ một dịp lễ sinh nhật của mình. Nước ở Pinsk không như ở các vùng đầm lầy khác, nó bốc mùi than non, và cả mùi phân bò. Vâng, John thân mến, đúng là phân bò. Cũng có thể là tại mười lăm cây nến thắp trên các miếng phó mát trắng dùng thay cho bánh ngọt trong cuộc lễ. Mười lăm cây nến, hừng hực các mùi.

Ông ta không cười nữa.

– Theo cậu thì cô em gái Lena của mình đã trở nên thế nào?

– Không có ý kiến được. – John đáp ấp úng.

Anh bạn Chayenne đã khá xỉn, đã nhậu chai rượu vang xứ Rhin thứ hai. Rượu và đường nhầy nhụa trong mồm khiến cho John khó nói năng. Ashton Mysha cũng say mềm. Vậy mà lẽ ra y phải kiêng, vì gan và hai quả thận trong người y đâu còn hoàn toàn của y nữa! Từ ngày mai, y đã thề rồi, sẽ chỉ dùng Coca-Cola hoặc nước trà đá.

– Nhiều bận, – ông bạn Ba Lan lại nói, – mình tưởng đã bị xử bắn. Đi trên biển, mình thường nằm mơ như thế. Khi con tàu chòng chành ghê gớm. Trong giấc ngủ, các chuyển động của con tàu tạo cho mình các xúc cảm: mình thấy Lena ngã xuống, mềm nhũn, như một chiếc lá rụng. Có những lần khác, mình cảm nhận bằng trực giác là em gái mình từ đâu đó bước ra. Có một cán bộ của Đảng ở Vacsava quan tâm đến em mình. Nhân dịp lễ Nôen, anh ta mua tặng em mình một chiếc ô.

– Tơ tưởng như vậy, chẳng ích lợi gì. – John bảo.

◆ ◆ ◆

Walter Desmond khiêu vũ hơn hẳn các sinh viên đại học. Đúng ra y nhảy theo một phong cách khác.

Walter Desmond, là duyên dáng, là lịch sự. Không một giọt mồ hôi trên trán, cũng không ở lòng bàn tay. Khi mở mồm, y khẽ quay đầu qua hướng khác: không được thở vào mũi một phụ nữ, cho dù hằng năm hắn ta thu nhập trên bốn mươi tám ngàn đô la.

Dorothy tự hỏi không biết người bạn khiêu vũ của mình có mở mắt nhìn? Cô muốn khẽ rút mấy ngón tay mình khỏi anh ta và đưa lên sờ mặt anh ta. Nhưng cô không dám: có thể anh ta hiểu lầm, bởi vì như vậy không khác gì một cử chỉ vuốt ve, điều mà tiến sĩ Laedipark gọi là cái nhìn qúa đầu ngón tay.

Sau đó, Desmond lên tiếng hỏi thì thầm:

– Cô có vui thích không?

Nàng đáp: "Đó không phải là từ thật sự phù hợp". Y tìm cách diễn đạt khác:

– Cô Kayne, cô có lấy làm sung sướng không?

Lại cũng không phải là từ cần đến. Walter Desmond có lẽ không thạo vận dụng ngôn từ. Trong lĩnh vực ấy, đối với y chỉ cần phỏng chừng. Điều y nói ra không thấy quan trọng vì y thổi phồng các câu nói của mình bằng các tính từ như vui vẻ, phong phú, sáng chói, thần diệu, hoặc tuyệt vời.

Không tìm hiểu các tâm thái của Dorothy nữa, y chuyển câu chuyện:

– Cô Kayne, không phải chỉ có chúng ta nữa. Bây giờ tất cả họ đều khiêu vũ.

Nàng đáp lại là mình cũng đoán thế qua tiếng các đế giày nện trên sàn. Và qua làn gió nhẹ lất phất quanh mình, làm cho các lọn tóc của cô bay nhè nhẹ. Y thầm thì:

– Lấy làm tiếc là em không thể nhìn thấy cảnh này. Họ tràn ngập khắp nơi. Họ không nhảy, họ ngọ nguậy, uốn éo. Anh tưởng chừng họ quên cả hai chúng ta. Anh có thể ôm hôn em, chẳng ai để ý đâu. Kayne nè, nhưng anh không làm thế. Anh nói như vậy, chỉ để em hiểu là lúc này chúng ta không đáng kể mấy đối với họ.

– Có phải điều đó làm cho anh tổn thương?

– Chốc nữa anh sẽ lại thu phục họ, khi dàn nhạc ngừng tấu và chúng ta chuyển sang tiết mục khác. Sau khiêu vũ, sẽ có các trò chơi. Các trò chơi mới là những cuộc vui quan trọng hơn.

Tùy theo các trường hợp, Desmond hạ thấp hoặc nâng cao đám người đang quây quần ở đó bằng các hình thức thưởng hoặc phạt, nói chung, theo các qui tắc của hắn ta. Tài của y, là cảm nhận được trước những gì người ta chờ đợi ở y. Kiệt tác của y có lẽ là một "cuộc khiêu vũ pha trò" y tổ chức cho một câu lạc bộ các cựu chủ tịch doanh nghiệp đã bát tuần. Một mức thấp hơn, đó là đêm Mirabella Winkler, cô ca sĩ của dàn hợp xướng Radio City Music Hall đã nhai ngấu nghiến món phân chim trong một quán bar ở Broadway. Hắn ta đã khéo léo đặt các hòn phân nhỏ tí trong một chiếc vỏ sò. Rưới nước muối vào đó, ướp cả giấm với lá hẹ nữa. Mirabella vuốt các bím tóc dài màu nâu, cầm một chiếc dĩa bạc nhỏ gõ nhịp trên các phù hiệu của nhà hàng và nói:

– Walter, anh là dân bất trị. Các trò cá cược của anh, tôi biết tỏng. Ông bạn thân mến, anh đã bị khám phá, rõ mười mươi rồi: không phải con sò, mà đây là loại hến biển, Walter đúng thế, loại hến biển từ Cherrystone, xắt ra làm mấy miếng.

Nhạc chuyển từ rock and roll sang giai điệu low. Desmond siết chặt Dorothy vào người hắn:

– Cô Kayne, dù sao câu chuyện ấy cũng có thể khiến cho người ta đến cười bò ra.

◆ ◆ ◆

Lúc này, hệ thống đèn trên tấm bảng lớn bằng thủy tinh của cơ quan chỉ huy Sở chữa cháy New York đã nhấp nháy liên hồi trong mười bốn phút đồng hồ. Bình thường, người ta tránh quấy rầy Anderson về những chuyện không đáng. Người ta đang chờ báo cáo về cái xe cứu hỏa đã tung đi trước. Trong mười bận thì có đến chín là do Julius N.Grant phụ trách chỉ đạo các hoạt động. Tuy vậy, đêm nay, Grant báo động với Anderson: vấn đề đặt ra là một địa điểm công cộng; theo các thống kê trong niên giám chính thức về lưu trú, khách sạn West Continental có thể tiếp nhận gần ba trăm người, thậm chí còn bao gồm một đoàn tùy tùng dành riêng cho các nguyên thủ quốc gia đi thăm với tư cách cá nhân. Đội ngũ công nhân viên lên đến hàng trăm người, tất cả đều ở, ăn tại chỗ.

Lệnh báo động không phải từ West Continental đưa ra mà là từ các cảnh binh thường trực tại bốt gác cách khách sạn hai khối nhà. Sĩ quan công vụ O' Brien đã phát lệnh huy động lực lượng an ninh, qua máy phát của chiếc xe tuần tra 208.

Theo các thông tin vừa nhận được, dường như có một ống nước bị vỡ trong tầng đất dưới nền tòa nhà. O' Brien nói rõ, ở cách lò đốt trung tâm không xa.

– Hỏi các xe Ford Andersen bảo:

Ông ta quay sang phía June, vợ ông:

– Em mặc ngay đi, một chiếc áo choàng chẳng hạn. Và đưa máy điện thoại vào buồng tắm cho anh.

Anderson đang đứng dưới vòi sen. Còn mười hai phút ngơi nghỉ. Trong khi June kỳ cọ dọc sống lưng cho ông ta, lực lượng khẩn cấp đã sẵn sàng tại hiện trường. Một xe thông tin rời khỏi tầng hầm của sở chỉ huy, tiến về phía đường số 52, nơi Anderson ở. Đi trước là hai cảnh binh cưỡi mô tô, Philip và Routledge, để bảo đảm thông đường cho xe vượt qua ngã tư Manhattan. Trong thời gian chiếc xe còn tiến lên phía trước các đèn hiệu đều ngừng lại ở vị trí trung gian màu da cam.

✧ ✧ ✧

Người đầu tiên nhận biết có điều gì đó là Constance Dobson. Chị ta trực ở tầng gác bốn mươi tư từ mười bốn đến hai mươi hai giờ. Cũng như mọi tối, Constance đi thang máy để lên tầng năm mươi, dãy phòng lưu trú của nhân viên phục vụ. Ban đầu chị ta cảm thấy rét lúc đứng ở cabin thang máy. Sau khi vào cửa căn hộ của mình (hai phòng và một gian bếp hẹp), chị bỗng ớn lạnh, rét run. Chị ôm chặt con gấu bông vào ngực mình và nói như tự trấn an:

– Browny, đừng lo. Chắc là máy điều hòa bị trục trặc thôi.

Constance Dobson đi nằm. Chị tắt đèn. Bấy giờ chị nhìn thấy trên khung cửa sổ phòng mình có tuyết đóng băng. Trỗi dậy, chị dùng máy điện thoại nội bộ của khách sạn để báo cho người gác cổng biết.

Đội nhân viên bước vào gian xưởng lò đốt, sau khi mở cánh cửa sắt, bỗng lùi lại: Có một mùi gì không sao chịu nổi. Một loại nước nhờn, tanh, kéo theo các rác rưởi tràn ra khắp tầng hầm, và từ từ dâng lên gần ngập bệ lò.

✧ ✧ ✧

Các nhân viên phục vụ nhà hàng đều đã rút đi. Chỉ người đầu bếp còn tiếp tục làm việc để ghi các đơn đặt hàng cho hôm sau. Trên sàn nhảy, Walter Desmond tìm cách lấy lòng Dorothy Kayne. Người phụ nữ trẻ thu mình ấp vào lòng bạn nhảy.

– Walter, em rét. Anh vui lòng yêu cầu dàn nhạc chơi một vũ điệu nhanh hơn. Nhảy cho toát mồ hôi ra. Nhưng tại sao rét thế này nhỉ?

Ashton Mysha ngủ say. Đôi khi ông ta ngáy ồ ồ.

John Địa Ngục úp chiếc cốc trên khăn bàn, để chắc chắn không uống thêm nữa. Anh đứng lên. Qua điệu nhạc kích động, anh nghe các tiếng còi hú chối tai. Âm vang có lúc nghẹt nghẹt, yếu đi, lại cất cao, rồi yếu đi. Anh bạn thổ dân nghĩ rằng có ai đó quấy phá ở bảng điều khiển các mạch điện của khách sạn.

Mới đây, còn có cả tiếng dội lại inh tai đằng sau các bức tường, dưới các tấm đan cẩm thạch.

Một chốc sau đó, John tự hỏi liệu có phải một cây đòn chính bằng thép đã bị bật mối nối đâu đó trong lớp bêtông đúc ở các tầng gác năm mươi? Nhưng anh biết quá rõ sự sống bên trong các tòa cao ốc, từ lâu anh đã ngờ tới: thực tế, sự cố xảy ra ngầm dưới đất.

Chắc chắn bắt nguồn từ các hầm ngầm bên dưới khách sạn. Ở đó là các bãi để xe và xưởng lò đốt. Chính vì vậy mà bỗng nhiên rất rét.

John Địa Ngục đứng thẳng, chống tay lên bàn. Rượu uống quá nhiều khiến anh chệnh choạng. Nhìn các cặp khiêu vũ, anh muốn gào lên bảo họ dừng lại, nhanh chân vượt qua các bậc cấp lớn và thoát thân theo các lối ra. Anh muốn giải thích với họ rằng anh, chính anh có một bản năng để biết rõ điều gì đang xảy ra trong tòa nhà. Đúng như các vị tổ tiên của anh đã nắm được khoa học về các đồng bằng và các đồi rừng.

Nhưng anh bạn Chayenne biết là họ không nghe anh đâu: không sao có thể gián đoạn cuộc vui chơi của cả một đám đông; không ai được quấy rầy họ. Nhất là khi họ đã trả tiền để thụ hưởng.

Trên sàn nhảy, Desmond hôn Dorothy ngập ngụa, và đưa bàn tay trái vuốt ve eo nàng. Nhưng thái độ ứng xử của Dorothy Kayne không phải là việc của John. Cho dù John là người đang đau xót hơn cả.

Vịn từ bàn này qua bàn khác, anh bước ra ngoài. Các cặp khiêu vũ quay vòng tròn, không hề ghìm chậm nhịp bước, trái lại các nhạc công phải vất vả hòa tấu đuổi theo họ.

John không gặp khó khăn để tìm ra lối đi xuống tầng hầm của khách sạn: chỉ cần anh lần theo mạng các đường ống lớn bằng vải bạt đã trải ra và dọc đó đám lính cứu hỏa đang chạy hối hả. Một thằng bé ngồi khóc gần các cầu thang máy; nó chưa đến mười bốn tuổi, khóc nấc lên từng cơn, hai bàn tay không ngớt bứt tháo các cúc bằng bạc trên chiếc áo đồng phục màu đỏ.

Đằng sau hai lần cửa thép, là một đường dốc phủ bên trên bằng những tấm kim loại có xoi rãnh. Một mùi hôi thối xông lên từ các tầng sâu dưới khách sạn. Anh bạn thổ dân do dự trước khi bước xuống đường dốc. Nhưng ý muốn cần phải biết rõ thôi thúc anh mạnh hơn lệnh của đám lính chữa cháy bảo anh phải quay lại, họ cho rằng ở dưới ấy, chẳng có gì để xem ngoài nước bùn, thêm nữa còn có phân. John Địa Ngục đứng nép bên bức thành rỉ nước, chờ một chốc, rồi lại đi xuống.

Xưởng lò đốt, các kho chứa hàng và bãi để xe dành cho ban lãnh đạo được bố trí hợp lý. Kiểu kiến trúc ngầm này gợi nhớ đến tính chất nhẹ nhàng, sáng sủa của các công trình xây dựng trên bề mặt. Không có những hình khối to bè; các điểm chịu tải, các xà rầm, các vòm cuốn đều theo một kiểu dáng vươn cao tự nhiên. Sự chiếu sáng hỗn hợp được bảo đảm bởi các đèn nóng sáng và đèn thủy ngân. Càng đi xuống, anh bạn Chayenne lại càng thấy ở đây những gì anh đã biết về tính vững chãi của các mặt tiền tòa nhà: các đường hào tiết diện hình chữ nhật truyền dẫn không khí; các hệ thống ống dẫn các chất lỏng và nước, với các đường rẽ nhánh và đầu mối phân phối; các chiếc thang bằng kim loại với các vòng bảo vệ, các miệng thông khí có bọc lưới thép, và bề mặt xi măng muôn thuở thô nhám, xù sì. Ở đây, gió được định hướng, ánh sáng thì thường xuyên. Không phải là một nhà tù, mà một thế giới ổn định.

Ánh sáng các đèn thủy ngân chập chờn trên các chiếc mũ và các bộ trang phục áo liền quần. John càng bước tới, mùi hôi thối càng nồng nặc. Một loại khói nhờn nhờn làm cho da mặt và bàn tay hơi dính nhép. Đám lính chữa cháy chắc rằng nước bẩn đã dâng lên ngang các bếp lò, các nồi hơi đều đã tắt. Những ai đã bước xuống đó trở lên đều bẩn nhầy nhụa hai chân lên đến đầu gối, điều này khẳng định giả thiết là hẳn có một ống cống thu góp ở một vị trí trọng yếu bị vỡ.

Ernst Anderson hiểu ra ngay mình không phải là người mạnh thế hơn. Không một cuộc tấn công trực diện nào có được cơ may thắng lợi. Cần phải có cách giải quyết đối với chiếc ống cống bị vỡ, ngăn nó lại tận gốc, ở nơi ít ngờ đến. Về sau, khi con quái vật thôi phun ra các chất bẩn, sẽ bơm tháo. Lúc này, không có gì gấp hơn phải đóng lại một trong các cửa van chính. Tuy vậy, Anderson do dự: ông lo ngại áp suất sẽ tăng thêm ở một trong các ống cống thu góp phụ, dẫn đến lại phá vỡ ở đầu nguồn.

Một làn nước đen xỉn dâng lên bên dưới đôi bốt của Anderson, thấm vào trong. Không tránh né, trái lại ông thấy nên cứ thế làm quen với địch thủ của ông. Ông ngọ nguậy các ngón chân mình trong đôi bốt lõng bõng nước bùn. Lần đầu tiên trong cuộc đời nghề nghiệp của mình, Anderson đối mặt với một tình thế nghịch lý. Đêm nay, kẻ thù của ông vốn là bạn đồng minh cũ của ông: nước. Nói thật ra, ông không nghĩ đến nước. Chí ít là loại nước trong đêm nay, nặng nề và hôi thối tuôn chảy càng lúc càng mạnh, mỗi lúc chỗ miệng vỡ càng mở to hơn.

Các đội chữa cháy trong thành phố đều phái các quan sát viên gấp rút đến nơi. Từ Queens, Brooklyn, Staten Island, cả từ Yonker, Newark hoặc Hacksensack đến, họ vây quanh Anderson. Một người trong bọn nói:

– Cần phải lùi lại thôi. Lò đốt số hai hỏng rồi, khí sẽ thoát ra. Chưa kể nước bẩn cứ ba phút dâng thêm một centimet.

Các ống đo màu trắng có vạch chia từng milimet được thả vào nước bẩn. Ở cửa lớn bãi đỗ xe, hai chiếc ô tô ngập nước. Một chiếc thứ ba lăn kềnh, các cửa kính vẫn đóng kín; một bong bóng lớn vỡ ra trên bề mặt, người ta nghe có tiếng òng ọc ghê tởm từ đó thoát ra. Bên ngoài, còi tiếp tục hú liên hồi.

Julius N.Grant quay về phía cấp trên của anh ta:

– Ernst, thế là đủ, ông nêu ra một quyết định, nhanh lên.

– Có bao nhiêu là chuột, vỏ sò, các tông. Không thể dàn ra để bơm được. – Anderson nói thì thầm.

– Vậy thì hãy ra lệnh đóng các cửa van ở phía đầu nguồn.

Anderson lùi lại mấy bước:

– Julius, hẳn thế. Tôi sẽ ra lệnh. Vậy, anh có thể yên tâm. Đây là cơ may duy nhất của chúng ta, không phải sao? Vả lại, lệnh ấy, tôi đã ban bố rồi kia mà?

– Ernst, chưa đâu ạ.

– Được thôi. Chúng ta đừng bực dọc. Rồi sẽ đến lúc. Mỗi việc đúng vào thời gian của nó. Trước tiên, hiểu đã; rồi hành động. Julius, câu hỏi được đặt ra thế này: Tại sao đường ống góp ấy bị vỡ?

Grant ra hiệu cho một người trong đám lính chữa cháy vừa đặt một điếu thuốc lên môi, không được châm lửa: có những khí rất dễ cháy có lẽ đang lờ lững trên mặt nước bẩn. Anh ta lại nhìn Anderson:

– Không ngày này, thì hôm khác, ắt sẽ xảy ra. Ernst, vấn đề ăn mòn ấy mà...

– Hay là có ác ý?

– Ai được ích lợi gì mà...

– Biết đâu. – Anderson cắt ngang. – Thế bên cảnh sát đến chưa? Các cuộc thẩm vấn bắt đầu chưa?

Nhưng Grant nhún vai: cho đến khi có lệnh mới, vai trò của lực lượng cảnh binh là bảo đảm cho các xe cơ giới đến can thiệp trong vụ này có thể đi lại và dừng ở gần khách sạn West Continental, đồng thời hướng dẫn đám đông tụ tập trước đại sảnh phân tán đi các hướng. Các cảnh binh hơi đâu mất thì giờ mà đi tìm bọn thủ phạm tại nơi chúng không hề có mặt? Thời gian, chỉ thời gian thôi đã gặm nhấm tất cả: lưng các vòm, bụng các vòm, cả trụ vòm và kết cấu đáy nữa. Các đợt sóng không ngừng làm tan rã các mỏm đá; và mỏm đá ấy, chỉ là một lớp xi măng ở bề mặt dày ba centimet, trong khi các dòng nước thải không ngớt va đập vào cả ngày đêm.

– Cần phải đóng các cửa van phía đầu nguồn. – Grant nhắc lại.

– Tôi sẽ cho đóng. Chờ một chốc nữa. – Anderson bảo.

Với lửa, người ta không trù trừ, tránh né. Có gió thì các vật liệu dễ cháy càng bùng lên. Nhưng một ống cống nứt vỡ thì cũng giống như chuyện xuất huyết: làm chậm dần tai biến là cách không thể tránh khỏi; nó được ghi nhận theo lôgic toán học.

Dù sao, khách sạn West Continental vẫn có thể đứng được nhiều tháng, chống lại sự thẩm thấu từ từ của các nền móng, thực ghê tởm, nhưng không gây chết người.

Anderson lại bảo:

– Gọi Trung tâm nghiên cứu về động đất. Hỏi họ xem có xảy ra động đất ở nơi nào đó không? – Ông nói thêm với một mình Grant: – Lý luận của cậu không đứng vững được. Có những thành phố còn lâu đời hơn thành phố chúng ta. Với những đường ống cống còn tệ hại hơn. Ở những nơi ấy, đâu có phải vì thế mà xảy ra nứt vỡ?

Grant lùi một bước – làn nước bẩn suýt tấp vào người.

– Người ta không đặt ra với Luân Đôn những điều đòi hỏi với New York.

Hai tấn thịt bị làn nước tống đi. Các đùi bò trôi qua trước mặt Anderson rồi biến mất. Hai chiếc Cadillac khi hồi vẫn nổi trên bề mặt rốt cuộc đã chìm trong làn nước bẩn.

– Giải tán đám nhà báo đi. – Anderson hét.

Lúc này, rõ ràng ông ta hoảng sợ.

✧ ✧ ✧

John Địa Ngục bước lại gần. Anh nhìn thẳng vào mặt Anderson, hai bên thái dương anh không ngớt phập phồng bởi anh uống nhiều rượu và vì lợm giọng với cái thế giới này trong lòng đất. Vị chỉ huy đội quân chữa cháy mặc áo da cài cúc kín tận cổ; dường như ông rét lắm! Ông ta vẫn không ra lệnh khoá các cửa van ở đầu nguồn. Anh bạn da đỏ đoán là Anderson còn chờ lâu mới ban bố lệnh ấy, cho đến khi nước ngập tầng hầm của West Continental không dâng lên hơn nữa, cho đến lúc việc bịt lại chỗ miệng vỡ ở đường ống thu góp sẽ được coi là một chiến công về mặt kỹ thuật. Ernst Anderson để cho vụ tai biến cứ tiếp diễn theo tiến trình của nó.

Bởi lẽ vụ tai biến ấy và các vụ khác xảy ra trước đó, đối với ông sau này sẽ được sử dụng thành căn cứ biện minh một khi ông được bầu làm thị trưởng New York.

Không hơn người tiền nhiệm của mình, Anderson sẽ không thể thành công trong việc làm cho tình hình tài chính trở nên lành mạnh: Issaac Baumstein, thị trưởng sắp rời khỏi chức vụ, đã hạn chế mọi khoản chi tiêu theo khả năng có thể thực hiện được.

Ngón khoé lớn nhất của Anderson là đã tìm ra một kẻ khác có trách nhiệm ngoài vấn đề thiếu tiền bạc dẫn đến tình trạng xuống cấp của thành phố: Nạn phong đá, hiểm họa hỏa hoạn, dân số quá đông. Ngày mai đây, nếu thành phố lại suýt lâm vào cảnh vỡ nợ thì Anderson sẽ lấy đó làm cái cớ để lẩn tránh. Với căn bệnh tài chính, ông vẫn chống lại được tai họa tự nhiên. Vậy thì không ai có thể trách cứ ông được.

Tuy nhiên, ông không thể không biết các kết luận của Uỷ ban điều tra có trách nhiệm đưa ra ánh sáng nguyên nhân tòa biệt thự của thượng nghị sĩ Cadett bỗng nhiên sụp đổ. Với tư cách là ứng cử viên có vị thế tốt hơn, Anderson đột nhiên phát hiện ra những người bạn có tầm quan trọng trong số các quan chức cầm quyền ở thành phố, và ông đã tiếp xúc được với một số hồ sơ mật. Nhất là tập hồ sơ Cadett. Thế nhưng nạn phong đá đang còn là một chuyện hoang đường: Người ta đã tìm thấy trong các đám vôi gạch đổ nát của tòa biệt thự hàng chục ngàn ấu trùng con xén tóc. Các con bọ ấy đã gặm nhấm từ trong ruột các xà nhà và các vì kèo chính. Có hai doanh nghiệp chuyên môn đã đề xuất vị thượng nghị sĩ cách để khắc phục tai họa ấy. Nhưng cách xử lý triệt để bằng phương pháp bơm hóa chất đặt ra một khoản tiền chi phí lớn, thượng nghị sĩ Cadett đã từ chối.

Cũng đã có những đường ống dẫn trồi lên, bị áp suất của luồng hơi nước đun để sưởi trong thành phố phá vỡ. Và có những mô đất phủ đầy cỏ dại dọc các con sông;

người ta đã nêu ý kiến nên dùng số thuốc trừ cỏ dại còn lại đã đưa từ Việt Nam về.để trừ diệt cho sạch.

Ngay trên cầu Brooklyn, có những tấm ván lót bong ra. Những hôm không có khách du lịch, các tay đua xe đạp người da đen rất ngán chạy xe trên đường ấy. Và những hôm sương mù đóng thành băng trên sông, các bàn tay cọ vào bề mặt sắt thép rát cóng còn tồi tệ hơn bị lửa đốt.

Đêm nay, Julius N.Grant cũng đã nói rất đúng là do già cỗi lại thiếu bảo dưỡng cho nên đường ống thu góp bị vỡ, và bao nhiêu tấn nước bẩn đã tràn ra dưới tầng hầm khách sạn West Continental. Đã xảy ra các phá vỡ, trồi lên và trụt xuống; sẽ còn những sự cố khác, như những vết nứt trong vách các tòa nhà chọc trời, chưa kể có nhiều điều không thể thấy trước được và chưa rõ diện mạo nó ra sao. Các nhà báo qui kết là bởi thiếu tiền, là lỗi của hai triệu đô la lẽ ra phải có trong quỹ của thành phố nhưng đã không có. Anderson và những người cùng cánh với ông ta cứ để cho người ta nói, rồi đáp lại rằng các sự việc đã xảy ra là không thể tránh khỏi; và trong cuộc sống tự nhiên chậm rãi đã có những tổn thất không thể vãn hồi được đã lấn lướt quyền lực của con người và lòng kiêu hãnh của họ.

Anderson nhận ra John Địa Ngục và mỉm cười với anh.

– Tôi biết cậu được trả tự do, tất nhiên bằng cách nạp tiền bảo lãnh. Nhưng tôi không nghĩ gặp lại cậu ở đây. John, tôi không nói về cảnh ngập nước bùn này đâu, mà về năm mươi tầng gác ở trên cao kia. Qua đó, thấy rất sang trọng.

– Không phải tôi trả tiền. – John đáp.

– Cậu không làm tôi ngạc nhiên đâu. Ở lại khách sạn sang ấy, mỗi đêm tốn bao nhiêu?

– Ông Ernst ạ, đâu có tò mò để mà nhìn. Nhưng ăn thì đắt lắm.

Anh dõi mắt trông theo một loạt những quả dứa trôi lềnh bềnh, như thể những quả bóng tấp vào các cột ở bãi để xe rồi tản ra. Sau đó, là các hộp kem. Rồi một chiếc áo choàng dài trôi ra xa, các cánh tay áo trải rộng trên mặt nước, phồng lên như thể có người chết trôi.

– Ông Ernst, ông làm gì bây giờ. Khoá các cửa van ở đầu nguồn chứ?

Anderson muốn hét lên. Sao mà tất cả đều muốn đóng các cửa van đầu nguồn? Quả thật có thể đó là giải pháp hợp lý: nhưng New York đã không còn lôgic nữa để trở thành là đô thị có thể làm mọi việc; tại đây, cũng cùng các nguyên nhân như nhau không hề tạo ra các hiệu ứng giống nhau. Ở căn hộ đường số 56, June đang mang bầu, vậy mà có hai thầy thuốc lại khẳng định ông bị vô sinh. June đừng có phá thai, không chi sáng giá hơn một vụ sanh đẻ để làm bằng cho một cuộc vận động tuyển cử, cho dù đứa con không hợp pháp. Anderson quay lại:

– Các cửa van đầu nguồn hả? Để tạo nên một áp lực không sao chịu nổi ở một đường ống nhánh nào đó sao? Để cho nó bục ra ở chỗ khác mà chẳng có ai hay biết, để cho nó chảy tràn ra lề đường sao? Tôi đã nghĩ đến việc ấy, nhưng không đâu. Ít ra là ở đây, đã trở thành một đường tràn: tôi có thể thấy điều gì đang xảy ra, lượng định tầm quan trọng các thiệt hại qua mỗi giây đồng hồ. Tôi đang tính triệu tập các thợ lặn, cho họ bơi vào tận chỗ cái lỗ để hàn lại.

– Tại sao ông gọi đó là một cái lỗ hả? – Grant nói. – Ernst, tôi không hiểu ông được nữa. Như thể ông không biết là tình hình chỉ càng tồi tệ hơn...

Anderson không đáp lại. Ông ta túm cánh tay anh da đỏ:

– John, cậu nghe tôi. Mọi người xen vào làm rối lên tất cả. Cậu tách riêng ra, đừng đính vào. Những gì đã xảy ra quả là ghê tởm, nhưng không nguy hiểm. Chỉ có điều mất mặt quá!

Tại gian đại sảnh của khách sạn, người ta vừa lắp đặt các lò sưởi bổ sung; nơi đây, thượng nghị sĩ Cadett trả lời các câu hỏi của các nhà báo sau khi họ bị đẩy ra khỏi tầng hầm. Ông ta tuyên bố mình vừa có một cuộc nói chuyện dài bằng điện thoại với ngài thị trưởng:

– Thưa quí vị, Isaac Baumstein đang ở tại văn phòng của ông ta. Quí vị có biết là phải làm việc hằng ngày gần mười sáu tiếng đồng hồ để giải quyết các công việc thông thường của thành phố New York không? Thưa quí vị, chỉ các công việc thông thường thôi, tôi xin để quí vị phán đoán lấy những gì ngoài đó! Vậy mà cho đến một giờ sáng, Baumstein vẫn còn ở Tòa thị chính. Ông ta vẫn luôn có mặt tại đó, các vị có thể kiểm tra mà xem. Ông ta sắp ra lệnh cho Anderson đóng tất cả các cửa van ở đầu nguồn.

– Nhưng nếu ông Anderson cứ ương bướng?

Người ta đem đến cho ngài thượng nghị sĩ một cốc grôc pha với cônhắc. Cadett uống một hớp, lau đôi môi:

– Trong trường hợp ấy, đương nhiên chúng ta phải đệ trình lên Washington. Thưa quí vị, tôi muốn quí vị trực tiếp sờ mó sự thực qua đầu các ngón tay quí vị: chỗ vỡ tại một ống cống tự nó đúng ra không phải là một tai biến. Trừ phi thừa nhận nước bẩn có mang các mầm nguy hiểm có thể gây ra dịch bệnh. Ở New York chúng ta có hai triệu người nghèo. Sức đề kháng tự nhiên của cơ thể những con người ấy đã bị tổn thương nhiều, bởi cuộc sống nhọc nhằn và đôi khi thiếu ăn, xin các vị tự mình rút ra các kết luận.

– Thưa thượng nghị sĩ, đó có phải là một sự thực khách quan không?

– Giả thiết về việc làm. – Cadett mỉm cười, rồi nói tiếp: – Tuy vậy, chẳng ích gì khi làm cho dân chúng hốt hoảng. Còn xa mới xảy ra tai họa chung đối với mọi người. Đó là một cách lập luận đơn giản tôi muốn nêu lên để quí vị suy nghĩ.

Ngài thượng nghị sĩ nghiêng mình, mặc vào chiếc quần của công nhân dọn cống do có người trao cho. Ông ta quyết định đến thăm nơi nước bẩn đổ ra, lội cho đến ngập ngang thắt lưng để trực tiếp xem xét. Được tháp tùng bởi ba nhà nhiếp ảnh do ông chỉ định và bảo đảm cho họ được tự do đi xuống tầng hầm, không bị Anderson cản trở.

Các nhà báo nhiệt liệt vỗ tay; ngài thượng nghị sĩ đi về phía thang máy.

Cùng với Isaac Baumstein, Cadett là người duy nhất biết rằng trong các tủ sắt của khách sạn West Continental đang tồn trữ trên một triệu đôla tiền vốn; rằng các tủ sắt ấy đặt tại một cái hốc đang bị nước lũ trực tiếp uy hiếp; rằng người lắp đặt hệ thống bảo vệ và bọc thép không bảo đảm khả năng chống chọi của các ngăn tủ trong điều kiện các diễn biến như đêm nay.

Còn các công ty bảo hiểm, họ đều cho biết số tiền bảo đảm thanh toán của họ không thể nào tăng thêm trong tình thế hiện nay mà theo họ, được coi là tai biến tự nhiên. Trong trường hợp bất ngờ mở các tủ sắt và xảy ra tổn thất các trái phiếu chúng đang lưu giữ thì thành phố New York về mặt pháp lý sẽ phải chịu trách nhiệm.

Isaac Baumstein không có được một triệu đôla để mà mất.

✧ ✧ ✧

Trong gian phòng của nhà hàng ăn khách sạn West Continental, các đàn ghi ta điện và đàn óoc điện tử đều ngừng chơi; bấy giờ người ta bày lại bốn chiếc pianô màu trắng. Dorothy nói:

– Đây là một điệu nhạc khác. Vẫn rất rét nhỉ.

Walter Desmond cúi lại gần, hít lấy dải ruy băng của người phụ nữ trẻ ngang tầm đôi lông mày hơi cộm lên. Y lấy làm lạ không hề phát hiện thấy mùi thuốc men – chỉ có hương thơm của Baby Soft nàng tưới đẫm. Y hỏi, mơn trớn:

– Em mù thật sao? Nói cho anh biết đi, hai người đàn ông ấy với em, là thế nào?

Dorothy gầm lên bên tai Desmond:

– Walter, nhờ đưa tôi đến chỗ bàn của John Địa Ngục, hướng tôi về phía anh ấy.

Desmond ngập ngừng: anh bạn Chayenne đi ra ngoài đã lâu. Lúc này, nhà hàng ăn vắng tanh, chỉ còn Mysha đang ngủ thiếp, tựa đầu trên một chiếc bàn, và một người phục vụ đang dọn dẹp các đĩa bẩn, xếp các bộ đồ ăn vào một chiếc giỏ mây.

Rốt cuộc Desmond bá vai Dorothy, hướng cho cô bước tới.

– Đến rồi. John Địa Ngục ở trước mặt em.

Dorothy tưởng thật, nở một nụ cười lịch sự với một chiếc ghế trống.

✧ ✧ ✧

Đã hơn hai giờ sáng. Sau một cuộc điện đàm ngắn với thị trưởng New York, Anderson đồng ý đóng các cửa van ở đầu nguồn. Nước bùn vẫn phun ra chừng hai mươi phút nữa rồi mới ngưng hẳn, cảnh nhốn nháo cũng chấm dứt, mùi hôi thối dường như có giảm bớt.

Trên lối đi dốc, đám lính chữa cháy cuộn lại các đường ống rộng bản nối vào các cỗ máy bơm tiêu mạnh. Theo các ước tính ban đầu, phải lập một cầu đường bộ gồm mười lăm xe citéc để có thể hút hết nước và rác rưởi, đem đổ ra đại dương.

Thượng nghị sĩ Cadett ngồi trong chiếc ghế bành xếp do một người phục vụ vừa mang đến. Ông nói chuyện vui vẻ với các nhà báo và một số khách của West Continental đã khéo lách qua hàng rào bảo vệ của cảnh sát.

Cũng như mọi người, Anderson đưa mắt nhìn làn nước đen ngòm nay không tuôn chảy nữa. Mặc dù đang giá rét, mấy giọt mồ hôi vẫn chảy trên trán ông. Đêm nay, Anderson làm việc quá sức, quá mức tuổi tác của ông cho phép. Lưng ông còng xuống; dưới ánh sáng các đèn chiếu chói chang, chiếc áo da của ông bày rõ mồn một các vết rạn nhằng nhịt. Mải lo vá chiếc áo đã mỏi mòn ấy để ông chồng mặc, đi lại xông xáo đó đây, bà June nhiều bận đau buốt cả đầu ngón tay cái. Bởi Anderson không chịu bàn chuyện sắm một chiếc áo khác, cho dù may đo bằng một loại da thượng hạng.

Ngài thượng nghị sĩ mời Anderson đến bên ông ta:

– Ernst, anh ngồi xuống đây. Tôi đã đặt mua rượu Champagne. Dù sao, chúng ta đã kết thúc thắng lợi vụ việc bẩn thỉu này. Tôi biết đã rất muộn, và anh đã mệt đuối sức. Nhưng các chiến thắng, luôn luôn người ta liên hoan mừng với những ai còn sống sót.

Anderson ngồi xuống, đưa ra một bản kế hoạch về các cống rãnh:

– Thưa ngài thượng nghị sĩ, đây là một chiến thắng giả tạo. Ngay mai, sẽ lại xảy ra vỡ đường ống ở đâu đó, sâu dưới mặt đất. Bấy giờ thì ta đóng các cửa van nào khác? Tôi sẵn lòng đồng tình với ngài, thật đáng bực mình, chúng ta bị phó mặc với một khối lượng khổng lồ những thứ dơ bẩn.

Họ cùng mỉm cười. Rượu Champagne đã rót ra trong những chiếc ly long lanh. Anderson suýt rơi nước mắt. Ông ta không muốn cho ai hay biết sự xúc cảm ấy của mình, kín đáo đưa khăn tay xì mũi.

– Thành phố đang thoát khỏi chúng ta. – Ông nói. – Xin quí vị hỏi người da đỏ đang đứng cạnh tôi, anh ta thuộc bộ tộc Chayenne.

John Địa Ngục đến lượt lên tiếng:

– Đây là câu chuyện về con ngựa cái trắng. Nó bị những người đi săn ngựa thời xưa bắt được, đem dâng cho vị thủ lĩnh của dân chúng. Một con vật kỳ lạ và tuyệt đẹp, không gì làm cho nó sợ cả. Trong các cuộc chiến đấu, nó mang trên lưng niềm hy vọng của cả dân tộc Chayenne.

– Anh ta muốn nói rằng người ta đã giao phó con trai trưởng của người thủ lĩnh cho con ngựa ấy. – Anderson giải thích.

– Mùa trăng, vào lúc thích hợp, người ta cho con ngựa cái gặp một con đực giống xứng đôi vừa lứa với nó. – John kể tiếp. – Một chiều hè, nó đẻ. Nhưng con ngựa con ra khỏi lòng mẹ mang màu đen. Đặc biệt trên trán con ngựa con, có dấu hiệu của sự chết chóc.

Người ta hỏi để biết dấu hiệu của sự chết chóc ấy ra sao, nhưng John không trả lời: có những điều không nói ra được, bởi lẽ sự hiểu biết tuyệt đối tất phải vĩnh viễn kèm theo nỗi khổ đau không ngủ yên. Anh bạn thổ dân không hiểu điều ấy có ý nghĩa thế nào, nhưng anh thường nghe các lời ấy, từ miệng Mẹ Pageewack và ông bà thân sinh của anh trước đây làm công ở hãng General Motors.

John Địa Ngục kể tiếp:

– Người ta bàn hạ con ngựa mẹ. Có những người không đồng ý, cho rằng chỉ cần đi hái những loại cỏ nào đó, đem trộn lẫn với nhau, rồi tuồn sâu vào tử cung con ngựa mẹ. Mặc dù vậy, con ngựa cái đẻ một con ngựa con thứ hai, qua đường hai lỗ mũi. Và con ngựa con này cũng mang trên trán dấu hiệu của sự chết chóc. Một lần nữa, người ta đi hái các loại cỏ cần thiết và đem nhét vào hai lỗ mũi con ngựa cái. Nhưng, lần thứ ba, nó đẻ qua đường mồm. Và ở con ngựa con, cũng có đóng dấu trên trán như hai lần trước. Bây giờ, người ta tống vào mồm con ngựa cái cũng các loại cỏ đã sử dụng.

Ngồi tì trên hai gót chân của mình, John Địa Ngục kết luận:

– Đến lúc rạng đông, con ngựa cái chết vì ngạt thở.

Thượng nghị sĩ Cadett mỉm cười:

– Câu chuyện huyền thoại nghe thú vị đấy. Tôi luôn nghĩ rằng những người da đỏ các bạn không biết khai thác kho báu văn hóa dân gian của các bạn.

Ông ta quay sang phía Anderson:

– Ernst, tôi xin có lời khen ngợi. Tiết mục hay và được chuẩn bị chu đáo.

– Thưa ngài thượng nghị sĩ, không có chuẩn bị trước đâu. Tôi nhớ ra là Địa Ngục đã kể cho tôi nghe câu chuyện ấy trong chiếc ôtô – chở phạm nhân đến nhà tù. Đó là sau các sự kiện ở Phố Chính. Tại đó, chú thổ dân này muốn chứng minh với tôi...

Cadett cắt lời ông ta:

– Xin cảm ơn. Tính chất tượng trưng của người da đỏ khá rõ; trên thực tế, hầu như là trò trẻ con. Nên tôi có thể không nhờ đến sự phiên dịch của ông. Nhưng... New York không phải là một con ngựa hí. Mặt khác, có phải thực sự ông cho rằng đây là thời gian và địa điểm để tiến hành một cuộc tranh cãi đối đầu?

Ngài thượng nghị sĩ vuốt cho láng các ve áo simôking trên người mình trong khi thân dưới vẫn được chiếc quần của công nhân dọn cống bảo vệ. Mùi hôi thối ẩn dưới lớp vải cao su thấm vào các thớ sợi của trang phục. Nhưng đó chỉ là điều bất tiện nhỏ nhoi, ngài dễ dàng có cách khắc phục. Chỉ cần ngài đến thăm Thiên Hoàng, người thợ giặt là ở phố Tàu. Dễ dàng và cũng dễ chịu nữa: ngoài các của cải và các tiện ích, Thiên Hoàng là cha một cô gái óng mượt và dễ bảo, mà sao da bụng cô nàng ngọt ngào kỳ lạ qua đầu lưỡi. Mối quan hệ ấy có thể nguy hại cho ngài thượng nghị sĩ, nhất là khi người ta biết được cô con gái của Thiên Hoàng, tuy không có chứng cớ rõ ràng, đang tham gia hội kín chống chính quyền.

Anderson phá tan giây phút mơ mộng của vị thượng nghị sĩ:

– Không phải chỉ có các cuộc bầu cử. Còn có cả thành phố này sẽ ra tay tát vào mặt chúng ta.

Cadett đứng lên, đẩy chiếc ghế vải qua một bên, ném chiếc chai không xuống làn nước bẩn:

– Chuyện này làm cho ông sợ à? Một ít bùn chứ gì? Tôi sẽ nói cho ông biết điều hay ho này. Ernst, ông là người của những tuyên bố đao to búa lớn. Tôi nói để ông coi chừng: nếu có một hình thái điên rồ tập thể nào đó đưa ông ngồi trong tòa thị chính, xin hãy nhớ rằng người ta không cai trị New York bằng cách lạm dụng các điều huyễn hoặc đâu – mà phải với những đồng đôla kia. Nhưng ông lấy đâu ra đôla? Ông vốn đứng về phía những kẻ đòi chấm dứt các cuộc sa thải, đòi tăng số người trong biên chế thành phố lên gấp đôi. Ernst à, hoàn toàn là thủ đoạn mị dân: Ông lấy gì để trả lương? Hai triệu người giàu có đã lánh xa các vùng ngoại ô thay vào chỗ đó là hai triệu người nghèo vốn chẳng có gì để mà bảo dưỡng thành phố. Ông đừng mơ mộng nữa, không thì điều mộng mơ của ông sẽ chuyển thành ác mộng.

Ngài thượng nghị sĩ dừng lại một chốc để cho các nhà báo mải ghi sổ bớt mỏi tay. Dưới tầng hầm khách sạn West Continental càng giá rét. Đi về phía John Địa Ngục, ngài phán tiếp:

– Nếu anh chàng này có quyền ghi danh bầu cử, hắn sẽ bỏ phiếu cho ông. Hắn trao cho ông lá phiếu của hắn, chỉ có thế thôi! Rồi thì hắn trở về hang ổ của hắn. Ông thì ở lại một mình, đối mặt, thật dễ sợ, một mình với thành phố – quái vật. Ernst, ông hãy tin tôi: với những người nghèo khó, điều tồi tệ hơn cả không phải là họ thiếu tiền; cái chính là họ không có khả năng để giữ các cam kết.

Anh bạn thổ dân mỉm cười: sáng mai, 940.000 bản tờ New York thời báo sẽ phản ánh lại nguyên văn các câu chuyện của ngài Cadett. Việc đó dẫn đến có hàng nghìn người thay đổi ý định, sẽ không bỏ phiếu cho ứng cử viên Anderson nữa. Trái lại, có thêm những tấm séc được gửi tới bồi thêm cho quỹ vận động tuyển cử của Cadett – ngài thượng nghị sĩ xem ra có đủ điều kiện thì sẽ không ngại ngùng buông tay với Isaac Baumstein để tiến bước một mình một ngựa.

– Tôi cũng có phần rượu Champagne chứ? – John hỏi.

Người ta trao cho anh một ly, không nói gì; không biết anh ta sẽ uống vì ai và về việc gì.

– Vì Dorothy Kayne. – Anh nói.

Lập tức, dồn dập những câu hỏi, Anderson và Cadett buộc phải thú thật là họ không quen biết Dorothy Kayne, rằng người ấy không thuộc diện gần hoặc xa trong bộ tham mưu của mỗi bên. Có thể nhầm lẫn tên, hoặc là chuyện riêng tư của người thổ dân với cô Dorothy Kayne ấy, dù sao vẫn hoàn toàn không dính líu tới các cuộc bầu cử.

– Nhìn từ trên cao,– John nói tiếp, – thành phố này có không ít những hình dạng. Rốt cuộc, về phần tôi, tôi yêu nó. Khi đêm xuống, và ta nhìn các sự vật cùng những con người, thậm chí cả những con tàu phản chiếu trên các cửa kính. Để được như thế thì đương nhiên, các cửa kính phải sạch.

Nhưng không ai nghe anh nói nữa. Bấy giờ, anh đặt chiếc ly không xuống chỗ đường dốc, rồi rảo bước đi khỏi nơi ấy.

* *

*

Tỉnh lại giữa gian phòng mênh mông vắng vẻ của nhà hàng, Ashton Mysha cảm thấy đau nhói ở sau gáy. Quanh mình, ông ta ngửi thấy mùi nến, vải đẫm rượu và những điếu xì gà lạnh ngắt. Không nhớ nữa mình đã cho puốc-boa chưa, ông đặt mấy đồng đôla vào một chiếc đĩa có hình phù hiệu của West Continental.

– Ông nên đi theo lối ra dự phòng. – Có tiếng ai đó hướng dẫn. – Xin ông đừng bực mình với tôi, nhưng, thưa ông, tôi được lệnh đóng cửa ở bậc cấp lớn sau ba giờ sáng. Để tránh gió hút trong trường hợp xảy ra hỏa hoạn.

– Ai nói đó? – Ashton nhổm dậy, lên tiếng hỏi.

Nhưng im bặt. Có tiếng thở ra từ phía các ghế băng dài bọc nhung; khi hồi các cô gái trẻ thuộc giới cao sang ngồi ở đấy, đặt cuốn sổ tay khiêu vũ trên đầu gối.

Ashton đứng lên, lấy chiếc khăn thấm nước mát lau vầng trán đang nóng hầm hập. Lúc này, y nghe có tiếng xào xạc vỗ cánh trên đầu. Tiếng nói lại cất lên:

– Thưa ông, xin đừng bực mình. Chính Wendy đấy.

– Ai là Wendy?

– Thưa ông, một con chim. Một con chim ở đây, chưa bao giờ ai trông thấy. Người ta chỉ nghe nó nói thôi khi tất cả đèn đều tắt hết. Hẳn là một con chim mái nhút nhát. Nó thó các thức ăn người ta để lại cho nó. Ôi! Làm thế thì có tàn hại nhà này đâu! Này, quả hạnh muối này, rồi kẹo lạc và cả ít mỡ xúc xích nữa...

Ông bạn Ba Lan bật máy lửa: nằm sõng sượt trên chiếc ghế dài là một gã choai da đen. Trong bộ áo quần sặc sỡ, nó nhìn ông. Nó nghiêng một chai rượu đã vơi bỏ lại, tu một hớp, rồi đưa tay áo lau mồm có vẻ trang trọng – như một người đàn ông. Mỉm cười, nó nói với Mysha:

– Thưa ông, ông say xỉn, phải không? Tôi cũng vậy, có những lần uống bí tỉ...

Nó chỉ mái vòm trên cao, các bức tranh lãng mạn và các hốc cây ngoằn ngoèo lấp đằng sau các đám lá xanh chen chúc:

– Thật là đẹp. Đèn sáng thì Wendy nấp trong đó. Theo tôi thì con chim sống trong một hốc cây. Các đầu bếp kháo với nhau là họ có trông thấy nó. Wendy đâu có ngốc, ban ngày nó ngủ. Tôi cũng vậy. Ban đêm, ông thấy đó, tôi đi làm. Chốc lát nữa thôi, tôi rời khỏi nơi đây. Bây giờ tôi làm người giao hàng. Đưa ét xăng đến cho người ta. Trong một chiếc xe tải, ông thấy loại người làm việc đó chưa? Hiển nhiên phải cao lớn mới làm được. Phải có gan ngồi ở sau tay lái nóng hầm hập. Người bé nhỏ, tốt nhất họ thường muốn nhảy khỏi xe tải.

Nó đứng lên, ngáp dài, không buồn đưa tay lên che mồm.

– Bây giờ tôi sẽ đi. Tôi sẽ đi cho đến sáu giờ. Khi đó, những người khác đến đây bày bàn bữa ăn sáng. Nếu không đi thì tôi ngủ. Còn nếu tôi ngủ, đó là chứng cớ rằng tôi không thể làm người cung ứng xăng dầu ở vùng sa mạc, nơi đó người ta chạy xe dài ngày, có khi suốt cả năm, trước khi bay về với Sally. Thưa ông, tôi sẽ cưới Sally ở sa mạc, chắc chắn như vậy...ấy, kìa ông, tại sao lại đi thế?

◆ ◆ ◆

Khoảng ba giờ bốn mươi phút sáng thứ sáu. Dorothy Kayne ở trong buồng tắm, ngồi tựa cằm trên hai đầu gối. Walter Desmond quì bên cạnh mặc cho đuôi chiếc cà vạt bết bọt xà phòng nồng mùi nhựa thông, vuốt tay trên bắp chân người phụ nữ trẻ. Y nói:

– Em thân yêu, tại sao lắm rắc rối thế? Nếu em đồng ý, cả hai chúng ta có thể sống thế này lâu dài. Thậm chí mãi mãi và chỉ cần nghe nửa từ em phải hiểu anh.

– Cưới hỏi hả Walter? Đi vào cuộc chơi lớn nhanh thế?

Hắn đứng lên, lại chỗ bồn rửa mặt, tiểu vào đó, ra điều muốn ý tứ kín đáo một chút.

– Tại sao lại không? Mẹ anh muốn anh kết thân với một số cô gái dễ mến. Anh nghĩ bà đã bắt đầu ớn với việc cứ sau mỗi bận nghỉ cuối tuần, anh lại đưa về nhà một phụ nữ khác. Đối với bà, như vậy hết chịu nổi: Nào thay ra trải giường, đừng tỏ ra ngốc nghếch, rồi nhớ tên họ, Myrra thì sáng thích uống cà phê sữa, nhưng Lenny lại uống chocolat...

– Walter, anh làm gì vừa rồi?

Y ngập ngừng, rồi cười xí xóa:

– Tè trong bồn rửa mặt ấy mà. Em bực hả? Đàn ông ai chẳng thế, nhất là ở khách sạn!

Y rửa tay và tiếp:

– Dorothy em rất xinh, rất đáng yêu. Anh biết mình đã quen mặt em đến mức không sao em có thể thiếu vắng với anh được. Em có một cái đầu như thể một căn phòng, có các góc cạnh và các chỗ uốn cong, mới gặp đến gây ngạc nhiên. Sau đó, người ta yêu và không thể nào còn làm quen với bất cứ ai khác. Năm mươi năm nữa, em vẫn như hôm nay. Có thể hơi tròn trịa hơn ở nhiều chỗ, nhưng anh vẫn không ghét. Anh đứng đây, nhìn em trong tấm gương trước bồn rửa mặt, như trong một chiếc kính chiếu hậu. Và anh muốn bắt lấy em, bám lấy em, hai đứa xỉ vả nhau...

– Anh thích đánh em sao? – Cô co mình trong đám bọt xà phòng.

– Em buồn ngủ rồi. – Y nói. – Để anh bế em ra khỏi bồn tắm, lau khô, đưa em vào giường rồi em ngủ. Anh sẽ làm tình với em mà không đánh thức em dậy đâu.

Cô bám chặt hai chân vào thành bồn tắm; một chút nước tràn ra trên sàn.

– Tôi không muốn ông đụng vào người tôi nữa, vả lại, John sắp về, chính ông đã nói với tôi thế.

Y không đáp lại, lặng lẽ cầu nguyện một vị thần linh nào đó: hãy để nàng đừng co cưỡng, la hét. Phảng phất mùi thơm dịu nhẹ cho trẻ, nàng đã ba mươi tuổi, dường như mang tật nguyền. Mẹ sẽ cho là nàng tầm thường nhưng dịu hiền và không ngốc (Nàng dạy xã hội học đô thị đấy, mẹ có hiểu con nói gì không?) Nàng phải lòng một người da đỏ nhưng lại ngủ với một tay Ba Lan. Hãy giúp cho ta cũng chiếm được nàng...

Dorothy không chống trả:

– Xin ông nên đứng đắn. Tôi cho phép ông đi theo tôi là để giúp tôi mở nước vào bồn tắm, bởi vì tôi không biết gì cả về hệ thống các vòi nước ở đây. Nay tôi tin rằng tốt hơn, ông nên đi đi. John sắp về...

Y bước lại gần, đưa tay vuốt ve các bờ vai người phụ nữ trẻ.

– Em không đoán biết có chuyện gì đó xảy ra ở tầng hầm sao? Mọi người đều xuống đó để xem, anh bạn thổ dân cũng vậy. Chúng ta còn khối thì giờ.

Luồn hai cánh tay dưới cơ thể Dorothy, hắn nâng bổng cô lên. Có lẽ cô tưởng hắn chỉ giúp cô khoác chiếc áo choàng; dù sao, cô không nghĩ đến giãy giụa, chỉ rền rĩ, tỏ ý khó chịu.

Đối với hắn, tình thế trở nên hấp dẫn. Hắn run run. Hắn tự hỏi xem có đủ khả năng đi đến cùng? Không tin chắc dám dùng sức mạnh cưỡng hiếp nếu cô quẫy và la hét. Nhưng Desmond muốn biết các giới hạn của cô ta và cố vượt lên. Rồi hắn sẽ không còn sợ nữa, chuông điện thoại reo; mẹ hắn, cũng như cảnh sát, quyết đối mặt với họ bằng các con mắt gan lì của một kẻ ít ra trong đời đã có một lần hãm hiếp một phụ nữ.

Bỗng tái hiện trong trí hắn câu chuyện xấu xa với nàng Emmy Forglade. Hắn tìm cách gạt phăng đi, nhưng các hình ảnh ấy vẫn không thôi chờn vờn. Trong một trạm truyền thanh ở Iowa, hắn thật thảm hại: Người ta phá cửa, đột nhập vào phòng, lấy thắt lưng trói hắn lại, đánh hắn không tiếc tay... Emmy Forglade không cho hắn một cơ may nào, đã giáng cho hắn một bạt tai nên thân. Tất nhiên, hắn rơi vào cảnh thất nghiệp và phải rời khỏi Iowa. Hôm ra sân bay, vậy mà hắn được Emmy ra tiễn; nàng xí xóa cho hắn, nghiêng người cắn vào dái tai hắn... Tưởng chừng vẫn còn giữ lại cảm giác nóng ấm và nhoè nhoẹt nước dãi từ đầu lưỡi của Emmy, chiều nay tại New York, hắn nghĩ sẽ không có ai phá cửa..., và hắn sẽ đi đến cùng...

Desmond bế người phụ nữ trẻ vào phòng, đặt cô lên giường. Dorothy nằm bất động. Hắn không ngờ cô nặng đến thế. Các nỗi phấp phỏng lo âu hiện ra trong đầu hắn, y như hồi hắn một mình bên Emmy. Có điều hắn tin chắc: Nếu người phụ nữ này phản ứng và chống lại, hắn có cơ mạnh thế hơn.

– Em thư giãn đi, sẽ dễ chịu hơn. – Hắn thầm thì bên tai nàng Dorothy. – Anh cài chốt cửa, không ai quấy rầy chúng ta đâu.

Qua một thoáng, hắn nghĩ đến đem treo tấm bảng Do not disturb bên ngoài phòng; nhưng hắn hiểu ra rằng một phụ nữ mù không làm thế, sợ nhầm lẫn, vì làm sao cô ta có thể phân biệt được giữa các bảng viết sẵn về các yêu cầu khác nhau: Do not disturb và Please, get my room clean now*.

– Tôi không được khóc. – Dorothy nói nhỏ. – Như vậy, rất có hại cho đôi mắt của tôi. Chỉ vì lẽ ấy mà họ muốn giữ tôi ở bệnh viện.

Hắn khuyên cô đừng lo, cứ coi như không có hắn ở đây và cố gắng ngủ. Cô kiên nhẫn, hắn chờ cho cô thở đều đều và sâu. Hắn còn bảo là hắn sẽ không làm tổn thương cô và sẽ ra đi lặng lẽ trước lúc rạng sáng, không bỏ quên bất cứ thứ gì lại trong phòng. Hắn sẽ không muốn buộc lòng phải trói cô, vả chăng hắn không mang theo dây nhợ để làm thế. Hắn cười khả ố.

– Khi đầu óc căng thẳng, khó mà cột cho chắc, – và hắn giải thích, trơ tráo: – Anh không muốn trói, như vậy còn đâu được kích thích. Em biết đó, anh không phải là một kẻ bệnh hoạn.

Hắn nằm dài xoải bên cô, duỗi cánh tay trái đặt lên người Dorothy Kayne. Trong các đường hẻm ở New York, hồi công nhân dọn bùn ở các đường ống cống rãnh đình công, hắn trông thấy lũ mèo cũng làm cử chỉ ấy, lặng thinh quắp chặt một chân khiến bọn chim hoặc chuột không dám động đậy.

Hắn nghĩ đến tất cả những người đàn ông và đàn bà, cũng vào giờ này, đang sống trong cảnh tương tự, có lẽ có đến hàng trăm. Dường như không phải chỉ có tiếng các xe cộ đi lại và âm thanh từ lò hơi trung tâm của thành phố làm cho đêm khuya nơi đầy ồn ã, chắc chắn còn có cả các hơi thở hổn hển không át đi được bên trong các bức tường.

Dưới cánh tay Walter, cơ thể Dorothy run phập phồng.

– Em lạnh sao?

Cô khẽ quay đầu về phía hắn:

– Tôi không đẹp đẽ gì lắm, sao ông làm chuyện này?

– Anh chỉ hỏi có phải em lạnh lắm không?

– Hơi thôi. – cô đáp.

Hắn đứng lên, đi điều chỉnh lại máy điều hòa không khí. Đưa mắt nhìn qua cửa sổ, hắn trông thấy các cảnh binh đang thu dọn các rào cản, các xe chữa cháy đang xê dịch dọc một quãng đường lênh láng nước bùn từ một ngã hẻm dưới tầng hầm khách sạn đổ ra.

Hắn đến bên chiếc bàn mở ti vi, tăng âm lượng cho nói oang oang, phòng khi Dorothy kêu thét thì tiếng ồn trong cuốn phim kinh dị sẽ át đi.

Hắn cởi bộ cánh bằng sa tanh màu xám chỉ mặc để lên sàn diễn; gấp cẩn thận, rồi tắt đèn. Hắn không ưa nhận biết bộ ngực lép của hắn cùng các bàn tay bàn chân thô kệch với cả cơ thể hắn lúc này trần truồng trông như thể một thây ma.

Dorothy nhắc lại, giọng nói dịu dàng:

– Xin ông, cho tôi được yên. Ông đi đi. Tối mai tôi lại khiêu vũ với ông và tối ngày kia nữa, nếu ông muốn. Bây giờ thì mời ông rời khỏi đây cho.

Dorothy nằm xê ra, khẽ rên rỉ. Hắn nằm dài bên người cô, ôm lấy cô, như thể sợ cô ngã xuống đất.

◆ ◆ ◆

Trên băng cao tần, máy vô tuyến từ trung tâm gọi tới tất cả các xe cộ của Sở cứu hỏa và yêu cầu Anderson cho biết đang ở đâu. Đó là tiếng nói của một cô gái đẹp tên là Haissah Dougal, đang phiên trực. Bấy giờ, Anderson bấm chiếc nút xanh, nói vào máy:

– Cô Dougal, tôi tưởng đôi bốt của tôi còn tốt. Vậy mà nước vào, ướt sủng cả. Tôi rét cóng đây. Ngoài trời lại đang mưa tuyết. Cô gọi điện thoại June giúp tôi, nói với bà ấy là tôi về nhà đây.

◆ ◆ ◆

John Địa Ngục áp tai vào tấm ván cửa phòng:

– Bây giờ ai đó, hãy mở cửa ra. Đối với tôi ông là ai, không quan trọng. Tôi nghe cô ấy khóc. Nhất thiết không được để cô ấy khóc.

Walter Desmond buộc Dorothy nằm sấp và dúi mặt cô áp vào chiếc gối. Hắn thủ thỉ:

– Tất cả rồi sẽ tốt đẹp, chắc chắn thế. Tay đứng ngoài cửa nói đúng: Em đừng khóc nữa. Bình tĩnh lại, ngoan nào! Rồi anh sẽ làm theo yêu cầu của y.

Nhổm người dậy, hắn cặp hai bàn tay của hắn dưới gáy Dorothy:

– Không có gì rắc rối cả. Cô gái đi lạc ở các hành lang. Tôi đưa cô ta về phòng. Chỉ có vậy thôi. Có lẽ cũng cần, tôi đã giúp cô ấy thay áo quần. Tôi muốn chờ cho cô ta ngủ rồi ra đi. Ông không tin tôi sao? Ông nghĩ là tôi tìm cách thoát ra khỏi đây?

Hắn lao ra phía sau, buông Dorothy. Hắn nhảy lại chỗ chiếc ghế, nơi để bộ áo quần đã gấp. Điều sống còn là phải trở lại là Walter Desmond; hắn vội vã chưng vào bộ trang phục satanh màu xám và đôi giày da. Chiếc cà vạt bị ướt, dễ gây ra nghi ngờ nên hắn dúi vào túi áo.

Trong khi đó, Dorothy cố lấy hơi để thở, ho khục khặc, không ngớt vung vẩy hai cánh tay trong không khí. Desmond châm lửa một điếu thuốc, đi về phía cửa buồng kéo chốt.

– Lùi lại. – John bảo. – Không ra khỏi phòng. Đứng áp lưng vào tường.

Walter Desmond tuân theo. Hắn không rời mắt khỏi Dorothy, bởi vì tất cả đang tùy thuộc vào cô. Hắn nhớ lại trong giây phút chớp nhoáng ấy Emmy đã tỏ ra có một quyền lực quyết định. Tình trạng khiếm thị của Dorothy khi hồi là một cơ may cho hắn, nhưng lúc này có thể quay ra chống lại hắn.

Đằng sau Walter, chỉ có một tấm cửa kính mỏng mảnh. Một nỗi kinh sợ chiếm lĩnh người hắn. Trong lúc ấy, các xe buýt lại lưu thông bình thường ngoài đường. Trên màn tivi, đang phổ biến lời tuyên bố của thượng nghị sĩ Cadett.

John Địa Ngục chạy thẳng đến bên chiếc giường, giữ yên hai cánh tay Dorothy:

– Em đừng sợ. Chấm dứt rồi. Hãy cố thở bình thường.

Nhưng Dorothy nôn tràn lên các tấm ra sang trọng của West Continental. Vì quá sợ hãi hoặc bởi tại hai bàn tay Walter Desmond áp quá mạnh dưới gáy cô.

Hết chịu, không còn có thể bình tĩnh nữa, anh choảng vào mặt Walter. Nhưng anh hành động lặng lẽ, tránh quấy rầy mọi người đang yên giấc.

Desmond không biết đau. Hắn không nghĩ gì về chuyện đang xảy ra, chưa kịp nghĩ đến. Hắn cảm thấy dường như vừa trải qua cơn mộng, một cơn mộng gây mệt nhoài. Hắn nhận biết môi và lợi răng của hắn toạc ra, thậm chí cả sụn mũi và hai vành tai. Trong đầu nghe lúc oang oang, lúc trầm trầm, như một điệu nhạc pốp mà hắn không hề muốn hiểu, nhưng có gì đó nặng mùi nước dãi qua cơn sốt, mùi máu còn nóng hổi và cảm giác da thịt chết lịm. Hắn không nghĩ tới hắn đang ở đây, thực sự ở đây, đón nhận những cú đấm như búa bổ của John Địa Ngục. Những đòn trừng trị đích đáng. Desmond khuỵu xuống. John gọi thường trực tiếp tân, nhờ báo với người phục vụ chuyển hành lý đưa giúp xuống "một chiếc hòm" để tránh vướng bận. Nhưng người ta đáp lại là anh nhân viên làm việc ấy đã về nhà. John Địa Ngục kéo lết Desmond cho nằm trong phòng vệ sinh, kê mũi vào chậu xí, tha hồ thở cho tới sáng.

Chưa tan màn đêm, John vẫn ngồi trước cửa phòng Dorothy Kayne. Ashton Mysha xuất hiện. Ông ta từ dưới hành lang bước lên đứng tựa vào tường, nhìn thẳng vào anh bạn da đỏ. John đứng lên, đỡ lấy ông ta.

– Tôi khuyên anh để cho cô ấy ở một mình. Tôi nghĩ cô ấy vừa chợp mắt. Hai mắt khép kín, có lẽ thế cũng tốt. Nhưng bởi tại dải băng tệ hại ấy, khó mà biết thế nào.

Ashton Mysha cứ bước vào phòng. Ông ta bảo là người phụ nữ nằm ở đây thuộc về ông ta, cả ngày lẫn đêm. John Địa Ngục không nhiều lời. Điều cần nói, anh đã nói. Lần thứ hai trong đêm nay, anh lui bước. Cống hiến bằng sự im lặng, rồi bằng cách rút lui. Thuở nào, trên các sườn núi dốc phủ tuyết, đàn ngựa cứ bước tới, đi theo đường bay hướng dẫn của mấy con đại bàng. Một số người khênh các chiếc cáng bằng gỗ bulô, các bà già và lũ trẻ nhỏ nằm trên đó. Đường trơn trượt, trước lúc hừng đông, cả đoàn người Chayenne dừng lại. Người ta đốt lửa trong các hốc tuyết để sưởi ấm cho những người suy kiệt và đang hấp hối. Trong khi đó, một số người khác chăm sóc đàn ngựa. Rồi họ lại ra đi. Cứ thế, họ không suy nghĩ gì nhiều...

PHẦN IV

Các ông già Nôen bằng nhựa được treo dọc Đại lộ số 5, Đại lộ Americas và Công viên Trung tâm. Tòa thị chính kêu gọi giới buôn bán đua tài sáng tạo để tổ chức đêm lễ hội cho thật xứng với dịp tất cả mọi hoạt động đều được nghỉ xả hơi. Các ngân hàng và các gara lao vào cạnh tranh. Rốt cuộc, các gara giành được phần thắng: lúc 18 giờ ngày 24 tháng Mười Hai, tất cả các xe ôtô đằng sau các tủ kính trưng bày sẽ cùng bật đèn sáng choang. Enst Anderson nghe lời bà vợ mang theo giấy nhôm, dây đàn pianô và các thanh gỗ làm mô hình máy bay để phân phát cho học sinh các trường học. Ở khu phố Tàu, ông ta tổ chức cuộc thi thả diều. Còn lại ở Harlem, nhân cơ quan khí tượng báo trời không đổ mưa tuyết, ông ta đến đó bằng một chiếc Buick trang bị kính chống đạn, tổ chức một cuộc liên hoan rất lớn. Trong lúc chờ đợi, cảnh sát bắt một thanh niên Nhật Bản đến từ Nagasaki không có hộ chiếu cũng như giấy tờ di cư, lại chĩa súng hơi bắn vào các hình ông già Nôen mặc áo đỏ, râu tóc bạc trắng.

Một con tàu biển mang cờ Hy Lạp vào cập bến. Các chủ tàu buôn đề xuất mở tiệc đêm Nôen trên vịnh, mời dân New York dự, trả mỗi xuất hai mươi đô la.

Ashton Mysha được ban giám đốc khách sạn sắp xếp ở một phòng thông với buồng của Dorothy. Ông bạn Ba Lan và người phụ nữ trẻ hôm nào cũng ân ái với nhau, chỉ trừ ngày thứ bảy. Mỗi tuần một lần, thứ bảy, Ashton đưa Dorothy đến phòng khám của bác sĩ Laedipark. Vị thầy thuốc tuyên bố hài lòng về tình hình tiến triển ở vết thương. Hơi khó nhận thấy, nhưng các thương tổn tiêu đi, nhờ nghỉ ngơi và ăn uống tốt lành. Laedipark cho biết sang những ngày đầu xuân, sẽ không dùng dải băng nữa. Đứng ở ngưỡng cửa phòng khám, ông ta nhìn Dorothy ra về, bước xa dần trên lề đường trơn trợt. Người phụ nữ trẻ đỡ vấp váp hơn. Các cử chỉ tuy còn chậm chạp nhưng có lẽ đáng khích lệ: từ nay, cô thuộc số ít những người khiếm thị không phải dùng đến chiếc can để dò đường và tránh các chướng ngại trên đường đi. Dường như người phụ nữ trẻ có được các phản ứng của những người tàn tật hay mù lòa. Laedipark mỉm cười: Dù sao, ông tin chắc các mô tổn thương sẽ ung thư hóa một cách chậm chạp.

Trong thời gian ấy, Ernst Anderson đã hai lần triệu tập John Địa Ngục đến văn phòng thường trực vận động tuyển cử của ông ta. Anderson muốn hỏi người thợ rửa lau cửa kính về tình hình xuống cấp của một số tòa cao ốc ở Manhattan và các nơi khác. Anh bạn Chayenne chăm chú nghe các lời giải trình của Anderson và các phụ tá của ông ta, tham khảo các bản sơ đồ, xem các bản âm và các phim do các camêra tia hồng ngoại đã quay. Anh không nói gì. Bấy giờ Anderson lên tiếng:

– Có thể có một số yếu tố đã gây ra tình hình ấy. Đây là những dữ liệu hoàn toàn có tính khoa học. Chúng ta cần phải tìm hiểu mọi sự xâm nhập mà chúng ta chưa kiểm soát được: gió, chim, các loại khói, khí đốt. Chú làm việc trên các tầng cao, có thể quan sát và lượng định tình hình tiến triển của các yếu tố xâm nhập. Mình thích gọi là: của "các tổn thương".

John Địa Ngục vẫn không nói. Anderson năn nỉ:

– Chúng ta đã xây dựng thành phố này bất kể thế nào chăng? Chú cứ nói thẳng, đừng ngại mếch lòng chúng tôi, không một lời nào ra khỏi căn phòng này đâu.

Anh thổ dân phát biểu trang trọng:

– Đây là một thành phố "lý tưởng". Ông cho là nó bệnh hoạn, quả là ông đã nhầm. – Sờ lên trán anh tiếp: – Chính là cái này không ổn. Trong đầu của New York, có sự chết chóc. Không ai làm gì được đối với điều đó.

Những người đang vây quanh vị ứng cử viên thị trưởng cả cười:

– Một thành phố là một tổng thể các dữ liệu, John Địa Ngục à. Một chuỗi các thông số kinh tế, xã hội học, kiến trúc. Một vấn đề toán học về các hệ số chống chịu. Cách nhìn của chú về mặt khoa học mà nói không thể tương hợp với những gì chúng tôi biết, với những gì chúng tôi đã đo hằng ngày.

Nhưng hồi John trèo lên mặt tiền các tầng cao, thời chủ tịch Milous chưa phải là tên đểu cáng trong các tên đểu cáng, anh đã nghịch ngợm xoay cho các kim đo gió quay một cách điên cuồng, rồi dí bật lửa sát vào ống thủy tinh của các nhiệt kế dùng để đo độ nóng, độ lạnh trên các bức tường, đôi khi các nhiệt kế vỡ tung, cột thủy ngân từ từ chảy xuống dọc các gờ. John Địa Ngục đã có ý nghĩ không sai: anh cũng đo, anh đo các điều vô nghĩa của các đồ chơi đắt tiền ấy.

Anderson mỉm cười:

– Tôi đã tập hợp một ê kíp các chuyên gia. Nhưng John chú đừng để bị ấn tượng. Theo cung cách của chú, chú cũng là một chuyên gia. Nói đi, tôi nghe đây.

– Ông có tin tôi không?

– Có. Tới mức đề nghị chú bằng lòng đi với chúng tôi. Như vậy, chúng tôi bảo đảm với chú mỗi tháng gần năm trăm đô la. Thêm nữa, đừng quên là sự liên minh ấy trước hết sẽ đem lại cho chú điều lợi ích khi tòa án gọi chú. Tôi là người có trách nhiệm chính làm chứng cho chú.

Anh thổ dân lắc đầu:

– Thành phố New York sẽ chống John Địa Ngục. Ông không phải là thành phố New York.

– Các cuộc thăm dò cho biết tôi nắm phần thắng. – Anderson bảo.

✧ ✧ ✧

Ba hôm sau, trong cuộc diện kiến thứ hai, Ernst tiếp anh thổ dân không có mặt những người khác. Ông ta nói suốt cả tiếng đồng hồ, giải bày chính sách của mình, nêu lên đầu đuôi các sự việc, rồi kết luận:

– Tôi đã tính đến nhờ cậy một người da đen. Tôi đã chọn một anh hàng cá ở Harlem: Một tay hàng cá bề thế, sở hữu nhiều xe tải và năm toa lạnh, thêm một nhà kho ở bến cảng. Nhưng người ta có thể cho là tôi mị dân. Chú là người da đỏ thì có hơi khác. Tôi trả gấp đôi số tiền năm trăm đô la cho chú. Nhận đi.

– Vì sao?

– Vì trước hết, như thế tốt cho chú, anh bạn thân mến ạ. Vì như thế, cũng tốt cho tôi. Thấy đó, tôi thành thực mà.

– Ông trả cho tôi một nghìn đô la? Nghề gì vậy?

– Đó chú chọn đi.

Anderson đứng lên, lại gần một tấm bản đồ treo trên tường.

– Các cây cờ đỏ này cắm làm cọc tiêu. Chỉ rõ các vùng đô thị ở đó tình hình vệ sinh xuống cấp dưới mức có thể được chấp nhận. Chú hiểu ý tôi, những khu vực nghèo khổ. Ở tận Brooklyn, có hai công viên đã xuống cấp, từ nay trở thành những bãi rác công cộng. Chú có muốn biết tại sao Isaac Baumstein sẽ không được tái cử không? Bởi người ta đã nhìn thấy tại đó có những trẻ con mới sanh nằm chết trong các thùng đồ hộp và các đống báo cũ. Thượng nghị sĩ Cadett nói có thể các đứa trẻ ấy không phải là người Mỹ. Có khả năng chúng thuộc thứ nòi giống bất hảo của dân di cư bí mật nào đó. Điều đó thì có khác gì? Các đứa trẻ ấy không phải đến đấy một mình mà chết bên những thứ rác rưởi, hẳn là rác rưởi của Mỹ. Chú giúp tôi dọn sạch tất. Chú sẽ nhận các khoản tiền vay ứng trước. Tôi chưa biết lấy đâu ra tiền, nhưng chú sẽ có.

John Địa Ngục nhìn thẳng vào Anderson ngờ vực. Anh tự hỏi vì sao bỗng nhiên các chính khách lại quan tâm lôi kéo anh vào một phe với họ. Anderson và những người khác không hiểu rằng vấn đề New York đã không còn có tính chất chính trị nữa sao? Bởi lẽ bất cứ thứ chính trị nào cũng còn để người ta có thể lùi lại phía sau. John nói nhẹ nhàng:

– Một ngày nào đó, New York sẽ không còn nữa. Có các bãi rác hay không, cũng vậy. Sự việc ấy làm cho tôi buồn phiền. Rất buồn, ông Ernst ạ. Ôi! Nó không xảy ra ngay đâu! Trái lại, về lâu về dài. Thế cũng hơn, phải không? Rồi người ta có thể quen với ý nghĩ ấy.

Anh bạn Chayenne nhìn qua bả vai người chỉ huy các đội cứu hỏa, ngắm toàn cảnh các ngôi nhà chọc trời ở Manhattan. Mới mười tám giờ mà một bóng mờ mờ xám đã tràn ngập khắp các vùng ngoại vi. Trước lúc đêm tối toả trên bầu trời, đang diễn ra đêm tối của con người. Một đêm tối bẩn thỉu dâng tràn trên các bể chứa khí và ống khói các nhà máy, một đêm tối nhầy nhụa dán vào các cánh cửa sổ: Cách đây mười năm, một tấm xốp lau kính dùng đến bảy tám hôm; nay người ta vất đi chỉ sau một ngày làm việc.

Anderson không kìm được một nụ cười mỉm vui vui:

– Nói tóm lại, câu chuyện về mặt trời, như chúng ta đều biết, rồi nó cũng tắt. Nhưng còn tròn những sáu tỷ năm nữa.

– Ông Ernst, vậy đó, riêng New York thì sẽ không đứng vững sáu tỷ năm.

Anderson khẽ ra dấu qua đầu mấy ngón tay, muốn bảo rằng dù sao người ta không đòi hỏi lâu dài đến thế. John nói tiếp:

– Giữa mười và ba mươi năm không hơn. Trong trường hợp xảy ra tai biến, thì ít hơn nhiều: chỉ mấy tiếng đồng hồ. – Dừng lại, anh nhìn thẳng vào người đối thoại: – Rốt cuộc tôi làm gì ở đó, thưa ông Ernst? Ông chờ đợi gì ở tôi? Ông biết rõ, tôi chẳng đại diện cho cái gì và cho ai cả.

– Các rác rưởi bỏ hoang. – Anderson nói: – Tôi muốn...

– Không. – John cắt ngang. – Một bộ áo tang không bao giờ làm sống lại được con người nhỏ nhoi khốn cùng đã chết.

– Đồng ý. Tôi chỉ quan tâm có được ý kiến của một người nào đó hoàn toàn không có chút lợi ích nào dính dáng với phía bên kia, không chơi trò hai mặt.

– Ý kiến của tôi, ông biết rồi. Ý kiến của tôi, nó có làm thay đổi gì đâu?

Anderson nhắm mắt lại. Đã nửa ngày nay ông mệt nhoài. John Địa Ngục đứng lên, nhìn chung quanh xem chiếc ô của mình để ở chỗ nào. Anh càu nhàu:

– Ông Ernst, tốt hơn tôi nên đi khỏi đây. Tôi không thể làm gì cho ông được. Tôi cần ghé lại hiệu tạp hóa, cô Kayne đang cần mấy thứ.

– Chú ở lại đã! – Anderson lớn tiếng bảo. – June nhà tôi cũng đang khó ở, cứ ăn chút gì vào là nôn mửa, chóng mày chóng mặt. Tôi cứ phải bỏ nhà mãi bận bịu với các công việc của thành phố thế này sao?

– Hẳn phải thế. – John đáp.

Anh sẽ đến lấy chiếc ô để ở phòng bảo vệ, gần cửa ra vào tòa cao ốc. Những người chung quanh Anderson luôn đáng nghi ngờ. Đám thám tử tư bị ám ảnh bởi những vụ mưu sát, cảnh sát thì còn hơn thế, nhất là từ khi các chỉ điểm báo có các chiếc can và ô trang bị một cơ chế đặc biệt xuất thần phóng ra một lưỡi dao dài bén ngọt.

◆ ◆ ◆

Các chuyến xe buýt đông nghẹt, không tìm thấy tắc xi, anh bạn Chayenne thích đi bộ về khách sạn West Continental. Anh thích thành phố dưới làn mưa rào, nó càng làm cho các bảng hiệu thêm lóng lánh. Đối với anh, dường như New York đã dứt khỏi những neo bám, dẹp tan các con sóng, vươn ra khơi. Chắc hẳn đi xa, rất xa cho đến nơi chìm nghỉm. Có lẽ đó là điều tốt nhất trong những giải pháp khả dĩ, dù sao cũng tốt hơn các cơn nóng giận vô bổ của Cadett hoặc Anderson, tốt hơn các đơn thỉnh cầu của Isaac Baumstein gởi lên Nhà Trắng hòng thêm mấy trăm triệu đôla.

Bi kịch của New York là đã có sức mạnh để sống còn được giữa các lòng đường sụt lở, các tòa nhà chọc trời với những mảng tường trở nên xốp, những vườn hoa từ hai mươi mốt giờ buộc phải đóng cửa vì lẽ đã xảy ra liên tiếp các vụ sát hại. Nhưng người ta chưa từng thấy một thành phố nào ra được biển và ngủ lại ở đó. New York không vươn ra đại dương, đại dương sẽ không đến được New York. Những con người đã bảo vệ cái đô thị khổng lồ, chống lại các điều quá đáng có thể đến từ Đại Tây Dương, sẽ phải giải quyết vấn đề của chính mình bằng cách chịu thối rữa tại chỗ như thể trong giường ngủ.

* *

*

Bee ra tay lừa đảo. Ngày 4 tháng Giêng, cuỗm theo số tiền quỹ ở ngôi nhà Bowery Strett, ả mua vé máy bay một lượt đến Rio de Janeiro. Ở Atlanta (Georgie), bác sĩ Almendrick vậy là mất tong nhiều trăm đô la, một bộ gan, một trái tim và hai quả thận. Ông ta không thể nào kêu kiện ả được, vì lẽ bản thân ông có nguy cơ bị đe doạ bởi luật hiến pháp vốn chưa có dự kiến về việc bán trọn đời các cơ quan nội tạng con người.

Bee để lại cho Ashton một lá thư. Anh lùn Falcon nước mắt lưng tròng như thể có tang, đem phong thư trao lại cho ông bạn Ba Lan. Bee giải thích ả đã láu cá đem ký gởi số tiền do Almendrick chuyển cho ả, tổng số dần dần tăng lên rất lớn, nay lẽ nào ả lại ngu ngốc đón lấy cái chết trên đống của ấy. Vả chăng, ả không chắc đã bao giờ ả có ý định muốn tự sát. Mặc dù cũng như mọi người, ả có nghĩ đến trong những lúc thất vọng. Nhưng mỗi khi tài khoản gửi ngân hàng của ả cứ tháng tháng Almendrick bồi thêm càng lớn, ả nhìn các sự vật dưới một con mắt khác hẳn. Nhưng ả không có cảm giác đã phản bội bất kỳ ai. Một cách nào đó, trong khi mua cái chết của ả, Almendrick đã trả lại cho ả lòng ham sống. Người thầy thuốc đã cứu ả, hoặc nếu thích nói – đã gia hạn cho ả cũng được. Đó chẳng phải là vai trò của một bác sĩ sao? Ả coi Almendrick như một loại thần thánh. Không tự hay biết, ông ta đã phát minh ra cách "truyền máu bằng tài chính". Các phát minh lớn về y học thường như vậy đó, có phần do ân huệ của sự tình cờ, có phần do người ta bám chắc lấy sự sống hoặc do các tính nết thất thường của các bệnh nhân. Ả còn nghĩ: quan tâm đến mặt tiền bạc của nỗi đau con người, chắc hẳn được kết quả tốt hơn. Sự nghèo túng đôi khi có thể là dấu hiệu báo trước cái chết. Thời gian thôi thúc ả. Người ta không tưởng tượng ra mọi thủ tục bắt buộc phải làm đầy đủ trước khi lên máy bay sang Brasin. Ả ra đi, ả viết trong thư "ở đó rộng thênh thang, em sẽ được sống ấm áp trong tuổi già, chứ ở New York về mùa đông rét quá; chưa nói là ở Coney Island, mỡ đóng băng như thể đá quanh các trục bánh xe ngựa. Ashton, anh đừng tìm cách sắp đặt cho êm thấm, mọi việc rồi tự chúng sẽ đâu ra đó. Cảnh sát sẽ đóng cửa ngôi nhà bảo tàng; Mary Virginia Taylor sẽ trở lại trông trẻ, Caroll đã chán ngấy với vai diễn Jeanne dō Arc. Nếu anh có can đảm, hãy giết Falcon. Nhưng anh không có được sự dũng cảm đó. Đáng tiếc. Falcon không dừng lại ở các cuộc hoan lạc trên các đống rác rưởi Bowery (một nghịch lý buồn cười, anh thấy đó!). Nếu có một ai có quyền chính đáng để oán giận thì chính là hắn. Thậm chí nếu muốn, hắn còn đi đến chỗ hận em. Em hiểu được..."

Mysha vò lá thư, vứt trên đống củi giả làm dàn hỏa. Ông ta hầu như ngạc nhiên vì không thấy nó cháy. Ông ta nhìn anh chàng lùn:

– Cô ta viết là tôi nên đập chết cậu.

Falcon nhún vai: Cú đòn kết liễu kiểu gia ân ấy nếu cần làm thì người ta đã bổ lên đầu hắn ngay hôm đầu, ngay tiếng khóc oe oe lần đầu tiên và đôi chân chùn chũn ngắn củn của hắn mới chòi ra. Người ta bảo rằng cái gì lớn thì quyến rũ, nhưng cái gì bé thì xinh xắn.

Anh chàng lùn hỏi, coi như Bee đã chết rồi:

– Bà ấy có để lại gì cho tôi không?

Ashton không đáp. Khi ấy, Mary Virginia Taylor bước đến, các dây da trói ở hai cổ tay và quanh các mắt cá vẫn còn nguyên. Cô nắm tay anh lùn, khẽ bảo anh ta cùng đi, rồi hai người bước ra khỏi cửa, không ngoái nhìn lại.

Caroll lên tiếng phản đối:

– Bà ta điên. Cứ để cho anh ấy tin vào chuyện này chuyện khác. Ông không thấy anh ta dễ xúc cảm sao? Vậy mà ông không ngăn cản bà ấy?

Nhưng bữa nay nền trời trong xanh. Nhờ có mười hai centimét tuyết phủ trên rác rưởi và các chất thải bỏ hoang, nên Bowery không bốc mùi hôi thối như thường ngày. Chừng như loáng thoáng ở đâu đó có tiếng la rống. Một toán cảnh binh đi tuần cách cầu Brooklyn không xa, tình cờ rẽ vào Bowery, – một lần như vậy đâu phải đã thành lệ? Họ ngược đường phố chính, đưa tay huơ dùi cui trong khi bảo với dân chúng đừng la ó.

– Bee hẳn không có cái nhìn thiện cảm... – Caroll nói tiếp, nhưng chưa hết câu, cũng bỏ đi.

Ashton còn lại một mình trong ngôi nhà gọi là “bảo tàng” đầy ánh nắng nhưng lạnh lẽo. Ông ta vén chiếc màn đen, bước vào căn phòng nhỏ, nơi Mary Virginia Taylor diễn trò. Cẩn thận ngồi bên mép chiếc ghế bành có đóng đinh, ông ta vuốt lá thư của Bee cho thẳng và đọc lại.

Tất nhiên, Bee không hiểu gì, và không thể khác được. Người ta không học về cuộc sống theo các thủ đoạn điên cuồng ở Coney Island, cũng như trong ngôi nhà hầm hập nóng, trong kho chứa các kiện bông. Ả muốn đi một chuyến cũng là điều hợp lý. Bee chưa hề nhìn thấy biển từ một chiếc xuồng bằng thép chạy hết tốc độ, gió tứ bề quật tung bay các tà áo. Không tính tới một hợp đồng cần thực hiện. Vào thời các con tàu với các cầu tàu lộ thiên, ông bạn Ba Lan từng vật lộn, đọ sức với sóng, có những lần sóng đập vào tận phòng máy truyền lệnh, tức thời cản trở các hoạt động. Ashton Mysha từng bị nghẹt thở dưới những thác nước hung dữ, chính vì thế mà ông ham thích các chiều sâu, có được sự sáng suốt trầm tĩnh qua các đêm bão tố liên tiếp ven các bờ vực.

Bác sĩ Laedipark sẽ sớm tháo bỏ dải băng trắng thường che kín trên đôi mắt Dorothy Kayne. Mysha rốt cuộc nhận ra màu sắc đôi mắt của người tình. Nhưng cũng lúc ấy, cái nhìn mới mẻ của Dorothey dán lên người ông. Rồi, chầm chậm hướng về con người kia, rụt rè và mãnh liệt, có chiếc mũi lồi và bộ tóc đen nhánh. Rồi họ sẽ cùng đi với nhau, cùng bước tới mạnh bạo nhưng không hề phù hợp với nhau, như Mary Virginia Taylor và Jack Falcon. Cho đến nay, Ashton đã làm tất cả để John và Dorothy đừng kết với nhau. Sắp đến ngày ông ta không còn có thể ngăn cách họ nữa, cũng không thể trì hoãn.

Lacdipark đã mỉm cười, bảo là không bao lâu nữa sẽ sang xuân, mùa được ưu ái ở New York: Các phòng tranh dọc các hàng rào lưới thép ở Vườn hoa Trung tâm sẽ bày ra đủ các màu sắc; những người bán hạt dẻ chuyển qua bán những chiếc tàu lượn bằng gỗ bấc có thể cho bay lên bằng các dây chun.

Một số người gần gũi với ông bạn Ba Lan từ khi ông ta đến New York sẽ cố tìm hiểu nguyên nhân. Điều này đem lại sự an ủi (có phần nào khích lệ). Những người khác, với lòng cuồng nhiệt, tìm cách làm cho hợp lý điều vốn không như vậy. Tuy nhiên, một hành động tự sát không hề tuân theo một lôgíc nào cả. Nhất là khi nó được trù tính trước.

Ashton Mysha tựa lưng vào các dãy đinh nhọn trên chiếc ghế, tự gây thương tích nhẹ, làm thủng các lớp áo vét và sơ mi. Đau buốt nhưng cũng rất thú vị. Tấm thân già cỗi còn biết hét toáng của ông đang giãy giụa, vời gọi đến bản năng sống còn. Ông cười: các vết đâm vào da thịt không khỏi khiến cho các thầy thuốc pháp y ngạc nhiên, và cả các nhà phẫu thuật phụ trách thu hồi các cơ quan nội tạng lành lặn của ông. John Địa Ngục có lẽ sẽ nghĩ đó là dấu vết các móng tay của Dorothy Kayne.

✧ ✧ ✧

Càng rạng sáng, bầu trời càng trong. Gió thổi qua các vùng đồng quê, thấm đượm các mùi hương rừng, thoang thoảng cả mùi phân, mùi sữa chua còn sặc những sữa, mùi chất tẩy giặt. Đám đông đi bộ dọc các lề đường trơn ướt vội vàng hơn thường lệ, ghếch mũi lên để thở. Tạm không quan tâm đến các làn xe ôtô qua lại, cảnh sát chú ý hướng dẫn các luồng bộ hành, cấm những người đi tha thẩn dừng lại bên các bức tường cao ốc: có những mảnh băng sắc như dao rời khỏi các gờ tường trên cao tung xuống đại lộ, rít lên trong không khí. Lũ trẻ con ghép các mảnh ván thùng lại, làm các xe kéo. Chúng hát vang điệu Con chó sói hung dữ, lặp lại đoạn sau của điệp khúc: ai sợ tuyết đổ dồn hung dữ, tuyết đổ dồn hung dữ, tuyết đổ dồn hung dữ...? Nhưng tuyết rơi trên thành phố đâu đáng sợ, bởi chim không chết đói ở New York được. Tại các vườn thú có phân ngựa, phân voi. Rồi nữa, hương vị dễ chịu lan toả đến từ phía tây gợi cho người ta nghĩ đến các trang trại ở cách đó ba giờ đi đường, nghĩ đến các chủ nhân những ngôi nhà nghỉ ở phía Hudson, họ thường làm cho nước các bể bơi ấm lên, tạo điều kiện cho các đàn vịt tìm được nơi bơi lội hấp dẫn.

Ashton Mysha cũng chịu chơi như ai. Ông ta mỉm cười, ngước nhìn ánh mặt trời lan dần trên các nhà chọc trời. Có tiền đầy túi, khá nhiều, dù sao ông cũng thanh toán được chi phí thuê xe tháng đầu tiên. Một chiếc ô tô mới, trên đó ông sẽ tự sát trước khi sang xuân. Chạy xe ở các lộ bên ngoài thành phố, vượt xa tốc độ bốn mươi dặm theo qui tắc, ông sẽ húc vào trụ một cây cầu. Sắp sẵn như vậy các tình tiết cho cái chết của mình, Ashton cảm thấy trong người dễ chịu đến kỳ lạ. Ông tự nhủ, về đêm, đường sẽ vắng hơn. Lúc ấy, có lẽ biểu đồ gió trên con tàu lạnh Weienner sẽ nhảy vọt một bước. Và có lẽ các chân vịt tàu Vastitude sẽ quay thêm hoặc bớt đi vài vòng. Người ta cho rằng các con tàu cũng nhạy cảm với số phận của con người không khác nước triều lên xuống. Khi đó John và Dorothy hẳn đang chuyện trò, chắc họ sẽ nhắc đến ông.

Không ai tìm cái chết ở vùng đầm lầy Pinsk; nếu có một số kẻ nào như vậy thì không phải họ muốn. Ngày trước có loại thuyền buồm đáy bằng đi qua các bãi lau sậy, chuyển tất cả, từng gia đình im lặng ra đi trong sương mù, theo dấu các đàn vịt di cư hoặc đuổi theo các đàn cò bới tìm các loại củ ăn được. Sơ ý, sẩy chân họ có thể bị ngã, nhưng không bao giờ là cố ý. Vì còn trách nhiệm với các thành viên khác, phải nghĩ đến cuộc sống của đàn trẻ khốn khổ hằng bám chặt họ, nương tựa vào hơi ấm tình thương của họ. Chắc hẳn cha mẹ của Ashton có hàng ngàn lý do để buông mình xuống dòng sông xanh thẳm, để đón nhận cái chết! Có hàng ngàn các lý do tự nhiên như đói, rét, nghèo túng, thất vọng (với cô em của ông, đó là nỗi khắc khoải), cùng với hàng ngàn lý do sâu xa trong nội tâm khiến người ta phải lý giải, cân nhắc bên bếp lửa than bùn, không khác gì nhai đi nhai lại một túm lá để hít lấy chút nước đen đen, hôi hôi qua các kẽ răng. Quả thật, người ta không tự sát ở Pinsk. Chỉ có một kẻ đã hành động như vậy, tự treo cổ lên cây với một sợi thừng; người ta đưa hắn đi chôn như đối với một người xa lạ. Ở Pinsk luôn có những người tìm cách nào đó để sống còn: một đứa trẻ sơ sinh; một ông lão đứng không vững trên đôi chân, phiền lòng với mưa gió, với thuế má. Sau cùng thì luôn có một lý lẽ xác đáng để tiếp tục cắm sào ở vùng đất lầy lội ấy. Kiệt sức, người ta bảo với nhau: Chúa lòng lành có trái tim chưa đủ lớn, tự cho mình được sáng tạo nên cây cỏ nước nôi, tạo nên một vùng lầy lội mênh mông và cả những con người thảm hại sa chân trên những con tàu lạc bước. Sau cùng thì nhờ các đàn vịt khôn lanh hơn báo hiệu, người ta quăng lưới, bắt cá đem về. Có thể một ngày nào đó, New York cũng sẽ như Pinsk: Một vùng đầm lầy khổng lồ, mấy centimét nước nhầy nhụa soi bóng những dãy dài các nhà chọc trời. Và những con tàu thông thường đi qua, kéo rê các dàn lưới hòng tha về những gì còn có thể: các bình pha cà phê nấu bằng điện, các khăn mùi xoa giấy, các máy ti vi, sách, phim, các của cải khác mắc giữa những đám rong với những con sao sao coi như những chiếc ống khoá.

Rabbi Schmelke sẽ không thích chuyện này: Ashton ngồi trong chiếc ô tô hào nhoáng, chạy xe vượt tốc độ, húc vào một chiếc trụ cầu, và tất cả những gì diễn ra tiếp đó, màu trắng và máu tươi loang lổ. Rabbi Schmelke, một chuyên gia về đạo Do Thái. Hồi ở Luân Đôn, sau chiến tranh có những người Do Thái đến báo với Mysha tại các quán bar rằng Rabbi Schmelke không còn nữa. Ông bạn Ba Lan nói: Nghe tin, tôi khóc ròng, đắm mình trong những cốc bia và rượu whisky. Tại một nơi nào đó ở Ba Lan, một thành phố nằm giữa những ngọn đồi trập trùng với những kiến trúc vòm bằng gỗ và các vật khảm bằng gốm, Rabbi Schmelke đã chỉ giáo cho tôi về Chúa Trời, một tinh thần thấm đậm các lý lẽ của sự minh triết và truyền thống. Hồi còn là trẻ con, tôi đến đó bằng xe ngựa, tựa lưng vào các túi sợi đang chứa đầy rau, bơ cùng các đồ đan lát hèn mọn nhưng gần gũi như chính niềm ham thích của chúng tôi, tất cả là những của cải thuộc chúng tôi! Về sau, các sĩ quan Cộng hòa Liên bang Đức đến tìm chúng tôi, họ trở về sau một chuyến công tác ở các trại tập trung, hạ cánh máy bay trên các đường băng dã chiến bằng đất nén chặt do những người nô lệ của đế quốc Đức xây dựng. Họ báo cho chúng tôi biết cái chết của Rabbi Schmelke, chết ở gần quê chúng tôi, một vùng xứ sở của chúng tôi, mà thực ra không còn là quê chúng tôi nữa bởi tất cả đã bị phát xít hóa. Các phi công ấy không rõ Rabbi Schmelke đã chết thế nào: đơn giản, họ phát hiện ra ông ta giữa một đống các xác chết khác, hai mắt mở to, kinh ngạc, da dẻ tái xám, co rúm; chứng tỏ Rabbi Schmelke không muốn chết, và sự việc xảy ra như thế, ngược lại với ước mong của ông. Chết, không phải là điều ham thích của người Do Thái.

Nhưng sự thực thì Mysha không nhiều tính Do Thái lắm, ông ta đúng là Do Thái đến độ cần thiết để đối đáp lại với các lời chọc ghẹo hiếm khi xảy ra trên các tàu biển Hoàng Gia Anh – cũng như trên các tàu biển Mỹ, chủ nghĩa bài Do Thái thường không xảy ra có hệ thống.

Mysha lại lẩm nhẩm trong mồm như một lời cầu khẩn: "Rabbi Schmelke, vậy xin hãy thứ lỗi cho tôi về sự kiện sẽ xảy ra. Rabbi ạ, tuổi già là một cuộc ra đi... John Địa Ngục đã cầm tay Dorothy đưa nàng đi. Đối với tôi, các con tàu đều đã đóng kín cửa dọc các bến cảng. Còn tôi ra sao đây?"

✧ ✧ ✧

Cửa hàng bán ô tô hạ giá nằm ở góc Đại lộ Americas, rập theo vẻ hào nhoáng, thoáng rộng và trắng tinh dưới ánh đèn nê ông, giống như tại Broadway cách đấy không xa. Những xe quay trên bệ trình bày mẫu hàng phủ thảm tơ sống, giá cả yết trên các tấm bản điện tử. Những người bán hàng mặc đồng phục; trong phòng văng vẳng tiếng nhạc nhẹ. Người ta giới thiệu các tính năng dễ vận hành, an toàn, và sử dụng tiết kiệm. Ashton quan tâm nhiều hơn đến các ghế ngồi êm ái, đến hệ số chống chịu các sốc:

– Trong trường hợp xảy ra tai nạn, tôi không muốn tổn thương ở mặt. Kính che gió, có phải bằng thủy tinh gồm nhiều lớp không? Cứ tưởng tượng là tôi va đập vào một vật cản, một thứ gì đó chắc chắn như một trụ điện: Vậy các cửa có bật mở không? Các dây đai giữ có được chắc không?

Người bán hàng mỉm cười, khẽ gật gù, sốt ruột chờ cho Mysha ngớt nói để có thể đáp lại: Trong cuộc triển lãm vừa rồi do Hiệp hội các nhà chế tạo ô tô Hoa Kỳ tổ chức để tường trình với các đại lý trong mạng thương mại của họ, người ta đặc biệt nhấn mạnh luận chứng về "sự an toàn" – một lĩnh vực phức tạp, mà các hãng Volvo và Volkswagen bắt đầu có lợi thế hơn về nhiều điểm. Rồi người bán hàng đưa ông bạn Ba Lan đến cầu thang máy để xuống tầng hầm ở xưởng sửa chữa này cùng ở Đại lộ Americas. Tại đây có hàng trăm chiếc xe đã được kiểm tra lại để chờ khách hàng. Nhưng điều quan trọng hơn cả, đó là các biểu đồ áp trên tường bê tông, các đường cong nhiều năm biểu hiện các tỷ suất so sánh về độ đàn hồi và chắc chắn của vỏ xe bằng kim loại. Ai mua trả tiền mặt một chiếc xe trình bày ở đó thì sẽ được thưởng một bộ trang bị để sử dụng trong trường hợp tối khẩn cấp, gồm một bình chữa cháy, một dây xích rơ moóc, một bộ đồ cấp cứu. Các xe đều được bảo hiểm, không để xảy ra tình hình khung xe bị biến dạng vượt quá cấp 5 theo bậc thang chuẩn. Người bán hàng nói rõ thêm: Việc bảo hiểm đối với sự chấn động chỉ được giải quyết trong chừng mực người lái xe có chứng cớ đầy đủ đã không vượt quá tốc độ theo các giới hạn luật pháp cho phép.

◆ ◆ ◆

Ashton Mysha chọn một chiếc xe màu trắng, thân dài, mui bằng vinyl có thể gấp lại được.

– Về việc mua chịu, có thể sẽ đặt ra vấn đề này khác. Tôi không phải là người làm công ăn lương.

Người bán hàng có ý do dự, rồi tỏ ra dứt khoát:

– Đề nghị ông thanh toán năm mươi phần trăm giá mua, chúng ta sẽ thu xếp phần còn lại sau.

– Như vậy vẫn quá khả năng.

– Ông là người thất nghiệp, hay thế nào?

Mysha ghi một số điện thoại trên tập quảng cáo:

– Gọi lãnh sự Anh, họ sẽ bảo đảm trách nhiệm đối với tôi. Tôi là sĩ quan tàu biển, lưu lại đất liền vì lý do sức khỏe, nay đang chờ ngày lại ra khơi.

Người bán hàng xé trang giấy trên đó Mysha đã ghi số điện thoại để thẩm tra lại. Ông bạn Ba Lan bước đến bên chiếc xe: Các thợ máy đang siết lại hệ thống điều khiển bằng tay; các bánh xe từ từ lặng lẽ lăn trên các tấm đan bê tông đến tận trạm cọ rửa. Lập tức, một lớp bọt tẩy được phủ lên các bề mặt, các tấm xốp lớn hình tròn màu xanh liền vào việc. Trong khi đó, hai cậu choai gầy guộc ngồi trong buồng lái; chúng di chuyển mỏ dẹt của một thiết bị hút bụi chạy bằng pin trên các ghế ngồi, các chiếc gối, các túi bọc và các hộp găng tay.

Ashton Mysha lần theo các thanh ray dẫn đường, đi dọc chiếc xe. Ông không rời mắt khỏi nó, thử hình dung cái xe dúm dó sau khi lâm nạn. Có lẽ ông sẽ nhờ một thợ thủ công dùng các ống thép gia cường mái xe, để tránh cho cơ thể ông khỏi chôn vùi và hỏng nát bởi khối lượng các mảnh gạch, vôi vữa không tránh khỏi văng ra từ chiếc trụ cầu. Dù sao, bác sĩ Almendrich bỏ tiền ra là để có được những cơ quan nội tạng lành lặn. Đến giây đồng hồ cuối cùng mà còn lường gạt ông ta thì thật đáng phàn nàn cho dù chỉ tại trần xe bằng sợi vinylon quá mỏng mảnh. Các chị, các bà ở Pinsk nghèo khổ, nhưng không bao giờ đánh lừa ai về các hàng hóa xếp trong các giỏ, để ngay ở lề đường đầy bùn đất bên các cổng vào thị trấn. Hàng hóa thô kệch, bề ngoài không hấp dẫn nhưng là thứ thiệt.

Người bán hàng trở lại, mang theo một chai bia nhỏ và hai chiếc cốc.

– Ta uống, mừng tin tốt lành. Chiếc xe thuộc về ông. Ở cơ quan lãnh sự, người ta đồng ý. Tuy vậy, cô gái trả lời cho tôi ngỏ lời muốn gặp ông. Rõ ràng, họ có vẻ không hiểu gì lắm về ý định ông làm gì với một chiếc xe.

Mysha không đáp lại, không nằn nì, người bán hàng quay về phía chiếc xe màu trắng đã đi qua khỏi bệ rửa còn đẫm nước xà phòng:

– Máy móc tốt lắm, dáng rất đẹp! Khi nào ông quyết định bán lại, xin báo cho tôi biết. Tôi cũng có một chiếc gần như thế nhưng màu đỏ, cũ hơn xe ông hai năm. Kiểu xe của tôi, không có các cửa kính kéo lên, hạ xuống bằng cách bấm vào một chiếc nút. Những chi tiết nhỏ nhặt không đáng gì nhưng đem lại niềm vui cho cuộc sống.

◆ ◆ ◆

Từ Đại lộ Americas đến bãi đỗ xe của khách sạn West Continental không xa mấy. Bình xăng đầy, que gạt tuyết làm việc tốt. Trên các đường, người ta rải muối cho tuyết tan; Mysha rẽ trái, đánh xe dọc theo dãy rào lưới sắt, đi về phía Vườn hoa Trung tâm. Đến giờ đóng cửa vườn thú. Những người bán xúc xích vốc tuyết và bùn đất, dập tắt các lò than. Một tốp thanh niên hippi vừa đi vừa đánh đàn ghi ta, tuyết tan làm cho các dây đàn bật ra những tiếng bập bùng. Các chuyến xe cuối cùng tập trung lại ở bãi Quảng trường

Quân đội. Một làn bụi nước mờ giăng xuống từ trên hàng cây dọc công viên. Một số người đồng tính luyến ái ẩn ở đấy; đêm xuống họ sẽ tìm gặp nhau, bí mật khiêu vũ dưới ánh sáng le lói các cây đuốc tẩm dầu thông, làm thức giấc các con báo trong các chuồng sắt gần đó.

Theo đường phố 110, ông bạn Ba Lan đi dọc bờ sông. Bên mạn sườn tây, bán đảo Manhattan, xe cộ đi lại ít, trong khi mật độ ở phía đông đã đến mức bão hòa. Con tàu cuối cùng của Circle Line xuôi dòng, kéo còi inh ỏi trong ánh hoàng hôn.

Ashton kiểm tra qua kính chiếu hậu, biết không có chiếc mô tô nào của cảnh sát bám đuôi. Bấy giờ, ấn vào nút tăng tốc, ông cho xe vọt lên. Các bánh xe trượt mạnh trên mặt đường nhựa, kêu rít đến chối tai. Mysha dấn sâu bàn đạp, cho xe lao nhanh về phía trước, phát huy hầu hết nguồn lực siêu mạnh của nó.

Ông bạn Ba Lan chợt có ý kết thúc vào lúc này, trong màn đêm trầm lặng phủ tuyết. Các điều kiện ngoại cảnh ủng hộ ông thực hành ngay dự định: trên Đại lộ Hudson lưu lượng xe còn thấp, khả năng nhìn rõ trước mặt không tốt là cớ để người ta qui nguyên nhân xảy ra tai nạn do loá mắt, đánh giá tầm xa khó khăn; nhất là ông chừa rượu đã mấy tuần, nay nốc bia mạnh vào nên đang say lơ mơ rất sảng khoái, như thể ở trạng thái gây mê nhẹ, làm suy giảm các phản xạ có điều kiện của ham muốn sống còn với bất cứ giá nào. Đối với Mysha, chắc hẳn tối nay cũng là niềm vinh quang nào đó khi vĩnh viễn ra đi trên chiếc xe mới hào nhoáng còn phảng phất dễ chịu mùi chất đánh bóng các chỗ mạ crôm.

Xa xa, xuất hiện bóng dáng thanh mảnh của cây cầu George Washington vắt ngang qua sông Hudson dưới trời tối sẫm. Chỉ cần một cú đánh tay lái đột ngột bấy giờ cũng đủ để chấm dứt đà trượt dốc mệt mỏi của ông bạn Ba Lan trong cảnh già vô dụng.

Nhưng Mysha trở lại bình tĩnh. Chặng đường chạy xa với tốc độ nhanh ấy chỉ là một hành trình để xác định vị trí. Bởi xe còn quá nhiều xăng, khi va chạm mạnh sẽ có nguy cơ bốc cháy và phát nổ, dẫn đến cả xe và người đều tan xác. Mysha hiểu rõ điều tế nhị trong dự án của ông là nhằm tự sát mà không hủy hoại; ông đã hứa với bác sĩ Almendrick mình sẽ chết với các bộ phận cần thiết trong cơ thể vẫn lành lặn. Ông đã nhận tiền, đổi bằng lời hẹn ấy; ông còn tùy thích nhận thêm tiền nhiều nữa. Vậy thì đến lúc ấy ông sẽ hoàn thành bản hợp đồng của mình một cách chu tất, với tư cách một con người đứng đắn. Ông đặt vào đó lòng kiêu hãnh của mình, một lý lẽ đầy đủ và cần thiết.

◆ ◆ ◆

Ashton Mysha dừng xe bên đường tránh. Trên bờ sông bên kia, cách cầu George Washington một nghìn một trăm mười sáu mét là Bang New Jersey, là bức trường thành các cây số với những cành nhánh đan dày – đã hoàn toàn về đêm. Ông bạn Ba lan mỉm cười, một lần nữa vùng Pinsk đầm lầy lại xuất hiện trong ký ức ông. Hình ảnh cuối cùng không đến nỗi quá bỡ ngỡ. Nâng nhẹ hai đầu gối, ông tắt máy, rồi quay đầu, đăm đăm nhìn tận rặng cây phía Jersey: với chút trí tưởng tượng, quả là quỷ quái nếu ông không cảm nhận phảng phất trên dòng sông ở Mỹ cái mùi hôi thối của thứ phân ủ ở Ba Lan, của đất mùn, của hơi nước nóng xông lên từ các con vật giết mổ theo tập tục địa phương.

Đáng tiếc cho Dorothy Kayne, cho New York, cho nước Mỹ sẽ không biết đến các mùi bốc lên lần cuối ấy. Nhưng chết đi, vẫn luôn có nghĩa là người ta phản bội một vị chủ nhà người ta quí yêu và một chiếc giường nằm, một căn phòng, một đất nước đã qua những ngày đã nương náu.

Ashton không tín ngưỡng chúa Trời, nhưng tín ngưỡng tổ tiên – những con người bằng xương bằng thịt gắn liền với các cảnh quan thời thơ ấu, các màu sắc, âm thanh. Đối với ông, chết không phải là hiện ra ở một ngày mai nào đó, mà tự mình lưu lạc trong một quá khứ thân quen nhất. Đáng buồn là bởi các lý do về ý thức hệ và về chính trị, mạng lưới bí mật thu hồi các cơ quan nội tạng con người của bác sĩ Almendrick không có chi nhánh ở Đông Âu. Nếu không, thì bằng cách này cách khác, Ashton hẳn hoàn thành cuộc ra đi của ông tại Ba Lan. Có lẽ không ở Pinsk đâu, bởi vì không nên biến mảnh đất quê hương thành nơi tang tóc. Khi người ta nói, đừng trộn lẫn các bước kết thúc với các bước khởi đầu, chẳng phải vô cớ mà con người thuộc một dòng họ chứ đâu phải một câu lạc bộ! Vậy ở ngoài Pinsk, nhớ về con đường giữa hai hàng cây bạch dương, với những ngôi nhà đầu tiên và các vườn cây ăn trái, đâu có quá xa xôi!

Ông xuống xe, từ từ băng qua Đại lộ Hudson về bờ trái cây cầu, bất kể các tiếng còi cũng như hiệu đèn pha réo gọi cảnh báo. Ông thư thái, như thể đang trên một con tàu sắp xong bốn giờ làm việc và đổi ca: Bấy giờ với niềm vui lặng lẽ nghĩ đến giấc ngủ đang chờ đón mình, ông nói với người sĩ quan đến trực thay ông:

– Blackwell, còn một chốc nữa.

Hoãn lại thú vui được nghỉ ngơi, ông càng cảm thấy chân tay co cứng, đôi mắt nóng rực, chiếc áo mặc ngoài thấm hơi ẩm lạnh ngắt. Ông không phải là hạng người bỏ phí giấc ngủ để đầm mình trong những chuyện chẳng đâu vào đâu, – ông ngủ như người ta la hét, trong một trạng thái co thắt có thể tìm ra ở đó sự giải thoát.

Bước qua một vật cản, nay ông đến ngay đầu cầu; ngạc nhiên trước bề mặt của nó quá ư thô nhám, và khi ông rụt bàn tay lại, thấy bám dầy một lớp khí xả đen kịt. Không có các rung cảm sát theo nghĩa ấy, đúng hơn là một thứ mạch đập trầm trầm với nhịp điệu đều đặn. Một cảnh sát bước lại gần khi Mysha không chú ý nhìn trong bóng đêm dưới vòm cầu. Mặc dù các đèn pha và đèn đường chiếu sáng loáng, người nhân viên công vụ chĩa thẳng ánh đèn bấm vào mặt ông, đứng hơi lùi ra, bàn tay phải từ từ nắm lấy báng khẩu súng ngắn. Hẳn anh ta nghĩ Mysha là một trong những tên khủng bố, trong bọn đặt bom thường tới tấp gọi điện thoại đến các báo đe doạ cho nổ ở nơi này nơi khác, và hối thúc phải di tản. Đương nhiên, nếu thực có chuyện đánh bom thì không ai báo trước bao giờ.

– Ông bạn, mong có thể được biết ông làm gì ở đây?

– Chẳng làm gì cả. – Mysha quay mặt, đáp lại, tránh luồng ánh sáng loá mắt.

Người cảnh binh đảo mắt nhìn qua vai ông ta để vờ có ý bảo anh ta không chỉ có một mình; rằng một đoàn tuần tra đi lại bằng ô tô trên Đại lộ cùng phối hợp theo dõi. Rõ ràng, người nhân viên công vụ có vũ trang lo sợ. Ashton mỉm cười với anh ta:

– Tôi chỉ muốn biết xem có từng xảy ra...

– Cái gì xảy ra?

– Một chiếc xe đi chệch khỏi đường, chẳng hạn trượt bánh bởi váng băng, đâm vào trụ cầu...

– Ông quan tâm làm gì đến chuyện đó, liệu có ích gì cho ông bạn? Ông nên đi khỏi nơi đây, thế thôi.

Ashton vẫn mỉm cười.

– Cây cầu này, trông rất đẹp. Chẳng nên xảy ra các tai nạn, và cầu đổ bởi có kẻ lái xe ẩu. Tôi nghĩ vậy, không có chuyện gì khác.

Người cảnh binh không cho đó là một tên khủng bố nữa. Anh ta nghĩ mình gặp phải một kẻ gàn dở, bị ám ảnh do suy nhược tâm thần. Không là người đầu tiên, cũng không phải người cuối cùng. Thậm chí ngày càng có thêm những kẻ điên loạn vớ vẩn kiểu ấy. Đó là hậu quả của chiến dịch gây ra khủng khiếp do Anderson tiến hành, rồi đài phát thanh và đài truyền hình phát lại. Cứ thế này thì dẫn đến loạn tâm thần mất. Nếu người ta không còn tin vào kết cấu bê tông nhà mình nữa – anh cảnh binh nghĩ – thì chẳng khác nào đất nước Hoa Kỳ mất lòng tin ở bản thân nó. Vậy mà sự thực rồi sẽ thế đó. Người cảnh binh tắt đèn bấm, cũng bước lại gần, đưa bàn tay trần sờ vào thành cầu. Trong tiếng ồn của các đoàn xe chạy băng băng từ Bang này sang Bang khác, anh ta bảo:

– Sao, chắc chắn đó chứ, ông không thấy thế sao?

Khi anh ta quay lại thì chỉ còn một mình. Chiếc xe thân dài màu trắng rời đường tránh, nhập vào làn sóng ngược xuôi với mật độ bỗng nhiên tăng cao, các đèn đỏ sau xe vẫn nhấp nháy ra hiệu.

⁂

Giờ đây, với họ ngày nào cũng là Chúa Nhật, vì vậy, và hôm nay thứ Tư, họ đi dạo chơi ở Long Island thăm lại ngôi nhà bằng gỗ nhìn ra biển cả. Đợt rét tạm ngừng, hàn thử biểu ghi thêm nhiều độ trên số không.

Dorothy ngồi ở ghế sau, hai bàn tay khép nép đặt lên hai đầu gối, thấy không cần nhận vinh dự ngồi bên tay phải Mysha, vì cô không thể nhìn xem phong cảnh. John Địa Ngục đã mua các thức ăn chất đầy một túi giấy lớn màu nâu và hai thùng các tông, gồm các hộp, các bao nhỏ và bọc nhựa, không cần phải nấu nướng, có thể cứ thế ăn uống trên sân thượng ngôi nhà. Anh bạn Chayenne ra điều kiện trước: Không mở cửa; đi qua hàng hiên, lén trèo lên sân thượng.

Ashton cho xe chạy nhanh, đến các giới hạn tốc độ cho phép. Mua được chiếc xe đời chót này quá sang trọng, ông bạn Ba Lan trở thành một con người khác. Chưa bao giờ ông ta nói nhiều đến sự tự do như vậy. Ông cũng tỏ ra phóng túng: như thể con sông trôi xuôi dòng, ông điều khiển tay lái nhiều lúc theo kiểu tùy hứng.

Như tối hôm qua đây, để liên hoan mừng có xe mới, Ashton bỗng quyết định đi ăn tối ở một nhà hàng của người Thuỵ Sĩ ở đường phố 56. John gọi món thịt nhúng dầu sôi, Mysha món pho-mát rượu và Dorothy món nhúng sôcôlat. Người hầu bàn được dịp cười bò. Họ lợi dụng Dorothy không nhìn thấy, đánh tráo giữa các món, cho Dorothy nhúng một mẩu bánh xốp ròng ròng sôcôlat vào pho mát, khiến cô phải nhổ cả trên bàn. Rồi họ cật vấn cô, liệu như thế có xứng danh một giáo sư xã hội học đô thị, và sự thật có thể nào ăn theo lối ấy được? Dorothy đáp lại:

– Không rồi! Nhưng nóng quá!

Sau đó, ông bạn Ba Lan ngỏ ý muốn uống rượu vang xứ Moselle một lần cuối cùng. Rồi cả ba đi bộ về, tay cầm tay, cùng ca hát, bất kể trời nổi gió.

◆ ◆ ◆

Ngôi nhà ở Long Island chống chịu được với các cuộc tấn công đầu tiên của mùa đông. Các cửa vẫn không suy suyển. Một cánh cửa con bị long ra, hơi xộc xệch: Đó là dấu hiệu duy nhất cho thấy ngôi nhà bị bỏ hoang, một cơ may cho các loài chim biển đến làm tổ bên trong các hốc tường, có cả một căn hộ rộng rãi mà bão táp không ập vào được.

Ở chung quanh, các biệt thự đều đóng cửa; cả vùng đang ở trạng thái nửa ngủ đông. Trên đường, chỉ gặp chiếc xe tải của hợp tác xã kinh doanh sữa và các xe buýt đưa đón học sinh. Các nhà đều lởm chởm các dàn giáo bằng ống thép; các máy bơm xịt hóa chất vào các kết cấu bằng gỗ để trừ mối và xén tóc.

Ở ngã tư quảng trường Seagull, nơi dễ xảy ra các tai nạn chết người trong vụ hè, một trạm thông tin cấp cứu đường bộ đóng thường trực ngoài trời, các đèn hiệu không ngớt nhấp nháy.

◆ ◆ ◆

John Địa Ngục không phải là người đầu tiên có ý sử dụng sân thượng ngôi nhà bỏ không làm nơi tổ chức các bữa ăn ngoài trời. Gặp nhau trên đó, hắn vui vẻ. Sàn gỗ còn đọng nước mưa và tuyết tan, và đầy rẫy rác rưởi. Bên lan can, có ai đó treo một tấm bảng tráng men đã vàng ghi dòng chữ: “Làm ơn giữ sạch nơi này như bạn thấy lúc mới đến”. Ghép trên đầu một cây gậy, là một công cụ báo hiệu hướng gió.

Dorothy đang còn ở trong vườn. Nơi đây cũng lắm rác rưởi, các loại bìa các tông, lọ sữa chua, và những thứ rất nhẹ bị các cơn lốc cuốn từ trên sân thượng xuống. Nhưng nhờ cỏ mọc đầy phủ lấp nên ở xa khó thấy, tưởng chừng lốm đốm những bông hoa li ti. Cô lên tiếng hỏi:

– Em, em làm sao lên được trên đó?

Ashton Mysha nhảy qua hàng rào nhà bên cạnh, tháo chiếc đu treo dưới một cành cây chắc khỏe. Về lại trong vườn, ông giữ cho Dorothy ngồi lên tấm ván:

– Sẽ kéo em lên, như thể em ngồi trong một chiếc ghế bành vậy.

◆ ◆ ◆

Họ ăn trưa với nhau, nằm dài trên những tấm bạt đánh xi tìm thấy ở nhà kho. Nhai chầm chậm, họ để cho thì giờ trôi qua. Hầu như họ rất ít nói với nhau, chỉ gọi để lấy lọ muối – tiêu, thẩu dưa góp, hoặc một lon bia... Tạo cho nhau một bầu không khí tĩnh lặng, họ thấy vui vui dưới ánh nắng tháng Giêng hơi oi bức xát vào lưng, vờn trên mặt họ.

◆ ◆ ◆

Có tiếng rì rầm ở phía chân trời New York, dấu hiệu đáng tin cậy là đã mười bốn giờ. Vào lúc ấy, các nhân viên thường của Wall Street, các thư ký đánh máy, sau khi nhấp mấy cốc Martini, trở nên ngà ngà say. Vào thời gian trôi mau ấy, không gì bằng ngồi trong phòng có điều hòa không khí để xua tan đi cơn túy lúy rẻ tiền, và cả các âm thanh đánh telex, đánh máy chữ. Qua những giờ phút sáng chói dưới ánh đèn, thành phố lại rơi vào nếp cũ của nó. Người ta tắt điện ở bảng hiệu các cửa hàng và các tiệm ăn Tàu. Tất cả đắm chìm trong buổi chiều đơn điệu.

Ông bạn Ba Lan bò về phía John Địa Ngục đang lặng im, đối diện với biển cả:

– Cậu không muốn giao các chìa khoá nhà cho mình sao? Nếu cảm thấy tim đau nhói, cậu không buộc phải vào nhà đâu.

– Tôi không mang theo chìa khoá, – John đáp.

Ashton cả cười:

– Để đừng bị cám dỗ hả?

– Bởi tại ông và Dorothy. – Anh bạn thổ dân giải thích. – Tôi biết chuyện ấy sẽ đến với hai người, hai người sẽ vào nhà tôi để làm những chuyện đó với nhau.

Ông bạn Ba Lan ngồi, quàng tay qua hai vai John:

– Ta nói khẽ thôi. Mình không muốn cô ấy nghe thấy.

John nhìn về phía Dorothy Kayne: Nàng đang ngủ co ro trên tấm bạt, hai đầu gối đặt dưới cằm, đôi môi còn dính kem quả phúc bồn tử. Thật là điên, nàng có thể ngủ bất cứ lúc nào, không khác lũ mèo trên các lò sưởi; ít ra, nếu nàng không giả bộ, nhưng ai mà biết được. Ashton nheo mắt trông theo cái nhìn của John.

– Mình cần nàng.

– Thường thường, ông có thể tự kiềm chế đến đêm mà. – Anh bạn thổ dân mỉa mai.

– Nếu đêm nay không có đêm tối thì sao?

John đứng lên, đi mấy bước. Theo tập tục của tổ tiên, khi sét đánh phải đứng lên mà đi, đàn bò cũng sẽ chạy băng qua vùng đồng đất, không ai cứ ẩn náu co ro trong nhà lều, như vậy là tự chà đạp mình. Cần phải đứng lên và đi, ở đồng cỏ thì phải đương đầu với thử thách nhỏ nhoi ấy. Anh bạn Chayenne bám chặt tay vào dãy lan can, cả kết cấu gỗ quanh sân thượng ấy kêu răng rắc. Cố điềm tĩnh John nói:

– Đáng lẽ ông không nên nói điều đó với tôi. Thêm nữa, ông đã hứa không làm gì trước khi bác sĩ Lacdipark cho tháo dải băng trên mắt Dorothy. Vậy thì, sao lại tối nay?

Mysha làm lành, ôm John, siết chặt người anh:

– Cô nàng Bee chuồn rồi. Ả phá hợp đồng nhưng giữ tiền. Không đẹp lắm, phải không? Vì ả chờ đợi quá lâu. Chờ đợi, để làm gì chứ? John Địa Ngục, cậu chỉ biết có núi rừng, cậu nghĩ gì về những ngọn lá già thối rữa thành phân khi qua rồi mùa thu? Mình đã cắm mốc vị trí, và tính thì giờ chính xác cho mọi việc.

Và ông ta thú nhận:

– Mình mệt mỏi lắm rồi!

Bước đến bên Dorothy đang nằm bất động, ông kéo một vạt tấm bạt đắp lên người nàng.

– Cậu thấy đó, nếu cậu không lưu ý, Dorothy sẽ bị sổ mũi. John, cậu thường xuyên trông nom chăm sóc nhé.

Mặc dù có các bằng cấp, nàng yếu đuối hơn nhiều so với mình và cậu. Vả lại, có thật là nàng có các bằng cấp không? Hãy nghĩ xem, chúng ta làm sao biết được sự thật? Biết vậy, là do nàng kể. Cậu đã thẩm tra lại ở trường đại học, những gì nàng nói có đúng không?

Không, John Địa Ngục không làm như vậy. Trái lại, anh chắc chắn là Dorothy có ở trường một căn phòng với tấm bảng ghi tên "Cô D.Kayne" treo trên cửa. Ít ra cũng chứng tỏ là nàng ở đó: Được tùy ý sử dụng các dịch vụ giặt là, thư viện, ăn uống, được phép dạo chơi ở bãi cỏ, bên các dàn nước phun những hôm nóng bức, tham gia các câu lạc bộ chơi bridge, đánh cờ, chụp ảnh.

Ashton Mysha mỉm cười:

– John, mình làm cho cậu bối rối tí chút, ngốc thật. Mà để làm gì chứ? Đâu phải vì những thứ đó mà cậu yêu nàng. Có khi vì thế cậu càng khó chịu, tất cả những gì cô bé ấy biết, những gì cô bé ấy mang theo tên tuổi. Vậy giữa chúng ta, nói ra với nhau. Dorothy chỉ là một phụ nữ khiếm thị. Ta biết đến đó. Nhìn nàng như một người lớn vụng về, lúng ta lúng túng trong mọi việc. Cậu quên đi những điều mình nói, không có gì quan trọng.

– Không có gì quan trọng. – Anh bạn Chayenne lặp lại.

Dù sao, khi viết thư cho mẹ Pagaewack để nói về Dorothy Kayne, John nêu rõ rằng cô gái trẻ ấy không phải là một người bất kỳ, vì lẽ ấy, anh đã tự mình tách biệt, để cho nàng làm quen với mùi của anh, với giọng nói và các ứng xử của anh.

Ông bạn Ba Lan dang tay trên người Dorothy:

– John, mình gởi cậu lời vĩnh biệt với nàng. Cậu chẳng thấy thế là long trọng sao? Bởi vì thổ dân da đỏ các bạn rất thích sự long trọng, có các lễ tiết, các nghi lễ từ xa xưa.

Ông ta buông xuôi cánh tay. Quả thật hẳn Mysha rất mệt mỏi.

– Cậu cho là mình đã yêu nàng? – ông bạn Ba Lan hỏi:

– Tôi không biết. Nhưng hãy giữ lấy nàng cho ông.

– Có bao giờ cậu tìm cách giành nàng với mình không, John? Chắc chắn, không!

– Đêm ông ở lại Bowery, với cô nàng Bee...

– Cậu đã làm tới?

– Chút ít thôi. Có. Tôi hôn nàng, tí chút thôi.

Mysha cười:

– Cậu hôn nàng? Ôi chú em khốn khổ! Cậu hôn nàng ở đâu hả?

Lúc này, ông ta không cười nữa:

– Làm tình, việc đó có ý nghĩa đối với cậu lắm sao?

John quì bên Dorothy đang yên giấc. Anh ta đáp: "Điều đó còn tùy". – Và nói thêm: – "Hôm nay, là một ngày khó khăn, khó khăn lạ lùng! "

Ông bạn Ba Lan tỏ ý đồng tình. Đến lượt mình, ông ta quì bên Dorothy Kayne. Ông tưởng chừng nghe âm vang một hồi chuông, chuông các nhà thờ chung quanh Pinsk. Và anh thợ rèn Wolfe đang quai búa luyện thép ở đầu bìa rừng; các bà phụ nữ vào bếp đuểnh đoảng làm xoong nồi va chạm loảng choảng. Rồi các tiếng động khác, rộn ràng, ồn ã hơn. Các cà mèn, của trung đoàn 54, các súng cối, các loạt đạn bắn loạn xạ, các còng tay va nhau lách cách trong sở cảnh sát bấy giờ nằm dưới quyền Đức quốc xã. Ashton còn nghe pha lẫn cả âm thanh trong và nhỏ, vui vui trong phòng máy truyền lệnh trên con tàu mang cờ Vương quốc Anh; hôm đó, cả đoàn thủy thủ đưa về cảng Southampton một tàu ngầm Đức tình cờ tóm được; và bấy giờ ông thấy mình là một vị anh hùng, tiến vào Berlin, xả súng bắn vào quân Hitler khốn kiếp.

Có những tiếng chuông... Có lẽ chỉ là các mạch máu ở thái dương ông đập mạnh. Ông lại nói với John:

– Cậu giúp mình. Mở cửa cho mình.

✧ ✧ ✧

Hai người làm việc bên nhau, gỡ cánh cửa lên sân thượng, với một con dao và chiếc mở nắp chai. John dặn:

– Nhưng đừng làm hỏng, giữ cho tấm gỗ không bị vỡ, bản lề đừng cong queo.

Anh bạn thổ dân gói trong chiếc khăn tay từng chiếc vít vừa lấy ra. Mysha run, chắc hẳn bị rét. Về mặt tự nhiên mà nói, đó là chuyện khác. Gió đã dừng, trời đang sáng lên. Các khối nhà trên doi đất nâu ở New York hiện rõ trên nền trời, các máy bay phản lực rồ máy cất cánh ở các sân bay Kennedy và La Guardia.

Chiếc cánh cửa rời ra, John bê đặt nhẹ trên nền đất. Từ trong nhà tuôn ra một thứ hơi lạnh, dù không kéo dài nhưng gây ra ho. Vậy là trong nhà vẫn kín.

– Tôi đang xem thử có nhện không. – John nói. – Thường thường phụ nữ sợ nhện lắm.

Anh nói đến nhện, thực ra để đừng nói về những tấm ra trải giường – cụ thể là các tấm ra, cùng chăn, đệm ở đây. Qua mùa đông, đệm xốp căng phồng; người nằm lên, nước sẽ rỉ ra dưới lưng. Tại sao không để cho ngôi nhà ngủ yên, cả Dorothy Kayne nữa?

Nhưng ông bạn Ba Lan, ông ta bảo ông ta đang háo hức lắm.

– Người con gái ấy, có như thế thì đối với mình cũng chẳng sao. Mình sẽ hôn cô ta cho cậu, như dối với bất cứ người con gái nào và bất cứ lúc nào. Cậu còn vất vả mới vượt qua nổi mình. Xin lỗi, mình biết rõ mình làm phiền lòng cậu. Mình biết mà! Nhưng không bao lâu nữa, mình sẽ tan biến. Chốc nữa thôi. Mình giữ lời, thật vậy.

Mysha ngước mặt nhìn trời. Mặc dù không có gió, mây tụ ùn ùn. Có lẽ không phải mây, mà là khói, hơi nước, những gì thải lên không trung từ vành đai các nhà máy quanh New York.

Ông ta đến bên Dorothy:

– Em dậy đi, lại đây với anh.

Cô có cung cách của riêng mình ra khỏi giấc ngủ, trong cảnh mù lòa. Bởi không ai có thể biết cô có mở mắt hay không; người ta đoán cô thức giấc theo các hơi thở ra, các tiếng nghiến răng.

– Mấy giờ rồi? Ashton, còn anh muốn gì?

◆ ◆ ◆

Ông bạn Ba Lan hiểu, về các tấm đệm. Ông ta tránh đưa Dorothy lại giường. Vả lại, ông ta nói phịa với

John, ông không định làm tình với cô gái mù bé bỏng. Khi người ta còn mấy giờ đồng hồ nữa thì chết, cách cái chết chỉ bằng tốc độ một mặt trời chiếu xuống biển, thì người ta không hào hứng nữa. Trong người, chỉ còn một ký ức, thế thôi; nó thoắt lan toả, nhắc người nhớ ra những điều cần nói mà chưa nói.

– Dorothy, anh cần trò chuyện với em.

– Ashton, vâng, em nghe anh. Nhưng ở đây ẩm quá. Ta ra ngoài thì hơn.

Ông ta đưa nàng đi qua gian nhà chìm trong bóng tối. Ông nghĩ đến khi đang là mùa hè, khi chưa đến mùa đông, khi ông còn các cơ may(cuối cùng ông cũng tin mình từng có chúng), ông mỉm cười khi nói đến thành phố Santiago ở Chi Lê; và với vẻ mặt tỉnh bơ, ông tơ tưởng đến chuyện hôn nhân. Khi nhớ lại, ông đau xót. Một thằng đàn ông, vậy mà đột nhiên sa xuống hố như thể một con tàu bị đánh đắm, đổ lộn nhào, chỉ còn nhìn thấy bánh lái bằng đồng trỏ lên trên mặt biển, và thế là hết.

– Tối nay, – ông nói, – đúng, tối nay, anh sẽ ra đi. Anh không trở lại khách sạn nữa.

– Sao chờ đến phút cuối cùng, anh mới nói, hả Ashton? Biết tin, em đã chuẩn bị hành lý cho anh. Em chắc anh đã sắp xếp bất kể ra thế nào. Với các ông, áo sơ mi có nhàu cũng chẳng sao cả, mở ống kem đánh răng cũng chẳng nhớ vặn nắp đậy lại...

Cô dừng một chốc, rồi nói với vẻ đăm chiêu:

– Một người đi biển, nhất là một sĩ quan có lẽ hoàn toàn khác chứ? – Chợt nhớ ra, cô hỏi: – Sáng nay, lúc chúng ta lên xe, anh không đưa theo hành lý?

Ông ta bảo có, có các va ly; vài chiếc ràng buộc chặt bằng dây; nhưng West Continental là khách sạn sang, họ không cho khách tự mang xách lấy hành lý. Dorothy có vẻ được thuyết phục, khẽ gật đầu với bộ mặt xinh đẹp và đôi mắt che kín. Trong thâm tâm, cô trách ông bạn Ba Lan đã báo chia tay đột ngột như vậy. "Bây giờ thì mình và Ashton làm gì đây?" – Tự hỏi, rồi cô quay sang phía ông ta:

– Mấy giờ, tàu nhổ neo rời bến? Chắc hẳn anh phải có mặt trên tàu khá sớm trước khi người ta tháo dây buồm. Có vấn đề nước triều lên hay xuống không? Xin lỗi, em ngốc nghếch quá! Với các con tàu đại dương ngày nay, cũng như các máy tính, người ta không lo tình hình trên biển. Vậy em nghĩ rằng John sẽ đưa anh ra tận bến. Còn em, em cũng muốn đi, nhưng việc ấy liệu có ý nghĩa gì? Em không thể nhìn thấy con tàu ra đi. Máy bay, tàu hỏa, thì ít ra còn nghe tiếng các động cơ lúc khởi hành. Nhưng các tàu thủy...

Ông ta đưa một bàn tay lên che miệng Dorothy:

– Dorothy, không ai buộc em nói nhiều.

Cô nở một nụ cười mong manh. Ông ta cảm nhận qua lòng bàn tay mình.

– Ashton, chúng ta đang ở căn phòng nào đây?

– Phòng của em, phòng John đã trao cho em.

– Anh đừng nhìn dưới giường, chắc hẳn có các thứ linh tinh của em ở đó. Em là đứa con gái mất trật tự nhất thế gian. Ashton, ở hoàn cảnh chúng ta, ai cũng ăn nằm với nhau một lần cuối. Nhưng anh hiểu không? Em, em nghĩ tốt hơn, không nên. Em sẽ co quắp, và anh cũng vậy.

Nàng đặt má lên một bên vai Mysha. Chiếc nơ trên dải băng làm buồn buồn ở cổ ông bạn Ba Lan. Dorothy nói:

– Em rất lấy làm lạ về mình. Bình thường, chắc chắn em đã khóc. Vậy mà, anh thấy đó, em bình tĩnh lắm.

– Em đâu có yêu anh mấy để mà khóc!

Ông bỗng sợ, sợ nàng quá chân thật, sợ nàng không để ý mà cãi lại. Ông bèn chuyển qua hướng khác:

– Vả lại, các thầy thuốc cấm em khóc.

Nàng ép sát vào lòng ông:

– Em không đến nỗi hoàn toàn bị bỏ rơi. Em còn có John Địa Ngục, phải không? Anh ấy sẽ giữ em lại, chăm sóc em. Ít ra, cho đến lúc anh ấy ra tòa. Chắc chắn chúng em không có khả năng thanh toán hóa đơn của khách sạn: John đang thất nghiệp; em chẳng còn mấy tiền bạc trong tài khoản của em. Ôi, em có một ý nghĩ, nhưng một ý nghĩ không được đẹp: Giá mà anh tặng chiếc ô tô của anh? Em sẽ bán đi, như vậy sẽ giúp chúng em cầm cự trong khi chờ John tìm được một công việc làm đáng kể. Em không có cảm giác là anh trả tiền cho em, em thề với anh em không tự coi mình như một con điếm. Em ngủ với anh vì thích thú, một thú vui thực sự, anh cần tin em.

Ông né ra, hơi khó chịu. Ông ta quên khuấy chiếc ô tô màu trắng. Quá bận rộn với bước kết thúc của bản thân mình, ông không nhớ là mọi chiếc xe cũng có một tương lai, cho dù ngắn ngủi. Ông nói dối, tránh né:

– Đó là một con ngựa già, chẳng đem lại cho em được mấy tiền bạc.

– Dù sao, anh cũng không đem vất nó ở bãi rác chứ?

Ông ta bảo mình chưa có ý định nào trước về chiếc xe, nhưng chắc ông sẽ bỏ lại ở gần bến cảng, trong một bãi xe với mấy chữ kẹp ở que gạt nước mưa:

– Một chiếc xe cũ, dù sao chẳng có gì quan trọng.

Các cửa phòng đều đóng kín. Người ta nghe ở bên ngoài, John Địa Ngục đang quét dọn trên sân thượng. Anh xối nước rửa sàn gỗ, dồn các mẩu thức ăn thừa qua một góc, có ý để đãi lũ chim và mèo.

Ashton Mysha lại đến bên Dorothy. Cô không nói nữa về chuyện chiếc xe. Cô rầu lòng vì đã tỏ ra quá thực dụng (nghĩ cho kỹ thì hầu như bẩn thỉu) trong một giây lát bức xúc. Để lấy lại danh dự, cô sẽ làm bất cứ việc gì. Không động đậy, cô chờ đợi các mệnh lệnh của ông bạn Ba Lan. Đêm nay, không diễn ra chuyện gì giữa nàng và anh bạn Chayenne: Nàng sẽ trách mình nếu quên đi Mysha, khi ông ta còn lênh đênh trên các vùng biển lãnh thổ Hoa Kỳ. Sau này nàng mới đưa John đến các bãi biển, tập luyện cho anh biết lướt ván. Bấy giờ nàng đã được chữa khỏi. Nàng sẽ mang kính đen, đúng thế, nhưng chỉ những hôm nắng gắt. Anh bạn thổ dân sẽ thích lướt ván, đó là một môn thể thao của đàn ông; còn hơn thế: một môn thể thao của người cỡi ngựa, người chinh phục, nay cần gì loài ngựa nhỏ thó của bộ tộc Chayenne, vấn đề là cỡi sóng, chỉnh trị các ngọn sóng. Biết đâu John bằng cách đấu tranh với biển cả, với các mất cân bằng và các thành kiến xã hội, có thể trở thành người vô địch môn lướt ván ở bờ đông Hoa Kỳ?

Nhưng chưa đến lúc đó; bây giờ thì Dorothy Kayne thuộc về Ashton Mysha. Nàng thầm thì:

– Thật ra, không ai bảo là anh sẽ đi lâu dài: thậm chí anh không diễn tả cho em biết căn phòng của anh trên con tàu, anh có một phòng riêng của anh, phải không?

Ông bạn Ba Lan không đáp. Ông ta ngắm nhìn nàng, hơi ngạc nhiên mình đã quá yêu nàng. New York đầy rẫy những con gái cũng quyến rũ như nàng, có cả triệu, có lẽ còn nhiều hơn, cũng với bộ mặt tam giác, cũng cái môi cong, mũi ngắn và hếch. Bee có thể giúp ông gặp những phụ nữ đẹp hơn, với thân hình kiều diễm hơn con người ba mươi tuổi giả bộ trẻ con, nàng cứ lợi dụng tật nguyền của mình để làm trò thơ ngây. Và ở Pinsk nữa! Có bao nhiêu con gái làm phụ nữ trước tuổi, ở đó, chúng nó đâu có thích bôi nước hoa Baby Soft; đương nhiên chúng phảng phất mùi sử tử con và mùi đất bón phân. Ashton bắt đầu:

– Em biết không...

Nhưng ông liền im bặt. Rồi ông lúng túng. Đoạn tiếp theo lời ông nói xiêu lạc trong một mớ từ: nào là xe ô tô, tốc độ, cầu, cơ quan nội tạng, Atlanta, cảnh sát, không thể trở về được.

Dorothy khẽ nghiêng đầu:

– Ashton, em có hiểu gì đâu?

Lúc ấy, hầu như ông hét lên:

– Em bỏ phiếu cho ai vậy? Anderson, hay là cặp bài trùng Baumstein – Cadett?

Người phụ nữ trẻ ra vẻ ngạc nhiên. Con người sắp ra đi này, chọn lấy cho mình biển cả và mặt trời, thì làm sao lại quan tâm đến kết quả cuộc tuyển cử? Nhưng có lẽ đó là một cách khôn khéo để tranh thủ thời gian, để cho đầu óc lang bang mãi đến lúc lựa chọn cuối cùng? Dorothy nghĩ mình cũng nên dự vào trò chơi của Ashton Mysha. Nàng không có khó khăn để đưa ra lời đáp, phát triển một lý thuyết so sánh dài dòng giữa các lựa chọn của Đảng Dân chủ và các nguyên lý của phe Cộng hòa: Xã hội học đô thị là một khoa học trong đó, các dữ liệu chính trị giữ vị trí quan trọng hơn cả.

Ashton nhìn hình hài người phụ nữ trẻ; trong tưởng tượng, ông lột quần áo Dorothy – nhà nữ bác học hết mảnh vải này đến mảnh vải khác. Ông phơi bày ra các dáng vẻ tròn lẳn, các phần mềm; ông đằm mình trong đó với cả cái cơ thể khô héo lớn xác của ông – vẫn trong ý nghĩ, mãi qua ý nghĩ, ông hình dung cách chiếm đoạt đẹp nhất, các cử chỉ tự do luyến ái kỳ thú nhất, có thể tùy thích, tha hồ mơn trớn, liếm láp, ngắt véo. Ông tự bảo: "Còn ba hoặc bốn tiếng đồng hồ nữa thôi – như ở nhà thờ người ta thường nói – mình sẽ là tinh thần thuần khiết, nếu mình vẫn còn là một cái gì đó".

Dorothy tiếp tục lẩm nhẩm. Một giọng điệu thuyết giảng. Một trận cười rồ, chua chát làm cho cả thân hình Mysha rung lên:

– Người ta chia tay, với những từ ngữ như vậy sao?

✧ ✧ ✧

Họ không rời nhau, cùng xoa dịu cho nhau. Đã có những lời trọng; các giây phút lặng im không còn nữa.

Hai người đàn ông ra khỏi nhà, lắp cánh cửa vào các bản lề, bắt lại các ốc, đùa cợt với nhau. John Địa Ngục mang các găng tay cao su, đi nhặt rác. Giữa lúc tranh tối tranh sáng, người ta ra đi, chạy xe về New York –

không nhớ trả lại chiếc đu về chỗ cũ, bên kia hàng rào nhà láng giềng.

Dorothy không biết bấy giờ là ban ngày hay đã về đêm. Cô không có lấy một điểm chuẩn nào, trừ phi cô thấy cần hỏi giờ và người ta vui lòng báo cho cô biết.

Xe chạy chậm trên con đường thành phố, dừng lại dưới các cây trụ cao toả ra một thứ ánh sáng màu da cam, một ánh sáng không tự nhiên phá hỏng đi sắc màu của xe cộ qua lại, phủ lên một lớp màu ve nhạt. Dorothy không ngớt huyên thuyên những điều không đâu. Nàng muốn biết người đầu bếp trên con tàu là dân Đức hay Tàu, có cần các tàu lai dắt để kéo con tàu ra khơi không, có chăng thông lệ kéo còi khi rời khỏi bờ biển Hoa Kỳ... Mysha cứ đáp lại như máy: “Có”, “có”.

Nhưng John Địa Ngục yêu cầu Dorothy im lặng. Anh bạn Chayenne nhìn theo các khối nhà trước mặt to dần lên, tòa này ép bên tòa kia, làm nên một trường thành tận chân trời. Họ thấy cần nghe nhạc, thay vì những âm thanh va chạm của kim loại từ việc điều chỉnh tốc độ, từ chiếc gạt tàn thuốc lá kêu lách lách trong ổ ở cánh cửa, tiếng cọ sát mạnh của bánh xe trên nền đường nhựa.

– Tôi sẽ để các bạn xuống xe ở trạm Pennsylvania, tại đó có nhiều ta xi. – Mysha nói.

Dorothy hỏi liệu có còn thì giờ để cả ba người cùng uống một cốc rượu tiễn biệt. Cô biết ở dưới tầng hầm nơi ấy có một loại cốctai đặc biệt thú vị. Nhưng các đèn pha ô tô quét trên nền đường, cho thấy trời đã tối. Mysha không thể bỏ lỡ một phút nào nếu muốn kết thúc chuyện ấy trước khi xe cộ thường ùn tắc trên Đại lộ Hudson vào lúc mười chín giờ rưỡi. Nếu chậm thì các xe cứu thương gặp trở lực, không thể đến kịp được. Và để cho việc giao hàng bảo đảm đầy đủ giá trị, việc phẫu thuật và thu hồi các cơ quan nội tạng phải được tiến hành sau khi xảy ra tai nạn càng sớm càng tốt. Khác hẳn với phần đông người ta, ông bạn Ba Lan phải tổ chức tỉ mỉ, chu đáo các khoảnh khắc tiếp ngay sau khi mình chết, – các trách nhiệm của ông không biến mất cùng với ông. Mysha mỉm cười:

– Dorothy, anh lấy làm tiếc. Anh còn nhiều việc phải làm.

– Chẳng sao đâu. Em hiểu. – Nàng đáp.

✧ ✧ ✧

Mười tám giờ mười phút. Mysha dừng xe gần trạm Pennsylvania. Ông xuống xe, gấp chiếc ghế ngồi của mình để lấy đường cho Dorothy bước ra. Bên sườn một cao ốc, một tờ báo bằng chữ sáng lấp lánh đưa tin cuộc họp báo sắp tới của tổng thống Carter và các dự báo thời tiết trong vòng hai mươi bốn giờ đồng hồ sắp tới, có mưa rào, mưa hoặc tuyết, nhiệt độ xuống thấp, thường được cư dân ở cả hai bang New York và New Jersey quan tâm.

– Ở nơi anh đến, thời tiết sẽ tốt. – Dorothy nói. – Mùa hè, anh đóng hộp thời tiết lành gởi về cho chúng em. Đùa vui, chứ đâu có thể được!

Ashton lay lay một bên cổ tay người phụ nữ trẻ, nàng cười nhộn:

– Anh tưởng là lúc kích thích em sao, chàng điên?

Có tiếng còi ở phía sau, bởi Mysha cản đường. Một cảnh binh khoát tay ra hiệu, lại gần, đưa mắt nhìn Dorothy:

– Nếu ông dừng xe cho người phụ nữ không may mắn này bước xuống thì được thôi. Nhưng ông đừng đứng lâu. Bây giờ cho thông đường đi.

Ashton Mysha ngồi lại sau tay lái, đóng cửa xe. Tờ báo chữ lấp lánh còn báo tin là đạo luật Johnson về các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt đã bị lừa gạt ở đâu đó tại Dakota; các thầy giáo nơi ấy đã chiếm khoản tiền trợ cấp, dùng tiền ấy dựng lên một xưởng nhiếp ảnh lõa thể, và chính các học sinh của họ bị bắt buộc phải làm người mẫu. Qua kính chiếu hậu, hình bóng của John Địa Ngục và Dorothy lùi xa dần. Bỗng chốc, anh bạn thổ dân và cô gái mù chìm lẫn vào đám đông ào ào. Người cảnh binh cũng vậy, và cả các kiến trúc thượng tầng ở trạm Pennsylvania. Một con đường mới mở ra trước chiếc ô tô ông đang đi. Mysha ứa nước mắt – không bật ra tiếng khóc – như thể lần đầu ngày còn nhỏ bước đến trường học. Không phải những giọt nước mắt sợ hãi. Mà vì nhiệt thành thực hiện chu đáo việc ông muốn làm.

Ashton Mysha đi về phía Làng Greenwick, đến đó để có chỗ đậu xe và có phòng điện thoại đường dài. Với mảnh giẻ lau thùng dầu, ông chùi lên má, bất cần hiện ra với bộ mặt một tên mọi đen dơ bẩn, ông không nghĩ mình phải chết với màu da gì, chỉ có ý còn có ích như đã hứa hẹn. Để có bạc lẻ, ông mua một tờ báo có các quảng cáo phim con heo, rồi vào phòng điện thoại quay số máy đặc biệt của bác sĩ Almendrick, ở ngoại ô Atlanta, bang Georgie. Một giọng nói phụ nữ vô cảm ở đầu dây bên kia lên tiếng:

– Xin chờ một chốc, đề nghị không bỏ máy, tôi sẽ nối vào một máy ghi. Chúng tôi cần phải có thể biết nơi ấy, trong trường hợp giao thông ùn tắc...

Vài giây sau, cô ta lại nói:

– Máy làm việc rồi đó, mời ông nói.

– Tôi là Mysha, Ashton Mysha. Ngài bác sĩ biết tôi là ai.

– Ông không cần giới thiệu tên họ. Chỉ cần cho tôi biết: ở đâu, và bao giờ.

– Cầu George Washington, bờ bên trái dòng sông. Khoảng hai mươi giờ.

Mấy tíc-tắc. Rồi có tiếng hỏi lại:

– Cầu George Washington ở Bang New York hả?

– Vâng.

– Chờ một chốc, đừng gác máy.

Ở đầu kia, người phụ nữ lục tìm hồ sơ. Mysha nghe rõ mồn một tiếng trượt của chiếc ngăn kéo và các giấy tờ lạo xạo.

– Hai mươi giờ. Không mấy chốc nữa. – Câu chuyện được nối lại. – Tôi không chắc có thì giờ kịp để báo với ngân hàng các cơ quan nội tạng mà chúng tôi có quan hệ tại New York.

Ashton Mysha mỉm cười. Qua đồng hồ báo của trạm điện thoại, ông chỉ còn bốn mươi lăm giây, tiền lẻ thì ông không còn.

– Tôi không hoãn lại đâu. Tóm lại, thu nhận lấy, hoặc là bỏ. Vả lại, cả chuyện này làm cho tôi bối rối lắm. Vâng, tôi xúc động. Vâng, lúc này tôi muốn được cảm thấy chỉ có một mình.

Người phụ nữ ngập ngừng. Rồi cô quả quyết:

– Đồng ý, chúng tôi sẽ làm các công việc cần thiết. Tôi sẽ báo ngay cho bác sĩ Almendrick. Trong các điều kiện ấy, việc cấy ghép có thể tiến hành vào sáng mai. Đúng dịp ở bệnh viện, chúng tôi có hai bệnh nhân đang...

Cô ta chưa nói xong. Chưa muốn đặt máy xuống, cô ta thở mạnh, môi chạm vào ống nói, cứ thở như thể đang quá vội vàng bước lên cầu thang. Có lẽ cô ta không biết nói gì hơn. Có lẽ cô ta còn muốn vô vọng tìm một lời nói nào đó thích hợp. Có thể lần đầu người này trực bên chiếc máy điện thoại đặc biệt. (Bee từng biết các guồng máy ở tổ chức của Almendrick, đã giải thích với Mysha rằng các cô gác máy điện thoại đặc biệt đều thuộc lớp người hạ đẳng, làm hầu phòng, làm vệ sinh, như những kẻ thô lỗ cộc cằn, mệt mỏi, không mấy xúc cảm với cái chết của người khác. Còn Almendrick thì luôn sa đà với các lý luận về sự miễn nhiễm của ông ta. Chắc chắn rằng đám con gái ấy không hề được đào tạo cho phù hợp với yêu cầu của công việc).

“Đến lúc mình nói một lời gì chứ? “ Mysha tự bảo. Nhưng đã quá muộn, bốn mươi lăm giây cuối cùng đã trôi qua, một âm thanh nhiễu sóng thay cho hơi thở gấp của người phụ nữ ở Atlanta.

Ashton treo cần máy, để lại ở đó dấu một bàn tay ẩm mồ hôi. Ông rời khỏi phòng điện thoại. Một cô nàng cao, uyển chuyển, hơi xương xẩu, mặc áo váy màu đen đã sờn, bước vào, suýt húc phải ông. Mồm ngậm điếu thuốc lá, dáng đi uể oải. Tóc cắt ngắn củn, trông giống kiểu cách gần như trọc hồi sau chiến tranh khiến cho Mysha lấy làm lạ. Ông nhớ lại bấy giờ, nhân một dịp lễ ông đã diễu hành với lính hải quân các nước đồng minh với mái tóc cắt cua ấy. Cô ả cao giọng:

– Vậy bây giờ, cái máy điện thoại chết tiệt này làm việc được rồi sao? Khi hồi, nó nuốt mất của tôi hết cả tiền. Vô tích sự!

– Tôi cũng không còn tiền nữa. Có, thì tôi đã gọi sửa máy cho cô.

Cô ả cười toe toét:

– Thế ư? Anh thân yêu, đổi lấy gì nào?

– Tôi xin lỗi. – Mysha nói, sau giây lát thực sự ngỡ ngàng. – Cả hai, chúng ta không hiểu nhau.

Ông ta đi tránh về phía chiếc ô tô của mình.Cô nàng kia dõi mắt nhìn, rồi mở miệng như muốn gọi ông quay lại. Cô ta để lộ bộ răng trắng tinh với mấy chiếc sắc nhọn. Nhún vai, cô ta bước vào phòng điện thoại.

Trên đường đến Đại lộ Hudson, Ashton Mysha nghĩ đến cô gái mặc áo váy đen. Ông nhìn qua kính chiếu hậu, thấy cô ta mất dạng, cũng như John Địa Ngục, và Dorothy khi hồi đã biến mất. Trên chiếc xe chạy nhanh và qua kính chiếu hậu, thấy bao chuyện, rồi cũng quên đi. Không có ô tô, chắc hẳn đêm nay có thể chuyển qua một cách khác. Giả định từ miệng lem luốc của cô nàng tóc ngắn bật ra một lời mời mọc: "Này anh bạn, đừng có đi như vậy. Em có trong "làng" một phòng ở, bên trên một hộp đêm có nhạc jazz". Giả định cô ta liền chạy lại với Mysha, ông cầm tay ả – bấy giờ khởi đầu một chuyện mới: Cô ả ấy tên là Sandy sẽ thay cho người phụ nữ trẻ khiếm thị; ả kéo theo một gã người tình đã mòn đít có tên Gregg, một John Địa Ngục lại là họa sĩ hoặc nghệ sĩ thổi kèn xắc xô. Có phải là cuộc phiêu lưu trước đấy lặp lại?

"Mình đã làm đúng, không móc nối với cô ả tóc ngắn ấy". – Mysha tự nhủ. Bây giờ ông không xuống xe nữa. Các lề đường, các con lộ, là thứ giấy diệt ruồi. Ai dính bết vào đó, chỉ là thứ giả mật ngọt, một vụ lừa chết tiệt.

◆ ◆ ◆

Đại lộ Hudson, con đường mở rộng, mười chín giờ năm mươi phút. Hai bên vệ đường, xe cảnh sát đang phục kích, giương các cần ra đa, các camêra chăm chăm. Mysha cho xe chạy chậm lại: Chưa phải lúc đã bị phát hiện, bị đuổi theo. Tất cả đều diễn ra như ông đã dự tính – ngoại trừ trong đầu, ông nghĩ đến Hemingway, thay vì hồi tưởng Pinsk.

Đèn hiệu ba màu bật sáng ở ngã tư cuối cùng. Mặc dù là màu ve, Mysha thắng xe, nhường cho một người đàn ông đã chờ, rẽ qua trước. Tại sao không chạy xe như thế, các cửa đóng chặt và các cửa kính che kín, đang đêm băng qua thành phố, làm hài lòng những người không quen biết? Được quyền ưu tiên, nhưng mình nhường; đưa các đèn pha xe mình quét ngang ngoài cửa một ga ra, có một người đàn bà mặc áo váy dài chập choạng trong bóng tối, mở cửa khó khăn. Và mình kéo còi đe doạ một con chó đang săn đuổi một chú mèo. Nhưng mình phải giữ đúng thì giờ như đã định, mọi việc đều đang được bố trí đâu ra đó ở đằng sau mình.

Một chiếc xe tải sang hàng, lách qua bên phải. Mysha nhìn thấy hình dáng cây cầu George Washington nổi bật lên đằng kia, dưới vòm trời sáng rực ánh đèn của New York. Bị kinh động bởi một chiếc tàu lai dắt đi qua, chim chóc rời khỏi các nơi trú ẩn lượn lờ bay ngược chiều dòng sông. Càng tiến gần về phía cây cầu, Mysha càng cố nhớ về bóng dáng của Dorothy Kayne; nhưng chính Hemingway hiện ra trong tâm tưởng ông đang bì bõm trong vùng đồng đất lầy lội, lăm lăm cây súng săn trên tay – một khẩu súng săn nặng cân, đã qua kiểm tra, lau mỡ và nạp đạn. Và khi Hemingway tan biến, thì người con gái áo váy đen đã sờn thoắt hiện ra, mở miệng nói gì đó rồi im bặt.

– Chẳng sao cả. – Mysha thầm thì. Lúc này ông cho xe vượt lên, và bỏ lại sau những người lái xe bật các đèn pha, gởi ông các lời cảnh cáo. Về phần mình, ông cứ rong ruổi, vặn trái và đóng chặt nút bấm phát tín hiệu đèn.

Một tay cởi chiếc đai an toàn, ông nhấn mạnh bàn đạp tăng tốc. Hạ cánh cửa kính bên trái, bấy giờ ông nghe các động cơ gầm rú điên cuồng. Kim đồng hồ đo lên vọt, cho biết chỉ số tám nghìn năm trăm vòng quay mỗi phút.

Va mạnh vào các rào cản bằng kim loại, chiếc ô tô đổ kềnh một bên sườn. Lóe lên một chùm tia sáng. Ashton Mysha mong cô gái tóc ngắn sẽ tìm ra tiền... Ông chết ngay tức khắc.

* *
*

Gần hai mươi tư tiếng đồng hồ sau đó, bác sĩ Almendrick bị cơ quan cảnh sát liên bang bắt giam. Nhưng không tìm ra trong các bộ luật lập hiến có một điều khoản nào có hiệu lực trừng trị việc mua suốt đời các cơ quan nội tạng con người, cơ quan pháp luật đành buộc tội bác sĩ Ronald Almendrick đã hành nghề bất hợp pháp một y thuật không chính thống. Hiển nhiên một sự lên án như vậy sẽ không đứng vững được một khi trải qua xem xét sâu về pháp lý.

John Địa Ngục là nguồn gốc khiến người ta gọi chất vấn vị bác sĩ. Vào lúc sáng sớm, khi ông phó giám đốc West Continental báo tin với anh về cái chết của Ashton Mysha, John liền rời khỏi khách sạn, đi về phía các bến tàu. Cả đêm hôm ấy, anh hy vọng có việc nào đó hoặc một ai đó khiến cho ông bạn Ba Lan đổi hướng cuộc đi.

Anh đã quá gần gũi với Ashton Mysha; tóm lại hầu như là em trai ông ta. Anh tiếp nhận ông ta về nhà mình, cùng nhau chia sẻ hôm sớm. Và ông bạn Ba Lan đã gởi gắm Dorothy lại cho John. Vậy anh bạn Chayenne có nghĩa vụ về mặt tình cảm, phải hoàn toàn tôn trọng quyền tự do của con người đã luống tuổi luôn cảm thấy mệt mỏi cho đến tận khi chết.

Không có gì đặt ra giữa Ashton Mysha với cây cầu George Washington. Chính quyền New York ngầm đồng tình với ý định của ông bạn Ba Lan; John bất bình với thái độ của tòa thị chính.

Dưới ánh sáng ban mai quét thẳng vào các tòa nhà chọc trời, bên bờ biển, John ngồi ghé bên một chồng gỗ ván. Anh lẩm nhẩm trong miệng bài hát Chayenne về cuộc ra đi, về những người chết, rồi bài hát Chayenne về các thắng lợi trong các cuộc săn bắt thoát xác trên các Đồng cỏ ở Thế giới Cõi âm. Anh cất tiếng vút lên ba lần, lúc thì thé thé, lúc nghe khàn khàn. Các phu khuân vác ở quanh đó tụ đến xem, tưởng có con chó nào đó bị thương tích trong khi nghịch ngợm trên một chiếc cần cẩu tự chuyển động. John đứng lên, nói với các phu khuân vác là ở đấy chỉ có anh, một thổ dân da đỏ đang chịu tang anh trai mình; rồi thuê taxi đến Trung tâm hành chính.

Ban đầu, người ta chuyển anh từ văn phòng này qua văn phòng khác – người ta không hiểu rõ lắm anh muốn gì. Nhưng, anh ký vào các bản văn mẫu người ta trao cho anh, không hề tranh cãi, đáp lại mọi câu hỏi cho dù vô tích sự. Chỉ trừ một câu hỏi về ông thân sinh anh, vì anh quên mất tên bố, theo cái tên Mỹ của ông cụ. Anh chỉ biết một gia đình, là dân tộc Chayenne nói chung, và Mẹ Pageewack nói riêng.

Nhưng khi các nhân viên công vụ phát hiện ra người da đỏ này vốn bị theo dõi vì đã gây rối trật tự công cộng, họ bắt đầu để ý đến những gì anh kể, xuất phát từ nguyên lý là một kẻ phạm tội không bao giờ coi thường đến mức dẫn thân tới cửa công, trừ phi anh ta có những lý do hệ trọng để làm như vậy. Và các lý do của anh là nỗi đau buồn, sự tức giận và tình anh em, anh tránh nói rõ, không muốn tỏ ra không nghiêm túc.

◆ ◆ ◆

Sau đó, một chiếc xe Ford màu trắng và đen đưa John đến cơ quan trung ương cảnh sát. Tại đây, mọi việc lại bắt đầu từ đầu: Các cuộc thẩm vấn, lập các biên bản, chờ đợi ở các hành lang nóng như thiêu. Tất cả bỗng nhiên kết thúc trong mấy phút. Atlanta gọi New York, xác định lại một số điểm chủ yếu. John Địa Ngục nhận một bánh mì kẹp giăm bông, một chai bia. Rồi người ta đọc lại cho anh nghe lời chứng của anh; anh ký và hứa sẵn sàng đến gặp các cấp tòa án, nói lại các lời khai của mình, không hận thù, cũng không sợ hãi. Tám tiếng đồng hồ trôi qua; đã về đêm, anh ra về. Tại Georgie, các cảnh binh quyết định can thiệp từ lúc hửng sáng, bao vây ngôi biệt thự của Almendrick một cách kín đáo, cũng như bệnh viện do ông ta điều khiển.

Trở về West Continental, John Địa Ngục đề nghị tính tiền đến sáng hôm sau. Nhân trời nắng, Dorothy Kayne đi dạo chơi ở Đại lộ 5. Cô bảo lúc nào mình cũng tìm được một người đàn ông giúp đưa cô qua đường. Cô mua hoa, các thẻ kẹo cao su, một lọ dầu thơm mới Baby Soft. Các gót giày của cô đều thấm ướt bởi thứ tuyết bẩn thỉu không ngớt tan ra dọc các lề đường.

Anh bạn thổ dân nói khẽ:

– Lúc này Ashton Mysha cách xa quá đỗi!

Dorothy, cũng với giọng ấy:

– Anh đừng nhọc lòng, em biết anh ấy chết rồi.

Hai bàn tay xoè liền nhau, cô sờ soạng tìm nút ổn nhiệt máy điều hòa không khí. Cô quay chiếc nút, một làn gió lạnh toả khắp gian phòng. Tựa lưng vào tường, cọ gáy vào lớp giấy sơn để các lọn tóc sau cổ đừng gây cho mình cảm giác buồn buồn nữa, cô lại nói:

– Ông gác cổng đã kể cho em nghe. Em có hỏi ông ấy để nắm chắc Đại lộ số 5 ở bên phải hay bên trái. Ông ta bảo: “Cô Kayne, tôi lấy làm buồn cho ông bạn của cô. Ở khách sạn đây có một người bán hoa. Nếu cô có ý định đặt một vòng hoa thì không cần ra ngoài làm gì. Xuống đại sảnh, ở chỗ tủ kính thứ hai trong góc, người phục vụ sẽ đưa cô đến chỗ bán hoa”.

John thầm thì:

– Quả thực, đây là nơi rất tốt, một khách sạn hàng đầu, nhưng chúng ta buộc phải rời đi.

Người phụ nữ trẻ nằm trên giường, gấp hai chân:

– Đương nhiên, chúng ta sẽ ra đi. Khi hồi, em có gọi điện thoại hỏi ngân hàng nơi em gởi tiền. Từ lâu rồi, tài khoản của em chẳng còn gì. Ashton và anh cứ để cho em tưởng chưa hết. Các anh dối em.

John nằm dài bên nàng. Nàng quay đầu sang phía anh. Anh có thể hít lấy hơi thở ra của nàng. Chưa bao giờ họ cận kề nhau như thế, tuy vậy người này e sợ người kia. Dorothy đưa các hơi thở ra của mình tràn ngập vào hai lỗ mũi nở rộng của anh bạn thổ dân. Tối nay, cô không đi xa hơn.

Anh khẽ khàng hỏi:

– Em thực sự muốn quay về trường đại học?

– John à, điều đó tùy thuộc vào anh. Anh thử đoán xem điều gì hẳn làm cho Ashton Mysha hài lòng.

– Ông ấy bảo là anh cần phải chăm sóc em.

Nàng khóc tấm tức:

– Thiệt là ngốc! Những lời trối trăng kiểu cách ấy không thật.

– Em hãy tin chắc đó là một lời di chúc. – John nói.

◆ ◆ ◆

Họ nằm ngủ bên nhau, không buồn gấp tấm thảm trải giường cũng như thay áo quần. Khi Dorothy lạnh ở hai bàn chân, John giúp nàng tròng vào một đôi tất len – trước đó, anh hôn mắt cá và đầu các ngón chân nàng, mồm lắp bắp: "Ông đã muốn thế, Ashton, ông đã muốn thế. Dù sao, xin thứ lỗi".

Đêm ấy, thỉnh thoảng anh bạn Chayenne thức dậy hoàn toàn giữ im lặng. Anh bước ra đến tận cửa sổ, nhìn các tòa nhà chọc trời. Lúc này, chúng không ra vẻ gì cả, không hơn gì tự bản thân chúng: một dãy các tính toán chính xác, một chồng những xếp lớp tài tình. Trước ánh trăng, một tòa nhà cao tầng đâu có tính chất uy hiếp; tưởng chừng một đứa trẻ con cũng có thể xây lên từng ấy khối lập phương. Từ căn hộ này qua căn hộ khác, dường như nghe có tiếng ru trẻ nhỏ.

✧ ✧ ✧

Sáng hôm sau, John và Dorothy rời khách sạn West Continental. Họ đi về phía tây-nam vùng bán đảo. Một chút hơi ấm mùa xuân lan toả khắp New York tuy vẫn còn gai lạnh và nhuốm sắc nâu ánh vàng. Còn rất sớm, đám đông đã đổ ra đường. Trong các cửa hàng, những người Đức bán các món ăn đặt trước xếp vào tủ lạnh các đồ ăn lắm phó mát, kem và mỡ.

Các cô gái da nâu người Panama và Porto Rico phô các áo sơ mi sặc sỡ và các chiếc váy sáng màu; trên bắp đùi và trên trán họ, lấm tấm mồ hôi. Đó đây không còn tuyết đọng nữa.

John Địa Ngục quen với một quán ăn kiêm nhà trọ ở phố Bleecker. Nếu chị Gina đồng ý cho thuê luôn một gian buồng đặt được hai chiếc giường và một tủ con ở giữa thì ở đó rất ổn. Phía trong, ở một sân nhỏ – chị Gina gọi là sân sau, có một bụi cây thắng; hằng ngày, người ta thường hái mấy lá, trang trí cho các bữa ăn kiểu châu Âu.

Bởi Gina chưa mở các cánh cửa sắt, nên John đưa Dorothy lại một vườn hoa, hướng dẫn nàng ngồi ở một chiếc ghế dài:

– Đây không phải là nhà tế bần. Trời rét có sưởi ấm. Em sẽ không buồn, có thể giúp Gina một số việc. ở đây có qui tắc ai cũng tham gia với Gina. Có người thì rửa bát, có người lau dọn bàn ghế, có người đọc thơ cho khách thưởng thức trong các bữa ăn tối nữa. Nhưng em không nhìn thấy, có lẽ Gina chỉ yêu cầu em kéo chuông. Qua một sợi dây, rung một chiếc chuông treo dưới một vòm cuốn. Em kéo sợi dây khi nào em nghe cửa mở – tức là Gina đã bày bàn xong, báo để người ta dùng bữa. Dân phố đã có lần ký đơn phản đối kéo chuông. Gina nhân nhượng, treo thay vào đó một cái cồng. Nhưng ngay sau đó, cũng chính dân phố đề nghị treo lại chiếc chuông. Em xem có phải câu chuyện ấy cũng nằm trong các vấn đề của em về xã hội học đô thị.

Dorothy gắng gượng mỉm cười. Rồi cô thấy cần một chiếc khăn tay. Nhưng các khăn tay để ở đáy va li. Vậy là John cởi chiếc khăn quàng của mình và trao cho nàng. Vào giờ ấy không ai có thể nói chính xác cơ thể của Ashton Mysha ra thế nào. Có các cơ may nó được gởi vào một nhà xác nhỏ ở một thành phố không quan trọng, trên đường New York đi Atlanta. Ở phía ấy, hẳn thời tiết tốt.

◆ ◆ ◆

Chống tay hai bên eo, Gina bắt đầu nhìn anh bạn thổ dân. Đúng là một cái đầu để dự khiêu vũ hóa trang, một cái đầu to đùng với các lớp khăn chít đủ màu sắc.

– Địa Ngục, gặp lại chú, chị vui. Nhất là gặp lại chú với một cô bé dễ mến. Người ta bảo cô gái hai mươi lăm tuổi kia đã chăng dây bẫy chân chú. Evelyn quỷ quái và John Địa Ngục, vậy là người ta chán ngấy nhau rồi. Chị không phải là một kẻ thần bí đâu. Có thượng đế mới biết, Địa Ngục à, làm sao chú bám được cô gái cách mạng này? Hôm chú làm cuộc biểu dương chết tiệt của chú, chị không có mặt ở Phố·Chính. Nhưng ngay tối hôm ấy, chị nhìn thấy tất trên tivi. Gây rối, đẹp gớm! Đến thảm hại. Cung cách ngốc nghếch Miền Tây.

Dần dần chị ta nhớ ra, nói nhanh hơn, lớn tiếng hơn. Bỗng nhiên chị diễn đạt bằng ngôn ngữ Italia, với giọng nói khục khặc. John ngắt lời chị:

– Em có hứa với Dorothy, cô ấy sẽ lo việc kéo chuông.

Gina bình tĩnh lại, gỡ các cuộn uốn tóc xếp gọn:

– Chắc được thôi.

Giang cánh tay trần, chị ôm vai cô gái:

– Bà nội chị cũng bị mù. Nhưng ở Naples, chuyện ấy không quan trọng lắm. Tại đó, ra đứng ở lề đường, cứ thế, đám đông lôi cuốn mình theo họ. Với nhau, ai ai cũng cùng hội cùng thuyền. Nào, đưa bàn tay cho chị, chị chỉ phòng của các em cho em.

◆ ◆ ◆

Khoá cửa phòng hỏng. Nhưng có chốt ngang có thể đẩy qua. Gina giới thiệu căn phòng, mở để kiểm tra vòi nước bồn rửa mặt, bật đèn, rồi đột nhiên bước ra:

– Lúc này, chị đang vướng phải một trong các tay quầy rầy. Ngài Tiến sĩ Schwanberg – phải gọi hắn như vậy. Chưa quá hai mươi tuổi. Chẳng tự rửa mặt cho sạch. Đồ bò cái, thối hoắc! Vậy mà hắn tự cho mình là nhà đạo diễn cừ khôi nhất hành tinh. Hắn bắt buộc phải mang bữa ăn sáng vào tận giường ngủ cho hắn. Chỉ một mình chị chấp nhận vào tận hang ở con thú. Địa Ngục, một buổi sáng nào đó, chị sẽ trị được hắn.

John quay sang phía Dorothy:

– Quả vậy: Gina xử lý được tất cả cho mà xem.

Tiếng cầu thang rên siết dưới bước chân người phụ nữ Italia. John mở cửa sổ, đưa một chiếc ghế lại gần đó.

– Em ngồi xuống. Ở đây, em nghe được mọi âm thanh trong nhà.

Dorothy vâng theo. Nàng tựa thẳng lưng, đặt chéo hai bàn tay trên đầu gối. ánh nắng tràn vào, bộ tóc nàng trông sáng hơn, đôi môi hơi tái. Nàng hao hao giống Rony Scheneider bị bệnh lao trong một bộ phim cũ về loạt chuyện Những người phụ nữ yếu đuối. Loại đàn bà nghiện ngập, quen tật dùng rượu mạnh. Anh bạn Chayennes quay tròn trong phòng. Nếu lạc lối, anh sẽ mắc bẫy: sang xuân, anh sẽ đứng trước ngã tư đường; bấy giờ bác sĩ Laedipark sẽ cho gỡ dải băng trên đôi mắt Dorothy Kayne. Trong khi chờ đợi, buộc phải ở chung phòng. Ban đêm, làm sao giúp đỡ cô bé này trong các cử động? Không rõ các cử chỉ, thái độ, lời nói của Ashton Mysha ra sao?

Trong khi John mở chiếc va li cho có việc để khỏi bị lúng túng, Dorothy hỏi:

– Chúng ta không ở trong một trại tế bần, vậy phải thanh toán tiền cho Gina. Thế, lấy đâu ra tiền?

– Anh sẽ đi làm. Hai trăm bốn mươi đô la mỗi tháng, có thể kiếm ra được.

Anh bước lại gần, đặt tay lên vai nàng, lay nhẹ:

– Em nên bắt đầu có hoạt động chút ít. ở đây, họ đều yếu ớt, mảnh khảnh. Nhưng họ không tỏ ra như thế. Em không quên câu chuyện Gina nói chứ? Có anh chàng Schwanberg cứ muốn người ta mang cà phê với mứt cho hắn tận giường ngủ.

Dorothy ngước bộ mặt dù không nhìn thấy:

– Em sẽ làm theo ý anh. Nhưng mà John, ít ra, anh biết anh muốn gì chứ?

– Em thử cười, thử hát. Đừng gợi lòng trắc ẩn.

Nàng mỉm cười:

– Ngồi trên một chiếc ghế bên một khung cửa sổ mở thì khó mà khác được.

Ngồi trên một chiếc ghế, bên một khung cửa sổ mở – Người ta đâu có đem thêu dệt thành cả một câu chuyện! Nếu thế thì cô đứng lên, bước xuống cầu thang, đi ra sân, cắt mấy cành lá thắng, kéo chuông, đem phơi các thứ đã được giặt giũ. Để mắc lên dây, không nhìn thấy cũng được, chỉ cần qua một lần nắm biết chiều dài sợi dây phơi và các cỡ áo quần, chăn màn, đừng sợ nhúng tay trong nước.

– John, em không mấy làm cho anh hài lòng, tại sao anh giữ em lại?

Anh bạn Chayenne không đáp ngay, mải suy nghĩ trong khi vò nhàu mấy thứ trang phục vừa lấy trong va li ra.

Nàng nói tiếp:

– Anh trao cho em số hiệu chuyến xe buýt đi đến trường đại học. Và giao lại các đồ dùng của em cho em.

Nàng đứng lên, đẩy chiếc ghế. Chưa kịp định vị cánh cửa ra vào, nàng nhầm hướng, va vào chiếc tủ đứng và ngã bệt xuống nền nhà. Không động đậy, nàng hơi gấp đầu xuống ngực, chiếc áo váy trắng xoè rộng. Nàng chắp hai bàn tay, như thể muốn cầu nguyện.

– Em ra đi ư? – John hỏi. – Không được đâu em. Em chưa biết. Đúng thế, thật kinh khủng. Em có thể là người đẹp, tất cả chỉ có thế thôi.

Mẹ Paegeewack sẽ không bảo là Dorothy đẹp. Hẳn mẹ phết vào mông nàng để dựng nàng đứng lên, xé áo, xé má nàng ra. Chính người da trắng đã đưa các búp bê vào với cộng đồng người da đỏ. Trước đấy, các bé gái của chúng ta chơi với các tượng đẽo gọt thô kệch, còn sần sùi dằm gỗ.

John Địa Ngục cắt ngang dòng suy nghĩ lang bang:

– Tất cả là từ căn phòng này. Chỉ có một gian phòng cho hai chúng ta, đúng là điên! Nhưng thuê phòng riêng thì quá đắt. Gần năm trăm đô la.

Bước lại bồn rửa mặt, anh đánh răng, thấm nước lên tóc:

– Anh đi ra ngoài đây. Em cũng không nên ngồi mãi trong phòng.

John đến bất kỳ nơi nào. Lấy cớ đi tìm việc làm. Điều chủ yếu là lẩn tránh căn phòng quá chói chang ánh nắng, quá lặng lẽ, với Dorothy ở trong đó. Chắc hẳn ông bạn Ba Lan đã cao tuổi mới ham thứ thức ăn sữa ấy. Khoảng mười giờ sáng, ở Làng Greenwich, may mắn là nhiều nhà hàng vẫn còn vắng vẻ, mặc dù các điệu nhạc jazz bắt đầu lại gióng lên.

Trong các căn phòng có mái cách âm bằng nhiều lớp thảm, các tay cự phách chơi kèn còn nằm nghỉ ngơi. Duỗi đôi chân còn đang tê cứng, họ xoè các ngón tay nhức mỏi lên các tấm gối bọc sa tanh để thư giãn, nghe các mạch máu như đương đánh trống. Bấy giờ, đám thanh niên kéo đến, thay cho kíp trước trên những chiếc bệ hẹp; các bà nội trợ kéo các tấm tải ướt giữa các bàn chân họ, lau qua loa sàn gỗ trong lúc họ chuẩn bị biểu diễn. Ở đây đến tận chiều tối, họ đứng trong bóng tối mờ mờ dưới tầng hầm; chủ trò không tốn mấy cho việc thắp sáng. Một số trong bọn họ đã từ Harlem đến đây. Tiếng nhạc ồn a nối tiếp nhau không dứt. Họ chơi cho một công chúng cùng độ tuổi với họ, có những chàng trai trốn mua vé vào cửa, trong các túi quần jean xanh nhét đầy các chai bia, xô đa với bánh mì kẹp thịt. Phải học cách uống và ăn mà không rời chiếc xắcxô giữa hai lần độc diễn. Lúc đêm xuống, tan cuộc, họ chùi môi, miệng mồm vêu vao sưng tấy như thể sau một trận đấu quyền Anh, một ít máu khô vấy trên đầu bịt các chiếc kèn.

Trong các căn hầm ở đầu hồi các khu nhà, cũng thường tụ tập đám con gái làm điếm tự do. Đôi khi chỉ vì thích thú của họ thôi: Nơi đây, họ có thể từ chối đối với khách hoặc chấp nhận theo những biểu giá ưu đãi. Họ đều giắt một chiếc khăn tay ở cạp quần. Màu xanh báo hiệu họ là bọn thích chịu đau để tìm khoái cảm, màu đỏ cho biết họ có một khuynh hướng ngự trị. Dưới tầng hầm của một người bán các ấn phẩm nhạc, John chọn một cô gái đen cao kều, mang bốt màu tím lên tận bắp vế. Anh sẽ để cho ả quất roi, chà đạp, khạc nhổ lên người mình. Chịu trận như vậy, anh quên đi nàng Dorothy với nước da tai tái đang ngồi bệt trên sàn nhà Gina, buông xoã chiếc áo váy trắng quanh người như thể một đoá hoa lớn; ra vẻ một nữ tài tử điện ảnh nào đó. Quả thật, Mẹ Pageewach không thích chút nào kiểu người ấy.

– Hai mươi đô la, – John khảo giá. – Với hai mươi đô la, cô làm tôi mất hết lòng tự tôn chứ?.

– Tôi nghiền nát anh bây giờ... – Cô gái đáp, miệng cười toe toét.

Ả chồm dậy, hất hàm với bộ mặt ta đây là gái điếm có hạng:

– Bước tới, đi trước đi. Tôi đi theo anh. Tôi nói khẽ, chỉ đường cho. Anh mà lách, tôi nện cho.

– Tôi đến đây, là bởi vì tôi quen biết một cô bé. Không biết nên giải thích với cô thế nào. Tóm lại, cô bé ấy đúng là một cô bé. Tuy vậy, nàng đã ba mươi tuổi. Nhưng nàng mặc một chiếc áo váy trắng. Và hai người chỉ có một mình với nhau.

Ả da đen nhún vai: Các điều ám ảnh của khách hàng chơi chỉ tác động đối với ả trong chừng mực phải thỏa mãn họ; đây không thuộc trường hợp ấy, nên ả cảm thấy mình không dính dáng gì với các quan hệ giữa người đàn ông này với cô bé giả dạng mặc áo trắng hắn ta đã nói. Đã ba mươi tuổi thì đâu còn là một con bé nữa! Hoặc người ta khai gian. Hoặc nữa, quá chừng tồi tệ, chẳng còn biết đưa đầu húc vào mảnh tường nào đành lẩn trốn để kết thúc với bộ mặt nạ đáng khinh, trải qua một thời thơ ấu kéo dài, bị thời gian trôi đi phá hỏng.

Thờ ơ, ả tàn nhẫn ra đòn:

– Đi qua phía bên kia. Đi phía có nắng ấy, để mọi người nhìn thấy mặt anh, để họ bêu riếu anh khi nghĩ đến những gì đang chờ đón anh. Ở đây, mọi người đều biết tôi: Laura – chó cái, theo chủ nghĩa Hit-le. Đừng quay đầu lại, không cần thiết. Tôi biết anh đang run.

◆ ◆ ◆

Laura ở ba phòng tầng trệt. Các cửa sổ đều lắp kính mờ, như ở các phòng nha khoa, hay hiệu xoa bóp. Giữa phòng khách, dựng lên một cây cột bêu tội nhân với các nẹp sắt lớn, một bộ các ròng rọc, dây xích và dây cua roa phức tạp. Ả con gái đen đốt một que hương, rồi bảo John quì. Anh không nghe theo, ngồi xuống trên một trong các thanh sắt làm bệ giữ chiếc cột:

– Thay vì hai mươi đô la, tôi trả mười đô la thì được quyền gì?

Ả con gái nhìn thẳng vào mặt anh. Lần này, ả không giả bộ coi khinh nữa.

– Nghe đây. Với tôi, vậy thì không dính đâu. Nếu không có hai mươi đô la, ra khỏi đây.

Anh bạn Chayenne có hai mươi đô la, thậm chí hơn thế. Nhưng anh không ham muốn chịu đau nữa. Anh nhìn các dụng cụ tra tấn treo trên tường, cảm thấy dâng lên trong người một thứ buồn nôn không hề có tính kích thích. Dường như Laura không hiểu, đang chuẩn bị một bộ rọ bịt mũi.

– Anh mang cái này vào, vì quanh đây có những người láng giềng.

Ả bước lại gần John. Anh cúi đầu:

– Tôi không muốn nữa.

Laura do dự:

– Anh diễn kịch với tôi, hay anh nói thật, hả?

Ả quay quay chiếc rọ quanh cổ tay, thở dài:

– Có thể nghĩ anh là một kẻ đứng đắn. Cả lũ các người, một lũ điên!

– Laura, tôi xin lỗi. Lúc ở dưới tầng hầm, tôi thành thực. Tôi đưa cô một ít tiền, đền bù số thì giờ cô để mất.

Người con gái da đen nhận mấy đồng đô la anh đưa, nhét vào túi; rồi ả đổi ý, xếp cất vào một chiếc hộp nhỏ bằng kim loại, lẫn với những miếng gạc và băng dính. Ả giải thích:

– Nhiều khi, sau đó tôi làm cả vai trò y tá.

Thái độ né tránh của John chỉ còn làm cho ả ngạc nhiên một phần nào: người đàn ông này không nằm trong đám khách làng chơi thường lệ của ả. Trong cái nhìn của tay thổ dân có điều gì đó bối rối, thậm chí hỗn loạn. Theo kinh nghiệm, Laura biết kẻ thực sự đau khổ không phải là tay chơi sừng sỏ trò bạo dâm thích đau, không là hạng ưỡn ẹo rồi chi trả thêm, hoặc mời một cốc rượu khi mới đến một quán nhậu đầu tiên. Ả đặt chiếc rọ ở một góc bàn; John nghịch với các ròng rọc treo trên cây cột. Anh nói, khẽ khàng:

– Laura, với tôi không trơn tru thế này.

– Anh yêu nó, yêu con bé anh nói khi hồi phải không? Vậy thì, đó là cái gây ra bất ổn?

Anh không đáp lại. Người con gái da đen ngồi xuống, cởi đôi bốt dài bằng da màu tím, đưa hai tay xoa bóp các mắt cá.

– Sao anh không đi tìm cô ta? – Ả hỏi.

– Tôi sợ. – Rồi anh kể lại với ả khá rõ ràng.

Năm nay, sẽ sang xuân sớm. Đến mùa xuân, hẳn Dorothy sẽ lấy lại thị giác, các thầy thuốc cho biết dứt khoát như vậy. Nàng sẽ rời khỏi quán ăn của Gina, và trở về trường đại học. Đừng chơi trò đòi làm thầy phù thủy, đừng làm xáo động quỹ đạo tự nhiên các tinh tú, không thì xảy ra hỗn loạn đấy. Có lẽ Dorothy sẽ bảo John đến thăm nàng ở sân trường vào buổi chiều, vào giờ người ngoài được phép đến gặp. Hai bên sẽ đến quán cà phê uống chút gì đó, trao cho nhau những nụ cười mỉm mà chẳng có gì để nói với nhau. Cuối cùng, nàng thuyết với anh môn xã hội học đô thị. Còn anh thì kể cho nàng nghe tình hình tan rữa ở các tòa nhà chọc trời. Anh sẽ vận dụng ngôn từ khác, ngôn từ của anh, theo cách diễn đạt của anh. Giữa hai người, họ không hiểu nhau. Anh ra về, rất khốn khổ, đau đớn. Anh cho là tình yêu của Dorothy cũng tạm thời như công việc làm vậy.

Laura trố mắt lắng nghe. Ả không hiểu ý nghĩa của câu chuyện. Không một mối tình nào bền chặt, đó là điều không bình thường chăng? Nó chống chịu được với sự chuyển đổi các mùa, thế cũng rất đẹp rồi. Vậy có hệ trọng gì? New York không phải là một vùng hoang mạc, có đầy rẫy các gara, các khách sạn, người ta thay giường như thể đổi xe. Những ngày đầu, hẳn có tác động nào đó. Vậy đó, anh sẽ lạc hướng, hoang mang. Anh không tìm lại được cũng những tiếng kêu khốn khổ ấy, cùng với cũng mùi ấy trong chăn gối. Sau đó, rồi cũng quen đi. Cô gái da đen ngăn lại dòng suy nghĩ trong đầu, đưa bàn tay gãi ở một bắp vế. Cả đêm, ả đã phải vật vã với một con muỗi. Một con muỗi đang mùa đông ở Làng Greenwich. Cho dù New York cùng vĩ độ với Naples, như vậy vẫn khó tin được.

– Thế anh bỏ cô bé ngồi bệt một mình trên sàn ở phòng à?

Về phần mình, John đăm chiêu với các ý tứ riêng tư thầm kín. Anh tự hỏi: có thể làm gì hơn? Nếu anh ngồi bên nàng, điều gì sẽ xảy ra? Anh không thể yêu một người phụ nữ mù có bộ tóc xoăn, mặc những bộ áo váy màu trắng, cứ đi là húc phải bàn thế và ngã xuống đất. Anh không thể yêu Dorothy Kayne để rồi mất nàng. Không bao giờ anh để cho mình xúc động bởi điều gì khác ngoài các cơn thịnh nộ của biển.

Chừng nào hồi Mysha còn ở đây, giữa Dorothy và ông ta, với vai trò như một chiếc lan can, mọi việc đều xuôi chiều. Vả chăng, bấy giờ Dorothy không mặc áo trắng, nàng không hề có vẻ mảnh khảnh. Chắc hẳn ông bạn Ba Lan đã cho nàng tiền, và nàng đã đem tiêu ở các quầy hàng của West Continental. Chiếc áo trắng từ đó mà ra, John tin chắc như vậy.

– Trước mặt Gina, Dorothy lúc nào cũng giữ dáng vẻ không thay đổi: ngồi trên chiếc ghế ấy, dưới ánh nắng, hai bàn tay đặt chéo lên đầu gối, trước các cánh cửa sổ mở toang...

Làm sao mà Laura lại không nghĩ chắc rằng bộ áo váy màu trắng chỉ là một mánh lới đánh lừa, hay một hiện tượng ám ảnh, và chỉ cần cởi áo quần Dorothy ra thì lại tìm thấy nàng như trước.

Ả nhìn thẳng vào mặt John Địa Ngục, không giấu vẻ ngạc nhiên:

– Anh yêu cô ta, đồ điên! Những chuyện thế này, tôi không tin có thể có được. Trong một thoáng tôi đã nghĩ trả tiền lại cho anh và cảm ơn. Chỉ có điều tôi cũng đang cần tiền. Vậy bây giờ, anh sẽ làm gì?

John cần phải trèo lên cao, trên các tòa nhà chọc trời, và từ nơi ấy, anh không bao giờ xuống nữa.

◆ ◆ ◆

Quá giữa trưa, văn phòng tuyển nhận người làm việc đông dầy. Người ta đưa thêm các ghế dài ở ngôi trường bên cạnh đến để cho ai nấy đều có chỗ ngồi chờ, và cứ lặng lẽ nhai bánh mì kẹp thịt họ đã mang theo. Khéo chen chân, John áp lại bên cửa giao dịch. Anh chìa thẻ căn cước, nhắc lại việc lão chủ Milous đã phản bội, trốn biệt ở Colorado. Anh tự giới thiệu muốn leo lên cao và không hề biết chóng mặt.

Người ta hỏi xem anh mong muốn hưởng lương bao nhiêu, anh trả lời đó không phải là điều trọng yếu nhất. Dù sao, anh sẽ không bao giờ có thể tiết kiệm đủ tiền để chuộc lại ngôi nhà gỗ ở Long Island. Tất nhiên, trừ phi anh thắng vụ Nhà nước New York chống lại John Địa Ngục. Nhưng anh không tin có chuyện ấy. Chưa bao giờ một cùng dân Chayenne đơn độc lại giành được phần hơn trong khi chống lại bao nhiêu triệu người. Khả năng tốt hơn cả là anh lãnh án phải nạp phạt vừa trùng với số tiền bảo lãnh mười hai ngàn đô la.

Hiện nay anh chờ. Anh đang có mặt ở gian đại sảnh bằng đá hoa, với các đèn chùm kỳ vĩ nhưng không thắp sáng (có lẽ là các đèn chùm giả, dù sao chỉ để cho có vẻ kỳ vĩ), với các tấm bảng "Cấm hút thuốc" bằng chữ trắng trên nền đỏ treo ở cả mười lăm cây cột.

Không như những người khác, John thích đứng. Tìm đến xin việc làm, tự mình đã khá mang nhục rồi, lại còn ngồi chần chừ trên một chiếc ghế dài như một số người, như hầu hết mọi người và dùng nắp bia chơi bài pôker. Anh nhận con số gọi 2864. Đáng tiếc, không chia gọn được cho ba cũng như cho bảy. Bấy giờ, anh đếm tất cả những gì thấy được tại đó: bao nhiêu người, các ô cửa kính vỡ ở trên cao (và các ô còn nguyên), các điếu thuốc người ta hút giấu diếm sau tấm bình phong bằng vỏ ốc. Anh nghĩ lại: Giá như anh chịu trói mình vào cây cột bêu tội nhân của Laura, hẳn anh được khuây khoả hơn. Như vậy, hẳn anh đã đón nhận các đau đớn điều khiển từ xa, có thể được phân tích từ bên ngoài. Và anh tự bảo: "Ta đó, cái vật đóng gói bị trói và đánh đập là ta đó ư? Sao, con vật già đời, đó là điều mày có khả năng vượt qua ư!"

Trong gian đại sảnh tuyển nhận người làm việc, không ai vượt qua ai cả. Đứng tựa một cây cột anh bạn Chayenne hướng tâm tưởng về quán trọ, hy vọng Dorothy cuối cùng sẽ đứng lên, sửa lại chiếc áo váy cho đỡ nhàu, tóm gọn lại các mớ tóc xoăn. "Gina có nghĩ tới mang lên cho người mới đến ăn cơm tháng một ít gì không? Đêm nay, mình sẽ vờ ngủ, nhưng cứ để nguyên tất và giày. Khi nào nghe Dorothy thở đều nhẹ nhàng, mình sẽ đứng lên, ra ngoài qua cửa sổ (tựa vào cây thắng để tụt xuống), tìm đến một ổ nhạc jazz, chơi cho mụ người đến sáng. Sau đó, mình có công việc làm, đem tiền gởi cho Gina, nhờ chị nuôi dưỡng người phụ nữ mù, mua nước hoa Baby Soft tặng nàng, mua bột giặt để giữ sạch bộ áo váy màu trắng của nàng. Gina, chị ấy vững lắm. Mình biết chị ấy không bị quật ngã trước sức quyến rũ của Dorothy đâu. Bởi Gina không thích đàn bà; hơn nữa, chị đã nhìn thấy nhiều bộ áo váy trắng.

Bên mặt trái của tờ khai, John Địa Ngục viết mấy chữ theo ý định riêng. Những từ không liên quan gì với nhau, nhưng đều bắt đầu bằng chữ D hoa, như D trong tên Dorothy: Diamond, Day, Daisy, Difference, Destiny*.

Mười ba giờ. Các bà mặc áo blu chiếm lĩnh đại sảnh. Các bà quàng khăn có điểm các chấm tròn, đẩy các cây chổi lòa xoà các tua vải, luôn mồm ca cẩm những người xả rác, dập tàn thuốc lá hút lén trên nền nhà, hoặc cuộn trong các mảnh giấy bẩn, đem nhét đằng sau các cây cột. Lại còn có cả những người đem các mẩu bánh mì hoặc mẩu xúc xích thừa ém lên các vết sướt trên mặt đá hoa.

Như thường lệ, đầu tiên người ta gọi các kỹ thuật viên về nghề đặt ống dẫn nước và các đường ống dẫn khác, các thợ điện, các chuyên viên về mặt đường và nhựa đường. Tiếp đó, những người gác đêm, người hầu phòng, thợ không chuyên môn. Hôm nay, người ta cần những người nhái, nhưng không có một ai làm nghề ấy. Bấy giờ có một anh thợ quét vôi tiến lại trước cửa giao dịch:

– Tôi, tôi rất muốn. Tôi bằng lòng thử xem.

Trong một phòng nhỏ bên cạnh, hai thầy thuốc kiểm tra sức khỏe của anh thợ quét vôi. Anh ta bị từ chối vì tim có tiếng thổi. Một thợ in máy tự giới thiệu liền được chấp nhận và đưa ra xe, đi về phía bến cảng.

John Địa Ngục tì cùi tay trên bệ trước cửa giao dịch, đưa cao tấm thẻ có con số 2864, cùng với hai bản tờ phiếu anh đã ghi các câu trả lời:

– Không có gì cho tôi, phải không cô?

Cô gái ngồi đằng sau tấm kính tra trong sổ:

– Người ta không có nhu cầu về thợ rửa lau kính. Nhưng tôi nghĩ: Không có gì cản trở anh chuyển qua một nghề khác. Anh biết đó, có chế độ trợ cấp tập sự. Này, anh đọc đi.

Cô ta trao cho anh một tờ giấy in rônêô. New York đang cần những người lao động chuyên dọn rác gia đình và/hoặc rác công nghiệp. Đưa rác đóng thùng lên các đoàn xà lan đi về hai chiều giữa vịnh Upper tới hòn đảo ở đó có các lò thiêu rác. Cô gái mỉm cười với anh bạn Chayenne:

– Thưa ông, tôi ở Staten Island, chiều nào cũng qua phà. Muốn nói với ông, tôi thường gặp các đoàn xà lan ấy. Mùa hè, đi trên sông thật dễ chịu, chưa nói đó là một nghề có tương lai.

Lúc này, đại sảnh hầu như vắng vẻ. Túa ra khỏi các gian cửa lớn bằng đồng, người ta rời khỏi nơi ấy. Phân tán ở các quán nhậu lân cận, họ gọi sữa, tránh phạm vào khả năng chi trả mai này mới có. Một số xếp hàng trước phòng điện thoại lề đường, để báo tin với một người vợ, một bà mẹ, hoặc vị hôn thê. “Hôm nay là một ngày trọng đại, thời tiết lại đẹp, – có người đang nói oang oang, – con được phát số lẻ, biết chắc thời vận tươi lên. Mẹ Muffy, con có công việc rồi, mẹ yên chí”.

Người con gái còn ngồi trong cửa giao dịch càng hào hứng trò chuyện. Có điều cô ta nói rất khó nghe. Có thể cô ta hồi còn bé bị sứt môi; người ta đã làm phẫu thuật, dù sao vẫn để lại vết tích. Cô rao bán các xà lan chở rác như thể đó là những con tàu tuần tra:

– Thưa ông, người ta tưởng chừng vét cả thành phố đi. Thôi thì đủ thứ. Chưa bao giờ lắm rác rưởi đến thế ngoài các đường phố. Càng ngày càng ùn lên. Thưa ông, mặc dù họ đóng thùng, nhưng mà kinh lắm. Thùng rác, quả là những ung nhọt lở loét. Không thể như vậy được!

Cô ta cười, lấy lại hơi thở:

– Ông biết đó, cần phải chấm dứt tình hình ấy ở ngoài đường. Phải đưa đi đốt tất. Để vậy, không ai chịu nổi. Hộ tống các đoàn xà lan chở rác, người ta cảm thấy mất thể diện. Nhưng được trả công đích đáng. Thêm nữa, làm công việc ấy, không thì phải kiếm việc khác...

John không chần chừ nữa.

– Nghề của tôi là leo trèo. Tôi muốn làm việc trên cao. Anh ra khỏi đại sảnh.

✧ ✧ ✧

Gina liếc mắt theo dõi chú bạn thổ dân. Chị nhìn thái độ bực tức của John dâng lên, để ý đến tình hình ấy không khác gì mỗi sáng, chị trông chừng việc đun sữa: sẵn sàng can thiệp đối với mỗi chuyển biến nhỏ, không khéo sẽ tràn!

Chị giải thích:

– Địa Ngục, chú nghe tôi. Nhà tôi không phải là một trại giam. Tôi không nghi ngờ việc các quí khách ăn ở quán này làm đỏm. Tóm lại, hoàn toàn không. Giữa chú với tôi, tại sao tôi phải bảo với cô ấy không được ra khỏi nhà? Vì cô ấy mù, hả? Đó là kiểu cách người ta đối đãi với những người mang tật nguyền mãn đời. Tật nguyền về tâm thần.

Gina đi về phía khung cửa sổ nhìn xuống sân. Từ tháng Mười đến nay, lần đầu tiên chị mở cả hai cánh cửa ấy:

– Đã thế, đối với cô ta, trời tối thì có gì thay đổi không?

– Đối với nàng, thì không có gì. Trừ việc xe cộ chạy nhanh hơn.

Gina nhún vai: Sau hai mươi giờ mà bị xe chẹt ở Làng Greewich thì ắt phải tự muốn thế! Đó không phải là trục đường tốc độ cao; xe cộ không có lý do chính đáng để phóng nhanh ở mạn này như thể trên các con lộ lớn. Trái lại, ở đây người ta thường rong chơi: cần phải đặt gót chân ở bàn thắng, hoặc gần đó, để có thể lập tức hãm phanh trong trường hợp tình cờ gặp gỡ.

Trong các chiếc nồi nhôm, món cơm rang thập cẩm phục vụ vào chiều tối thứ sáu sắp xong dưới ngọn lửa hãm riu riu. Gina chuẩn bị nấu món cháo với tôm rồng. Bà chủ quán người Italia bước ra khỏi căn phòng, tựa vào cây cột gỗ ở cầu thang, nhìn John đang phừng phừng.

– Địa Ngục, chú cứ nghĩ lung tung cho mệt! Cô bé sẽ về lại! Khuyên chú uống mấy cốc, uống cho say. Này, chị đãi đấy. Uống cho đến lúc tường nhà đều khiêu vũ lỏng chỏng như đám con gái cao giò. Dorothy sẽ trở về. Với gương mặt tươi vui, đôi má ửng hồng, không phân rõ lắm bản thân nàng muốn gì: ăn, yêu, ngủ. Có lẽ, cả ba chuyện? Chị sẽ đưa cơm rang thập cẩm lên buồng cho, một mâm hai suất. Cả đất New York này không đâu có cơm rang thập cẩm ngon bằng ở quán nhà này.

John không đáp lại. Con tim anh đập thình thịch như ở trên tầng thượng nhà chọc trời mỗi khi nổi gió, anh không khỏi lo sợ. Anh sải chân đi lại trong căn phòng. Trước bộ đồ ăn của Dorothy, Gina đặt một bó hoa cỏ chân ngỗng, tỏ ý chào mừng lại gặp nhau.

Chiếc khăn khéo gấp để trên bó hoa, cũng trắng tinh như chiếc áo váy Dorothy Kayne mặc mới sáng nay.

Tin theo lời Gina thì người phụ nữ trẻ rời quán chị khoảng lúc mười bốn giờ. Ra đi, nàng chỉ mang theo chiếc bàn chải răng của mình và mấy miếng gạc để thay dải băng trên đôi mắt.

✧ ✧ ✧

Dorothy đi đường nào, không mong có thể may mắn nên đành phó thác cho sự tình cờ. Trước hết, giả định là nàng thận trọng đi dọc vỉa hè, không qua đường. Nàng sờ soạng lần theo bờ cong tự nhiên của các ngôi nhà, men theo các bức tường. Trong trường hợp ấy, có lẽ John có cơ may gặp nàng. Bởi vì tuy không biết, Dorothy cứ mải miết đi vòng quanh khối nhà, vậy anh bạn Chayenne chỉ cần đứng ở một cột đèn, một nơi báo hiệu đèn đỏ hoặc một địa điểm nào đó, để chờ, cho đến khi nàng ngã vào vòng tay anh, trở về với anh, như thể một ngôi sao ở điểm cuối đường băng.

Nhưng nếu thực sự Dorothy quyết trốn thì nàng băng đường, chọn lối đi ở phía bên kia. Trong trường hợp ấy, đến hết đêm và cả sau đó, khó có thể tìm thấy. Cứ nhìn lũ mèo mà xem, chúng không tính đi sao cho hợp lý trên các mái nhà, qua các khu vườn đâu; rốt cuộc, chúng ta không thể hiểu gì hết, chỉ có sự may rủi đưa chúng ta đến gặp chúng.

Lúc này, các bảng hiệu đều đã lên đèn. Nêông xanh hoặc đỏ ở các tụ điểm nhạc jazz (xanh cho thể loại buồn, đỏ cho những ai sôi động), tím nhạt trước các sân khấu kịch tiên phong. Có những bức tranh khổng lồ trong các tủ kính tại các gian hàng; bóng tối làm cho người ta nhìn sai lạc tất cả, tưởng chừng đang đi đến cuối đường phố Cornelia, nhưng rồi húc trán vào một tấm kính.

John đi ngược đường phố Bleeker đến tận ngã tư Sullivan rồi rẽ tay phải, đến quảng trường Washington. Nếu Dorothy lạc ở đâu đó, chẳng hạn ở Mews, các cụm nhà nhỏ im ắng phía Bắc vùng đất hình chữ nhật xanh tươi này: không một người mù nào lại biết đường vượt qua được cái nơi nhằng nhịt những xưởng máy với các sân bãi, hàng rào, bờ dậu và các đường đi lối lại rối rắm như thể giăng bẫy ấy. Nhưng cũng có thể có một cánh cửa nào đó mở cho Dorothy Kayne, bởi vì cư dân ở Washington Mews thích có những gì bị ruồng bỏ. Có tiếng đồn ở đây họ tạo nên các tác phẩm nghệ thuật bằng cách hàn các bộ tản nhiệt với các lon đồ hộp, và cũng có những người bảo cứ sáng sớm có một số kẻ đi bới rác. Nếu có thế thì Dorothy đang nghỉ ở một căn phòng bí mật; rồi bọn con trai lớn điên rồ quỳ gối bên nàng đang chìm trong giấc ngủ, chúng vẽ bộ mặt, hình thể nàng với xà phòng đánh răng, xanh mêtylen và băng dính.

Đứng ở quảng trường Washington, John nhón chân nhìn, cố tránh các vật cản trong tầm mắt. Thụp xuống bên một khóm tulip trên một vạt cỏ hình bầu dục, anh dừng lại một chốc, ngồi chồm hổm và quan sát các bụi rậm, các hàng cây. Anh tủm tỉm cười chia vui với ở đây, trung tâm của thành phố, cả thiên nhiên đã sớm chuyển sang xuân. Quảng trường Washington đã có những sự nở rộ mà chỉ một thổ dân da đỏ mới có thể trông thấy, lượng định. John luôn biết rằng bêtông hẳn không phải là nơi phát ra lời cuối cùng, rằng thời gian đến sẽ thúc đẩy sức tăng trưởng của các rừng cây trên các vùng ngoại vi Làng Greenwich vốn trước đây là lãnh thổ của bộ tộc Spakanikan da đỏ.

Một nguồn sức mạnh bí ẩn, chắc hẳn rất sâu, đang làm cho cỏ xanh lại và làm trồi lên các rễ cây cao hơn thường lệ trên mặt đất. Mẹ Pageewack vốn mê tín, cho rằng đó là linh hồn của người Spakanikan đang chuẩn bị đòn trả thù của họ trên các con đường rải nhựa. John Địa Ngục không tín ngưỡng các tổ tiên. Nếu anh áp tai vào đám bụi cây anh nghe được dưới các tán lá, hơi thở của các dòng nước ngầm đang làm rung chuyển các nền móng cả thành phố theo kiểu cách như một loại nhựa sống cường tráng. Bởi lẽ ở đây trước kia đã có những con sông, những dòng sông và những vùng rừng; Các sự vật ấy từ đáy sâu thăm thẳm của thời gian nay trở lại, chúng rất trì chí, và cuối cùng chúng chiếm lĩnh.

John gọi, khe khẽ để đừng làm kinh động chim chóc:

– Dorothy, em có đấy không? Nếu ở đó, em hãy ra khỏi bụi cây, đừng sợ.

Nhưng Dorothy không đáp lại, vậy là Dorothy không có ở đó.

◆ ◆ ◆

Từng bước rời khỏi Làng Greenwich, anh bạn thổ dân nhìn thấy các dấu hiệu. Đầu tiên là hiện tượng kỳ lạ về hai luồng gió trên trời. Quả vậy, hai luồng gió ngược chiều nhau gió đông và gió tây, tràn qua bên trên thành phố. Các khối khí vần vũ từ các độ cao khác nhau, không đối nghịch nhau; tuy vậy, chúng tạo nên như một sức hút cuốn làm bật tung khỏi mặt đường nhựa các mảnh vụn li ti, các mẩu thuốc lá, các vụn sợi len rối, các côn trùng.

Sự cọ xát giữa hai làn gió ấy vút lên một khúc hát đơn điệu và trầm trầm. Trong thành phố người ta đã mở các cửa sổ để hưởng chút không khí ấm áp không bình thường của ban đêm; lúc này, họ đứng lên đóng hết cửa, kéo kín cả các màn che.

Trên mặt biển, từng đợt sóng ngắn sủi bọt trắng xóa.

Trong các tháp kiểm soát không lưu ở phi cảng Kennedy, Guaudia và Newark, các kỹ thuật viên phải gia tăng gấp đôi các biện pháp an toàn.

◆ ◆ ◆

John Địa Ngục nhìn các tòa nhà chọc trời nổi bật lên trên các mái nhà lô xô của Washington Mews. Các đám mây lớn là những hơi nước và những làn bụi bay trôi nhanh trước các tấm kính lấp loáng.

Chiều nay, không nên trèo lên cao dù bằng đường chiếc cầu thang mới ở bên ngoài, dùng để thay thế các con-vật-nguy-hiểm-có-các-ống-giác, các cầu thang mà lão Milous bẩn thỉu không hề chịu mua, lấy cớ sự tiến bộ kỹ thuật thường là kẻ thù của một nề nếp quản lý doanh nghiệp lành mạnh.

Anh bạn Chayenne nhận ra có một chấn động kéo dài truyền lan khắp các cao ốc. Nó chỉ có thể được cảm thấy khi người ta bám vào ở mặt tiền, khi có thể hòa lẫn làm một với tòa nhà chọc trời. Bấy giờ người ta có thể nghe các tấm kính đập vào các khung cửa, và tiếng nhạc từ các đường nước như thể của đàn. John không thích sự run rẩy ấy của đá, kính...: đó là một điềm gở.

Anh bước vào một quán nhậu, gọi một ly rượu và nói chuyện điện thoại với trường đại học. Như anh đã dự tính người ta báo cho anh biết Dorothy chưa báo trở về ở lại căn phòng của cô; vả chăng thì nhiều tháng nay người ta không hề biết tin của cô, cũng không có lấy một danh thiếp trừ tờ giấy chứng nhận về sức khỏe gởi đến hàng tuần. Và cô tổng đài điện thoại thường trực ở trường đại học nhân đó tỏ ra quan tâm:

– Vậy ông quen biết cô Kayne? Ông là ai? Căn buồng ấy mà cô không ở, thật hoài của! Ông nghĩ chúng tôi có thể phân cho người khác sử dụng được không? Trường hợp ấy, cũng phải chờ cô Kayne trở về thu dọn các đồ đạc của cô ấy đã.

John Địa Ngục, treo lại cần máy. Anh có nên chăng báo với cảnh sát đang có một cô gái mù lang thang trong thành phố, có nguy cơ rơi vào nơi này nơi khác nguy hiểm mà bản thân đương sự không hay biết? Không mấy chốc nữa sẽ đến giờ đóng cửa ở các hiệu ăn, các rạp hát, và đường phố sẽ vắng vẻ. Nhưng không hẳn không có người. Đêm nào chẳng có những kẻ phục kích, “lặng lẽ” ẩu đả với nhau, chỉ phát ra tiếng xé quần áo, hoặc tiếng ùng ục của những cú đấm choảng vào mặt. Thế nhưng, với Dorothy, không nên đụng vào người nàng. Đừng gỡ dải băng trên hai mắt nàng. Các thầy thuốc đưa ra các chỉ định rõ ràng: Với một chấn động, một ánh sáng lóe mắt, thế là người phụ nữ trẻ sẽ vĩnh viễn bị mù lòa.

Mặt khác, cơ quan cảnh sát không quan tâm đến lời cảnh báo về một phụ nữ bỏ nhà trốn đi. Vả chăng, có phải là một vụ đi trốn? John không thể có chứng cớ. Có thể Ashton Mysha đã trao cho Dorothy một địa chỉ với lời dặn dò: "Mèo con, nếu em chán chê anh bạn thổ dân, nếu em không muốn đánh bạn, với hắn ta nữa, thì em đến nơi này. Nói là em đến theo lời anh dặn".

Vậy là nàng làm theo, không gởi gắm với ai, không để lại một lời nào: Nàng ra đi cũng như nàng đã đến, kín đáo, để đừng làm phiền lòng John.

Anh bạn Chayenne gọi thêm một ly rượu nữa, mỉm cười nói với cậu bé phục vụ:

– Tớ còn muốn nữa thì từ chối nhé. Ngăn giúp tớ, đừng để uống nhiều hơn.

Thằng nhóc lắc đầu, lau mồ hôi trên trán với vạt áo tạp dề:

– Nếu đấy là tất cả những gì ông tìm được để tự giải độc, ông anh ạ, ông chẳng gỡ rối được gì đâu! Vì tôi, tôi phục vụ ông cho đến lúc nào ông vẫn chưa say. Đó là một qui tắc trong việc nhậu, tôi cứ thế mà làm.

Anh bạn Chayenne đồng tình, trong thâm tâm chính anh muốn thế. Thằng nhóc có mặt ở đây là để rót hết ly này đến ly khác, và bôi mù tạt, kẹp xúc xích giữa hai lát bánh mì mời anh.* *Hoàn toàn theo kiểu cách dân gian, ấy mà!* Nếu cứ thường xuyên dự vào chuyện của những người khác thì không ổn chút nào.

– Xin lỗi. Rót thêm vào đây. – John nói, nhón chân lên một chiếc ghế đẩu, tì vào quầy bán rượu.

Cách đó mấy bước, gần đường phố 14 ở mạn tây. Trên tấm rèm bằng muxơlin bên trong có đèn chiếu sáng, tầng hai một ngôi nhà gạch, xuất hiện bóng dáng một phụ nữ như kiểu trên đèn kéo quân. Người ấy tiến rồi lùi, chú ý giữ khoảng cách. Không rõ với ai và với cái gì. Những mớ tóc rậm phủ cả hai bờ vai. Và ngang sau gáy, như có một con bướm xoè cả hai cánh, một chiếc nơ cặp chăng.

◆ ◆ ◆

John Địa Ngục bước lại gần, dừng dưới khung cửa sổ. Anh nhìn lên, thấy mình đang hy vọng như một thằng điên.

Người phụ nữ không phải chỉ có một mình, có những bóng người khác đi lại chung quanh. Đôi khi một trong các bóng người ấy vung lên một cây gậy dài, chắc là một chiếc can. Nghe có những tiếng nhạc, tiếng cười có cả tiếng kêu hoảng sợ được kìm chế. Lúc này, chiếc can đập mạnh trên đầu người phụ nữ có vẻ ra dáng, cô ta quỵ xuống từ từ. Bấy giờ, các bóng người khác đứng sững lại. Anh bạn Chayenne đưa tay kéo chiếc khoen đồng thau báo hiệu mở cửa. Một giọng nói trầm tĩnh vang lên trong chiếc loa treo tường.

– Arthur, cậu đến quá muộn. Vậy thì lên ngay đi. Đi cầu thang số 2, thang máy B, lên buồng 218.

Người phụ nữ nằm rũ rượi trên tấm thảm. Người ta dùng một chiếc khăn gấp nhiều lớp, thấm với dấm, đập đập trên đầu cô ta. Từ xa John tưởng đó là chiếc nơ con bướm, nhưng chỉ là một dải băng buộc cẩu thả.

Những người đàn ông cúi mình bên người phụ nữ bất tỉnh nhân sự, lần lượt quay ra. Họ nhìn vào mặt anh thổ dân, có ý lấy làm lạ. Họ đều rất trẻ, cằm để râu, mình mặc may ô có những vết màu nâu bôi bẩn. Một người trong bọn lại gần anh bạn Chayenne.

– Anh không phải là Arthur. Vậy anh là ai? Ai bảo anh đến đây? Anh thuộc nhóm nào? Chiều tối nay, chúng tôi đang chờ một đại diện miền Tây New York. Là anh, hay không phải?

John không đáp lại. Anh quì xuống bên người phụ nữ đang mê man, lên tiếng hỏi:

– Tại sao các bạn đối đãi với cô ta như thế?

Thì ra anh bạn thổ dân mới hay mình đang ở tại Tổng hành dinh đội quân phía tây thuộc "các nhóm hỗ trợ cách mạng". Tại đây, người ta đang tập luyện để chịu trận với các đòn dùi cui của cảnh sát. Để làm quen với các hành động hung bạo khác nhau; có nhiều phòng khác cũng sang trọng như ở đây được phân bố khắp trong thành phố. Người đàn ông nói chuyện với John (dường như có tên Tommy) còn bảo:

– Không có gì xấu trong chuyện này, đúng không? Nếu phát giác ra, bọn cảnh sát có thể mò đến. Nhưng không có gì phải giấu giếm với chúng nó cả.

Anh bạn thổ dân nhìn chung quanh. Trên các tường có dán đầy các tranh ảnh Mao Trạch Đông, Lênin, Fidel Castro, một phụ nữ loã thể giữa một cánh đồng lúa mì, một buồng du hành vũ trụ có gắn dấu hiệu của NASA. Tommy châm một điếu thuốc:

– Anh tưởng chúng tôi là những người cộng sản? Anh nhầm đấy. Dù sao người ta cũng hiểu được nên đi quá xa tới đâu.

Người phụ nữ tỉnh lại, lắc lư chiếc đầu bị thương.

– Cả lũ bò cái chết tiệt! – Cô ta nói.

Tommy ôm hôn, vỗ về:

– Em cưng, em đi nghỉ đi. Ginger choảng quá nặng tay!

Anh chàng có tên Ginger giữ chiếc can giữa mấy ngón tay, cho xoay tít:

– Vừa rồi, bà chị trải qua thực tế rồi đó.

Tommy quay về phía John:

– Anh sẽ hiểu. Sáng mai, chúng tôi xuống đường ở Washington. Chúng tôi đã giữ chỗ trên chuyến bay đầu tiên của United Airlines. Sẽ có một cuộc biểu dương lực lượng dự tính ở trước Nhà trắng vào lúc đứng trưa. Để chống Richard Nixon, tên thối tha.

Anh bạn Chayenne lưu ý là Richard Nixon không còn làm tổng thống Hoa Kỳ nữa. Anh hỏi:

– Các anh chưa hay Nixon đã từ chức sao? Gerald Ford đã lên thay, theo qui định của Hiến pháp; và vừa rồi, Jimmy Carter thắng cử.

Người phụ nữ đã chịu đòn đứng lên, hơi loạng choạng. Gượng lại, cô ta nói khẽ:

– Chúng tôi không bận tâm với chuyện ấy. Sao đặt ra lắm vấn đề thế? Vậy người ta chưa hề dạy cho anh là cách mạng có tính rời rạc, hoặc nó không xảy ra nữa sao!

Từ hai lỗ mũi cô ta chảy ra một ít máu, cô ta lấy bàn tay quẹt ngang. Tommy nắm vai John:

– Cậu đừng sợ. Cô ta hơi choáng váng. Bình thường thôi, phải không? Cậu đến quá muộn, nên không thấy được nữa các chuyện thú vị. Nhưng cậu đã biết địa chỉ của chúng tôi, một bữa chiều khác, trở lại đây nhé. Cứ ngày thứ sáu tuần lễ thứ hai, bà con ta họp ở đây.

✧ ✧ ✧

Một giờ sáng. Một luồng gió thứ ba gặp hai luồng gió đầu, ập vào thành phố từ mạn bắc, xuất phát ở các rừng cây thích; nó quét là là dọc theo các vỉa hè, tuồn vào dưới khe các cửa đóng kín, thổi tốc các rác rưởi.

Với dáng đi còng còng, John Địa Ngục men dọc theo các bờ tường. Các tài xế taxi đánh xe ra giữa đường khi trông thấy anh. Họ sợ các bóng người ấy bất cứ lúc nào cũng có thể nhảy xổ đến mở cửa xe, rút súng ngắn giấu dưới áo bludông, chỉa thẳng vào người họ. Kể cả các cửa xe taxi đều khoá, có những tay gan lì ném đá đập vỡ kính, nhảy tót nằm trên trần xe, chĩa súng vào bên chiếc que gạt nước mưa. Trong trường hợp ấy, giải pháp duy nhất là bất ngờ thắng xe làm cho tên cướp mất cân bằng, rồi cho xe lăn đè lên người bắn. Bấy giờ cái bóng đen ấy kêu thé, chết như một người lương thiện, và những chuyện phiền muộn bắt đầu từ đó.

Về phía mình, John Địa Ngục bất cần. Anh không có ý gọi một chiếc ta xi dừng lại. Biết bảo lái xe đi về đâu cho phải lẽ. Không có sự lựa chọn nào khác là tiếp tục ngược lên Manhattan, đi bộ lên mạn Bắc đến một số nơi tăm tối, luôn mồm khẽ gọi Dorothy.

Đôi khi, đúng là trong bóng tranh tối tranh sáng, anh tưởng chừng nhận ra người phụ nữ trẻ. Nhưng chỉ là một cô bé lai da đen cao kều nghe thấy có bước chân đàn ông, đâm ra hoảng hốt và chạy trốn. Cô bé xinh đẹp chừng mười ba tuổi ấy tuy có thể chèo kéo mời mọc, nhưng đến lúc chuyển qua hành động thì nó lại hoảng sợ, té chạy, lao vào một tầng hầm lạnh lẽo, nơi ông bà con bé đang nằm ngáy ô ồ, mồm rộng ngoác.

Đâu đó có những làn ánh sáng mờ mờ sau các màn che, các cánh cửa mở hé, các bước chân chạy len lén trên cầu thang.

John Địa Ngục ngược Đại lộ số 7 lên tận quảng trường Times, đi tìm một trạm điện thoại rảnh rang. Nhưng hầu hết đều bị những kẻ cô đơn choán chỗ, ngồi đó để xem quảng cáo các tạp chí khiêu dâm, không phải để tìm các cảm giác làm tình vì chúng sợ ngủ không có người bên cạnh. Chiếc máy điện thoại còn là cơ may cuối cùng để chúng tìm được một bạn gái. Qua đêm đến một giờ rưỡi sáng, chơi bời xong xuôi, bấy giờ ở Broadway không còn một ả nào chào đón khách nữa. John đôi khi phải kiên nhẫn chờ khá lâu trước các ca bin có người. Đặc biệt chớ có nổi cáu; ở trong căn buồng hẹp, bọn ấy căng thẳng thần kinh, càng gắt gỏng khi bước ra không đạt được kết quả mong muốn.

Có lẽ là lần thứ mười, anh bạn Chayenne gọi Gina. Vô vọng: Dorothy vẫn chưa trở về quán trọ ở phố Bleecker; cũng không có tin tức nào. Như thể nàng chưa hề tồn tại. Với tiếng nói vỡ giọng, Gina khẩn khoản John đừng gọi điện thoại về nữa, để yên cho chị ngủ.

– Dù sao, ban đêm cũng phải đóng cửa. Đừng quấy rầy vô ích.

– Nếu cô bé trở về, chuyện gì sẽ xảy ra?

– Tôi không biết. Địa Ngục, tôi bất cần. Tôi đâu có thu nhiều tiền để thuê một người gác đêm. Thêm nữa, những tối bán cơm rang thập cẩm, tôi mệt mỏi muốn ngã khuỵu. Thông cảm!

John nằn nì:

– Nếu nghe cô ấy gõ cửa hoặc ném sỏi ở cửa sổ, chị vui lòng xuống cho cô ấy vào nhà. Gina, chị hứa đi, thế nào cũng xuống mở cửa nhé!

Chị chủ quán hết chịu, hét lên rồi treo cần máy.

✧ ✧ ✧

Sắp sang hè. Có dấu hiệu sắp nổi giông.

Anh bạn thổ dân ngước mắt nhìn trăng: Qua các làn bụi mù đầu độc bốc lên từ thành phố, vầng trăng nhờ nhờ một màu vàng xỉn bẩn thỉu. Thời xưa, mặt trăng biết trò chuyện với hạ giới. Người trông cậy vào trăng để biết tương lai. Nhưng dân Chaynne thời nay không còn biết nữa ngôn ngữ của trăng. Nó lững lờ trên đầu John Địa Ngục, về phần mình, anh không còn nhớ chút nào, không phát ra được một lời nào. Vả chăng, anh đâu có biết chuyện vãn với trăng. Điều đó đã xa xưa lắm rồi. Cũng rất khó nữa. Mặt trăng, là khoá của một mật mã, còn hơn cả một ngôn ngữ theo đúng nghĩa ấy: Cần phải biết liên kết các lời nói của thiên thể với các lời nói khác, của cỏ cây ở đồng bằng, của chó sói đồng cỏ, của loài bò rừng vốn không mấy khi chịu đứng yên, để ý lắng nghe con người ra đời hoặc trở về cõi vĩnh hằng.

Ở New York lúc này thì sao? Ai biết New York đêm nay đang nói gì? Tất cả các mạch điện khắp thành phố, tất cả các máy ra đa, các đèn nhấp nháy, các màn hình với các quảng cáo bằng kỹ thuật số, các máy ti vi, các hệ thống kỹ thuật cao, các máy rửa xe, các bàn là, các máy sấy tóc, các thiết bị chùi rửa và tra mỡ cho các tầu điện ngầm, hiển nhiên tất cả đang trò chuyện với John. Lờ mờ, tưởng chừng là một trạng thái chắc hẳn không tồn tại, anh bạn thổ dân như thể một bà mẹ, tin rằng thành phố đang đau ở đâu đó; anh đoán biết qua các cơn sôi bụng, ợ hơi và các hơi thở có các tiếng ran khác nhau.

✧ ✧ ✧

Anh bạn Chayenne đến công viên Channel, ngồi ở một chiếc ghế dài, được che chắn khỏi cả ba luồng cuồng phong nhờ các ngôi nhà của Trung tâm Rockefeller. Làm việc dưới làn ánh sáng của các đèn chiếu do một máy phát điện cung cấp, các công nhân đã dọn xong các vật trang hoàng lộng lẫy tại các vườn hoa và các cao ốc sau các cuộc lễ cuối năm. Trong không khí có pha lẫn mùi nhựa thông dễ chịu, nhưng nhiều lúc mùi hôi từ các đống chất dẻo bị thiêu hủy lấn át tất cả.

John Địa Ngục không ngồi lâu ở công viên Channel. Anh đứng lên, luôn cảm thấy các cảnh sát đang đi tuần tra quấy rầy, bởi họ muốn biết anh là ai và đang làm gì ở đó. Không ngớt thẩm tra, nghi ngờ, với những câu hỏi ngớ ngẩn. Dòng chảy miên man trong đầu anh như đang trải qua một cơn ác mộng đã nhanh chóng bị rối loạn.

– Được rồi, đừng gây phiền nhiễu nữa, tôi đi đây. – John nói.

Nhưng một cảnh sát chặn đường anh lại:

– Không ai dạy cho anh biết lễ phép sao?

Anh thổ dân mỉm cười:

– Sao? Kiểu cách lễ phép nào? *Thưa ngài, sự ứng xử thực sự lễ độ, là ra đi.* Khi người ta không thú vị gì với ông nữa, khi ông không hiểu gì cả trong chuyện của tôi, ông tránh ra cho tôi đi.

Qua Đại lộ số 5, đường phố số 42, anh bạn Chayenne đến tận ga Trung tâm lớn cuối cùng ở tầng ngầm dưới đất. Ở đó có một quán cà phê mở cửa suốt đêm.

Một chiếc xe cảnh sát chạy từ từ theo dõi John. Rồi nó rẽ xuống Nam Manhattan, kéo còi inh ỏi. Có lẽ có chuyện lôi thôi.

Tại quán cà phê, người ta có quyền ngồi đó cho đến sáng với điều kiện hằng giờ ăn tí chút gì đó. Để các khách hàng đỡ buồn ngủ, chủ quán cho chạy máy hát tự động từ nửa đêm. Một số người ngồi ngủ thiếp trên những chiếc ghế dài. Anh chàng phục vụ chốc chốc đến lay họ dậy, can thiệp đúng lúc nhưng nhã nhặn:

– Nào, một chai nước chanh nữa nhé!

– Còn việc này nữa đưa tôi đến chỗ máy điện thoại. John bảo.

Anh len lỏi đi trong tầng hầm, vượt qua các bà, các cô đang đổ bột tẩy, các chất khử mùi, rửa cặn, vào các chậu. Họ là những phụ nữ da đen, đã thu hoạch xong lạc, bông; nay đổ ra thành phố tìm những căn phòng nhỏ dọc bờ sông hoặc gần ga để kiếm việc làm sống tạm. Ai biết được đã có những lần họ lại muốn ra đi về phía Nam, dẫu vất vả nhưng họ không muốn thiếu ánh nắng và nhớ những con chiền chiện quen thân.

John quay số điện thoại của quán trọ. Các bà các cô đi đi, lại lại, chen lấn anh, luôn mồm hát hò với giọng trầm và buồn bã. Họ nói về một chủ đồn điền có hai người con trai và hai cơ ngơi đồng ruộng, nhưng chiến tranh đã giết chết hai con trai ông, và hỏa hoạn đã tàn phá cả hai vùng đồng ruộng. Gina vẫn ngủ. Có lẽ chị làm lơ, giả bộ ngủ. Dù sao chị đã báo trước, và chị làm đúng theo lời chị đã nói, chị không dậy.

Anh bạn Chaynne trở lại gian phòng. Mọi người đều ngủ, trên các chiếc ghế dài hoặc ghép các ghế tựa với nhau. Ở quầy hàng, đặt một tấm bảng đá lớn, trên đó người phục vụ ghi giờ khởi hành và nơi đến của các chuyến tàu đêm. Chuyến nào đã đi rồi, anh ta lấy khăn lau xóa đi.

John Địa Ngục cố nhớ lại lúc nào và như thế nào, anh đã mất Dorothy Kanye. Lẽ ra anh không nên rời người phụ nữ trẻ sáng hôm đó. Và anh tự hỏi: "Sự thật, tại sao mình sợ chiếc áo váy trắng của nàng, cũng như các bộ điệu của nàng ngồi nghiêng đầu một bên, và đặt chéo hai bàn tay trên đầu gối đến thế?"

Anh ra hiệu với người phục vụ:

– Dọn nước chanh đi. Cho tôi cà phê. Cà phê đen thật đậm, anh bạn nhé!

Nhưng khi người phục vụ đặt chiếc tách trước mặt, John đã ngủ say. Ôm trước ngực chiếc túi nhựa đựng bánh mì, có lẽ anh tưởng đó là một người đàn bà.

* *
*

Lũ chó tấn công hồi tám giờ sáng trong khu vực vườn hoa Fort Tryon, ở phía tây bắc Manhattan.

Chắc hẳn trong đêm cũng đã có các cuộc tấn công lẻ tẻ vào người đi riêng lẻ. Những giờ tiếp sau đó, có hàng nghìn lời chứng than phiền, và các báo cáo đổ dồn về trung tâm điều hành của cảnh sát, tất cả đều để ý đến tính chất kỳ lạ, các hành động hung dữ của lũ chó lang thang. Theo lệnh Ernst Anderson, không cần phân tích, người ta xếp lại cả một đống lớn các giấy tờ, rồi sau này sẽ nghiên cứu kỹ lưỡng.

Đàn chó quậy phá ở vườn hoa Fort Tryon chừng trên mười con. Phần nhiều là loại chó săn mõm nhọn hoặc giống chó bun. Tuy gầy gò, chúng vẫn giữ được bộ lông dày mượt và mềm mại: chứng tỏ trong núi Alleghanys vẫn có cho chúng các thứ thức ăn chất lượng nếu không phải là dồi dào.

Cung cách lũ chó mở cuộc tấn công phải nói là thông minh: Một số con nằm chực ở cửa vào vườn hoa, kíp công nhân công viên vừa đi qua đó. Hếch mõm, sẵn sàng nhảy chồm tới, chứng tỏ không hề cho rút lui. Các con khác, nấp sau các lùm cây, lặng lẽ chạy theo sau chiếc xe điện đưa người đến các bãi cỏ.

Khi đội trưởng Doug Bukner đoán ra sự có mặt lũ chó, thì đã muộn. Bukner liền hiểu rằng không thể nào tránh đụng độ. Cả đàn chó vượt qua hàng rào các lùm cây, bao vây chiếc xe điện, ưỡn ngực, choải chân, lăm lăm quanh quanh con đường rải sạn. Bukner tái mặt. Có lẽ tự hỏi xem lực lượng hai bên người và chó có được phân bố đồng đều, và cuộc quyết đấu liệu có diễn ra một cách công bằng? Câu trả lời, là không. Cách đó chừng trăm mét, trong một gian nhà bằng tôn, chiếc đồng hồ báo thức đánh chuông rộn rã. Tiếp đó nghe vang vang hồi còi của chiếc tàu lai dắt xuôi dòng Hudson, và tiếng ì ầm của các xe tải lăn trên con đường ở bên dưới.

Đàn chó tiếp tục dấn tới quanh chiếc xe điện kéo rơ móoc. Bấy giờ Bukner có ý kiến với các đồng nghiệp:

– Chúng sẽ nhảy xổ vào chúng ta. Trong đầu chúng có ý muốn ăn sống chúng ta. Tôi nghĩ tốt hơn nên dừng xe để đối phó.

Trong chiếc rơ moóc, có các dụng cụ làm vườn: bừa, cào, cuốc, xẻng, tất cả có thể biến thành vũ khí. Lũ chó không tính đến, sẽ chết cả lũ.

✧ ✧ ✧

Để tiến lên nhanh hơn, các xe cứu thương và xe tuần tra của cảnh sát đi tắt, cày nát các mô đất phủ cỏ xanh của vườn hoa Fort Tryon, vượt qua các hang chuột chù, phá nát các đường ống dẫn nước. Đã lâu lắm, đội lái xe ấy mới có dịp ra quân tưng bừng như vậy.

Các cảnh binh đều mang kính màu khói, đề phòng mặt trời lên cao, nắng sẽ chói chang. Người ta làm như thể đã sang xuân. Chiếc Ford của cơ quan thú y kéo sạt một chặng trên con đường rải sỏi, kịp hãm thắng trước xác mấy con chó bun rách toác bụng. Nhanh chưa từng có, người ta thu thập nước dãi và nước đái của các con vật, đem phân tích ngay lập tức ở phòng xét nghiệm trên xe.

Ernst Anderson đã có mặt tại hiện trường. Vị chỉ huy chữa cháy tiến vào vườn hoa, đi trước có mấy chiếc mô tô dọn đường. Ông uống một cốc trà nóng, nói mấy lời động viên với những người làm vườn. Họ ngắm nhìn những con chó chết như thể trong quang cảnh một cuộc đi săn, tự hào và hơi ngạc nhiên là dù sao, họ cũng đã giành được thắng lợi trong một cuộc chiến sát hại ngắn ngủi như vậy, hoặc ít ra trong một cuộc tự vệ chính đáng. Doug Beackner bị chó cắn ở bàn tay phải; anh ta ngồi trên chiếc cửa lật phía sau một ô tô cứu thương để cho người ta băng bó, cùng lúc lần lượt trả lời các câu hỏi của các nhà báo.

Anderson không nghĩ đến một cuộc tiến công có sự sắp xếp phối hợp của đàn chó. Nhưng ai mà biết được những điều trong đầu của Baumstein và Cadett, cũng như các biện pháp gây ấn tượng mà họ sẵn sàng tung ra? Trở lại trên chiếc xe của mình, Anderson kéo cần chiếc máy điện thoại vô tuyến, liên hệ cấp tốc với dàn máy bay lên thẳng đang bay lượn trên dãy núi Alleghanys: Ông cảm thấy cần phải nắm chắc ngay với độ chính xác như của một nhà kỹ thuật vẽ bản đồ các cử động của các đàn chó trên các sườn núi.

Các nhà báo vỗ tay hoan hô, và cấp tốc truyền tin, rằng các không lực Hoa Kỳ nay đã làm chủ toàn bộ tình hình. Anderson tránh không nói rõ các phương tiện đang cất cánh làm nhiệm vụ tuần tra và cứu hộ ấy là của cơ quan cảnh sát thành phố – chứ không phải của không lực.

Dù sao, các sĩ quan phi công có trách nhiệm liên hệ với báo chí, cũng sẽ đính chính sau. Trong khi chờ đợi, Ernst Anderson vẫn tỏ ra là người có thể truyền lệnh với các không lực Hoa Kỳ, và đó là một ưu thế của ông ta. Khi lời đính chính chính thức đến với các điện báo viên thì quá muộn; Anderson với ý tứ của ông, đã mở đường, đi trước rồi.

Một trong các phi cơ trực thăng có trang bị một camêra điện tử tần số cao. Các hình ảnh chớp được qua ống kính đã được tái hiện qua các máy vô tuyến truyền hình lắp đặt trên một chiếc xe tải chuyên dụng. Sáng hôm ấy, các sườn núi Alleghanys rất ăn ảnh: Các lớp tuyết còn lại chưa rửa tan vẫn kết tinh lấp lánh, bám trên sườn các núi đá hướng về phương bắc, mặt trời trẻ trung vẽ lên đó các dòng chảy dài màu đỏ thẫm.

Đang có một trong hai khả năng: Hoặc các đàn chó nấp trong các hang, hoặc chúng đã vào New York. Đương nhiên, điều giả định thứ hai là tốt lành.

◇ ◇ ◇

Vào lúc chín giờ rưỡi, có thông báo một số con vật cuồng điên đang tập hợp gần tòa thị chính. Chắc hẳn chúng đã bị lôi cuốn theo đến tận đó bởi các chiếc xe đẩy của những người bán xúc xích dạo. Mấy con chó đã thâm nhập vào đại sảnh, tè trên các bức tường đá hoa, và cuối cùng chúng đã được vất ra vỉa hè đường phố số 34. Lúc này, đám đông đang đi lại, đành phải tránh xa.

Lúc mười một giờ, tình hình đã rõ hơn. Hiển nhiên, nếu không phải là chúng có hẳn một kế hoạch khác, các đàn chó không tìm cách sát hại các cư dân thành phố: Chúng bằng lòng với việc chiếm lấy các địa điểm: Chúng tránh các mạch đường đông đúc, tập họp ở các công viên, các vườn hoa, người ta cho rằng chúng rời khỏi dãy núi Alleghanys là do tuyết tan sớm, các dòng chảy nước bùn tràn vào ngập cả các hang ổ của chúng.

Một điều khác cũng rõ: lũ chó không tuân theo nữa các giọng nói của người cũng như các tiếng còi siêu âm.

Vào lúc đứng trưa sau khi băng qua Manhattan từ tây sang đông, chúng chiếm lấy các điểm ở Randall's, Ward's và Welfare. Nhiều con trôi dạt trong các dòng nước chảy xiết trên sông Đông, rơi xuống từ chiếc cầu dành cho người đi bộ nối giữa Manhattan và Ward's trên tầm cao đường phố số 102. Các vụ chết trôi ấy chứng tỏ khá rõ là các đàn chó trong thời gian chạy trốn vào dãy núi, đã không có được một năng lực cơ thể để chống chọi được với các hoạt động mạnh mẽ. Người ta nhận ra rằng chúng đi chậm chạp, thận trọng khi về gần thành phố New York, trì hoãn lại bằng cách nằm ngủ nhiều giờ trong các đường mương dọc các xa lộ hoặc dưới các chân cầu.

Những con còn sống sót không hề có vẻ gây sự, đứng vây quanh các nhà ở trên đảo. Các cô y tá ở Ward bị khiển trách, vì đã đưa thức ăn các bệnh nhân không dùng để nuôi chúng.

Lúc này, cơ quan cảnh sát có thể xác định qui mô cuộc xâm nhập: Người ta đánh giá nói chung có khoảng mười hai hoặc mười lăm nghìn con chó đã vượt qua các cây cầu trên sông Hudson. Con số ấy ứng gần sát với số con vật được khai báo thất lạc hoặc bỏ nhà ra đi từ ngày 1 tháng Giêng năm 1976 đến ngày 1 tháng Giêng năm 1977. Phần lớn các hiệp hội bảo vệ tự nhiên và thế giới động vật liên hệ với nhau đã công bố một thông báo không chấp nhận bất cứ hình thức can thiệp vũ trang nào. Chủ tịch Anton Bergovitch tuyên bố:

– Các con vật ấy sẽ ra đi cũng như chúng đã đến. Tất cả những gì chúng có thể gây ra, chỉ là cản trở giao thông. Người ta có đưa quân đội can thiệp khi có một cuộc đình công các phương tiện đi lại ở thành phố không? Nếu không kể sự kiện ở Vườn hoa Fort Tryon, các đàn chó đến nơi nào đều vẫn yên lặng, chúng kiếm chỗ để nghỉ ngơi. Những gì xảy ra ở Vườn hoa Fort Tryon là ngoài trí tưởng tượng. Về phần mình, tôi tin chắc người ta đã khiêu khích lũ chó.

– Không phải vậy đâu. – Doug Buckner không đồng tình. – Nếu chúng tôi không phản ứng, chúng đã cắn nát cổ chúng tôi. *Chúng về là để tấn công.*

✧ ✧ ✧

Thượng nghị sĩ Cadett gặp Ernst Anderson ở một địa điểm nào đó trên đại lộ Henry Hudson. Đi trước có đoàn mô tô bảo vệ, hai chiếc ô tô lăn bánh sóng đôi với nhau. Người ta vẫn liên lạc với nhau bằng sóng ngắn, chắc hẳn cho long trọng.

– Tôi nói chuyện với anh nhân danh Isaac Baumstein. – Cadett hét trong micrô. – Tôi biết rõ anh ghét tôi nhưng tôi vẫn đề nghị với anh một kiểu hưu chiến.

– Nào, Cadett, chúng ta đâu đến nỗi.

– Đồng ý với anh. Rốt cuộc, một con chó thì bao giờ vẫn là một con chó. Chỉ có điều có những người đang sợ hãi. Lúc này, họ đang ở trung tâm hành chính, đi diễu hành, trương các biểu ngữ dưới các cửa sổ của chúng tôi, đòi chính quyền thành phố phải có biện pháp.

Anderson do dự, chưa đáp lại. Ông cho nỗi lo sợ ấy là vô lý. Có bao nhiêu tai biến khác mà đám đông đâu có nghĩ đến chống lại. Nhưng đúng là cuộc xâm lấn hầu như yên lặng của hàng ngàn con chó đã gây ấn tượng hơn việc các cao ốc cứ bí mật rã vụn ra, các đường ống nước khổng lồ dưới vệ đường bị ăn mòn và tình trạng phá sản (theo nghĩa đen cũng như nghĩa bóng) của các doanh nghiệp công cộng. Cuối cùng Anderson nói:

– Tôi không hề sợ một con chó nào, thậm chí từ lúc tôi còn là một đứa bé. Vả chăng, chúng đâu có thực sự tấn công: Chúng về đứng đó, không cử động chỉ bằng lòng nhìn thẳng vào mắt người ta và cản đường. Cần lưu y là ai muốn bước qua thì đều được cả.

Thượng nghị sĩ Cadett rung rung chiếc micrô:

– Anh chẳng hiểu gì cả sao? Quả là không thực sự nguy hiểm. Nhưng đó là một dấu hiệu. Và anh đừng cố làm cho tôi tin rằng mười lăm nghìn con chó... là chuyện bình thường.

Ông ta không kết luận. Tại sao ông ta hạ bàn tay đang cầm chiếc micrô xuống? Để vạch ra trong không khí một cử chỉ trừ tà khó xác định, mà không một ai hay biết chăng? – Bỗng ông ta nói tiếp, với một giọng khác:

– Anh hãy tin chắc là việc này rồi sẽ quay lại chống anh và tôi. Một kẻ thù thứ ba được lợi sẽ lợi dụng cơ hội. Anh nên thừa nhận là tôi có các kinh ngiệm trong cuộc sống hoạt động chính trị. Điều được – mất quan trọng đó, Anderson ạ!

Vậy ngài thượng nghị sĩ ám chỉ điều được – mất nào? Nói chung về thành phố New York, hay chỉ về cuộc vận động tuyển cử?

– Tôi biết điều gì gây ra sự đối lập giữa chúng ta. – Ngài thượng nghị sĩ nói tiếp. – Tiền bạc, các phương sách tìm ra tiền bạc, và với số tiền còn lại ít ỏi thì nên dành cho các hướng ưu tiên nào. Nhưng có cách hầu như không tốn tiền mà có thể dẹp gọn lũ chó ấy. Chỉ cần tuyển dụng các tay xạ thủ ưu tú. Mười người dân

New York thì có một người sở hữu một khẩu súng và biết sử dụng vũ khí ấy. Nhiều người lắm...

– Có quá nhiều. – Anderson thì thầm.

Nếu kế hoạch ấy được chấp nhận, thì sẽ có những vụ việc đáng tiếc. Lũ chó không gây ra các thiệt hại, có những người sẽ gây ra.

Đèn hiệu báo đang đến gần một ngã tư trọng yếu trong chiếc ô tô đang lăn bánh dàn hàng ngang gần sát rạt với xe của Anderson, Cadett không còn kiên nhẫn nữa, trên trán lấp lánh mồ hôi. Anderson nói rõ ý:

– Tôi không đồng ý tung các xạ thủ tự do hành động trên các đường phố. Chúa lòng lành, ai đã có ý tưởng điên rồ ấy? Isaac Baumstein ư? Đề nghị hãy khuyên ông ấy đến một thầy thuốc khám bệnh và nhận thuốc về để chữa trị cho đầu óc thông thoáng hơn.

Sự thực, Anderson đoán dự án ấy là của Cadett: Không thể xuất phát từ Baumstein, bởi vì rất rõ là từ lâu Baumstein không có bất cứ một dự án nào, chỉ bằng lòng hạ bút ký tên dưới dự án của những người khác, và đôi khi bắt tay thực thi... Y ra ứng cử chỉ để làm người bảo lãnh cho thượng nghị sĩ Cadett.

Áp bộ mặt kỳ lạ, tròn vành vạnh như mặt trăng vào tấm kính đóng kín ở cửa xe, ông ta hét:

– Anderson, anh hãy tích cực đề xuất một điều gì đi!

– Thưa ngài thượng nghĩ sĩ, có lẽ. Hãy thay thế các xạ thủ của ngài bằng những người đánh bẫy. Bắt sống lũ chó, các nhà sinh thái học sẽ đứng về phía chúng ta. Tóm lại, săn lùng trong thành phố. Ta có phương tiện, các xe chuyên dụng bắt, nhốt chó. Nếu vẫn chưa đủ thì huy động thêm các xe ca của cảnh sát, các lưới nguỵ trang của quân đội. Tôi gợi ý với ngài nên đưa một thông báo lên đài để tuyển dụng những người tình nguyện.

Đến ngã tư, các xe mô tô hộ tống rẽ làm hai đội hình. Trời rất đẹp và ấm áp. Bên lề các đường cao tốc, các cô chú khuyển nằm sưởi nắng, ngủ gà ngủ gật.

✧ ✧ ✧

Hôm qua Dorothy Kayne lẫn trong đám đông khách thăm Tòa Thị chính New York. Một số người muốn biết vì lợi ích gì, một phụ nữ mù lại có thể tìm lên đến các lầu quan sát ở tầng 86 và 102; Dorothy đáp lại với họ chỉ là vấn đề hóng gió, đương nhiên cô không có ý lên các tầng cao vót ấy. Thay vì đi theo các cầu thang dành cho khách du lịch, cô rẽ ngang, lạc trong đám nhân viên bán hàng ở các hành lang và nhân viên văn phòng. Cho đến nửa đêm, cô lang thang ở đại sảnh rộng mênh mông, sau đó đến giờ người ta đóng cửa, cô lẩn tránh các cuộc tuần tra kiểm soát, trốn ở các góc tường, nhờ nghe từ xa các bước chân đi của những người gác đêm vang dội trên nền nhà.

Đúng là đêm ấy, cô không ngủ. Nhưng cô không cảm thấy có nhu cầu: Từ nhiều tháng nay, cô ngủ quá nhiều; trong trạng thái mất ngủ bữa đó, cô rất tỉnh táo, có cảm giác thoải mái, lâng lâng.

Một dải băng trắng mấy gam che trên mắt và sáu mươi ngàn tấn thép trên đầu, đó là những rào cản không thể vượt qua được và cần thiết cô đã dựng lên ban đêm giữa cô với John Địa Ngục.

Ngày hôm sau, cô còn dựng lên các rào cản vững chắc hơn. Cô về lại trường đại học, gom mấy thứ đồ dùng mùa hè, (không có áo váy, chỉ mấy chiếc sơ mi và tấm trải giường). Rồi cô đến ngân hàng cô đã gởi tiền, đề nghị họ kết toán tài khoản. Cô mua một vé máy bay đi về bờ biển mạn tây – Los Angeles hoặc San Franciso, không có gì quan trọng lắm để phải cân nhắc. Nơi đó, cô có các bạn đồng nghiệp đường hoàng. Tại các thành phố ấy, không thể nào người ta lại không say mê môn xã hội học đô thị; mọi người ở đó đều cho rằng các thành phố ấy rồi sẽ tan tành sau một trận động đất tần suất năm mươi năm; người ta cần có những kẻ như cô để chuẩn bị một cách kín đáo sự tổ chức tương lai của các đô thị, sau trận hủy diệt. Trên bờ biển phía tây, đâu có thiếu các thầy thuốc, cũng không thiếu các sóng biển để chơi trò lướt ván.

Có lẽ, không khỏi hoang mang.

Vậy anh bạn Chayenne có một mình, chẳng hoang mang hơn sao? – Dorothy nghĩ từ chuyện này sang chuyện khác. – Anh có thể nằm bên cạnh mình cả đêm mà không hề động chạm, và chẳng nói lời nào. Không kể anh giúp thay các miếng gạc dưới dải băng, và mấy bận hỏi thăm mình có rét không.

Sau đó, mình mặc vào bộ áo váy trắng; mình ngồi đặt hai bàn tay lên đầu gối. Chuyện thường ngày. Mình nghĩ anh đi tìm công việc làm, hy vọng anh sớm trở về. Vậy mà anh hét lên, bảo mình đừng có mảnh khảnh, yếu đuối.

Ashton ra đi tìm cái chết, John Địa Ngục biết chuyện ấy. Dù sao thì Ashton Mysha đã tự sát, hỏng tất. Thủ đoạn, chứ không phải cái chết – gớm ghiếc! Không biết Ashton ngủ tại đâu, ở ngõ ngách nào, nơi heo hút nào.

Những người thổ dân da đỏ rửa lau kính trên các nhà chọc trời có một cách nhìn con người và sự vật thực kinh khủng. Cứ nghĩ rằng họ chỉ nhìn thấy các ánh phản chiếu trên các cửa kính ròng ròng nước; và khi kính khô rồi, các ánh phản chiếu đã xóa đi rồi, bấy giờ họ leo lên cao hơn chút nữa trên những chiếc thang tô màu sặc sỡ, hoặc bám vào con vật các ống giác trông như thể một con nhện. Không thể cho rằng mình đã trốn đi: Mình tìm chỗ ẩn náu, thế thôi. Đừng bao giờ bất chấp sự chóng mặt, mình vốn yếu đuối...

Dorothy Kaynne áp má lên những bức tranh các kỳ quan thế giới treo rải rác trong đại sảnh, có đèn chiếu sáng loáng. Người ta đã quên tắt điện, tấm kính còn nóng, truyền cho da cô chút hơi ấm. Dorothy khóc. Người ta bảo cô không được khóc, mà từ hôm đó cô đã khóc nhiều. Cô biết, không nên trêu ngươi với đôi mắt của mình đã bị hỏng.

✧ ✧ ✧

Bốn giờ sáng. Cô tự hỏi không biết John có đi tìm mình không và tìm ở đâu. Anh có đi về phía cầu Grorge Washington không? Không gặp mình, anh có lảng vảng gần các vòm cầu, tay cầm bó hoa, đôi mắt cứ lấc láo thử tìm xem Ashton Mysha chết ở nơi nào? Tại chỗ chiếc ô tô đâm vào, lớp bọc ngoài trên cầu hẳn còn giữ những dấu vết loang lổ sù sì...

Lúc ra khỏi nhà chị Gina, trước tiên Dorothy có nghĩ đến đi về phía đó. Nhưng không có mấy tiền trong người, cô đã bỏ ý định ấy.

✧ ✧ ✧

Bỗng nhiên, có một hồi tù và vui tai. Đúng, nghe vui vui, như sấm vang, như thách thức. Một thanh niên da đen rất trẻ, với mái tóc bồng màu rỉ sắt, đang nhảy một vũ điệu nào đó trên nền đá. Y thẳng tay choảng các nhân viên tuần tra. Không như Dorothy, y không trốn tránh, trái lại ra mặt khiêu khích. Hắn bị ngáng chân ngã sấp đành để bị bắt, chiếc kèn văng ra xa đập vào một cây cột. Người ta đưa hắn đi; hắn cười, rồi hắn la hét. Có lẽ người ta đã cho hắn ăn đòn; sau đó tình hình trở lại yên tĩnh.

✧ ✧ ✧

Các cánh cửa mở toang, ánh sáng tràn vào. Dorothy để mình cuốn theo dòng người, các thư ký, các cô gái tạp vụ còn có ít thời gian trước khi bắt tay vào làm việc. Họ đãi nhau các chầu cà phê sữa hoặc sôcôla theo kiểu như đám đàn ông với nhau trong các quán nhậu, với dáng vẻ dân quí phái. Ngồi ở một chiếc bàn, Dorothy cũng được hưởng không khí hào hiệp ấy. Uống mấy hớp cà phê, cô cảm thấy sảng khoái, muốn cởi mở trò chuyện với người phụ nữ ngồi bên cạnh, ngỏ ý sáng mai sẽ đến lượt mình chiêu đãi. Chị bạn ngồi cạnh cứ cầm thìa khuấy khuấy trong đáy chiếc tách:

– Tôi chưa bao giờ gặp cô, tuy nhiên...

Suýt nữa chị ta nói luôn: "Tuy nhiên, một người con gái với đôi mắt băng kín, người ta thường để ý!" Nhưng chị ta sợ gây ra khó chịu, nên thấy tốt hơn không nói hết ý. Dorothy bèn nói dối:

– Tuy nhiên, chị thân mến, đã hai năm tôi làm việc ở khu vực này. Hiển nhiên, một người mà chị em không nhìn thấy đôi mắt thì khó mà nhận ra.

– Chuyện không may xảy ra với cô, có trầm trọng không?

– Còn khả năng. Nhưng cũng như mọi chuyện, rồi cũng quen đi.

Chị bạn mới tỏ ý cùng chia sẻ. Tất cả đều qua nhanh. Mọi thứ đều không nguyên vẹn. Cứ xem mùa đông này, chưa từng thế bao giờ. Mới đang giữa tháng giêng mà người ta tưởng đã sang xuân. Rồi với vẻ lo lắng, chị hạ giọng:

– Theo cô thì về thực tế, điều đó là thế nào? Vâng, chuyện lũ chó ấy mà... Sao? Cô không biết à? Không thể thế được! Ai cũng bàn cả, trên xe buýt, ở các quán ăn...

Dorothy nhún vai. Chó nhà sổng đi, tập họp với nhau trên các sườn núi Allghanys, là chuyện đã từ lâu rồi.

Chưa hết ngạc nhiên, chị bạn nói tiếp:

– Cô không hiểu gì cả. Chúng nó có trốn nữa đâu, chúng trở về. Tất cả cùng quay về. Đài đã loan tin. Nhưng tôi chưa nhìn thấy một con nào...

✧ ✧ ✧

Vào lúc các xe ô tô của Ernst Anderson và thượng nghị sĩ Cadett tách ra với nhau ở nhánh đường phố số 96, Dorothy rời khỏi tòa thị chính, đi qua một cửa mở ra phía đường phố số 34.

Cho đến bấy giờ, cô lợi dụng không chút ngại ngùng năm sáu chầu đã, rồi hai chầu riêng nữa của những phụ nữ ngồi cùng bàn, cùng nhóm. Người ta mời cô, ngỏ ý chia sẻ với các nỗi bất hạnh của cô. Dorothy ghét lòng thương hại, nhưng rất thích uống món cà phê với sữa xủi bọt người ta phục vụ, nóng hẳn hoi, trong những chiếc cốc bằng giấy bìa.

Trước khi lánh đi, cô lần theo vòng quanh các bàn, kéo bàn tay đặt sấp trên các tấm trải bàn bằng giấy, thu nhặt lấy các đồng tiền lẻ để ở đáy các chiếc đĩa con. Không đủ để cô thuê một chuyến ta xi đến trường đại học, thì ít ra cô cũng có thể đi xe buýt.

✧ ✧ ✧

Đi về phía bến xe, cô để ý thấy đường phố số 34 không còn tình trạng bình thường trước đây nữa, xe cảnh sát đi lại nhiều và kéo còi inh ỏi, tiếng người đi bộ trên vỉa hè thưa thớt. Cô không nghe tiếng các xe đẩy của những người bán dạo xúc xích nữa, nay theo qui định họ phải đứng ở các ngã tư.

Đôi lúc cô nghe từ xa có tiếng chó sủa ẳng ẳng, có lẽ chúng bị bịt mõm. Bấy giờ, cô nhớ ra và cảm thấy buồn cười. Hầu như cô quên khuấy câu chuyện về lũ chó. Chỉ cần có một chuyện gì đó vu vơ, một vụ xảy ra nực cười chẳng có gì quan trọng, cũng có thể phá vỡ trạng thái cân bằng mong manh của New York: Như hồi dăm chục thổ dân da đỏ xuống đường ở Phố Chính, nay thì chuyện lũ chó...

Đến lúc tình hình tồi tệ nhất thì rồi sẽ ra sao? Tương lai sau này, đến khi chứng tỏ là John Địa Ngục nói đúng, khi các tòa nhà chọc trời mục ruỗng cả ở bên trong, sụp đổ xuống như thể thứ pho mát quá chín? Còn nữa, mùi hôi thối ấy, từ trên cao toả xuống, trên các bồn tắm, các tủ thuốc, các sổ sách, các thư viện, và cả những con người đang sống.

✧ ✧ ✧

Đám đàn ông thường va vào người cô. Họ khuyên cô đừng đứng thơ thẩn, đừng đi lại ở nơi ấy, nên trở về sớm với những người đang mong đợi cô.

Trên đường phố số 34, Dorothy nhận ra chỉ có các xe công, bởi vì chúng chạy chậm hơn các xe khác, tiếng động cơ nghe mạnh hơn, kêu rít, còn có cả mùi cao su mới.

– Cô có muốn chúng tôi đưa cô về ở một nơi nào đó không? Chúng tôi đang đi tuần tra ở Broadway từ phía trên xuống mạn dưới, cần thì đi vòng một ít cũng được.

Cô mỉm cười, không đáp lại. Người cảnh binh bắt chuyện với cô nằn nì:

– Cô có thể tin tôi, tôi là cảnh sát thứ thiệt. Cô đưa ngón tay sờ xem tấm thẻ đây.

– Cảm ơn. Tôi tin ông. – Cô nói. – Nhưng sáng nay trời mát. Xin đừng lo cho tôi. Tôi chỉ đến chỗ trạm xe buýt, một đoạn nữa thôi.

Người đàn ông vẫn ngồi trên xe, đưa tay mở cửa:

– Đồng ý với cô. Nhưng đừng mạo hiểm vô ích. Chỉ có lũ chó thôi, nhưng ai mà biết trong đầu chúng muốn gì!

◆ ◆ ◆

Dorothy là hành khách duy nhất trên chiếc xe buýt ấy đi ngược lên Bronx. Đường vắng; người lái xe phóng nhanh để lấy lại thì giờ đã mất do các hàng rào cảnh sát buộc phải quay lại, hoặc hãm phanh bất ngờ, tránh một con chó lững thững qua đường.

Đã hai lần, Dorothy chồm người về phía trước, cằm cô va phải khung tựa chiếc ghế trước mặt cô. Bấy giờ người lái xe quay ra sau:

– Những ngày nghỉ lễ Noen, thì bọn trẻ con. Lúc này, là lũ chó. Tiếp nữa, chưa biết gì đây? Cô à, chuyện bẩn thỉu, có lẽ không bao giờ thoát khỏi. Nếu cô bị chạm mạnh đau lắm, đừng ngại nói cho tôi biết, tôi sẽ làm giấy tờ thanh toán bảo hiểm.

◆ ◆ ◆

Một chiếc trực thăng bay ở tầm thấp trên sân trường đại học. Tại đây, vì gần các đảo của Randall và Ward, chó tụ tập về đông hơn ở trung tâm Manhattan.

Dorothy đoán chừng qua vô số các tiếng sủa ăng ẳng của chúng dù vẫn không lấn át nổi tiếng inh ỏi của các ô tô trên đại lộ Đại học. Còn có thứ mùi gây lộn mửa tràn ngập các bãi cỏ. Một số con vật kiệt sức sau cuộc chạy khỏi dãy núi Alleghanys, đã dừng chân nằm chết ở đây.

Người ta tự do vào sân trường; đám bảo vệ bỏ ngỏ các trạm gác. Vườn hoa vắng vẻ, chiếc cổng ngăn lối vào không còn chắn ngang nữa.

◆ ◆ ◆

Dorothy bước tới, len vào giữa lũ chó nằm bất động ở đó đây. Chúng chỉ ngước mắt nhìn theo người phụ nữ trẻ; nhưng khi cô đi cách khá xa, chúng có vẻ lại ngủ thiếp.

Chỉ một con chó săn Deerhound cao to chồm đứng lên, há rộng mõm ngáp dài, và bước theo sau người phụ nữ trẻ.

Chắc hẳn trước đây là một con vật khôi ngô đẹp mã, nay gầy gò trông dễ sợ, bộ lông đen và vàng loang lổ những vết bẩn, máu hoặc phân. Nhưng dáng đi của nó vẫn nhẹ nhàng như xưa, thậm chí có lẽ còn uyển chuyển và lặng lẽ hơn.

Đến đoạn cuối bãi cỏ, Dorothy cảm nhận dưới các gót giày của mình là nền đường vững chắc, một lối đi trải nhựa. Một trong mười tám ngôi nhà của trường đại học hiển nhiên đứng ở đầu đường.

◆ ◆ ◆

Bấy giờ, ở một ngã rẽ, gần một bụi cây thắng sum suê, Dorothy húc phải một đống mềm nhũn. Con chó ốm cất lên một tiếng kêu rền rĩ; người phụ nữ trẻ nói như máy, ngỏ lời xin lỗi.

Con Deerhound vẫn theo sau Dorothy từng bước, thu mình lại, định nhảy vọt tới. Nhưng người phụ nữ mù bất giác tránh qua một bên, con chó tung mình giữa khoảng trống. Hắn lăn tròn ngang sườn, không ngớt gầm gừ. Lập tức đứng chồm lên, hắn đối mặt với người phụ nữ. Nghe tiếng thở hổn hển của con chó, rốt cuộc cô hiểu ra con vật sắp lao thẳng về phía mình.

◆ ◆ ◆

Chiếc trực thăng bay lại gần, lấy thăng bằng cách trên đầu Dorothy mấy chục mét; cả bộ tóc bồng bềnh của cô tốc lên theo làn gió xoáy. Hé cánh cửa ở ngăn lái trong suốt, người phi công cầm chiếc loa điện có ý nói điều gì đó với người phụ nữ trẻ. Ù tai bởi tiếng gào rít dữ dội của các động cơ chiếc trực thăng, cô chỉ nghe rời rạc một số tiếng được tiếng mất.

Định chạy thẳng phía trước mặt mình, nhưng cô không dám. Cô biết lúc này lũ chó đang có mặt ở khắp chung quanh và sợ rằng chen lấn với chúng ắt sẽ gây ra một đợt tấn công chung.

Dorothy không cảm thấy cái điều người ta gọi là sợ hãi. Cô chỉ buồn nôn; nếu không có sự can thiệp lập tức, cô đã hét toáng lên. Tất cả lại bắt đầu như trước đây khi cô tỉnh lại sau tai nạn lướt ván: mồm đầy nước bọt đặc và đắng, tim đập cuồng loạn, máu xông lên đầu.

Rất xa (có lẽ xa lắm, tận ngã ba lớn ở tít bên kia Đại lộ Đại học), có tiếng rú còi của cảnh sát. Chắc hẳn người phi công lái máy bay lên thẳng đã báo với một đội tuần tra lưu động có một phụ nữ mù gặp khó khăn ở sân trường đại học. Nhưng Dorothy khá sáng suốt để biết rằng ô tô của cảnh sát sẽ đến quá chậm.

Tiếng gầm gừ của con chó săn càng khản đặc. Lần thứ hai, con chó định nhảy tới. Tuy nhiên, nó khựng lại: theo bản năng thú hoang, nó không đổ xô vào con mồi một khi nó nắm chắc là con mồi không thể thoát khỏi với nó; vấn đề lúc bấy giờ là thụ hưởng trước một chiến thắng, một trận xé tan xác chớp nhoáng rất nên ngoạn mục.

✧ ✧ ✧

Cuối cùng, chiếc trực thăng hạ xuống trên một gò đất. Bốn người chạy về phía Dorothy. Họ đưa ra các gợi ý trái ngược nhau: Hai người nần nì bảo cô chạy dích dắc để lẩn tránh, đừng để ý đến con chó; hai người kia muốn cô giữ hoàn toàn bất động thậm chí nín thở – con Deerhound là loại chó săn; có chút may mắn nó sẽ bỏ cuộc tấn công đối với một con mồi không còn sức chủ động.

✧ ✧ ✧

Trên ban công các ngôi nhà trường đại học, có tiếng kêu phẫn nộ. Các sinh viên đứng tụm năm tụm bảy trao cho nhau các ống dòm, theo dõi cuộc đấu. Họ nhìn quá xa, khó mà biết chắc thực tế diễn biến ra sao; có những người cho rằng chiếc trực thăng có phần đã quấy rầy, đáng lẽ để một mình cô gái với con chó săn.

Từ khi các đàn chó trở về xâm nhập thành phố, họ rất xôn xao. Từ phòng này sang phòng khác, họ biểu quyết tình trạng khẩn cấp! Mười một giờ trưa, họp toàn thể bất thường ở đại giảng đường, họ tuyên bố ngừng lên lớp cho đến khi tình hình trở lại bình thường. Nhưng có phải họ thực sự mong muốn sự vật trở lại như trước? Các đàn chó đã chiếm lĩnh sân trường thắng lợi mà sinh viên từng chịu thua mỗi lần sang xuân.

Bấy giờ họ mở toang hết các cửa sổ của trường đại học, những chiếc nào không mở được thì họ phá, và họ vất các thức ăn cùng các truyền đơn xuống các sân cỏ.

Thức ăn gồm những gì còn thừa của bữa ăn tối hôm trước, thịt gà tây và chả cá rán bột. Các truyền đơn, thật ra cũng là những mẩu giấy bỏ, đã vàng khè ở đáy các ngăn tủ, tung xuống cho chúng tha đi. Ngoài đường có những con đô gơ ngoặm những tờ báo đi lang thang, thì về phần các sinh viên, họ thấy sao họ không tung các truyền đơn chứ? Hiển nhiên, trên đó in cái gì cũng được. Nhưng quan trọng là in thế nào: giấy phải bền, mực không được phai nhoè, sao cho nước dãi của chó đừng biến thành một thứ bột nhão.

◆ ◆ ◆

Đứng nhón tựa trên hai chân sau, con chó săn Deerhound lao tới.

Nhưng nó đã tính nhầm đà tung vó. Mõm nó há hốc, va vào ngực Dorothy. Ngã bật ngửa, nó quào rách tược chiếc áo của người phụ nữ trẻ và làm sướt làn da mềm mại dưới lớp lụa ấy. Nó gào rú cái chết, không phải cái chết của nó thậm chí nó đâu có quan niệm được chuyện ấy mà cái chết của con mồi nóng hổi kề bên mõm nó, và lần này nó sẽ quật ngã, cắn cổ rách tơi bời.

Hét còn to hơn con chó, Dorothy Kayne giật tung dải băng ở đôi mắt. Các lớp gạc rơi xuống trên sân cỏ sân trường; cô ngẩng mặt lên trời.

Ánh sáng loá, không sao chịu được. Một tia lửa xuyên qua trán Dorothy, làm cho đôi mắt cô đảo lộn; cô có cảm giác bị bỏng, bị cắn ở sau gáy, đau buốt chết người.

Cô tưởng chừng nhìn thấy mặt trời, chỉ có thể.

Rồi tối đen.

Các phi công trực thăng bao quanh cô.

⁂

Các phương tiện được huy động đã quá cũ kỹ, không phù hợp với qui mô của chiến dịch vẽ ra để hôm nay tiến hành. Nhưng Cadett và Anderson sau khi thống nhất với nhau, đã từ bỏ việc dùng súng phóng lựu đạn cay. Huy động với qui mô lớn cả kho vũ khí truyền thống như vậy, về chính trị mà nói, là vụng về; chưa kể dùng hơi cay làm chảy nước mắt với liều lượng vốn để răn đe con người thì sẽ có nguy cơ tạo nên các tác dụng thái quá đối với cơ thể những con chó đang kiệt sức.

John Địa Ngục theo dõi một cách thờ ơ cuộc biểu dương do các chuyên gia trình diễn nhằm bắt lại các con vật lang thang. Cùng với mấy trăm người khác không có việc làm, anh bạn thổ dân tình nguyện tham gia các đội của thành phố đi bắt chó. Ít vì nghĩa vụ công dân hơn là bởi người ta cấp cho một khoản tiền thưởng hai đô la, tính theo mỗi lần giao năm con khuyển. Thêm nữa, những người đi bắt chó được nhận một chiếc xe tải con, như vậy John có lợi là sử dụng xe không phải trả tiền. Biết đâu nhờ đó anh có thêm các cơ may sẽ gặp Dorothy Kayne?

Cuộc họp hướng dẫn diễn ra tại phòng tập thể dục của một doanh trại lính cứu hỏa. Một con ngựa bằng sắt, hai bên sườn bọc da loang lổ các vết sẹo sâu hoắm, được coi là con chó ngao. Bấy giờ những người trình diễn đi nhón chân, vung như thể một chiếc giáo một cây sào dài bằng tre rỗng ruột, bên trong trượt một sợi thừng ở đoạn cuối có thắt một nút thòng lọng.

Một người cười và bảo cũng giống với cái trò kỹ xảo thú vị đã xa xưa dùng chiếc cần câu thần kỳ để thử chơi ở các cửa hàng bán các đồ làm phúc. John không hẳn muốn dùng chiếc sào có dây thòng lọng. Trước đây, người Chayenne sử dụng các phương pháp thanh lịch hơn là các dây trói để chiếm lĩnh các con mồi họ muốn bắt; người ta không tấn công các con vật ở phía sau đuôi, thậm chí cả đối với loại thú bất kham. Mẹ Pageewack đã dạy cho John Địa Ngục biết các bí mật từ xa xưa về nghề săn bắt. Tuy vậy, đến lượt cần chứng tỏ mình tiếp thu thế nào phương pháp sử dụng cây sào, anh bạn thổ dân đã “bắt” con ngựa sắt rất lạ và chính xác, được người làm công tác huấn luyện khen ngợi. Nhưng John giữ vẻ mặt tỉnh bơ trước sự khích lệ ấy.

Chiếc xe trao cho John mang số 123. Một ô tô tải sơn màu xám nhạt, trang bị ở phía sau một chiếc lồng bọc lưới sắt. Trên các con đường ổ gà, nó nhảy chồm chồm, kêu inh ỏi đến gớm ghiếc. Tấm sàn gỗ dưới chiếc lồng bốc ra một mùi thú hoang tởm lợm.

John đánh bạn với Elton Paulus, một thanh niên da đen ở phường Queens; cậu này rất phấn khởi được cùng làm việc với con người dường như lanh lợi nhất trong đám quân tình nguyện. Đi về phía chiếc xe số 123, Elton Paulus thân mật bá vai John:

– Với anh, sẽ kiếm ăn được. Ngày mai, hai anh em mình sẽ chia nhau một tập đô la kha khá. Em sẽ có dịp thực hiện điều mộng ước của em.

Anh bạn Chayenne không muốn hỏi điều mộng ước của Elton Paulus là gì. Cậu thanh niên da đen tỏ ra không để ý đến thái độ thờ ơ của anh bạn; hắn giải thích là có một người đàn ông ăn mặc đường hoàng đến thăm hắn, đề xuất với hắn nên mua bảo hiểm nhân thọ nhưng bản thân Elton Paulus không có tiền để đóng kỳ đầu. Tuy nhiên, có Chúa Trời biết, việc ấy đối với hắn, thật vô cùng hấp dẫn. Ngồi sau tay lái, hắn bật công tắc điện:

– Johnny, khi nào cùng cực, người ta sẽ trao của cho anh. Nhiều tiền đến nỗi không đếm xuể. Anh, anh bất cần, bởi vì anh sắp chết? Nhưng những người lãnh tiền ấy, họ thương nhớ anh. Rồi họ mang hoa đến đặt ở mộ anh, tỏ lòng cảm ơn anh. Còn anh chưa chết hẳn, thì anh có vai trò của anh để phát huy. Johnny à, một vai trò tốt đẹp, tất cả bằng tiền.

– Cậu mua bảo hiểm, ghi tên vợ cậu, hả?

Elton Paulus lắc lắc chiếc đầu tóc quăn:

– Không, Johnny ạ. Em chưa có vợ. Anh biết mà, em có ai đâu! Rồi em sẽ chọn một ai đó, tình cờ cũng nên.

Hắn cười xoà, cả chiếc cabin rung chuyển, bụi bốc mù từ mấy chiếc ghế vải.

– Johnny, em kiếm một thằng nhóc, anh hiểu em chứ? Thọc hai tay trong túi quần, em hoàn toàn ra vẻ một chàng trai đang dạo chơi để giết thì giờ... Em quan sát bọn trẻ đang chơi đùa ngoài đường, chọn những bộ mặt nào dễ coi nhất, đẹp hơn cả, thật sáng giá. Khi nào em tìm ra một đứa em thấy vừa ý, em hỏi tên, nơi ở của nó, các điều cậu biết ấy mà. Tất nhiên, em không nói hết câu chuyện với hắn, kể cả những lúc hắn có ý sốt ruột, muốn chóng xong các sự việc.

Hắn quay sang phía John, trong cái nhìn bỗng nhiên có vẻ bối rối:

– Anh, anh biết không, bọn nhóc thường độc ác, chúng nó mang trong máu ấy, anh tin thế chứ?

◆ ◆ ◆

Đã bắt đầu tối khi chiếc xe số 123 len vào dòng các xe cộ đi lại như mắc cửi. Theo lệnh, cần phải đi chầm chậm sát dọc các vỉa hè, lập tức can thiệp mỗi khi thấy có một con nào đó lảng vảng.

– Không cần chọn lựa. Các cậu chú ý. Có nặng thêm một kilô cũng không thêm cent nào đâu. Tất cả, chúng tôi đều nhận, không phân biệt, chó cảnh cũng vậy.

Anh chàng da đen bảo:

– Đúng thế, bình đẳng mà! Nhưng đáng tiếc người ta chỉ vận dụng đối với lũ chó đi lang thang.

John không đáp lại. Anh biết rằng quan hệ bình đẳng ấy không tồn tại kéo dài, nó sẽ chấm dứt ngay sau các cánh cửa tại các nơi dành cho các con vật bị bỏ rơi, bị lãng quên, bị hành hạ mà nay người ta dùng để nhốt chó. Bấy giờ, người ta sẽ tổ chức tuyển chọn. Sự bình đẳng sẽ chấm dứt. Bấy giờ, những con nào gầy gò, hay kêu rống, dữ tợn thì sẽ cho chết ngạt.

✧ ✧ ✧

Dân cư ở New York chỉ mấy giờ đồng hồ, đã quen với tình trạng các đàn chó trở về, xâm nhập thành phố. Qua rồi những chốc lát sững sờ, họ thấy thú vị, thấy vui vui. Như thể một ngày trời đổ tuyết hoặc giăng sương mù dày đặc, một trong những ngày đặc biệt ấy làm đảo lộn các thói quen, và nếu không bắt buộc thì cũng khiến cho người ta trở nên khoan dung hơn trong cuộc sống. Nhờ có lũ chó mà người ta có lý do để đến làm việc muộn và về sớm:

– Ông biết đó, tôi cũng muốn về trước khi trời tối, nhưng ai biết được tình hình xoay chuyển thế nào.

Thế nhưng lũ chó mới chỉ gây ra ba vụ chết người: ở phía sau một hiệu ăn ở phố tàu, có ba đứa trẻ chừng mười hai tuổi, đã chơi trò dại dột hành hạ một con đô gơ giống Đức đến trốn ở đó và tìm chỗ nằm ngủ. Hoảng hốt vì bị bọn trẻ chọc bằng các thẻ tre đang cháy vào mũi, con đô gơ chuyển sang tấn công.

Và cũng có chuyện khích lệ: Nhiều người có chó trốn đi, đã tình cờ gặp lại chúng ngoài đường phố. Các con vật ấy nhận ra các chủ cũ của chúng, đã đứng lên và bước lại gần, cọ vào chân họ. Quả thật chúng gầm gừ, không chịu để cho họ bắt về, trông thấy vòng cổ và dây tròng thì chúng nhe nanh, tỏ ý kháng cự. Nhưng thái độ bạn bè lúc đầu ấy chứng tỏ các con vật không mắc bệnh dại, không như người ta tưởng chúng đã bị một loại vi rút lạ nhiễm vào các thuỳ não.

Điều lúc đầu xuất hiện như một thứ ác mộng giờ xem ra như một trò ngông cuồng.

Người ta không hiểu được lũ chó muốn gì, nhưng cả thành phố New York nay biết là chúng không cố ác ý.

✧ ✧ ✧

Ngồi trên chiếc xe tải cũ đang di chuyển, John vẫn không nhếch miệng cười được. Từ cái đêm kỳ lạ ngôi biệt thự của thượng nghị sĩ Cadett bị sụp đổ vỡ vụn, đã dồn dập có nhiều tín hiệu báo động. Theo John, chuyện lũ chó cũng là một điều, có lẽ điều cuối cùng. Nhưng dường như ở New York, không ai đọc được thứ ngôn ngữ đã xuất hiện từ xa xưa ấy và nay đã bị lãng quên. Có lẽ chỉ một số ít thổ dân da đỏ còn biết được ý nghĩa của các điều dự báo ấy. Còn những người khác, tức là mười lăm triệu con người, họ vẫn tin tưởng. Trong xe buýt, trong các toa tàu điện ngầm, trên đài phát thanh và đài truyền hình, họ vẫn nói đi nói lại với nhau rằng cuộc thâm nhập của các đàn chó đúng ra là một lý do để hy vọng. Theo họ nói, không một ai trông thấy các con vật tụ tập tại một nơi rồi về sau ập đến một tai họa; thậm chí luôn là điều ngược lại đã xảy ra.

Anh bạn Chayenne không đồng tình. Các con vật không trở về chiếm lại các chuồng cũ, các chiếc ổ quen thuộc của chúng: Chúng vào thành phố để thăm lại và để chào từ biệt. Dẫu sao, New York không phải là mảnh đất chỉ của những con người. Còn có chim mòng biển, chuột, dơi, mèo. Cần phải có ai đó bắt đầu, vậy là lũ chó khai hỏa.

Nói cho đúng hơn, chúng mở cửa.

Elton Paulus tăng tốc, vượt qua một chiếc xe tải muốn giành đường. Qua chiếc que gạt nước mưa nhoè nhoẹt, John Địa Ngục nhìn thành phố và các ánh sáng trên Đại lộ số 5. Ở vùng ngoại vi sang trọng này, từ sáng sớm người ta đã sử dụng các phương tiện cực đoan để "khử sạch", hoàn toàn không còn lảng vảng một con chó nào. Vậy mà vẫn không ngăn được có lúc có những con chó lang lang đi qua cũng như ở các nơi khác, chúng đái vào các tủ kính, các giỏ rác. Chắc hẳn không có một đại lộ nào trong cái thành phố rộng mênh mông này mà lũ chó không một lần đi qua, để lại dấu vết mùi của chúng. John thuộc nằm lòng quang cảnh nơi này của thành phố, trên đường chiếc xe tải màu xám đang chạy qua. Anh biết chính xác số các cửa sổ của mỗi tòa nhà chọc trời. Vậy mà, tối nay, tất cả khác hẳn. Anh bạn thổ dân cố tự thuyết phục là do bất thường có nhiều xe cảnh sát, các đèn pha quay từ trên xe quét những luồng ánh sáng xanh lên sườn các ngôi nhà, gây ra cảm giác như thể say sóng, hoặc như người ta đã uống quá nhiều, đang chờ rơi từ trên cao xuống và quyết không chịu rời.

Anh bạn Chayenne dịch sát người bạn da đen. Anh hỏi:

– Cậu có cảm thấy, bỗng nhiên ở đây rét hơn không?

Elton Paulus ngạc nhiên nhìn thẳng vào mặt John:

– Anh muốn nói, nóng hơn?

– Không, rét hơn.

Cậu bạn da đen lắc đầu:

– Johnny, nếu anh tin thế, đó là tại trong người anh. Rét từ trong ruột gan anh. Có lẽ anh ốm chăng?

Cho đến lúc này, John Địa Ngục luôn coi chừng, không để sổng một con chó nào trên đường tìm bắt chúng. Elton Paulus vẫn tiếp tục cho xe chạy, không lo ngại: Anh bạn thổ dân không đau ốm. Mặc dù cả đêm không ngủ và nhọc nhằn suốt ngày, John cảm thấy khỏe khoắn.

Nhưng anh có cảm giác kỳ lạ, có điều gì đó không tốt lành đang lẩn quẩn chung quanh anh, bao bọc anh mà anh không nhìn thấy. Khi anh xuống xe để bắt một con vật, anh run ít ra cũng bằng nó. Anh chỉ có ý: càng chóng xong càng tốt, để ngồi lại trong cabin, mặc dù hôi nồng nặc mùi xì gà do cậu bạn da đen hút liên tục hết điếu này đến điếu khác.

Có lẽ đúng là có điều gì đó không tồn tại, không nêu đích danh ra được. Trừ phi đó là nỗi sợ, lần đầu tiên trong đời, John sợ. Anh biết mình đang sợ.

◆ ◆ ◆

Hai mươi giờ mười hai phút. Elton Paulus đỗ xe lại bên con lộ đi thẳng đến Đông Broadway và rẽ về phía đường xe lửa tốc hành Highway, trước mặt quán ăn có đèn nêông đỏ đôi khi bị che lấp bởi một làn khói dày đặc từ một tầng hầm bốc ra. Paulus mỉm cười, phô cả hai hàm răng:

– Johnny, ta vào đây chứ? Làm một chầu đi.

Cậu ta xuống xe. Đi ngang qua chỗ chiếc lồng sau, cậu ta đập thình thình vào tấm lưới sắt, khiêu khích mấy con chó do hai người vừa bắt nhốt trong đó, rồi quay về phía chiếc ca bin:

– Johnny, anh quyết định chứ? Nếu tiếp tục làm việc cả đêm theo nhịp điệu chết tiệt này thì phải lấy sức mới kham nổi.

Thay vì xuống xe, anh bạn Chayenne bước qua chiếc cần thay đổi tốc độ, ngồi xuống sau tay lái, đưa bàn tay phải ấn nút khởi động. Máy nổ ầm ầm, các bánh xe kêu rít. John cho các bánh xe quay vòng liên tục tại chỗ. Nhìn qua kính chiếu hậu, anh thấy bộ mặt ngơ ngác của Elton Paulus. Cậu bạn da đen cười khoái chí, vỗ tay đánh đét vào bắp đùi: thích nghịch ngợm, hắn cứ tưởng John đùa.

Các đèn pha bật sáng choang, đèn hiệu liên lạc bị kẹt, chiếc xe tải 123 lao nhanh ngược về phía Đông Broadway.

◆ ◆ ◆

Hai mươi hai giờ hai mươi hai phút. John Địa Ngục về tới trước quán chị Gina. Anh vừa bước qua ngưỡng cửa, chiếc chuông từ sân trong gõ liên hồi, các tiếng hoan hô vang lên như sấm ở phòng ăn. Chị chủ quán người Italia xuất hiện, hai bàn tay nhầy nhụa dầu ăn, chiếc tạp dề nhiều màu che kín từ ngực xuống tới đầu gối. John bá hai vai chị Gina, lắt lắt:

– Chị cho em biết: cô ấy về rồi chứ?

Chị Gina gật đầu; John lao lên cầu thang. Cửa phòng mở, nhưng tất cả đèn đều tắt, trừ chiếc đèn chong trên tường có phủ một khăn tay để che bớt ánh sáng. Dorothy Kayne ngồi trên một ghế tựa, một người đàn ông đứng cạnh nàng, đang đưa bàn tay đỡ cằm nàng lên.

– Đừng bật đèn. – Người đàn ông nói, không quay lại. – Cô ấy đã nhìn trực diện mặt trời rồi. Một lần như thế nữa thì cô ta không bao giờ còn có thể nhìn thấy được.

Gina bước theo sau bám vai John than vãn:

– Địa Ngục, chú có mặt ở nhà thì biết cô ấy về ra thế nào! Chị cứ tưởng cô ta sắp chết mất. Ông bạn này là thầy thuốc đó. Chị đã nghĩ tới cần phải... Nếu cả cô và chú không còn tiền, thì không sao đâu, chị sẽ lo, rồi tính sau.

– Xin mọi người ra cho. – Bấy giờ John Địa Ngục bảo.

Người thầy thuốc ngẩng đầu, nhìn thẳng vào anh bạn thổ dân, tỏ ý ngạc nhiên. Rồi ông ta cẩn thận gỡ chiếc thị kính cặp dưới hàng lông mày kiểu như kính một mắt:

– Được thôi. Nhưng tôi cần nói để quí vị biết; có thể là dây thần kinh thị giác bị tổn thương. Với trạng thái ấy, tốt hơn nên đưa người phụ nữ này đến một trung tâm chuyên khoa.

– Mọi người ra ngoài cho. – John lại nói với giọng đùng đục.

◆ ◆ ◆

Chầm chậm, người phụ nữ trẻ giương hai hàng mi bọng nước mắt, tỏ vẻ rất đau đớn. John cúi xuống.

Mặc dù trong bóng tranh tối tranh sáng, anh thấy đôi mắt Dorothy hơi bầm. Anh khẽ bảo nàng nên hạ các hàng mi xuống; anh đi chuẩn bị những miếng gạc mới, và xé một chiếc áo sơ mi của mình để làm dải băng. Dorothy hỏi: "Có phải bên ngoài trời tối không"; John đáp ừ, như vậy càng hay, đêm tối đối với mọi người.

Anh tựa vào mép chiếc bồn rửa mặt, để cho nước chảy. Trong gương, anh nhìn thấy chiếc áo váy của Dorothy rách tược ở phía trước ngực.

– Lũ chó ngu ngốc, chỉ tại chúng thôi. – Anh lầu bầu.

Nàng không hiểu. Anh nói rõ:

– Bộ áo đẹp của em, chúng nó làm hỏng mất.

Nàng mỉm cười:

– Tối nay, anh thấy bộ áo ấy đẹp sao?

Dorothy đứng lên. Đến bên khung cửa sổ mở, nàng nghe dường như có tiếng ríu rít trong bụi cây thắng, nhưng John bảo là nàng đã nhầm, lúc này chim chóc đều ngủ cả.

Anh bước lại bên người phụ nữ trẻ. Trong lòng bàn tay trái, anh đặt sẵn hai miếng gạc có thấm dung dịch thuốc. Dải băng nằm ngang ở cổ tay anh, trông như thể chiếc khăn lễ:

– Em quay mặt cho anh.

Anh áp các miếng gạc mới lên đôi mắt bị tổn thương của Dorothy. Nàng hít hà một tiếng thở ra hài lòng.

– John, tốt lắm. Đúng là em đang rất cần. Ở tại sân trường đại học, họ muốn đưa em lên trực thăng. Họ bảo sẽ đặt em xuống một sân thượng trên một bệnh viện, để người ta săn sóc cho em. Nhưng em từ chối. Em nghĩ rằng không người nào chăm chút em bằng anh.

Nhưng John bảo nàng lặng im. Nàng không cần kể lể.

Với những người Chayenne đi tìm theo dấu chân những người khác, sau những ngày dài lâu lang thang vật vã trong mưa tuyết; cuối cùng nhận ra các chiếc sào dựng đứng và các bức thành có treo các tấm lông thú của làng mình, người ta không hỏi về các điểm mốc của quang cảnh dọc đường theo đó họ đã được đưa về nhà.

– Khuya rồi. Dorothy, em có sẵn sàng đi theo anh không?

✧ ✧ ✧

Trên tầng cao ở Tòa thị chính, đôi khi người ta có thể nhìn thấy tuyết bay ngược lên trời, nơi làn mưa đang nhuốm đỏ, bởi người ta vừa thắp sáng ngọn đèn pha được gọi là các ánh sáng của nền tự do.

✧ ✧ ✧

Vào lúc lần cuối vượt qua các đường ranh giới của Bang New York, John Địa Ngục quay lại nhìn.

Anh sẽ không bao giờ gặp lại thành phố nữa.

Anh sẽ bị xử vắng mặt; anh em nhà Robbins chắc chắn sẽ từ chối dự phiên tòa và từ chối bảo vệ một con ma. Cùng với lời cáo buộc ban đầu, người ta còn bổ sung thêm tội anh lấy trộm chiếc xe tải số 123. Trong một thời gian, John và Dorothy sẽ phải luôn thận trọng. Rồi mọi việc sẽ qua đi đâu ra đó. Đến mùa thu, Dorothy có lẽ có thể đi chữa bệnh: Có những bệnh viện tư, ở đó người ta không lục vấn.

Dorothy Kayne ngủ thiếp, hai bàn tay đặt trên đầu gối, dần dà, John sẽ hướng dẫn cho nàng các tư thế khác, bảo cho nàng biết là phụ nữ Chaynene không được khôn khéo bằng; họ hoạt bát, mềm mại và ngộ nghĩnh không khác loài hươu.

✧ ✧ ✧

Trước khi lẩn khuất vào các vùng rừng New Jersey, John xếp chiếc xe tải màu xám bên lề đường. Anh mở cửa chiếc lồng để thả hết chó.

Nằm im trên tấm sàn hôi hám, lũ chó cũng nhìn về thành phố trong ánh điện sáng trưng, nay đã ở phía sau chúng, bên kia cầu.

– Chúng mày đi đi. – Anh thổ dân bảo. – Chạy trốn đi. Nơi ta đến, không thích thú gì với chúng mày đâu: Vùng đất của những người Sioux ở phía Bắc, của những người Cherokees ở phía Nam. Nếu có thành phố, cho dù là thành phố nhỏ, ta cũng không vào. Nhưng nếu ta gặp một hồ nước, ta sẽ vốc nước để uống, ta sẽ rửa ráy ở đó. Gặp núi, ta leo lên. Đến đồng bằng, ta ở lại đó. Không phải là nơi thích hợp với cuộc sống của chúng mày. Hồi ở trong dãy núi Alleghanys, chúng mày không rèn luyện được mấy. Lũ chó, chạy đi. Dân thành phố New York không làm hại chúng mày đâu.

Lúc đầu, cả bọn chó không động đậy.

Sau cùng, một con chồm dậy. Một con chó khổng lồ, lông màu vàng hung.

Nó xoải cả hai chân trước và hai chân sau, đến bên ngưỡng chiếc lồng. Dừng lại, nó hít lấy một hơi dài làn không khí ban đêm. Vểnh tai, nó lắng nghe các âm vang ồn ã ở phía bên kia Hudson.

Rồi nó đưa mõm tới, lần tìm bàn tay John Địa Ngục. Nhận bàn tay anh, nó liếm.

Hết

Mục lục

Trang

✦ Vài lời giới thiệu -- 5

✦ Phần I -- 7

✦ Phần II --- 127

✦ Phần III -- 235

✦ Phần IV --- 305

Câu chuyện New York

- Didier Decoin -

(Tiểu thuyết)

Chịu trách nhiệm xuất bản :
PHAN ĐÀO NGUYÊN

Chịu trách nhiệm bản thảo :
TRẦN DŨNG

Biên tập : TRẦN THANH NGỌC
Trình bày & bìa : Minhtri Design Co.
Sửa bản in : TRẦN THANH NGỌC

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
175 Giảng Võ, Hà Nội
Điện thoại : 8560006 - 8515380

Liên kết xuất bản :
CTY VĂN HÓA MINH TRÍ - NS. VĂN LANG
25 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.I, TP.HCM
ĐT : 8.242157 - 8233022 - Fax : 84.8.235079

In 1000 cuốn khổ 13x19cm tại Xưởng in CN Trung Tâm Hội Chợ Triển Lãm Việt Nam. Giấy chấp nhận đăng ký KHXB số 522/CXB Cục xuất bản cấp ngày 15.5.2003. Trích ngang kế hoạch xuất bản số 67-522/CXB Nhà xuất bản Lao Động cấp ngày 6.8.2003. In xong và nộp lưu chiểu quý 4 năm 2003.

DIDIER

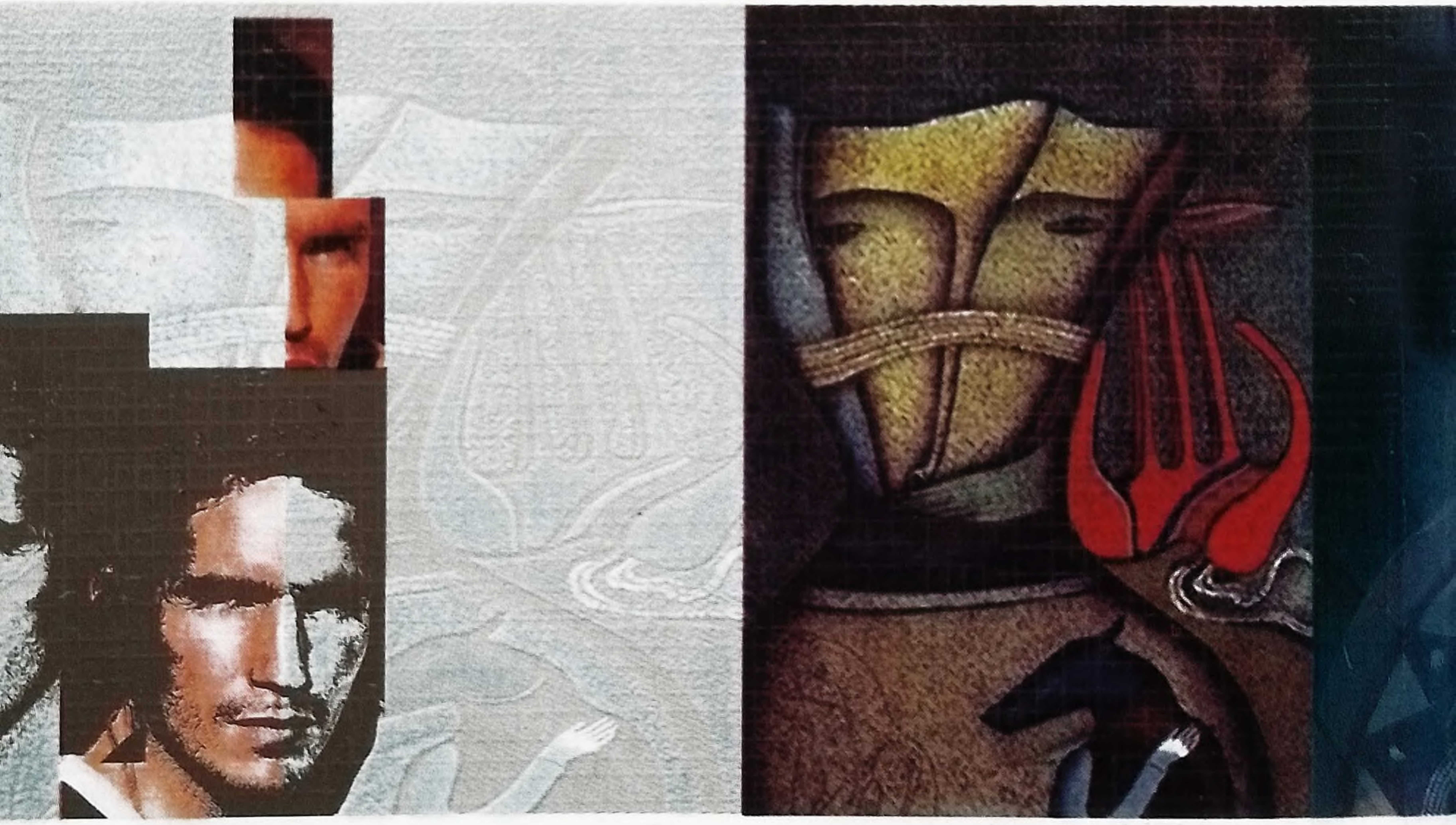

Nhà Sách
VĂN LANG
25 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1,TP.HCM
ĐT :8242157 - 8233022 - FAX :823507
9 Phan Đăng Lưu, Q.BT,TP. HCM-ĐT:8413306
E-mail : minhtri com@hcm.vnn.vn

VH 0005 000184
43,000 đ/ bản
Câu chuyện New

06777

GIÁ: 43.000 Đ